ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

BỘ HAI - THÁNG 11 SỐ 8

Duyên Lành



Kính Mừng Sinh Nhựt Bé Tám Năm 2000

ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP
TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

❖ **CHỦ BIÊN :**

HỘI TỪ THIỆN VÔVI CHARITABLE TRUST
HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC

❖ **THỰC HIỆN :**

NHÓM THỰC HIỆN ĐẶC SAN VÔVI

❖ **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH :**

BẠN ĐẠO VÔVI KHẮP NĂM CHÂU

THƯ GIỚI THIỆU

Montréal ngày 23 tháng 8 năm 2000

Kính gởi hội từ thiện Vô Vi Charitable Trust,
Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc

Chúng tôi rất vui nhận được tin quí hội phát tâm nhận lãnh nhiệm vụ cao cả phục vụ khắp năm châu, sau khi nhóm Vô Vi thực hiện đặc san Vô Vi quyết định giải tán ngừng ấn hành và phát hành đặc san Vô Vi, là điều rất quí đang cần có một số người thật tâm phục vụ bạn đạo, xin lưu ý điều nội qui như sau:

1- Xây dựng giải trí thanh nhẹ
2- Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.
3- Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi
4- Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.
5- Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại
6- Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến
7- Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.

Quí Hội nên giữ nghiêm luật thực hiện đúng nội qui sẽ in ở trang đầu điều của mỗi đặc san. Không nên sơ ý mà vạch sai đường lối đã qui định.

Kính chúc quí vị sáng suốt khi thực hành.

Quí thương



Lương Sĩ Hằng

Mục Tiêu của Đặc San Vô Vi

Cần cống hiến những bài vở như sau :

1. *Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
2. *Trình bày trật tự sau khi dày công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
3. *Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
4. *Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
5. *Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
6. *Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
7. *Không được chỉ trích một ai, ngoài* sự xây dựng tâm linh.

Kính bái,
Lương Sĩ Hằng



Đức Thầy tại Đại Hội Thanh Tịnh Tiệp Khắc

Lá Thư

ĐẶC SAN VÔ VI

Kính thưa Quý bạn đạo, Quý đọc giả

Được sự chấp thuận của Đức Thầy, Hội Từ Thiện Vô Vi Charitable Trust và Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc đứng ra nhận lãnh trách nhiệm nối tiếp các huynh tỷ thực hiện Đặc san Vô Vi(ĐSVV).

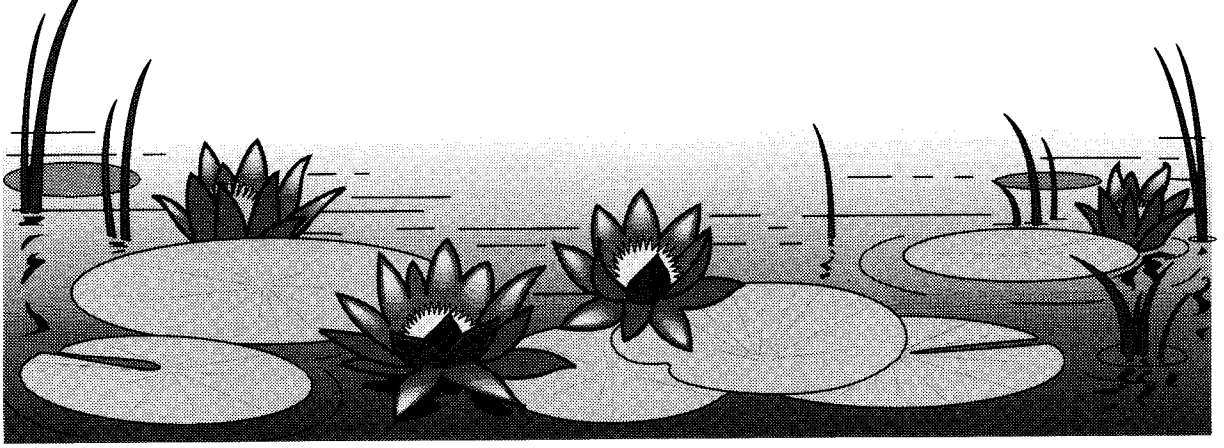
Chúng tôi không có một chút tham vọng nào ngoài việc nối tiếp con đường mà các huynh tỷ đã làm là phổ biến và phát triển Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Việc làm của chúng tôi trước nhất là có dịp phục vụ bạn đạo, sau là đền đáp chút công ơn của Đức Thầy đã trao truyền báu pháp đến anh chị em chúng ta.

Vì đây là lần đầu tiên chúng tôi nhận lãnh trách nhiệm với ít nhiều bỡ ngỡ, khó khăn cho nên chúng tôi thấy cần được sự chỉ dạy và học hỏi kinh nghiệm quí báu từ liệt quý vị ở khắp mọi nơi, mong sao ĐSVV sẽ nối rộng vòng tay, đáp ứng được phần nào nhu cầu tu học của bạn đạo.

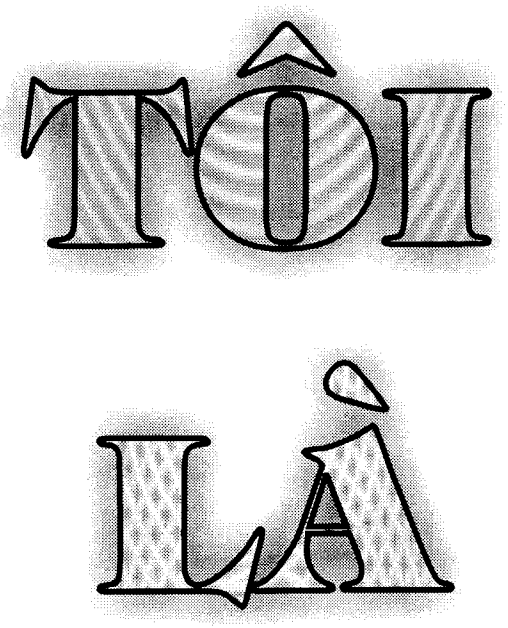
Đặc San Vô Vi chúng tôi rất hoan hỷ đón nhận ý kiến đóng góp, phê bình xây dựng, những bài vở tài liệu hình ảnh và mọi sự ủng hộ từ chư vị huynh đệ tỷ muội ngõ hầu cải tiến ĐSVV ngày được thêm phong phú.

Ban Biên Tập ĐSVV, xin chân thành cảm tạ toàn thể quý bạn đạo, quý đọc giả đã giúp đở cho ĐSVV nhất là số đặc biệt Mừng Sinh Nhật Đức Thầy năm 2000.

Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình.



Kính thưa Quí Vị, trong khung cảnh ấm cúng thân mật, thiền sư Lương Sĩ Hằng đã tâm sự với chúng tôi những thăng trầm trong cuộc đời của người từ đời đến đạo.



Tôi sanh tại Qui Nhơn năm 1923, ngày 13 tháng 11, cha tên Lương Thâm, mẹ kêu Lâm Thị, gia đình đông con, 4 trai 4 gái. Tôi, hồi còn nhỏ, học riêng lẻ tẻ, sau lớn lên vô trường Gagelin, trường đạo, học trong section Francaise, chỉ học với người Pháp mà thôi. Trong lúc đó, học được có mấy năm thôi, bệnh hoạn nhiều lắm, phải nghỉ, không có tiếp tục đi học, phải dưỡng bệnh, mà trong thời đó là chỉ có cúng quảy, nhờ thiêng liêng trị bịnh mà thôi, rồi rốt cuộc cũng tìm được y tá chích kim mới trị được bịnh rét rừng. Tới năm... khoảng 19 tuổi rời khỏi Qui Nhơn vào Sàigòn làm việc, làm việc cũng như người Tàu kêu là "Má Chín", trên chủ dưới mình, tiếp xúc với người Pháp để xin giấy phép và đánh điện tín, viết thơ này kia kia nọ vậy thôi. Vì tôi thấy ở xã hội, chỉ có mấy công ty lớn, mấy Người làm việc mới có đông lương đàng hoàng, cho nên trong lúc đó tôi bệnh hoạn, không có đi học, và tôi tiếp tục đi tới mấy cái cơ sở đó, mấy cái thùng rác của cái cơ sở đó tôi lượm mấy lá thơ lai vãng của công ty đó tôi về tôi tự học, học hỏi những chuyện xã hội đã có, sẵn có. Cái gì của xã hội, người lớn nói chuyện gì tôi cũng nghe và tôi học. Tôi thích nghe và thích chơi với người lớn để học hỏi cái kinh nghiệm của họ, từ việc buồn cho tới việc vui, tôi thường học nơi người lớn. Tôi thấy là nếu chơi với một người lớn tuổi như tôi đang đọc một cuốn sách, một tủ sách đầy đủ kinh nghiệm, thực tế. Khi vô Sàigòn đi, làm "Má Chín" một thời gian, rồi chán, rồi tiếp xúc với tất cả nhà giàu mà mình không có giàu, rồi bây giờ phải làm sao làm giàu. Cho nên đó tôi mới đổi cái nghề đi Nam Vang, rồi từ đó mới quen được một số người, người ta tin cậy mình, mới chạy thuốc tây xuống Sàigòn bán, rồi đem trả vốn lại cho họ. Thì cái người chạy lậu, lúc nào cũng sung sướng, tiền bạc phong phú xài không hết.

Tôi gặp bà Tám ở Nam Vang, cũng quên năm đó rồi. Năm đó tuổi trẻ đi chơi, vui, gặp người ta thương mình quí vậy thôi. Cái nhân duyên đó là tuổi trẻ ai cũng thích. Người ta thương mình quí,

Vì đó mà lai vãng, tiếp xúc với gia đình họ, rồi gia đình họ quí tôi, và chính bà mẹ nói rằng " thằng này thiên kim khả thác" là có thể giao con cho nó, không sao, sẽ có tương lai, vì bà mẹ biết coi tướng, nói như vậy, tôi không tin. Sau đó tôi không còn đi Nam Vang nữa, tôi mới trở về Sàigòn, từ đó tôi đi ra Phan Thiết, tôi đi làm cho cái công ty, mà công ty đó sang một căn cinema, giao quyền cho tôi. Rồi đến lúc đó, bà Tám có thơ từ lai vãng với tôi, thương nhớ tôi và không cho biết rằng bà chừng nào đến. Tự nhiên tôi nhận được cái điện tín là bà sẽ đến, mấy giờ, phi cơ nào. Lúc đó tôi cho người tài phú đi ra rước, thì người đó rước bà về, lúc đó tôi mới biết bả đến nơi. Hỏi tại sao bà đến, tôi nghèo như thế này mà bà đến để làm gì? Bà nói không phải nghèo, tôi thương mà tôi đến thôi. Tôi nói : bà đến với tôi, có cơm ăn cơm, có cháo ăn cháo, muốn sống với tôi thì như vậy, chớ còn nói về nhà giàu thì tôi không cơ, phải rồi tôi không có tiền, không có bạc như người ta.

Càng ngày quen người khác, người này rủ một chút, người kia rủ một chút, cái nhóm đó là cái nhóm nó đặc biệt, cái groupe cũng như là casino vậy đó, nó xin giấy phép của tỉnh trưởng rồi nó làm tài xỉu số đề, cho nên Phan Thiết có nhà lầu tài xỉu. Hỏi nhà lầu tài xỉu là của ai, nói chú Lưỡng là người ta biết chú Lưỡng hết đó, người ta kêu tôi là chú Lưỡng đó.

Lúc đó chán đời vì thấy nhà giàu cũng là bệnh chết, nhà nghèo cũng là bệnh chết, không có người nào sướng hết, người nào cũng khổ, mà làm tới ông tỉnh trưởng cũng khổ, mà tới ông Bảo Đại, tôi thấy ông Bảo Đại cũng khổ, không có sướng. Vậy thì mình không đi tu, ở lại làm gì? Cái tâm hướng về con đường tu, giải thoát, thích nghe kinh kệ này kia kia nọ, ai nói chuyện tu, nói về tiên Phật mình thích nghe.

Tôi gặp ông Đỗ Thuần Hậu là, là lúc đó có người bạn tu thiền, người bạn từ nhỏ tới lớn mà mặt mày thay đổi đẹp, đẹp trai, mắt sáng. Tôi mới hỏi người này: Chú mày làm gì mà mặt mày tươi vậy? Thì người cười và nói tôi tu. Mà lúc đó tôi còn ăn chơi, tôi ghét người ta tu lắm. Tôi nói: Mày tu cái thằng nào cho tao biết cái tên thằng đó. Thì người bạn này nói: "Không được nói như vậy. Ông nói đây là người ta, ông kia ổng nghe, ổng hiểu rồi, ông có lỗi, không được". Nhưng mà tôi nói : "Mày không cho tao biết, tao cứ chưởi thẳng vậy hà, chừng nào tao gặp được ổng rồi tao hết rầy mày". Thì một ngày đó, chú này nghe cũng thương ông Đỗ Thuần Hậu mà bực tôi, nói : Thôi, tôi sẽ xin rendez-vous để cho anh tới gặp. Bữa sau, xin được, tôi mới đi xuống gặp. Tôi đi thăm ổng, tới thì mình cũng phải lễ độ, cung kính người lớn tuổi, thì ông ấy rất tinh vi. Ông nói cái lúc hồi còn trẻ hồi còn con nít, "cậu này không phải con trai đâu, ăn bận đồ con gái không hà". Mà biết hồi nhỏ là tôi trắng lắm, gia đình cho tôi an bận đồ con gái không, không có bận đồ con trai, để cho mọi người ẩm ra đường, có nhiều người thương vậy thôi, thì ẩm tôi ra đi đâu cũng cho kẹo, cho bánh ăn, người ta thích dành ẩm tôi đi phố, đi chơi. Thì tôi thấy ông cụ này tại sao khi không ổng ngồi ổng nói vậy nè, ổng biết chuyện hồi trước của mình, biết hết, tôi mới thấy lạ. Bữa sau tôi đến nữa, đến rồi tôi nghe người khác đến, hỏi này, hỏi kia, ổng cũng giải đáp thông, rồi tôi mới dẫn một số bạn bè của tôi đi tới, mà bạn bè của tôi cũng thứ dữ, thứ biết thôi miên, thứ biết làm bùa phép, tới gặp ổng. Ổng cũng chào đón, rót trà uống, tử tế và ổng nói cho ông bạn thôi miên, nói : "Tôi già lớn tuổi, không có dám làm cái gì bậy, ông đừng có thôi miên tôi". Thì ông kia nói: "Ông già ngồi đó, tôi bắt đầu thôi miên ông đây!". Thì ông cụ nói: "Tội quá mà, tôi lớn tuổi rồi, không nên thôi miên tôi.". Thì ông kia ổng thôi miên một hồi, rồi ổng nhìn ra thấy trời đất đỏ lòm, mắt ổng nhìn cái gì cũng đỏ

vỗ tôi ổng nói tiếng tàu, ổng nói là:"Nguy hiểm rồi mày, tao bị ông già này phá rồi, bây giờ tao thấy cái gì cũng đỏ hết, nhà cửa trời đất đỏ hết, làm sao tao đi về?". Rồi tôi nói: Ông biết tiếng VN, tại sao ông không nói với ổng? Ông lễ độ nói với ổng, chớ nói với tôi, tôi biết cách gì đâu làm! Thì ổng lễ độ ổng mới kể cho ông cụ nghe. Ông cụ nói: "Thì lửa của ông đốt tôi, đốt không cháy, thì nó chạy về ông chứ chạy đâu! Thì ông ngồi bình tĩnh một chập nó hết". Ông kia ngồi một chập, yên, bình tĩnh, nghe lời ổng vậy, một chập cái hết, đứng dậy, tính bỏ chạy. Tôi nói: "Không, mình biết võ biết judo này kia kia nọ, mà sợ ông già gì, ngồi đây! Cái nào mình thán phục người, mình phải nói, phải khen cái hay của người ta để mình học, chớ không nên bỏ chạy". Rồi ông bạn kia, ông Đỗ Thuần Hậu mới nói: ông bạn kia là có ông sãi đi xung quanh, vậy có muốn giải ông sãi đó đi chỗ khác, hay là để tiếp tục ổng đi theo ổng phù hộ?". Thì ông kia ổng mới khai, nói: "Có, tôi có học bùa ở Nam Vang, vì tôi gác cửa rạp hát. Khi mà tụi nó vô rạp hát, nó không trả tiền, nó muốn đánh tôi, tôi niệm một câu chú, là nó đánh không có sao hết đó". Thì ông Tư mới hỏi: "Anh muốn giải thiệt không?". Nói muốn, xin ông giúp đỡ. Thì ông nhắm mắt một hồi, ông nói giải xong rồi, yên rồi.

Đó thì hai chú kia trở về, tu, mà một chú tu được thấy ánh sáng này kia kia nọ, rồi bỏ, được ông Tư khen dữ lắm, rồi bỏ. Chú kia thì chắc coi ông Tư không ra gì, một thời gian rồi cũng giận, dữ, vợ con la lô trong gia đình, tại vì khi dễ ông Tư đó, rồi nóng nảy, đánh đập, rồi giận tới cần cổ sưng một cục to, chắc không bao lâu rồi cũng chết chớ, tôi không được gặp. Chỉ có một mình tôi cương quyết tu thôi. Tôi nhìn cảnh này cảnh nọ, chính chuyện của ổng làm trước mắt tôi, tôi thấy quá hay, tôi cố gắng học, trì chí học và nguyện tu cho tới chết, nhất định phải tầm đạo, tử vì đạo. Lúc tôi xuất được, đêm tôi ngồi thiền, tôi thấy nghĩa là những cô tiên quắc tay, kêu tôi qua sông bên kia, và tôi thấy các cha bận áo trắng đi vô nhà thờ. Tôi có tới kể chuyện lại cho ông Tư nghe, nông Tư cho biết đó là sông Bỉ Ngạn, còn thấy các cha đó là sống về cảnh thiêng liêng, cứ tiếp tục đi. Đó là đạo, kêu tôi phải tiếp tục học.

Khi tôi tu rồi, là bà Tám, chị em của bà Tám, hợp với nhau giận dữ, nói có vợ mà không ngủ chung một phòng, mà đi ra đường hẻm ngủ, tại sao như vậy? Thằng này chắc có bồ mới này kia kia nọ, gây xáo trộn cho tôi, nhưng mà tôi cương quyết một lòng tu, tôi không có nao núng trước những sự xách động của xung quanh. Cho nên đêm đó tôi có thể xuất ra và thấy được nhiều cảnh ngộ khác nhau. Cái bản chất của tôi không nghĩ có nhà, mà không nghĩ làm giàu từ nhỏ tới lớn, mà không nghĩ có con. Cái đầu óc nhứt định không tạo lập chuyện đó, chỉ nghĩ chuyện tu thôi. Về đời, người ta nói nhiều, trong gia đình phải có con nít, không có con nít là không được, thì mới kiếm con nuôi cho vui vậy thôi. Mà trong lúc lấy con nuôi thì gia đình họ cũng không có yên mấy, khổ mình giúp đỡ người, nên là tốt vậy đó.

Bởi vì mình thấy mình tu, mà ông Tư chủ trương đời đạo song tu, tại sao mình không tiếp xúc với đời, kiếm cái việc làm để tiếp xúc với đời. Tôi mới đi bán xì dầu khoảng năm 1955. Tự nhiên có một người bạn hùn xưởng xì dầu, tôi không biết hùn bao lâu, mà y chạy tới nhà năn nỉ. Y nói: "Thôi, bây giờ anh ra anh giúp tôi đi, anh ở nhà làm gì. Anh là một nhân tài, mà anh ở nhà làm gì? Tôi có xưởng xì dầu mà bây giờ bán không chạy, anh có sáng kiến, anh tới giúp tôi đi". Tôi thử coi, đi xuống thăm ông bác sĩ Trịnh Viên Xu, là ông bác sĩ chế ra xì dầu, gặp ổng. Rồi tôi kêu ổng cắt nghĩa vấn đề chế xì dầu tôi nghe. Ổng cắt nghĩa về khoa học, vệ sinh này kia kia nọ, và ổng so sánh với cái phẩm chất ở bên ngoài sao đó, degré azote sao đó, thì tôi mới nghe lọt tai. Lúc đó tôi nói vậy thôi ông sắp cho tôi một xe. Anh bạn tôi chịu mua một chiếc xe mới để chở hàng cho tôi đi bán. Tôi nói hàng mình hàng thiệt phải mua xe mới đi. Tôi chở một xe

xuống Mỹ Tho. Tới đó tôi đi bán. Đi tới đó bán, nói mấy cái tiệm người tàu, ai cũng mua. Tôi cắt nghĩa về cái khoa học mà ổng chế, về vệ sinh mà ổng đã làm, thì ai cũng mua, và lúc đó những người thâu thuế tới xe, nói rằng: Anh xuống đây buôn bán, anh phải đóng thuế, anh không có đóng thuế, không có được buôn bán. Tôi nói: Tôi là mở xưởng cứu nhiều người có việc làm ở tương lai. Trước hết muốn tạo cơ hội cho những người kế tiếp có việc làm, thì tôi phải đi thử bán món hàng của tôi coi có chạy không. Còn nếu anh muốn bắt tôi đóng thuế thì tôi không có đóng thuế. Tôi muốn gặp tỉnh trưởng để tôi nói chuyện này. Thì ông đóng thuế đó nói: "Thôi, anh đi bán thử coi bán được không", ổng không có đóng thuế. Thì một xe xì dầu của tôi không có nhãn hiệu, mà tôi đi nói sao mà người ta mua hết xe xì dầu, trả tiền mặt. Tôi mới thấy lạ, chuyện Trời Phật làm chớ, chuyện người thường đâu có làm được. Một xe xì dầu mà không có nhãn hiệu, không có địa chỉ, không có gì hết, mà bán hết một xe xì dầu, đem về toàn tiền mặt. Ông Trịnh Viên Xu, ông bác sĩ ổng cười: "Ông là đại tài tiểu dụng, đại tài nhưng mà tiểu dụng, áp dụng vô bán xì dầu là tiểu dụng, mà ông là một đại tài". Ổng khen tôi vậy. Tôi bán nước mắm, bán xì dầu, rồi tôi vô làm Guest Brother???. Có một người bạn của tôi mặt mày cũng phương phi lắm, tới hãng Guest Brother??? bán, họ bán không chạy, bán hàng không chạy, 10 năm mà bán không chạy. Rồi họ mới mướn ông đó. Ông đó không biết tiếng Tây, không biết tiếng Mỹ, không biết tiếng gì, nó kêu phải xuống đi làm. Thằng đó nó quýnh, nó là bạn thân của tôi. Nó nói: Bây giờ lỡ người ta kêu rồi, tao làm sao tao đi, mầy phải xuống thế tao, chứ tao không biết tiếng Tây tiếng u gì đâu, đâu có làm được, gặp Mỹ tao sợ mà làm sao được. Thì nó đem tôi xuống. Xuống vô gặp ông Mỹ. Ông Mỹ đó là người Nga, vô quốc tịch Mỹ. Vô gặp mặt ổng nói: "Thôi, mai đi làm! ". Không biết tụi nó giới thiệu làm sao, tôi cũng không biết. Mai đi làm, tôi trả lương cho anh là bao nhiêu, bao nhiêu đó, tiền xe, tiền uống café này kia kia nọ, phải có tiền uống café với khách hàng riêng, một tháng bây nhiêu tiền, đầy đủ hết đó. Tôi mới thấy lạ. Tôi xuống tôi nói với ông Tư, tôi có thằng Mỹ nó đòi mướn tôi, bây giờ phải làm sao? Nên đi làm hay không? Thì ông Tư nói: Bạn đi làm rồi tôi sẽ đi làm với bạn. Chết rồi, ông già này không biết gì hết, không biết anglais, không biết gì hết mà ổng nói ổng đi làm với mình, làm sao mình tin. Mà mình đã lỡ tin ổng thôi mình cứ việc đi làm, accept, chấp nhận đi làm. Vô đó làm.

Rồi mỗi ngày tôi cũng mượn xe người ta đi làm, tôi không có xe hơi, rồi cũng lái tới sở, rồi lái đi về, rồi mới một tuần lễ hai tuần lễ gì nó phát lương, đem tiền đưa bà Tám. Bà Tám nói: Ông đi gạt của ai, ông tu mà làm gì mà ông có tiền nhiều vậy? Tôi nói: người ta phát lương tôi. Bả nói: chỗ nào, ông làm chỗ nào dẫn tôi xuống coi. Bả xuống coi công ty có máy lạnh với bureau không hà. Rồi bả nói: không có treo vịt gà gì hết mà làm sao có tiền lương phát cho ông? Ông ăn cướp của người ta. Tôi nói: nếu bà không lấy, tôi cho cái bà bên lề đường đó. Thì lúc đó bả mới lấy tiền. Bả nói: làm gì mà có tới mười mấy ngàn, nhiều quá. Người ta làm một tháng ba ngàn không có, mà ông làm tới mười mấy ngàn, chuyện đó chuyện không ngờ không hà. Rồi tới ông xếp ổng nói: nhiệm vụ của anh là đi bán hàng, mà anh cũng ngồi đó anh ôm cuốn sách hoài, anh đâu có làm được cái gì. Nó để cuốn sách trước mặt, chemical trước mặt. Tôi cứ nhìn cuốn sách đó cho hết giờ mới về thôi. Nhưng mà tôi nói: anh có món hàng gì muốn bán? (hi! hi!), cái nhiệm vụ của mình mà hỏi ngược ông xếp vậy đó. Ông xếp ổng nói: thì đi ra kho, thiếu gì đồ; ở đây anh có nhiệm vụ là bán đồ plastic,keo, cho người ta làm túi nylon

đó thì anh đem cái đo hỏi coi có ai mua không? Tôi vô một mớ sample, échantillions nó để trong đó mà không có ai đem đi hoạt động hết. Tôi mới tìm tới ông chủ tịch phòng thương mãi tôi đem cái đó tôi hỏi ổng: chớ xứ ông có nhập cảng mấy đồ này không? Ổng nói: Xứ tôi cần cái này lắm, anh cần khách hàng tôi giới thiệu cho anh. Ổng giới thiệu, rồi mình đi gặp mấy ông khách hàng đó. Gặp mấy ông khách hàng đó, mấy ổng nói: Trời ơi, thiếu gì hãng anh không làm, đi vô hãng này làm, hãng này là cao bồi, lưu manh ăn cướp không mà làm sao anh vô đây anh làm vậy, bán đượcc cái gì? Tôi nói: Không; bởi vì tụi nó làm không đúng, cho nên tôi tới tôi gặp anh để tôi bái kiến sư phụ. Anh là sư phụ tôi, sẽ chỉ dạy cho tôi phải làm cách nào bán được món hàng này. Thì ông đó nghe sư phụ ổng mừng rồi, ổng mới chỉ về viết thơ vậy vậy kia kia nọ. Về tôi viết thơ, kêu nó gởi sample qua, gởi échantillons đầy đủ cho tôi, tôi đem tới cho ổng thử, rồi ổng giới thiệu người này người nọ mua. Lần đầu tiên tôi bán được là 17,000 đô la, một cú một $17,000. Mười năm, một đô la bán không được, mà bán $17,000. Bên hãng chánh chỉ gởi một chữ "congratulation" to Mister Lương!, gởi cho tôi, chúc tụng cho tôi.

Tôi nói đạo là lúc tôi xuống ông Tư hàng ngày, là nghe ông Tư nói chuyện này chuyện nọ, tự nhiên tâm thức tôi cảm thấy nhẹ nhàng, cũng như ông nói con gà, ông lấy cái tay chỉ con gà, con mắt tôi thấy con gà, rõ ràng vậy đó. Thì nói chuyện chơi với ổng không, rồi mình mới thấy rằng là ổng là một con người lớn tuổi đâu có đi gạt người ta, mình thấy huyền bí có, ông này mới nói được, bất cứ đề tài gì ổng cũng giải quyết được hết, thì người tuổi trẻ ai là không muốn hiểu điều này và muốn hành cho được, vì lý do đó cho nên một ngày mà tôi không gặp ông Tư, không bao giờ tôi chịu nổi, nó thổn thức trong tâm hồn, muốn đi tới, muốn gặp; ông chưởi, ông cười, ông làm cái gì tôi cũng khỏe hết đó. Cho nên sau này, tôi đem một số bạn xuống nghe ông giảng và giới thiệu ông, thì ông cũng vui vẻ với tất cả mọi người và những người đó bằng lòng học tu, tôi cũng xin phép ông, ông kêu tôi chỉ cho họ thiền đi, rồi tôi giúp cho một số người thiền. Họ càng thấy khỏe. Từ đó lại có nhiều người hiếu kỳ, mà thấy coi thằng này nó là buôn bán mà làm sao nó có thể nói đạo được. Người ta trong chùa Xá Lợi, người ta cũng chạy ra hỏi đạo, hỏi câu nào tôi trả lời thông suốt câu đó. Hỏi trong lúc đó có sợ không? Trong lúc thật sự sợ, hồi nào tới giờ mình chưa có biết kinh Phật, chưa có biết tu, mà hỏi như vậy, sợ mình trả lời không được. Nhưng mà trả lời rồi họ nghe nói phải và những người đó cũng theo tôi tu luôn. Người càng ngày càng đông, mãi cho đến ngày nay, tôi mới thấy tất cả cuộc sống của tôi rất kỳ diệu do Trời Phật sắp đặt chứ tôi không có một khả năng nào làm hơn hết. Chỉ dầy công lo tu thôi, bất cứ trở lực gì đến mình cũng chỉ nhịn nhục mà lo tu tiến mà thôi. PLVVKHHBPP làdo cụ Đỗ Thuần Hậu đặt. PLVVKHHBPP!

- Pháp Lý là nói cái gì cho nó rành mạch, thích hợp với Trời Đất.
- Vô Vi là cuối cùng phải trở về không. Vô là không.
- Khoa Học là phải phát triển, thay đổi, phát triển đi lên.
- Huyền Bí là sự thế gian không thấy mà người tu thấy, ở giới.- Phật Pháp là trong thanh nhẹ.

PLVVKHHBPP, kết thúc của nó là thanh nhẹ. Cho nên Phật là từ bi. Bây giờ mình nhìn ánh sáng của mặt trời này, mình thấy mặt trời là một cục lửa nắng, mà ánh sáng của nó là từ bi ban chiếu cho các giới, từ kẻ ngu người khôn cũng được hưởng, thì Phật là thanh nhẹ vô cùng.

Thứ bảy chúa nhựt là dành riêng cho bạn đạo vì thứ bảy chúa nhựt mấy người làm công rãnh rỗi, muốn nghe những lời thanh nhẹ và khuyến cho họ tu để họ tránh bịnh hoạn, thành ra tôi dành riêng thứ bảy chúa nhựt. Thứ bảy tôi nói chuyện ở Hồ Văn Em, Chúa nhựt tôi nói chuyện ở Mai Ngọc Pháp và Nguyễn Xuân Liêm. Ba chỗ đó đông nghẹt người ta. Cuốn sách "Tôi tầm đạo" là ông Hồ Văn Em viết. Bây giờ ổng nghe tôi nói chuyện thét rồi ổng thấy có lạ. Cho nên lúc đó ổng mới tìm ra và ổng đặt nhiều câu hỏi. Ổng viết cuốn sách "Tôi tầm đạo". "Tôi tầm đạo" cũng giúp được nhiều

người thức tâm, học tu.

Bảy mươi lăm tôi không có nghĩ đi, vì tôi là người VN, mà tu nữa, không cần phải rời khỏi VN, tâm thức tôi lúc nào cũng ở VN. Tuy VN, có nhiều người VN nói chuyện thông suốt hơn hải ngoại, tôi cần ở VN tu hơn, tôi không có ý định đi ngoài. Nhưng mà càng ngày càng động loạn. Nó thừa cơ gia đình động loạn, bạn bè rủ đi vượt biên, bà Tám đồng ý đi. Tôi nói bà đồng ý đi là bà phải chuẩn bị cải tạo, may đô cải tạo đàng hoàng, tôi ở tù không có sao hết đó. Thì xuống đó, xuống Vũng Tàu đó, bị bắt. Nó đưa vô trại cải huấn B, Vũng Tàu, ngã tư giếng nước đó. Cái chỗ đó là cái nhà của Mỹ, cái trại của người Mỹ, cũng khang trang, cũng tốt lắm. Tôi vô đêm đầu thì mấy người ở trong trại cải tạo nhìn, ông này là tư sản mại bản, mặt mày phương phi giàu có. Rồi có một ông chủ tịch ngư nghiệp ở trong đó, ổng nói ông này không phải là tư sản, ông này có cái gì đặt biệt đây. Ổng hỏi tôi biết nghề gì, tôi biết châm cứu. Rồi ổng nói: Tôi nói đúng không, ông này có nghề cứu mình nè. Tôi đau lưng nhờ ông châm cứu. Thì tôi lên tôi châm cứu ổng, khỏe. Trong đó, đêm đó, mình vô không có mùng mền, muỗi cắn, nhưng mà ông chủ tịch nói là anh em phải nhường cái mùng lại cho gia đình ông Tám nằm. Thì lúc đó chúng tôi có cái mùng để ngủ. Rồi hằng ngày tôi lấy cái giây téléphone, mà giây cứng đó, tôi làm cây kim để phục vụ người ta, để châm cho mấy người đau lưng bịnh hoạn, đi lao động về mệt mỏi lắm. Tôi phục vụ người đó. Rồi một thời gian, có một người lính chạy tới, hỏi chứ:

- Anh biết châm cứu không? Nói lớn tiếng vậy.
- Tôi biết
- Anh đi theo tôi

Rồi tôi đi theo. Đi tới nhà thủ trưởng, té ra con gái của thủ trưởng, nó sanh ra, nhưng mà nó không khóc, không bú gì hết. Thì tôi nhìn thấy trên đầu nó có một cái bóng đen. Trong lúc đó Tôi lấy cây kim châm bụng nó chút xíu, nó khóc ra, khóc lớn tiếng ra. Rồi tôi kêu cho nó uống sữa đi, không sao đâu. Lúc đó cái bóng đen nó tan ra. Cho nó uống sữa, nó vui. Rồi mỗi ngày tôi phải có mặt ở nhà thủ trưởng, tôi coi TV và ăn thèo lèo, thì con nhỏ đó mới khỏe. Mà tôi đi về trại là con nhỏ đó bịnh, bà ngoại nó chạy kiếm tôi. Nhờ đó, tôi mới được bình an, ở tù như không ở tù. Mẹ vợ ông thủ trưởng làm đồ chay cho tôi ăn, quí trọng, bởi vì bả đạo Phật, bả thương tôi lắm, và cháu bả uống được sữa bả mừng. Bởi vì ở Vũng Tàu có một vị thiêng liêng nói rằng: trong trại có một ông giống ông Di Lạc, ông đó có thể trị cho con nhỏ được. Cho nên vì lý do đó, thủ trưởng mới sai lính tới gặp tôi. Lên là y như vậy, tôi chỉ châm có một mũi kim là con nhỏ tỉnh, không có gì lộn xộn hết, rồi tiếp tục bú sữa, rồi mỗi ngày tôi tới tôi vuốt ve nó, nó vui, tôi không có châm gì cho nó nhiều, lấy tay vuốt đầu nó thôi, nó khỏe. Thì tôi thấy cái chuyện tu nó rất hữu ích. Trong lúc mình ở tù mà tâm không có lo gì hết, vui với tất cả mọi người, và mọi người ở trong phòng đều thương quí mình. Đêm nào tôi cũng tiếp tục tu thiền, mà nó chỉ có kẻ hở, cánh của chỉ có lỗ chút xíu để lỗ mũi hít thôi, ngồi thiền vậy đó, đưa cái lỗ mũi vô chỗ hở đó ngồi thiền, hít thở. Mười hai giờ khuya cũng kêu mình đi trị bịnh cấp cứu, kêu la om sòm. Lúc nào cũng có người lính sách súng kèm một bên. Thì có đêm, có một chú bị choléra, ỉa mữa. Tôi vừa châm, vừa giặc quần áo, vừa rửa đít cho họ, cho tới sáng, thằng đó nó mới tỉnh. Nó tỉnh rồi, tôi yêu cầu thủ trưởng phải thả liền, nếu không nó sẽ truyền bịnh cho những người khác. Cho nên chú đó mừng, vừa hết bịnh, vừa được thả. Ở trại cải tạo 13 tháng một tuần. Bữa đó tôi trị bịnh giùm cho vợ cán bộ, mà tôi không biết đó là vợ của cán bộ. Trị nó khỏe rồi anh đó mới lên ảnh can thiệp, ảnh nói phải thả ông này ra bởi vì cứu dân. Sáng ảnh tới cho tôi hay là tôi đã can thiệp được rồi, ông sẽ bình an đi về, không có gì hết. Tôi nói can thiệp chi, để tôi ở trong này tôi cứu

Dân chớ tôi đi về rồi ai lo. Trong trại này không có ai lo cho người hết đó. Trước khi tôi tới là một ngày chết ít nhất hai người, mà bây giờ tôi tới không có ai chết hết, là thấy có hiệu lực rồi, mà anh thả tôi về rồi làm sao, ai mà là người tiếp tục giúp. Rồi nó mới cho cái phép đặc biệt là một tuần anh muốn vô lúc nào cũng được, tới ngay cổng là có xe ra rước anh vô để trị người ta, nếu anh muốn giúp người. Nhiều người ở trại cải tạo ra không chịu trở lộn lại, nhưng mà tôi mỗi tuần tôi cũng ghé xuống tôi giúp.

Lúc cải tạo về thì tôi tiếp tục châm cứu, giúp đỡ đồng bào miễn phí và giảng cho mọi người nghe để tự tu tự thức. Nhưng mà những người cải tạo về là sẽ được đi kinh tế mới, bắt buộc phải đi kinh tế mới, người nào có hối lộ 2,000 đồng thì khỏi đi, trong lúc đó tôi cũng quen mấy người công an cũng tới chơi với tôi, họ không có thố lộ chuyện đó, nhưng mà tôi biết xung quanh những người ở lối xóm tôi cũng là hối lộ 2,000, họ được ở lại. Trong lúc đó tôi có nó rằng: không ai hối lộ tôi được hết, động tới tôi thì tôi bỏ tù. Tôi nói vậy thôi, vì tôi quen những ông tướng, đến thăm tôi và cho tôi số điện thoại, nếu những người nào hà hiếp anh, anh điện thoại cho tôi là tôi sẽ cho lính tới bắt họ. Cho nên lúc nào cũng có sự khó khăn. Người tu muốn dứt khoát chuyện đời, mà đời lúc nào cũng lôi cuốn, khó ở chỗ đó. Lúc đó nó sai công an tới, nói có lệnh đưa anh đi kinh tế mới. Tôi mới cắt nghĩa cái nhiệm vụ của công an là cái gì và nhiệm vụ của người tu là cái gì, thì cái chú đó mới viết cái báo cáo nói ông Tám là người tốt, phải giữ lại ông Tám ở quận năm. Nhưng mà tôi nói anh có nói cũng vô ích, anh có báo cáo người ta cũng không tin, bởi vì người ta đã hạ lệnh rồi, người ta phải làm. Còn tôi, cũng có quyền sống của tôi. Xe của anh đúng 3 giờ khuya tới thì tôi mới bước lên xe đi, mà trễ 1 phút không đi là không đi, nói rõ với công an như vậy. Thì đúng 3 giờ khuya, mưa như cầm đổ vậy mà nó cũng tới, xe camion tới rước tôi. Trong lúc đó gia đình tôi: tôi, bà Tám và cô Tuyết, 3 người, thì chúng tôi đem cái lò một mớ thang, một miếng nylon với quần lót đồ vậy thôi. Mà cái xe 10 tấn! Chúng tôi cũng bước lên xe đi, 10 tấn mà đây chạy xuống tới Vĩnh Trạch, xa lắm, tới đó rồi họ kêu tôi bước xuống thuyền đi vô trong sông Lạch, bên trong. BàTám nói: ông còn tin cộng sản nửa hà, đây rồi nó đưa ông đi bất cứ chỗ nào, nó đưa như thế này làm sao mình biết đường ra. Bả chửi tôi này kia kia nọ. Tôi nói bà tới đây là bà phải chấp nhận, không có thay đổi cái gì hết, người ta sẽ an bài cho mình tốt, không có sao hết đó. Mình là con người, không phải con chó đâu, sợ họ cái gì? Thì lúc đó bà Tám mới chịu đi theo. Xuống thuyền bàTám lo lắm. Xuống cái ghe chút xíu này mà nó đưa đi đâu, đâu có biết. Tôi nói bà chạy, chạy cũng không được, tới giờ này phải bó tay, có chết cũng phải chịu. Đi xuống đó nó đưa vô cái nhà, cái trường học rách nát, nghĩa là không có cửa. Tôi nói hồi nào tới giờ ông Đô Văn nói óc vô môn mới đi tới chỗ hòa bình, mà bây giờ mình ở óc vô môn nhà không có cửa, còn gạch thì nát từ miếng hết, gường chiếu không có. Trước khi xuống ghe đó thì mấy chú công an nói là: xe 10 tấn mà anh không có chở cái gì hết, uổng chưa, 10 tấn mà anh không có chở gì hết xuống đây. Tôi nói: tôi cũng tròm trèm cái tuổi của bác Hồ Chí Minh, nhưng mà tôi là vô sản trước Hồ Chí Minh. Lúc đó công an mới nói: lo cho bác Tám đi! Thì nó mới kêu những tụi nhà giàu đem những mền, giường, nệm, bàn ăn, đồ ăn đàng hoàng, đem qua phòng tôi đầy đủ. Tôi còn sang hơn lúc tôi ở Sàigòn, đồ đạt mới toanh, tốt lắm. Rồi đó đông bào đó tôi mở ra châm cứu miễn phí cho người ta. Có nhiều bà cụ tới nói: tôi lớn tuổi rồi, tôi bảo đảm cho ông Tám, gia đình ông Tám không thể mất cái quần lót. Chúng tôi sẽ lo cho ông Tám hết, không ai động tới ông Tám được, mỗi ngày ông Tám châm cứu và nói đạo cho tụi tôi nghe, bị vùng đó là vùng Hào Hảo. Họ bắt đầu thương tôi lắm.

Tôi được lệnh đi núi Sập mà nó chở vô đó, chờ núi Sập cất xong nhà nó mới đưa tôi ra núi Sập. Thì lúc đi ra núi Sập, đồng bào nói: ông không có lo một cái gì hết, ghé chúng tôi, nhơn lực chúng tôi, cái gì cũng chúng tôi lo cho ông, ông chỉ ngồi đó chỉ huy thôi. Chúng tôi rinh đồ đạt vô trong nhà cho ông đàng hoàng. Thiệt đồng bào họ nói họ làm. Họ đem đồ ra tới ngoài kinh tế mới. Mà cái nhà đóng 2,400 đồng tiền mới, nhưng mà cái nhà thì trống rỗng hà, ở ngoài nhìn vô thấy người nằm, là họ quá lường mình như vậy là không có đứng đắn rồi. Cho nên tôi mới trở về quận 5, tôi lên gặp phường, tôi hỏi chớ tại sao mà hứa với chúng tôi cất nhà đàng hoàng mà nhà như vậy. Thì ông này đổ thừa ông kia, ông kia đổ thừa ông nọ, rốt cuộc cuối cùng chỉ có 1 mình tôi ngồi đó, còn bao nhiêu người ta đi hết. Cơ quan làm việc như vậy đó, chán nản quá, tôi mới trở về lại kinh tế mới. Thì từ kinh tế mới tôi mới mở ra tôi châm cứu. Hàng ngày người ta chèo xuồng, chèo ghe tới nhà tôi giúp đỡ, và họ ăn nằm ở dưới ghe để chờ tôi thức dậy để châm cứu cho họ. Họ được khỏe, thì mình thấy cuộc sống do mình tạo thành, chịu dấn thân cứu đời thì đời sẽ giúp mình, không có lo. Rốt cuộc rồi cuối tháng bà Tám móc trong túi ra nói: bây giờ tôi có một ngàn mấy à. Một ngàn mấy hồi đó lớn lắm à. Bà Tám mới thấy Chợ Lớn bây giờ không có thịt ăn, bả mua thịt heo, bả kho cho một nồi đi về Chợ Lớn phát cho những người lối xóm người ta không có thịt ăn. Bà Tám xuống dưới kinh tế mới làm cái gì? Cả ngày chèo xuồng đi chơi thôi. Chèo xuồng phơi nắng đen lắm, về bà con nói: Trời ơi, nó bắt bà đi làm ruộng thảm thê đen như thế này, phơi nắng như thế này. Bả"ờ", thì họ thương. Họ thương rồi bả phát thịt kho cho người ta đem về ăn cơm. Cho nên cuộc sống của tôi ở kinh tế mới cũng sung sướng lắm, nghĩa là các nơi tới thăm, Đà Lạt xuống thăm, trái hồng tôi cũng có ăn, trứng gà thì đầy đủ, rồi tỉnh lân cận có người ta tới thăm. Tôi ở đó thấy cũng vui. Hằng ngày, hai bên căn nhà có hai cái hồ, mình hằng ngày nóng là nhảy xuống tắm, tắm khỏe rồi lên, lên rồi châm cứu, chỉ có bấy nhiêuđó thôi. Rồi tôi có người bạn, trước kia người anh của y thất nghiệp không có việc làm, tôi đem vô hãng làm, phát lương một tháng 80,000 cho ổng ăn với đi chơi thôi, đại diện tôi đi ăn, nhưng mà tôi ăn không có hết đâu, đãi khách nhiều quá, tôi ăn không hết. Thì người em nói: "tôi phải mang ơn ông, tôi phải đền ơn". Nó có tổ chức chiếc ghe vượt biên. Nhưng mà cái người hợp tác không tốt, thành ra ở dưới ghe người ta phản đối, người ta muốn giết thằng đó, nói chỉ có ông Tám xuống nói mới xong. Thì tôi xuống tôi nói: cái cuộc di dân vì tình thế, mà chúng ta không có đồng nhứt đó sẽ tạo cảnh dành giựt và giết chóc, khổ sở thêm, vậy ta ở nhà còn hơn là đi vượt biên. Mấy người đó nghe, rồi nói bầu tôi đi lên chọn máy này kia ráp chi chiếc cho ghe tốt. Tôi mới giúp đỡ cho nó xong rồi ra đi. Mọi ngươi bình an. Chúng tôi di. Khuya 12 giờ đi ra có một chút xíu thì tôi kêu đưa tôi lái: cái đầu tôi sáng lên, chắc có chuyện, đưa tôi lái. Thằng tài công nó mới đưa tôi lái. Tôi lái một hồi có tàu skyluck?? nó tới nó cứu, tàu tây nó tới nó cứu. Tôi hỏi tại sao anh tới anh cứu tôi? Nó nói tôi thấy chiếc tàu anh chìm, tôi phải tới cứu anh. Tôi nói: tàu tôi đâu có chìm, tàu tôi có 3 cái bom nước mà. Tôi chuẩn bị đi tới Úc Châu mà. Nó nói: tôi thấy chiếc tàu anh chìm mà. Ông capitaine commandant đó Raffier là người Pháp, ông mời tôi lên cái phòng chỉ huy của ổng, phòng rất đẹp và đánh điện tín về VN không có tốn xu nào, ông cần, đưa địa chỉ, tôi gởi điện tín về VN nói ông tới Pháp rồi. Người ta giúp đỡ mình. Xuống tàu thì mới vừa nằm đó, cái ông bác sĩ ở dưới tàu ổng nói là có một người xỉu đau tim, vô trong cầu tiêu, đau tim nằm xỉu đó, không cách gì cứu kịp hết. Có một người đi theo, đi cùng chiếc tàu tôi, ông đó là Thái Phước Tấn, ông nói là chúng tôi có một người châm cứu, có thể cứu sống cô này, thì kêu ông bác sĩ tới, trong lúc tôi nằm đó, kêu dậy. Tôi nói mình giải nghệ rồi, hết việc làm rồi, xuống đây là ai cũng bình an, vui rồi. Cái thì kêu tôi vô, vô tôi bắt mạch, tôi nói 15 phút ông trở lại nói chuyện với cô này. Thì đúng 15 phút cổ tỉnh lại, ổng tới, nói chuyện,

rồi ổng mới giao chìa khóa tất cả cái clinique này, thuốc men trong clinique ông xử dụng, ông tùy nghi xử dụng, và bây giờ ông cần cái gì? Thì ông commandant ổng mới kêu capitaine lương thực lên trình diện tôi, lên đứng chào đàng hoàng. Tôi cần cái gì là ổng supply cái đó. Tôi nói tôi đang cần mấy thùng cam, mấy thùng pommes, mấy thùng thuốc lá, anh có thể giao tôi ngay bây giờ được không? Đem lên, đem lên 6 thùng. Rồi tôi kêu mấy người khai bịnh, người nào khai bịnh, xin thuốc cho thuốc, xin pommes cho pommes, xin cam cho cam, mừng lắm, ôm trái pomme hun. Người nào người nấy ôm trái pomme hun. Trong lúc đó, một ngày có là ít nhất phải phục vụ trên 200 người, toàn là bệnh từ trên bờ đem xuống thôi. Mà nhiều người hộc máu, tôi cũng châm cứu cho họ khỏe. Cái ông commandant Raffier, ổng đứng vòng tay coi tôi châm cứu, ổng thấy lạ quá. Chỉ có bông gòn với alcool, với cây kim thôi, mà trị người ta thoát khỏi, ổng lạ lắm. Ổng coi một cách si mê. Khi mà tôi rời đó, thì tất cả docteurs người ta xuống người ta gặp tôi, y tế của Phi Luật Tân xuống bắt tay, mấy bà soeur xuống cảm ơn và surprised những cái chuyện mà ông commandant giới thiệu bả đó, rồi lên xe đi qua Manila ngon lành. Mình nói: Cú này, thế nào cũng vô hotel, hi! hi!.. Đâu có, nó chở đi tới trại tế bần San Jose Palewa trại tế bần main office ở chỗ đó. Mà mình nằm ở dưới đất, có giòi, phân nó ỉa đó, có dòi có thể chạy vô lỗ tai mình bất cứ lúc nào. Phải nằm, mệt quá rồi. Aicũng phải nằm ngủ đại ở đó thôi. Rồi qua bữa sau, tôi thiền, tôi thấy người ta khổ quá, mình phải dấn thân ra cứu, hỏi cứu cách nào? Lên chambre de commerce chinois mấy người tàu chambre de commerce nói chuyện với họ, họ buôn bán mà. Tôi lên chambre de commerce gặp ông president. Ông president ra cũng tử tế, pha cafe cho tôi uống, nói chuyện. Ông Thái Phước Tấn là người Phúc Kiến, ổng nói: Tôi là người Phúc Kiến, mà tới xứ Phúc Kiến anh không để tôi nói chuyện, anh nói cái chuyện gì, họ đâu có nghe anh. Tôi nói: cái tướng của tôi, người ta sẽ tới với tôi, còn cái tướng của anh, người ta không ngó đâu. Cái tôi ngồi, tôi phách đốc vậy chớ tôi có làm gì đâu. Tôi ngồi vậy, cái ông president ra, pha cafe, bắt tay, mời tôi uống. Rồi tôi nói cái tình hình vượt biên, tôi nói Việt nam khổ thế nào. Bây giờ người ta ra đây mong được sự giúp đỡ của quí hội này kia kia nọ. Ổng sẵn sàng: "ông cho tôi cái liste, tôi sẽ mời mấy người đó ăn cơm hết, họ Trần thì theo họ Trần, họ Lương theo họ Lương, họ Lê theo họ Lê", khai báo ra cái liste cho ổng, mời có ngày có giờ, tiệc ăn đàng hoàng. Mà lúc đó là không có tiền, có 1 đồng bạc, 2 đồng gì hà; hai đứa không tiền mà dám đi lên cái xe mini jeep đó. Đi mà đi lộn xe, cùng tên đó, mà trật có 1 chữ rồi về trại không được. Rồi mình đi, đi thét, hi!hi! cái thằng kia nó mắc tiểu không dám xuống xe. Xuống xe là mất, bởi vì nó đuổi mình xuống mà. Tới rồi mà anh không xuống, cứ ngồi hoài. Tôi nói: cứ ngồi hoài, đừng có xuống, mày xuống là nhất định không chở mày về trại. Tôi ở chỗ này, bây giờ tôi mới tới lần đầu tiên, anh phải chở tôi về. Tôi đi hết tiền rồi, tôi không có tiền xài nữa. Nó mới kiếm xe nó chở mình về tới trại đàng hoàng. Chớ nghe lời thằng đó là chắc đi xin ăn ở Phi Luật Tân rồi. Cho nên cái cuộc đó vui, ổng mắc tiểu mà không xuống xe, ổng nói: "tôi chết, anh nghĩ làm sao, mắc tiểu quá mà xuống xe không được". Hi! hi! Tôi nói anh xuống xe là mất, phải ngồi đó, ráng ngồi đó cho đến nổi mà nó chở mình đi tới chỗ đó, mình mới về, mới đi. Giờ phút này mà không lì với nó là không có cách nào làm được hết.

Lúc đó là ở Manila cũng có nhiều người nhà giàu tới thăm trại. Trước hết là bà Cynthia, bả biết nói tiếng Quảng Đông, tôi nói chuyện tiếng Quảng Đông với bả. Bả rước tôi về nhà châm cứu cho con bả. Rồi bả cũng thích chuyện tu nữa. Tôi nói

chuyện tu, bả nghe bả chịu. Rồi sau này bả mới mời tôi về nhà bả ở. Mà ngày nào bả cũng lái xe mới toanh và đánh phấn tha son, vô trại rước tôi. Một người nhà giàu biết, rồi nhiều người nhà giàu sẽ biết, chỗ này mời, chỗ kia mời, bả mời...nhà to cửa lớn lắm mấy người đó. Rồi họ cho quần áo, cho đủ thứ hết, cho tiền, cho quần áo, cho đủ thứ hết. Thì mỗi đêm tôi về trại, khoảng 10 giờ, thì trong phòng của tôi những người đó ra, lấy quần áo vô để phân phối tất cả mọi người. Ngày nào cũnng đi xin đồ nhiều lắm. Sau này quen nhà giàu, chủ nhà banque, để họ quen mấy cái xưởng sản xuất đường, sản xuất vải. Hãng vải đem vải tới, hãng đường đem đường tới, hãng gạo đem gạo tới. Cho nên bây giờ, chị Thanh ở đây nè, cũng có ăn gạo của tôi, chê gạo chánh phủ Phi Luật Tân, mà chỉ có ăn gạo ông Tám thôi, Kim Anh vô đó. Mấy người đó biết tôi tại Manila.

Lúc tôi còn ở VN là cô Bê, tức là Tôn Nữ Hoàng Vinh đi du học, đã xách ra 40 cuốn băng mà tôi giảng tại VN, rồi phổ biến, làm cái cơ sở tại Inglewood; và in sách Thượng Đế Giảng Chân Lý cũng do cô Bê làm không. Con gái mà làm việc như con trai, suốt ngày suốt đêm lo lắng cho mọi người. Ở đó cũng ảnh hưởng được một số người, tại xứ Mỹ. Còn Pháp thì có ông Lâm Văn Sĩ, hồi đó ổng chỉ cho Trịnh Quang Thắng. Trịnh Quang Thắng cũng phổ biến rất nhiều người, giúp cho nhiều người được cơ hội tu.

Khi tôi sang Manila là Tôn Nữ Hoàng Vinh đã biết trước (Thầy khóc) có thông tri với bà Bobby. Bà Bobby ở Manila, bả tới thăm tôi, gởi tiền cho tôi. Trong lúc đó tôi nằm dưới đất, nằm ở trên nệm để trả lời thơ vào 1 giờ khuya cho tới sáng. Mình ngủ trong cái chỗ nhờ đỡ; mấy người được tế bần, mấy người đó nhiều khi họ đái trên đầu, mình cũng phải chịu. Họ bị cùi, họ đái trên đầu, phải chịu, lồm cồm dậy, lo lau chùi và tiếp tục trả lời thơ.

Trong lúc mình không có tiền, chỉ còn một đồng bạc, muốn đi tắm, đưa 50 xu, tắm nữa chừng họ cúp nước. Họ nói đưa 50 xu nữa tôi mới mở nước, cái cảnh khổ cùng cực mình đã nếm rõ ràng, cho nên bây giờ lúc nào trong óc tôi cũng nghĩ về người đau khổ, muốn cho mọi người sớm thoát nạn là vậy. Bà Bobby bả tới thăm rồi bả dẫn tôi đi restaurant ăn, bởi vì bả biết tôi tại VN, lúc nào tôi cũng đãi cả trăm người ăn, kể cả bạn đạo người Mỹ, tại VN mà tôi dạy cho người ta tu đó, họ cũng đến ăn cơm với tôi. Cho nên bà Bobby bả quí tôi, bả mời tôi đi ăn restaurant. Sau này có một lần, bả thấy tôi ngủ chỗ đó hôi thúi quá, bả chịu không nổi, bả nói: "ông đi kiếm nhà đi, mua bao nhiêu tiền tôi trả". Lời nói của bả. Tôi nói: tôi là người tu, không cần nhà, có chút đất đủ rồi. Tôi tưởng tới Chúa là được rồi, tưởng tới Phật là được rồi, tôi không cần ở nhà tốt.

Sau khi thiền sư Lương Sĩ Hằng và gia quyến được an toàn đến thủ đô Manila, Phi Luật Tân, bạn đạo khắp nơi tìm mọi cách rước thiền sư và gia quyến sang cư ngụ tại Gia Nã Đại.

Anh Nguyễn Phượng Yêm mới viết thơ cho chánh phủ Canada, nói ông này tới sẽ giúp ích cho xứ sở này kia kia nọ đó. Thì bên immigration nó mới gởi qua tòa đại sứ; tòa đại sứ mới gởi hồ sơ cho tôi, tôi điền, rồi tôi mới đi được.

"Sau 13 tháng 1 tuần, vào ngày 19 tháng 12, năm 1979, thiền sư Lương Sĩ Hằng và gia quyến rời Manila, Phi Luật Tân đến định cư tại Montreal, Gia Nã Đại. Bao năm tháng chờ mong, bạn đạo Vô Vi khắp nơi, hân hoan đón mừng vị lãnh đạo tinh thần trên vùng trời tự do".

Thì mọi người liên lạc bằng telephone, nói chuyện với tôi, muốn gặp tôi và muốn tôi đi Mỹ cho họ thăm, thì lúc đó cũng khó khăn, tôi lên

Tòa đại sứ xin phép, họ không cho. Họ nói ông qua đây ít nhất ở 6 tháng mới xin phép đi được. Cũng đành phải chịu thôi. Sau 6 tháng tôi lên tôi xin, họ mới cho. Lúc đó tôi có đi qua Mỹ, qua Inglewood, chỗ cô Bê ở, tôi gặp bạn đạo tại VN rất cảm động. Khi viếng thăm bạn đạo là mừng, vì bạn đạo chưa tu khá thì còn trược, mà mình tu nhẹ, có nhiệm vụ rước trược cho họ, thì mình phải hòa tan với họ, trược họ mới giải. Cho nên tay bắt mặt mừng là vậy, thương yêu trong xây dựng.

Chương trình Đại Hội Vô Vi lần thứ nhất 1982:
"Hôm nay tôi rất vui mừng được tái ngộ các bạn...".

Cái đại hội đầu tiên là tôi muốn thực hiện cái đại hội để chứng minh cái pháp này có nhiều người thiền và để thiêng liêng bớt sự phá quấy. Cho nên lúc đại hội ở Long Beach cũng bị phá quấy rất nhiều, thiêng liêng phá rất nhiều, nhưng mà không làm gì Vô Vi được hết.

Hàng năm đại hội Vô Vi được tổ chức tại nhiều nơi khác nhau trên thế giới. Năm 1998, Hùng Vĩ Giao Liên, đại hội thế giới thứ 17 được tổ chức trên du thuyền, từ Vancouver đến Alaska.

Hùng Vĩ Giao Liên là sự đóng góp rất lớn của bạn đạo để tìm hiểu nguyên lý của Trời Đất, và nền tảng văn minh đã giúp đỡ cho bạn đạo hiểu được nhiều điều quí giá. Sự mong muốn tôi đưa bạn đạo đi tới chỗ ổn định tự thức, chớ không phải chỗ tranh chấp, và hủy hoại. Cho nên mọi người hiểu được những hình ảnh của Hùng Vĩ Giao Liên dốc lòng đóng góp cho đại hội trong xây dựng, thì mới tránh được nghiệp quả ở tương lai, còn ngược lại chỉ hại lấy tấm thân và tu không bao giờ tiến. Tôi ước mong, mọi người hiểu được điều này, thực thi đứng đắn hơn và dẹp bỏ những si mê tranh chấp. Địa vị phàm phu được gì? Tâm linh là chánh, cần xây dựng tâm linh nhiều hơn thay vì tranh chấp.

Với nhiệt tâm đóng góp xây dựng của bạn đạo, thiền viện Vĩ Kiên được hình thành năm 1982 tại Arrowhead, tiểu bang California, Mỹ quốc. Vĩ Kiên là thiền viện đầu tiên được xây cất tại hải ngoại, là một kiến trúc tối tân, kiên cố và thanh nhã. Thiền viện Vĩ Kiên nằm trên đồi thông cao vút với cảnh đẹp thiên nhiên, với không khí trong lành, tĩnh mịch, rất thích hợp cho việc tĩnh tâm tu thiền, quên đi cuộc sống trần thế loạn động.

Lúc đó tôi cũng không có tiền, có một ngàn đồng bạc của bạn đạo cho, tôi đóng góp đó, rồi người một chút, người một chút thành ra mấy trăm ngàn. Hình thành cái Thiền viện Vĩ Kiên này cũng do Lê Văn Lạc khéo léo và làm việc được tốt trong giai đoạn đó. Những người làm việc tốt thế nào cũng có bị cạnh tranh. Có cạnh tranh chúng ta mới nhịn nhục học tu tiến mới được.

Bạn thành tâm ý niệm Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn (3 lần). Kính thỉnh Quan Thánh Đế Quân hộ độ cho thiền viện bình an tu hành tinh tấn. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật liên tục để cung thỉnh Chư Vị đến chứng kiến oai linh của Bề Trên thường độ chúng sanh, cho đến lúc ra về, niệm Nam Mô A Di Đà Phật vạn vật thái bình, Nam Mô A Di Đà Phật vạn vật thái bình, Nam Mô A Di Đà Phật vạn vật thái bình

Lúc khánh thành đầu tiên tôi rất cảm động TV Vĩ Kiên, là cảm động công của bạn đạo và Lê Văn Lạc đã đóng góp rất nhiều mới hình thành. Đây là cơ sở tâm linh của Thượng Đế cảm động lòng tôi là vậy, cảm động là người VN loạn lạc ra hải ngoại có chỗ trú ngụ phát triển về tâm linh, rất hiếm có trên đời này mà chúng ta đạt được, cảm

động vì tình thương của Bề Trên đã ban bố. Ngày nay bên Mỹ có 3 thiền viện, bên Pháp có một, là bốn. Thiền viện nói cho lớn chớ kỳ thật người tu phải kiên nhẫn nhịn nhục nó mới hình thành. Có nhiều chú tu một thời gian rồi chán, cái đó không có kết quả tốt đâu. Vô Vi là trong tự nhiên và hồn nhiên hình thành 4 cái thiền viện đó, và nếu người hành pháp chú tâm xây dựng cho chung thì tương lai chỉ có phát triển tốt mà thôi.

"Tuy tuổi đã cao, nhưng thiền sư Lương Sĩ Hằng vẫn tiếp tục đi thăm bạn đạo khắp nơi để giải đáp thắc mắc khuyên nhũ mọi người nên kiên nhẫn, nhịn nhục dốc lòng tu hành để thân tâm được an lạc".

Bây giờ tôi nhớ lại những cái khóa của Thonon-les- Bains đó là tôi đã vui, đã xa cách bạn đạo từ lâu, nhưng tái hợp, mà bạn đạo bên Đức và bên Pháp dốc lòng tu, cảm động lòng tôi. Tôi mới dấn thân tận độ với những khả năng sẵn có của chính tôi, thành tôi vui. Chính tôi cũng học hỏi không ít và bạn đạo cũng vui, đem lại một niềm tin vững chắc hơn ở tương lai của mọi người.

Năm 1995, thiền ca đầu tiên chủ đề "Đời Đạo Song Tu" được tổ chức tại Frankfurt, Đức Quốc.

Năm 1996, thiền ca chủ đề "Tiên Giới Thiền Ca" được trình diễn tại thủ đô Paris, Pháp Quốc.

Năm 1997, thiền ca chủ đề "Sứ Giả Hòa Bình" được tổ chức tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Mỹ Quốc.

Đầu xuân năm 1998, "Sứ Giả Hòa Bình" được lưu diễn tại Sydney, Melbourne và Perth, Úc Châu.

Thiền ca: mọi người đã đóng góp cho thiền ca thành tựu là cũng ước mong cống hiến những sự thanh nhẹ cho quần chúng, xã hội, càng ngày càng ý thức và êm ả hơn trong cuộc sống hiện tại. Chớ thiền ca không phải mưu mô kiếm tiền. Nhưng mà thường thiền ca toàn là những người đã từ trong khổ sáng tạo ra xây dựng cho chung. Người đời, họ không hiểu, họ thấy thiền ca là kiếm tiền nhiều lắm, bỏ túi, ăn nhậu sung sướng. Đó là chuyện của người đời. Còn chúng ta là người tu mong mọi người thức tâm và tự xây dựng tâm linh để đem lại sự bình an cho quả địa cầu.

Sau khi chủ tọa thiền ca ở Perth, thiền sư cùng một số bạn đạo viếng thăm Ayers Rock. Kế tiếp phái đoàn đi Cairns để quan sát địa điểm xây cất làng Vô Vi trong tương lai gần đây.

Chính tôi đã chọn đám đất đó, cái núi đó và anh em đang chuẩn bị xây cất. Khi mà họ tu họ thấy tiền bạc là giả, cuộc sống tâm linh là chánh, họ mới dấn thân làm cái việc tốt cho người kế tiếp. Từ ở chỗ đó mà hình thành là tương lai rất quí.

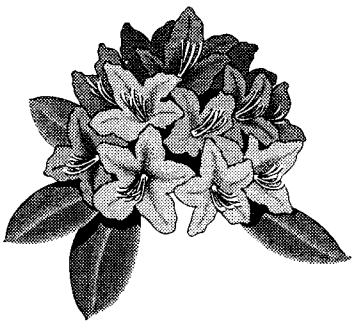
Montreal là nơi thiền sư Lương Sĩ Hằng trở về nghỉ ngơi sau những chuyến hoàn pháp xa nhà. "Trois pour 10 dollars, medium, trois pour 10 dollars!".

Tuổi trẻ tôi thích uống rượu, hút thuốc, vì đó cho nên sanh bệnh. Tâm làm thân chịu. Nhưng mình biết được việc làm đó không tốt, mình phải ăn năn sám hối, sửa đổi. Cho nên tôi mới bằng lòng đi thanh lọc. Những cái gì tôi đã rước vào thân, và làm cho tấm thân bất ổn. Cho nên ngày hôm nay tôi dấn thân thực hành điều đó và kết quả rất tốt. Tôi mong rằng mọi người nhìn tôi, sẽ nhìn lại chính họ, và ăn năn sám hối, tự giải tất cả những độc tố trong cơ tạng, thì sẽ được khỏe mạnh và bình an. Những hình ảnh nhà thờ chùa chiền đã xây dựng hình thành tại mặt đất là của quí của nhơn loại, nếu chịu đến đó và truy lùng thực chất hình thành thì sẽ có kết quả. Cũng như tại sao chúng ta hành Vô Vi? Mang cái xác phàm, lấy nguyên khí của Trời Đất sửa đổi nội tâm mới tiến

tới được. Thì nhữngngười đời, sau khi cực nhọc, vào chùa thấy thanh thản thoải mái, là hướng về thanh mới giải được trược. Tu là phải tu như vậy mới là đúng. Đó là giây phút cảm động, những hình ảnh thanh tịnh quá khứ, và những người tu hiện tại có điển nên cầu nguyện và hướng thượng để cho hào quang chiếu rọi càng ngày càng sáng suốt hơn. Tôi nguyện tử vì đạo trước mặt ông, tôi phải hành cho đến ngày hôm nay. Tôi không ngờ ngày hôm nay tôi sống được 76 tuổi. Chính tôi nghĩ là bản thân tôi sống được 30 tuổi là tôi cũng mừng rồi, vì lúc ra đời bệnh hoạn nhiều, gia đình đông con khổ cực, không có gì có thể thành công. Mình nghĩ không có tương lai, cho nên mong chết sớm còn tốt, nhưng mà đâu có dè sống tới ngày nay 76 tuổi, mà còn đầy đủ tinh thần, khỏe mạnh để phục vụ bạn đạo hằng ngày. Mỗi ngày trả lời biết bao nhiêu thơ từ để cho mọi người nhận thơ được an vui. Tôi thấy việc làm của tôi, ở đại học thế gian cũng không có những cái khóa này, mà nhờ tôi nguyện Nam Mô A Di Đà Phật nhiều, niệm nhiều, cái trí tôi nó mở, và mọi việc tôi mới giải quyết được nhanh nhẹ và thông suốt, không có khó khăn. Tương lai của Vô Vi là do hành giả mà thôi, không có dốc lòng hành thì không có kết quả; dốc lòng hành chỉ có hội tụ tốt. Ước vọng mọi người thoát nghiệp và tiến tới sáng lạng vinh quang. Khi tôi lìa đời rồi, người thế gian thế nào cũng nói về tôi, nhưng mà họ phải xét rõ, tôi nhờ cái gì mà tôi mới tiến tới tốt? Tôi nhờ cái pháp và tôi bằng lòng hành pháp tôi mới có kết quả. Những người kế tiếp muốn, thì về dùng những cái dung điểm này mới dễ tiến, còn không, nghe qua rồi bỏ không có lợi lộc gì. Hình ảnh của tôi muốn để lại cho hậu thế cho nên tôi nhắc nhở Nhật Quang Phật là ánh sáng từ bi vô cùng, mà mọi người cũng nằm trong cái nguyên lý đó, có âm có dương, và với hành cái pháp của chúng ta ở đây, là chỉ hiệp nhứt nó mới bừng sáng, hiệp nhứt cùng Trời Đất nó mới bừng sáng. Cho nên phải dầy công hành pháp mới có kết quả. Tôi là một người Đi trước, gặp nhiều trở ngại trong đời, phải khổ cực dầy công hành. Tôi mong rằng mọi người nhìn người đi trước, hành động của người đi trước mà tự thực hành tiến tới tốt, ở tương lai quả địa cầu sẽ yên vui.

Đố ai biết được chính mình
Tình đời đen bạc hành trình tự tu
Mất quân bình tạo cảnh khờ ngu
Đem thân dục lạc khó tu khó hòa
Cảm thông nguyên lý một nhà
Tự tu tự tiến chan hòa yêu thương
Tình thương đạo đức mở đường
Giúp hồn tiến hóa rõ gương Phật Trời
Cùng tu khai triển hợp thời
Sống vui tạm cảnh nơi nơi an hòa
Biết mình tận hưởng tình Cha
Đứng ra gánh vác cùng hòa tự tu
Vía hồn thanh nhẹ giao du
Biết mình rõ rệt giải mù nội tâm
Cùng chung nguyên lý mừng thầm
Tâm ta tâm họ tâm tầm tương lai

Kính bái
Lương Vĩ Kiên



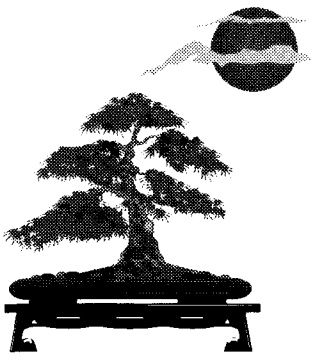
Lương Tri Lương Năng

Hiểu được và làm được tức là lương tri và lương năng, hiểu được mà không làm được tức là vô tri vô năng. Không chịu dấn thân thì không bao giờ tiến hoá được, làm được mới là dũng mãnh sanh tồn, ngược lại là yếu hèn và thất thoát tâm linh. Không tu, khó tiến khó giải khó minh, trí không khai tâm không mở, tự đày hồn vía, ngụp lặn trong tối tăm và ngu muội, chỉ có ôm lấy khổ và không bao giờ giải được khổ. Triền miên như vậy chỉ biết hận thù, không khai triển tâm từ bi, suốt kiếp chấp mê và động loạn. Xác thác ra ma, hồn vía rút thành trùng dế từ từ tan rã thảm thiết. Càng không hiểu chính mình sẽ càng tiêu tan từ mảnh một.

Duyên phước cho nhơn sanh có cơ hội nhìn thấy hoàn cảnh và thiên cơ biến chuyển, giáo dục con người tự thức giác, lui về thanh tịnh mà hành sự thì may ra sẽ ngộ pháp lành tự cứu. Trong mảy may duyên kiếp làm người ở kỳ chót nầy, có tâm có xác mà không chịu hành tiến thì uổng cho một kiếp người bơ vơ. Không có lập trường và không có xây dựng lấy chính mình để ảnh hưởng người kế tiếp thì không khác gì vật vô tri. Thành trì chân lý luôn luôn bảo trì và tận độ tâm linh thức giác, Trời Đất đã tạo nguyên khí hỗ trợ cho cuộc sống, nhưng rất tiếc cho nhơn sanh chỉ biết phung phí, không bằng lòng tự cứu sửa tiến, tự lường gạt chính mình quá nhiều. Biến thành hư ảo, ca tụng Phật Tiên nhưng chưa bao giờ chịu hành khổ như Phật như Tiên. Nhờ đỡ, cúng bái trong tinh thần cầu xin và lợi dụng. Thờ Chúa, thờ Phật trong phòng ngủ của chính mình là một đại tội, dùng hình ảnh Tiên Phật đặt vào chỗ ô trược tham dâm, bướng bỉnh làm càn, không kể giá trị Tiên Phật, ngược lại rước ma quỉ nhập xác hồi nào không hay. Đã đứng trong thảm cảnh lai cộng thêm thảm cảnh, mất lương tri lương năng, mất hẳn vị trí tâm linh. Giảng kinh Phật không hiểu Phật, lật ngược lật xuôi nói cho xuông, đánh mất nghiêm luật thực hành chánh pháp. Trực giác không mở, trí không khai, nội tâm phẫn uất vì tu hoài không tiến, tìm minh sư học đạo nhưng tâm thức chống lại cũng như không.

Cuối cùng cũng phải tự tu tự thức thì mới có kết quả ở tương lai.

Lương Sĩ Hằng
Sydney, 21/02/1997



TIỀN TÌNH
DUYÊN NGHIỆP



Bao năm đóng góp rõ chơn tình
Tham dục hình thành lại khó minh
Đời dạy tình người nay chẳng đạt
Tâm không minh chánh ,nợ đầy mình
Đầy mình khó giải khó tự minh
Uẩn khúc bao quanh tại chính mình
Lạm dụng tình Trời gieo ý động
Không minh nhân quả hại chính mình
Chính mình ác hại khó phân minh
Đời là lạm cảnh duyên không tốt
Trí tuệ không minh khó hiểu mình
Hiểu mình mới rõ hành trình tiến
Trời ban tình đẹp chính mình tu
Mình tu giải tỏa thân đui mù
Trí tuệ phân minh tự đắp bù
Đắp bù đen bạc không còn nữa
Phân minh đời đạo rõ thân tù

Quí thương,
LƯƠNG SĨ HẰNG

Thiền Ca 2000

Pháp lý Vô Vi chủ trương đời đạo song tu: Sống trong đạo nhìn đời mà tiến. Sống trong Đời hành Đạo mà luyện Tâm.

Sự hài hòa đó không bao giờ dứt, không bao giờ bỏ Đời và cũng không bao giờ bỏ Đạo tự nhiên hành Đạo, tự nhiên ảnh hưởng đến người xung quanh. Nhờ vậy, phước lành của hành quả Vô Vi càng ngày càng được đông đầy, tình thương càng ngày càng chan chứa.

Thành quả đó là do công năng tu tập của mỗi hành giả và nhờ sự thương yêu dìu dắt bao la của Đức Thầy hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp. Trực tiếp qua những Đại Hội hằng năm, gián tiếp qua những cuốn sách, những cuốn băng video cassette. Chính Đức Thầy nhờ những phương tiện vật chất này để thỏ thẻ với chúng ta trong đêm thanh vắng, nhắc nhở những nguyên linh đang bồng bềnh trong cảnh đời ô trọc. Đức Thầy khuyên khích chúng ta giữ vững tay chèo, đừng chán nản trên đường tu đạo, Đức Thầy đã tạo nhiều cơ hội cho anh em chúng ta chung vui cùng nhau dìu tiến trên đường hành Pháp, nào tặng cho chúng ta những bài thơ, bài hát, câu hò ngay cả những bài ca cải lương vọng cổ. Thoạt đầu, những vầng thơ đó được phổ thành nhạc thiền do những nhạc sĩ và giọng ca oanh vàng Vô Vi trình diễn trong nội bộ. Lần lần, thiền ca được tổ chức rộng lớn hơn trước cộng đồng người Việt. Cho đến cuối năm 1999, chúng ta đã tổ chức được 5 Thiền Ca trong đó 2 lần đặc sắc: TC Sứ Giả Hòa Bình tại Washington DC và TC Anh và Tôi tại Toronto Canada.

Video Anh và Tôi đã đi vào đời, tôi có cơ hội làm việc phân phối băng video Anh và Tôi tại Houston, Dallas. Số video đến với cộng đồng không được nhiều lắm vì phương tiện tài chánh của chúng ta bị hạn hẹp và Thiền Ca Vô Vi còn phôi thai. Tôi đã vừa bán vừa tặng cho thân khách. Về việc bán thì khoảng 200 video vì các chủ tiệm đều nói: "Video mới quá vả lại giá quá cao so với video nhạc đời, khách hàng chỉ muốn mướn xem chứ không thích mua. Về việc tặng khách hàng, khi cầm video, rất nhiều người xin được chọn video khác.

Nhưng vì tôi chỉ tặng video TC Anh và Tôi thôi, kết quả khách xem xong gọi phone lại cám ơn và khen ngợi rất nhiều; một số người gọi lại xin hai cuốn sách thiền; một số người khác trở lại mua thêm vài bộ nữa để tặng thân nhân; riêng trường hợp gia đình anh PT tại Texas lần đầu tiên xem băng TC đã viết thư gởi đến Đức Thầy và phát tâm 200 US dollars cho việc phát hành thêm băng video.

Cũng từ lúc video Anh và Tôi vào đời, các bài ca của Thiền Ca Vô Vi được nhiều đài Radio người Việt phát thanh trong các chương trình nhạc yêu cầu:

Vô vi là con đường đi tới
Vô vi là Đạo, Đời thơm ngát
Vô vi là Phật Pháp song tu...

Như vậy, Thiền Ca đã và đang từ từ đi vào quần chúng mặc dầu không được nhanh chóng như chúng ta hằng ước mong.

Ở đâu cũng vậy, ai ai cũng phải đi làm suốt ngày vì nhu cầu cuộc sống, thời gian còn lại chỉ xem phim truyện, xem video nhạc. Hầu hết, ai ai cũng thích nhạc và dùng nhạc để giải trí, dùng nhạc để chung vui, và dùng nhạc để xoa dịu những nổi nhọc nhằn buồn phiền trong cuộc sống. Lành thay, Đức Thầy làm một việc cho tất cả mọi việc.

Người dùng Thiền Ca làm sóng nhỏ vỗ về các con đang lái thuyền từ tìm về bến giác, dùng Thiền Ca làm sóng lớn đánh thức các con đang sai mê theo bọt nước của biển đời Thầy dùng Thiền Ca làm những giọt cam lồ rót vào lòng những người đang mệt mỏi, chán nản, buông xuôi máy chèo không có định hướng tương lai cách này, cách khác chung vui Đức Thầy cũng vì lòng Từ muốn độ thế nhân. Thầy làm việc không ngừng nghỉ, hết việc này đến việc khác. Duyên Lành lại đến, Đức Thầy

Cho anh em chúng ta thêm một Thiền Ca nữa với chủ đề : " DUYÊN LÀNH" được tổ chức vào ngày Đại Thọ của Người đầu tháng mười một năm 2000 tại Philadelphia, Hoa kỳ.

DUYÊN LÀNH, DUYÊN LÀNH hai chữ đẹp làm sao nhưng tại sao lại là T/C Duyên Lành ? Có phải chăng đây là DUYÊN LÀNH cho người Việt khắp Thế Giới biết Pháp Lý Vô vi và cũng là DUYÊN LÀNH lớn lao cho anh em chúng ta vay Pháp trả Pháp ? Nếu quả như vậy thì chúng ta tề tựu về mừng Đại Thọ Đức Thầy, tham dự Thiền Ca là một đóng góp rất lớn trong việc hoằng hóa Pháp lý Vô Vi khắp Thế Giới của Đức Thầy và cũng không ngoài sự mong ước của anh chị em chúng ta Năm 2000 trôi qua, Thiên Kỷ mới lại đến. Video TC sẽ ra đời một cách tế nhị và rộng rải hơn trong năm 2001. Phải chăng đây là một việc chúng ta sẽ làm mà Đức Ông Tư đã thấy từ hơn 50 năm qua ?

Đi đi đi, ta đi dự Thiền Ca
Đi đi đi, ta vui chúc thọ Cha già
Anh em vui họp vui hòa
Duyên lành sẽ đến nhà nhà yên vui

Đi đi đi, ta đi dự Thiền Ca
Đi đi đi, ta vui chúc thọ Cha già
Vô Vi sum họp một nhà
Duyên Lành dâng hiến nhà nhà Pháp Tu

Đi đi đi...

Hẹn gặp lại tất cả bạn Đạo VôVi trong ngày Đại Thọ của Đức Thầy.

LM, Dallas



MỘT BỨC TRANH TRỜI



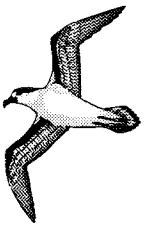
Núi cao hàng vĩ, viền mây trắng,
Bể cả bao la, điểm cát vàng.
Lặng lẽ khung trời, treo ánh nguyệt,
Duyên lành rộng mở khắp nhân gian!.

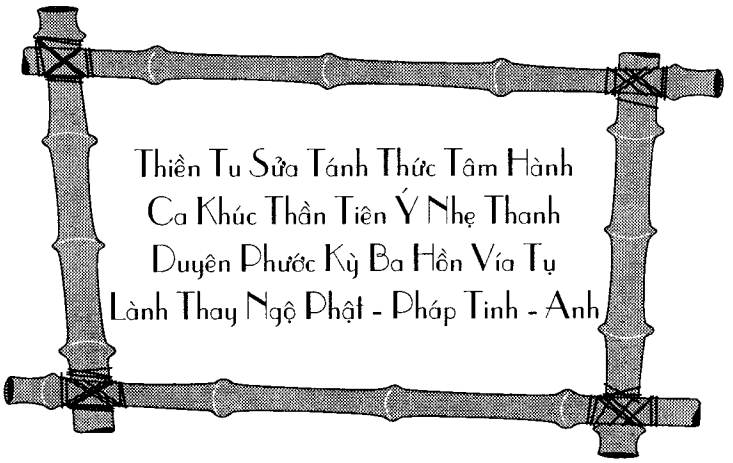
Gió thoảng rừng xanh chim tung cánh,
Lung lay hoa dại đón sương mai.
Tha nhân dõi mắt trời cao rộng,
Một bóng tà dương, mấy dặm dài!.

Khoảng ngắn thời gian, đời vạn nẽo...
Trần ai, vai nặng! Hỡi ai ơi!
Thênh thang dốc núi, chân cao thấp,
Quý thay! Ai tạo "Bức Tranh Trời"!.

PERTH, Tây Úc 31/08/00
Q.T.L

Thiền Ca Duyên Lành





Thiền là sửa hết tánh hư
Tu là tu bổ nên người thật ngay
Sửa hoài sửa mãi hằng ngày
Tánh tham tật xấu dũa mài luôn luôn
Thức rồi ác ý phải buông
Tâm thanh vía nhẹ qua truông dễ dàng
Hành thông tam giới mở đàng
Ca nhạc nhắc nhở chàng nàng yêu thương
Khúc ca hạnh phúc kỷ cương
Thần kỷ Thổ địa canh thường người tu
Tiên Phật vẫn độ chơn tu
Ý chí cương quyết tiếp thu từng giờ
Nhẹ như làn khói lam mờ
Thanh - thanh dịu - dịu vượt bờ chấp mê
Duyên lành có Pháp đừng chê
Phước lớn thực tập đặng về quê xưa
Kỳ này ăn - độ Tổ đưa
Ba pháp huyền - bí không thừa thiếu chi
Hồn thanh vía nhẹ dự thi
Vía khôn chăm học dẫn thì lục - căn
Tụ nơi Tâm - Diễn dễ răn

Lành tâm luyện đạo nhẹ căn về Trời
Thay trong nội - thức không lời
Ngộ Phật học Pháp đồng thời tự đi
Phật Thầy ra những bài thi
Pháp nắm cho vững đừng vì loạn tâm
Tinh thông điển - giới đường hầm
Anh minh phân rõ không lầm đề thi

Phạm Xuân Hồng
Nouméa (Tân thế giới) ngày 08-09-00

Đại Hội
THANH TỊNH TIỆP KHẮC
Năm 2000

KHAI MẠC và VẤN ĐẠO

Buổi sáng ngày 17 tháng 07 năm 2000, tại thành phố Prague, Tiệp Khắc, một xứ sở xa lạ bên Âu Châu, Đức Thầy đã ban huấn từ khai mạc Đại Hội Thanh Tịnh như sau: Ngày hôm nay chúng ta tề tựu nơi đây là mọi người đã đi xa, buông bỏ tất cả sự động loạn của chính mình để tìm lại giá trị sự thanh tịnh, chung vui với nhân sinh trong dịp Tết Vô Vi. Mọi người đều hướng tâm về Thiên Giới thanh nhẹ, đồng hành tu tiến, tự giãi sự mê lầm trong nội tâm và thật sự tiến hóa trong thanh tịnh. Ngày hôm nay chúng ta may mắn, Vô Viđược một Đại Hội thứ 19, năm 2000, Đại Hội Thanh Tịnh. Tức là những chuyện đã qua, đời đã dập, Thiên Cơ đã thử thách chúng ta không ít. Ngày hôm nay chúng ta đạt được sự thanh tịnh chung vui trong tình thương và đạo đức, của huynh đệ tỷ muội. Sự hiện diện của các bạn hôm nay, cấu trúc thành một dịp Tết Vô Vi hằng năm mà chúng ta đã mong muốn có được một ngày thanh tịnh như hôm nay.

Tôi không biết nói gì hơn sự thanh tịnh sáng suốt phân giải tất cả những điều lành để cho phần hồn tiến hóa.

Mọi người hân hoan cùng cám ơn Đức Thầy đã cho bài huấn từ khai mạc. Tiếp theo, anh Lý Vĩnh đã mời chị Tuyết lên đọc bài thơ Thanh Tịnh do Đức Thầy sáng tác cho Đại Hội. Phần Vấn Đạo do hai bạn Lê Đình Bảo và Huyền Châu phụ trách.

Buổi vấn đạo của ngày thứ nhất Đại Hội được kết thúc với những lời giáo hóa của Thầy như sau: Thành thật cám ơn những câu hỏi vừa rồi đều trong tinh thần xây dựng mà có nhiều người mong muốn được nghe. Nay tôi cũng đã tu nhiều năm được một chút đỉnh phân giải những cái gì tôi đã đạt trong thanh tịnh và những cái gì động loạn tôi đã nếm. Cho nên các bạn cũng có cơ hội đồng tu, đồng sức với tôi. Đó là sự mong muốn tôi được trao đổi với các bạn.

Nay chúng ta lại có Đại Hội Thanh Tịnh, tự học và tự thấy những gì sai của chính mình, bằng lòng sửa tiến, dấn thân tu tiến, chúng ta sẽ tiếp nối ảnh hưởng những người kế tiếp.

Ngày thứ hai, trước khi chương trình bắt đầu. Anh Lý Vĩnh cho biết, Đặc San Vô Vi vì đã đăng bài của bạn Lê Văn, phạm điều thứ 7. (Không được chỉ trích một ai ngoài sự xây dựng tâm linh). Tiếp theo anh Lưu Quốc Trường đã đại diện cho Hội Từ Thiện Vô Vi Úc Châu lên trình bày sự diễn tiến xây dựng Thiền Viện từ lúc còn trong dự định cho đến ngày hôm nay. Chị Minh Tâm Sydney đã lên trình bày những gì chị đã dự vào ở Úc Châu trong quá khứ. Thật ra trong bài phóng sự của Khóa Sống Chung tại Sydney, anh Khưu Cang cũng đã trình bày thật và quá đầy đủ.

Tiếp phần vấn đạo, Anh Cao Thăng thông báo buổi lễ Chúc Đại Thọ Đức Thầy sẽ được tổ chức tại Philadelphia, Hoa Kỳ từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 11 năm 2000. Kèm theo là một buổi Thiền Ca với sắc thái hoàn toàn mới lạ, sẽ do Đại Nhạc Sĩ Hoàng Thi Thơ điều khiển. Ông Hoàng Thi Thơ đã lên cám ơn Đức Thầy, cám ơn bạn đạo đã có lời cầu nguyện cho sức khoẻ của ông. Với trái tim nồng nàn của một nghệ sĩ. Với tâm hồn nho nhã của một con người hướng thiện. Và với một cuộc đời hơn 50 năm sáng tác. Ông đã viết những bản nhạc Thiền thanh nhẹ để nói lên cái hay, cái ích lợi của Pháp Lý Vô Vi mà ông được biết.

2- TRAO ĐỔI TU HỌC

Đại Hội Thanh Tịnh năm 2000 chẳng những được tổ chức ở một thành phố xa lạ tít mù mà chương

Trình bạn đạo trao đổi tu học cũng hoàn toàn mới lạ, phong phú.

Theo lệ thường,BTC sẽ đưa ra một đề mục rồi tự ý chọn lựa "dung nhan" mời lên sân khấu "biểu diễn". Chủ đề được giữ bí mật giống như các đề thi. Khi xướng danh, người nào có tên, thiệt cũng giống như con chim bị trúng đạn. Bản lãnh cở nào cũng không khỏi giựt gân. Cho dù mấy anh chị đã từng có license MC, gấp quá cũng không biết nói cái gì. BTC kỳ này có lẽ thương cảm bà con làng nước nên thay đổi cách thức. Thay vì ôm kín mít đến giờ chót, BTC đã trình làng 3 đề tài: Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, Thanh Tịnh và Đời Đạo Song Tu vào cuối buổi sáng ngày thứ nhất. Bạn đạo được quyền chọn lựa đề tài thích hợp, họp thảo luận liền buổi chiều để "trình luận án" ngay buổi chiều ngày thứ hai và cũng là buổi chiều chót. Hiện diện khoảng 456 bạn đạo được chia ra 12 tốp, mỗi tốp khoảng 35 đến 39 người. Điểm đáng khen

Qua đến đề tài Thanh Tịnh, cũng không kém sôi nổi. Nghe nói vô đầu thảo luận về thanh tịnh mà có nhóm đã mất ngay sự thanh tịnh cần có. Phải ra dấu dấu bằng miệng, xịt xà xịt xuội một hồi, bà con mới thanh tịnh trở lại để cùng bàn về thanh tịnh. Một chị bạn đạoSydney khi lên tường trình đã dí dỏm "vì là đề tài thanh tịnh nên tui không biết phải nói cái gì, tui bây giờ thanh tịnh câm mồm lo tu như lời Thầy dạy, tui xin phép được đi xuống". Chị đâu được đi xuống một cách dễ dàng như vậy. Anh bạn cùng nhóm vội vàng ngăn cản, ép quá chị đành xin hát một bài để tặng ĐứcThầy và bạn đạo. Tiếp theo, cũng một ca sĩ Vô Vi bên Mỹ, thay vì nói, chị cũng hát. Không khí hội trường sôi động hẳn lên. Đại Hội Vô Vi năm 2000, không phải chỉ có hai đêm văn nghệ chánh. Nghệ sĩ Vô Vi không phải chỉ giới hạn ở những tài năng mà bà con thường thấy. Hầu như tất cả bạn đạo đã hoá thân thần kỳ qua chương trình trao đổi tu học vừa phong phú, vừa bổ ích của BTC.

Cũng phải đề cập sơ qua phần tường trình của chị Bùi Ngọc Dung, một bạn đạo mới đến từ Đan Mạch. Xứ sở chỉ độc nhất một hành giả, âm thầm cô đơn, tự tu tự tiến đúng mức Vô Vi. Không ai khác hơn là sư Khổng Trung Huyến, hiền từ nhỏ nhoi nhưng cũng nổi tiếng lắm với các món đậu hủ.

Chị Dung, chồng là Lê Văn Tâm, dù còn rất trẻ nhưng có thể gọi anh chị là những tay buôn cừ khôi. Chụp đâu dính đó. Hai cái nhà hàng ở Đan Mạch hiện nay là một thành quả không thể phụ nhận về sự thành công vật chất. Nhưng tâm linh thì sao? Chị Dung bắt đầu tự đặt câu hỏi này, khi anh Tâm vướng phải căn bịnh ngặt nghèo. Chị biết Vô Vi từ những năm tháng còn ở trại tị nạn, nhưng phải đợi đến khi hoàn cảnh quật ngã anh Tâm lên giường bịnh, chị mới nôn nóng đi tìm. Nhờ một người chị ở Đức, được anh Vương Tấn Phong cung cấp kinh sách, tài liệu. Anh chị đã hành pháp được 7 tháng nay. Như một phép lạ, lời anh Tâm kể, anh không nghĩ mình có thể đến được Đại Hội một cách khỏe mạnh như vậy.

3- VĂN NGHỆ VÔ VI

Đã nói Vô Vi là không có cái gì cả, kể cả một cái nhỏ nhất cũng không. Văn nghệ Vô Vi cũng không qua trường hợp đó. Nghĩa là BTC không có chương trình văn nghệ. Cây đờn giờ chót bạn Phước đã chạy đôn chạy đáo tìm người mua dùm, may mà mua được để anh Thiện mới có dịp từng bừng tửng tửng. Nhưng như mấy chuyện phong thần trong phim Hồng Kông, giờ chót chương trình văn nghệ đã được Đức Thầy tận tình thưởng thức và khen ngợi ra lời. Thật ra bạn đạo Pháp Quốc đã gánh một màn ca vũ nhạc kịch công phu có nhan đề "Vũ Trụ và Con Người". Sân Khấu Đại Hội lôi kéo sự chú ý của bạn đạo bên cánh mặt với cái màn ảnh thật lớn. Nhạc trổi lên cho chúng ta thấy sự hình thành vũ trụ từ sơ khai nguyên thủy, lúc càn khôn chỉ có đất nước gió lửa. Lồng vào tiếng nhạc là lờigiảng của Đức Thầy qua cuốn băng Vũ Trụ và Con Người. Sự hiện diện của con người trên mặt đất, chịu bao nổi nhọc nhằn từ thiếu thốn vật chất, bịnh hoạn đến chiến tranh,..

Sau lời giảng của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng, sân khấu linh động hẳn lên với những sắc màu đa dạng của bạn đạo Vô Vi khắp năm châu. Chị Thanh Vân với âm điệu trầm ấm, điệu nghệ không thua các xướng ngôn viên chuyên nghiệp đã đưa khán giả đi thăm những xứ sở có bạn đạo Vô Vi. Cứ mỗi một quốc gia được tiêu biểu một thắng cảnh. Úc Châu của chúng tôi dĩ nhiên không thể thiếu Opera House, tức Nhà Hát Con Sò nằm phơi nắng bên cạnh hải

cảng Darling Harbour thơ mộng. Kinh Đô Ánh Sáng của ông bầu Vĩnh Thiện dĩ nhiên là ngọn tháp Eiffel nhọn hoắt như muốn đâm thủng trời xanh. Lần lượt qua các quốc gia Mỹ, Canada, Bĩ, Hòa Lan, Đan Mạch, Hồng Kông...mỗi nơi điều có một thắng cảnh nổi tiếng tượng trưng. Đặc biệt nhất vẫn là Việt Nam, quê hương ngàn đời yêu dấu. Chẳng những khán giả được xem hình ảnh qua camera mà còn được xem tận mắt những cô gái mỹ miều, ẻo lã, xinh đẹp do các bạn đạo nữ thuộc Hội Ái Hữu Võ Vi Pháp biểu diễn.

Chùa Một Cột xây năm 1942 và Vịnh Hạ Long, kỳ quan thứ tám của thế giới, góp mặt với Hà Nội 36 phố phường, giới thiệu Miền Bắc VN. Đậm đà hơn nữa là cô gái miền Bắc với chiếc áo tam vạt, cái nón mỏ quạ và mái tóc đuôi gà (tôi cứ tưởng phải là áo tứ thân chứ) nhưng tam vạt hay tứ thân gì thì cũng đủ màu xanh đỏ, tà áo không kết dính mà thả bay phất phơ trong gió, nên nhìn các cô gái Bắc lúc nào cũng tha thướt như vũ lụa. Khán giả vỗ tay ào ào.

Miền Trung, dãi đất hẹp và dài, có đoạn chỉ rộng 50 cây số. Chị Thanh Vân đưa khán giả dạo chơi thành phố Huế cổ kính. Trí tưởng tượng của khán giả uốn khúc theo dòng Hương Giang, lững lờ với tiếng chuông chùa Thiên Mụ và cuối cùng dừng lại ở mái tóc thề tha thướt của người đẹp Kinh Đô. Hội trường im lặng, nín thở theo dõi. Mái tóc thề chầm chậm bước ra sân khấu, nhưng để cho đúng nghĩa Võ Vi. Không là có mà có là không. Người đẹp bước ra với chiếc áo dài màu thiên thanh ngọt sớt, nhưng bờ vai thì hửng hờ trống vắng. Mái tóc đã được quấn gọn gàng trong chiếc khăn đống cổ truyền. Cô quay một vòng, e lệ dấu nụ cười sau cây quạt giấy, trông dễ thương quá chừng. Các bạn vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt.

Bây giờ đến lượt Sài Gòn hoa lệ, thành phố được người Pháp ái mộ đặt cho cái tên hấp dẫn: Hòn Ngọc Viễn Đông. Cô gái Nam Kỳ đơn giản với chiếc áo dài, cái nón lá che được nắng, che luôn cái đuôi mắt liếc xéo những anh chàng lững đững lờ đờ sau lưng. Rời xa thành phố Sài Gòn, khán giả được mời đi xem đồng bằng sông Cửu Long để "coi mắt" thôn nữ miền Tây, nơi có tiếng ruộng cò bay xệ cánh, chó chạy thẳng đuôi. Dù mang tiếng là dân ruộng nhưng cô thôn nữ này tay chân trắng muốt, không dính tí bùn nào cả. Tay cô ôm một bó, không biết là bó gì, dĩ nhiên rồi. Anh Thiện có tài thánh cũng tìm đâu ra một bó lúa ở giữa kinh thành xứ Tiệp.

Bên cạnh những bông hoa VN, tác giả không quên, ưu ái dành một chổ cho các cô gái sắc tộc. Đầu tiên là cô gái xứ Chàm, địa danh Phan Rang, Phan Rí. Gái Chàm thứ thiệt không biết nhan sắc cở nào, chứ cô gái Chàm Thanh Vân thì muốn chê cũng khó. Kế đến là cô gái Trung Hoa, rực rỡ trong bộ cánh satin đỏ giống xẫm y chang. Chừng biết, hóa ra là xẫm thiệt, ái nữ của anh chị Ngô Mui Leng, chủ Thiền Đường Thiện Minh Pháp Quốc.

Việt Nam là một quê hương mang nhiều tội nghiệp. Suốt bề dày lịch sử, dân tộc Việt Nam hứng chịu đau khổ, chết chóc vì chiến tranh triền miên. Con người Việt Nam vì vậy có khuynh hướng thích đi xem bói. Rõ ràng chị Thanh Vân giới thiệu một bà thầy bói, tự nhiên từ trong cánh gà bước ra một anh lính chiến mặc bộ đồ rằn ri Thủy Quân Lục Chiến. Anh bước những bước sải dài, miệng đếm một hai, một hai. Anh đi nhanh quá, chớp nhoáng đã hết một vòng sân khấu. Bà con được phen cười ngắt ngoẻo. Có lẻ anh lính này sắm tuồng quá lâu, đứng đợi hoài vẫn chưa tới phiên, phần nóng ruột, phần ngứa ngáy nên xuất quân càng, đi một vòng cho giãn gân giãn cốt. Đây anh lính vô, chị Thanh Vân mời bà thầy bói, do một bạn đạo người Pháp thủ vai. Chị mặc một bộ đầm xoè đủ màu sặc sở, mũi cao, mắt xanh, trông chị giống một phù thủy trong phim truyện con nít hơn là một Chiêm Tinh Gia Á Đông. Tiếng cười lại tiếp tục khi sân khấu xuất hiện một Ông Chủ Bự, miệng ngậm cái píp dài. Ông đi, đầu ngẫng cao, y phục, dáng điệu bên ngoài thật phô trương nhưng

có ai dám bảo đêm văn nghệ của ngày thứ hai, hoàn toàn ngẫu hứng. Ông Bầu Trương Hoàng Phước được giao show buổi sáng với một câu nói vỏn vẹn: Lo dùm nha. Tay cầm cái mi-cờ-rô, miệng rao hàng, Ông bầu la ỏm tỏi: Bà con ai muốn giúp vui thì gặp Phước nha. Ca hoài, bà con nghe riết cũng ngán. Phước gặp tui đề nghị diễn kịch. Kịch bản,đạo diễn, diễn viên đúng mức "tài tử". Tài tử nghĩa là không có một tí gì chuyên nghiệp. Chị Minh Tâm,Úc Châu cũng động lòng thương cảm bà con, cũng rủ rê tui diễn kịch cương. Vì vậy, đêm thứ hai bà con được thưởng thức hai vở kịch không đến nổi tệ. Nhưng chương trình văn nghệ không phải chỉ bao nhiêu đó. Đức Thầy cũng đã góp vui với bản nhạc Dư Âm. Không biết Cô Châu Bảo đã thỏ thẻ thế nào mà Đức Thầy bằng lòng nhả ngọc phun châu. Hội trường ào lên như sóng triều đại dương. Còn gì sung sướng bằng Cha hát cho Con nghe. Lời hát kéo tôi về những năm tháng nằm nôi. Lớn hơn chút nữa, năm tôi học Trung Học. Cha của tôi, một thế hệ với Đức Thầy, cũng rất thích bản nhạc này.

Hai đêm văn nghệ Vô Vi chấm dứt với Dư Âm, tiếng hát của Đức Từ Phụ, ru con ngàn đời trong thanh tịnh.

Con ơi con Thức cho ngoan
Lòng Cha những đã nát tan với Đời.
Nhìn con cứ mãi rong chơi.
Con càng xa Đạo, sao về với Cha.

Buổi sáng ngày thứ ba, trước khi chia tay, tin mừng đã bay từ Úc Châu đến với Đại Hội. Đức Thầy cho biết giấy phép xây dựng Thiền Viện Quốc Tế và Làng Vô Vi ở Cairns đã được chánh quyền chấp thuận.Đức Thầy cũng đã tặng cho Quỹ Thiền Viện Quốc Tế trọn hết số tiền trong băng, hơn 40 ngàn đô la.Tiếp theo BTC đã mời 5 vị đại diện bạn đạo lên phát biểu cảm tưởng. Đầu tiên là Lão Bà Vô Vi 92, Bác Thái bạn đạo Pháp Quốc. Sở dĩ gọi Bác là Lão Bà Vô Vi 92 vì Bác năm nay 92 tuổi. Một Bà lão người Tàu, già da nhăn nhưng hai con mắt sáng quắc. Thân thể chắc nịt như một gốc thông già,sừng sững giữa trời mà vui. Chỉ có năm nay chương trình quá ngắn nên Bác không có dịp lên biểu diễn Thái Cực Quyền. Ở cái tuổi 60, ngoài đời đã có biết bao người chịu thua sự tàn nhẫn của thời gian hoặc đã chiu vào lòng đất làm bạn với giun dế. Thế mà Pháp Thiền Vô Vi đã kéo lại được tuổi xuân, đã chống trả được thời gian, ít ra cũng 10 năm không kém. Tôi đã từng chịu thua không đoá.

Bác Thái bõm bẻm vài lời, ý nghĩa bảo đảm đúng hiệu Vô Vi: Mình tu Vô Vi thì mình cứ lo tu, ai đã phá thì Vô Vi càng sáng chói, càng nổi tiếng. Tui đi đâu thì người ta cũng hỏi tui bà tu cái gì, ăn cái gì sao bà khỏe, bà vui quá vậy. Tui nói tui ăn gạo lức thở, chỉ có bấy nhiêu...Bác than: Vui quá cười nhiều quá quên niệm Phật, Thầy ơi. Anh Lý Vĩnh không chịu tha cho Bác đi xuống: Bác lên đây rồi, bây giờ tui không có quyền cho Bác xuống, quyền đó của Thầy. Bác quay qua nă nỉ Thầy: Xuống nha Thầy. Anh Lý Vĩnh nổi tiếng có tài phỏng vấn các Lão Bà. Anh hỏi tiếp: Bác vui quá quên niệm Phật vậy bài thi thanh tịnh Bác đậu hay rớt? Rớt chứ đậu gì. Bà con cười rần lên. Thầy dí dỏm: Phật Bà mà cần gì niệm Phật. Tiếng vỗ tay ào ào như mưa. Hội trường được hâm nóng lên, không khí tưng bừng, mọi người phút chốc quên hẳn giờ chia tay sắp đến.

Sau Bác Thái, đến lượt anh Raymond Garcier, một Bác Sĩ người Pháp tu Vô Vi. Anh cảm động vừa nói vừa quẹt nước mắt. Rất tiếc âm thanh nhỏ quá, ngồi ở dưới nghe không được rỏ. Nhận được Pháp Vô Vi, anh ví mình như con gà nằm trong vỏ trứng. Khi chiếc vỏ nứt ra, con gà sung sướng bay lên trời xanh cao rộng.

Để quân bình âm dương, anh Lý Vĩnh mời Lão Tướng Cổ Văn Thuần. Khác hẳn với Bác Thái, Bác Thuần mỡ miệng là nước mắt rơi lã chã. Bác nhắc chuyện xưa để nói chuyện nay. Có duyên lành, Bác được tổ chức hai kỳ Đại Hội. Hiểu rõ nổi bực nhọc của BTC, Bác thương quá chừng chừng. Bác cám ơn tất cả. Kỳ này, Bác cảm động đến không biết phải dùng từ gì diễn tả cho chính xác. Bác tặng tất cả các ban, Văn Nghệ, Tiếp Tân, Vận Chuyển, Tổ Chức...hai chữ: Tuyệt Vời. Bác lập đi lập lại nhiều lần hai chữ tuyệt vời. Cuối cùng, Bác thấy vẫn chưa đủ, nên xả láng tặng thêm hai chữ: "Hết Sẩy". Bà con cũng xả láng vỗ tay mệt nghỉ với Bác.

Tiếp theo, một chị bạn đạo người Pháp mặc chiếc aó dài cổ truyền VN màu xanh dương, hoa văn đồng tiền. Chị nói ngắn gọn, đơn giản, cám ơn Thầy, cám ơn tất cả. Và vì để tỏ lòng biết ơn Pháp Thiền Vô Vi của người VN, chị đã mặc áo dài VN đi dự Đại Hội.

Người cuối cùng, chị Thanh Vân. Chị mới mở lời anh Lý Vĩnh đã ga lăng trao cho chị miếng tissue. Chị bắt đầu hành pháp năm 87 nhưng chỉ đi sinh hoạt thiền đường 3 năm nay. Trong đời sống chị áp dụng triệt để lời Thầy. Từ sự cảm hóa con cái đến giao tế với láng giềng. Chị đã thực hành bài học yêu thương, tha thứ và chị cảm nhận chưa có một vị Thầy nào thương yêu học trò, tận tụy với học trò bằng Thầy. Anh Lý Vĩnh trao cho chị Thanh Vân một miếng tissue mà lại quên dành một miếng cho mình.

Phần phát biểu cảm tưởng của 5 vị đại diện xong, giờ đến lượt anh Phan Cao Thăng lên báo cáo việc làm của BTC. Vì để tiết kiệm tối đa, năm nay BTC không có làm những chiếc áo thun phát cho bạn đạo như năm trước. CD Đại Hội Thanh Tịnh thì có đầy đủ, đã phát cho Mỹ Châu, Âu Châu, Úc Châu để mang về. Cũng giống như vậy, phần âm thanh đã không được như ý. Các anh em đã mang những dụng cụ sẵn có của địa phương nên khi đến Tiệp gặp trở ngại nhiều món dùng không được. Về ẩm thực, Thầy muốn bạn đạo nên dùng thức ăn chay trong 3 ngày Đại Hội, dọn mình thanh tịnh vì có các phần hồn Ông Bà Cha Mẹ sẽ đến dự chung. Chúng ta sẽ dâng lời cầu nguyện cho Cửu Huyền Thất Tổ trong những ngày nầy. BTC đã yêu cầu khách sạn phải tận hết khả năng trong việc nấu chay. Họ đã cố gắng hầu tiếp chúng ta với hết cả sự sáng tạo của họ theo cách thức ăn uống của người Á Đông.

Bây giờ mời các bạn nghe anh Hồ Huệ báo cáo tài chánh của Đại Hội. Trước khi đi vào chi tiết, anh Huệ xin phép được báo tin từ nhiệm của anh. Đã 5 nhiệm kỳ phục vụ bạn đạo, anh nghĩ có lẻ đã bòn được chút công đức đủ xài nên thôi không làm nữa, ở nhà lo tu. Bạn đạo tổng cộng 456 người tham dự Đại Hội, thu được 232,400 đô. Chi cho tất cả sở phí là 206,600 đô. Còn dư 25,800đô đưa vào quỹ hoằng pháp của Đức Thầy.

Sau anh Hồ Huệ, đến lượt cô Xuân Mai lên báo cáo về việc tổ chức Đại Hội Vô Vi năm 2001. Cô cho biết, Đại Hội năm 2001 đã được Ủy Ban Đại Hội dự định tổ chức trên du thuyền, xuất phát từ Florida. Bắt đầu từ 15 đến 22 tháng 12, bạn đạo sẽ ăn Tết Vô Vi năm 2001 đến 7 ngày thay vì chỉ 2 ngày rưỡi như năm nay. Cô cho biết thêm, chúng ta cùng một lúc sẽ mừng Đại Thọ của Đức Thầy trên chiếc du thuyền này. Thầy đặt tên cho Đại Hội năm 2001 là Đại Hội Dũng Hành. Anh Lý Vĩnh xin Thầy cho biết thêm ý nghĩa của cái tên Dũng Hành. Thầy nói: Sau sự thanh tịnh chúng ta nhận xét, chúng ta dứt nghiệp duyên, dũng hành tiến tới hội tụ anh em của chúng ta một năm một lần. Thầy dứt lời, các anh em trong Ủy Ban Tổ Chức Đại Hội đứng ra chào bạn đạo và Đức Thầy. Giờ chia tay đã đến. Đức Thầy ban huấn từ bế mạc: Sau ba ngày Đại Hội, anh em chung hợp, hướng về thanh tịnh thấy rõ ý nghĩa của cuộc sống Vô Vi, tạo lập đời mới. Mọi người có một cái Tết riêng. Mỗi năm đều có một cái Tết riêng của nhóm Vô Vi. Sau khi thiền định, khai mở Tết.

Nhạc khúc Kinh Thiền Vô Vi trổi lên để bạn đạo tiển chân Đức Thầy. Một năm qua Vô Vi có nhiều biến động, xáo trộn, đó cũng chỉ là những bài học thử tâm hành giả. Những ai vượt qua được tất cả những vướng mắc, nghi ngại, ngày hôm nay mới được gặp mặt anh em để hưởng một cái Tết vui vẻ. Sự an lạc có ngay khi chúng ta ý thức được nguyên lý tu hành. Năm 2000, chúng ta bình tâm, Thanh Tịnh tu tiến để năm 2001 chúng ta sẽ Dũng Hành tự đạt sự quân bình vô giá của tâm linh.

NGỌC SƯƠNG *Kính bút.*

Thanh Tịnh

Thanh tịnh trong tâm giải nghiệp đời
Thế gian tạm cảnh khổ đầy vơi
Ai dở ai hay ta không động
Dứt khoát đường tu hướng Phật Trời

* * *

Phật Trời thương hết chúng sanh
Còn đang động loạn tranh dành bon chen
Tình tiền duyên nghiệp sang hèn
Danh lợi thế lực chê khen đủ điều
Cố tham chẳng được bao nhiêu
Sanh trụ hoạt diệt có nhiều thành không
Tiếc thương khoắc khoải trong lòng
Sao bằng buông bỏ từ trong ra ngoài

Quá khứ rực rỡ bi ai
Cũng là giả tạm nhớ hoài làm chi?
Tương lai dù muốn khác đi
Cũng là vọng tưởng chắc gì bền lâu?
Hiện tại thấy được chiều sâu
Điển quang mới thật con tàu tâm linh
Hoà trong điển giới vô hình
Trong không mà có hành trình về quê
Thương yêu hổ trợ muôn bề
Ấm lòng hành giả hết mê cõi trần
Một lòng một dạ ân cần
Ngày đêm tu sửa nhẹ dần thân tâm
Theo gương Trời Phật âm thầm
Thanh tịnh làm việc chẳng lầm chẳng sai
Mặc ai trách móc mỉa mai
Tình Trời cũng vẫn ngày ngày chiếu ban

Montréa 1 Juillet 2000
Mỹ Kim

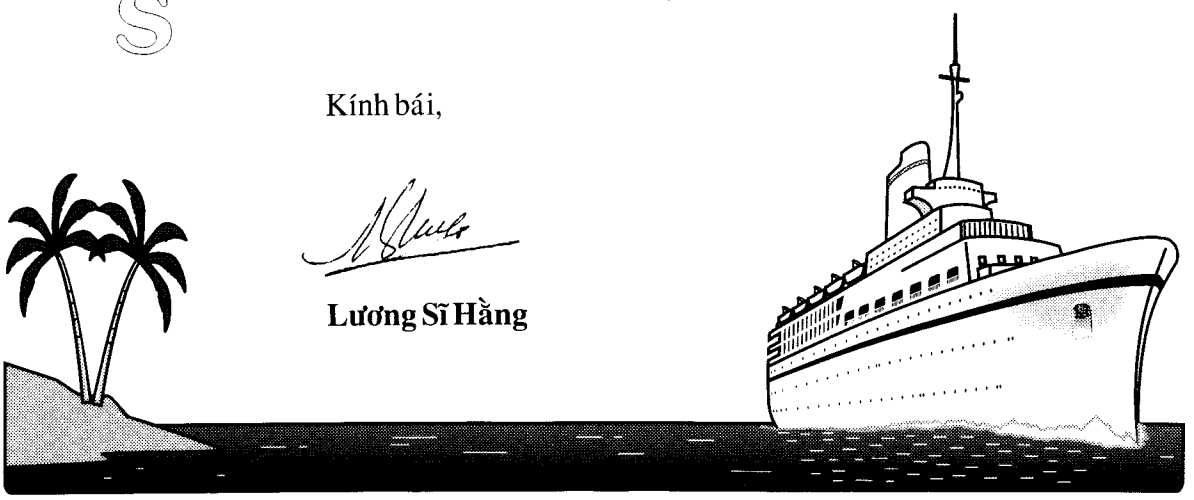


BIỂN CAIRNS

Thuyền trôi sóng vỗ từ hồi
Uyển chuyển hành trình chỉ tiến thôi
Mặc cho gió thổi sóng nhồi
Dựng xây thanh nhẹ xa xôi chẳng còn
Càn khôn vũ trụ đường mòn
Dũng thành đến đích chẳng còn chờ trông
Chẳng còn sợ sệt phập phồng
Thanh bình tái hội đến cồn đất duyên
Biển xanh cát trắng nối liền
Chung vui tận hưởng tình duyên đất trời
Ánh quang sáng chói hợp thời
Giúp hiền khỏe mạnh rõ Trời hóa sanh
San hô xuất hiện đẹp xinh
Tự nhiên cấu trúc duyên hình độ tâm
Tự mình bơi lội thì thầm
Long Vương hải sản âm thầm dựng xây
Hòa bình có cảnh thế này
Cá vui chung lội vui vầy cảm giao
Hiện ra đủ sắc đủ mầu
Cơ Trời sắp đặt chung nhau thực hành.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng



TÌNH YÊU *Và* BIỂN CẢ

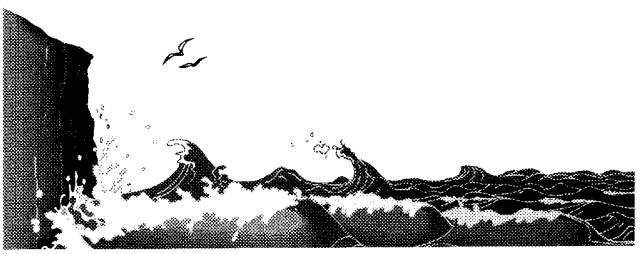
Tự nhiên nhìn xem trời biển phơi phới, cảm thức một màu xanh biếc vô tận, một mảnh tranh lành tuyệt hảo đã hình thành! Đó là biển cả và tình yêu thương quí trọng!

Một tình yêu liên hệ mật thiết giữa biển cả và cung trăng, hòa hợp trong xây dựng, tạo thành tầng số điện năng cô đọng mặn mà, phục vụ quần sanh theo định luật sanh trụ hoại diệt. Tình Trời thương yêu đùm bọc vạn linh đồng nhứt thể, tỏa ra màu sắc, sóng gió tương giao, sàng sẩy, thanh lọc, thể hiện tình Trời cao quí. Hải sản ngư linh sống động đua nhau tiến hoá, cung cấp tràn đầy dưỡng khí cho nhơn sinh trên đất liền.

Thế giới đại đồng liên tục xây dựng luồng điển vô sanh luân lưu giữa Trời và Đất. Của cải vô tận, hóa hóa sanh sanh dung hòa tốt đẹp. Mặt trăng, mặt trời liên tục ban chiếu, thể hiện màu sắc và trật tự vô cùng sống động! Một hạt cát ở dưới lòng biển cũng phải chấp nhận tiến hóa. Tình yêu khắn khít giữa trời đất đã hình thành, xây dựng cho vạn linh đồng tu tiến, tạo ra cảnh tượng uy nghi và tốt đẹp, tiến hóa trong trật tự nhân quả phân minh. Nhơn sanh phát triển, học hỏi và ca tụng tình yêu và biển cả. Sự sống động vời vợi trong lòng của hành giả,tự quí yêu và bảo vệ. Biển cả lẫn tình yêu thương khắn khít, sanh tồn nơi điển giới.

Khi người tu đạt tới sự thanh tịnh của nội tâm, khơi dậy một biển yêu sáng lạng và trật tự của cả càn khôn vũ trụ, thâu gọn và ghi chép trong một thể xác gọi là tiểu thiên địa, để cho phần hồn có cơ hội ngự và tu. Hướng về thanh tịnh mà tiến hóa, thật là một cấu trúc vi diệu của trời đất. Nhạc trời lưu luyến giữa thanh quang và biển cả, tạo thành sức sống của vạn linh. Nhịp độ phân minh tận tình xây dựng. Sự liên hệ chằn chịt và trật tự, thân xác và chơn tình, mạnh yếu phân minh, chấp nhận một cuộc chung sống qua lại trong lòng biển cả.

Thanh quang lúc nào cũng ban chiếu và tận độ, tạo thành màu sắc huyền vi, dìu tiến vạn linh. Sau khi kích động và phản động rồi cũng phải qui về thiên giới, hội nhập và thức tỉnh sống trong sự tự giác và giác tha trong tình đồng loại. Thiên giới không có người ác, nhưng chỉ có linh quang sáng suốt phục vụ vô quái ngại. Minh sư ân cần tận độ trong xây dựng, tạo cơ hội cho nhơn gian tự thức chiều sâu của chơn lý mà thức tâm.



Biển cả tình yêu của mọi người
Dìu tâm tiến hóa thật là tươi
Trong không mà có nay phân rõ
Biển cả tình yêu của mọi người

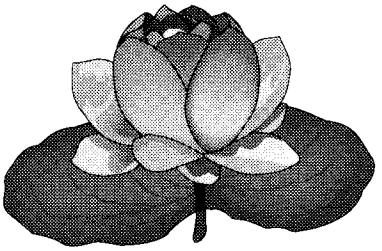
Lương Sĩ Hằng Kính bái

HỘI TỪ THIỆN VÔ VI ÚC CHÂU KÍNH MỪNG

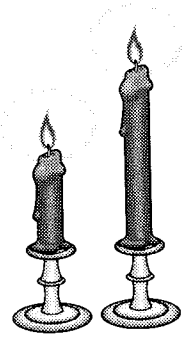
ĐẠI THỌ 78 CỦA ĐỨC THẦY

Thọ Tưởng Nam Sơn

Từ Thiện Vô Vi kính Đức Thầy,
Ngàn năm quy hội phút này đây.
Thanh quang ban chiếu ơn Cha độ,
Ngào ngạt hương yêu chúc thọ Thầy.



Chúc Thầy Vạn Thọ Vô Cương,
Thảnh thơi vó ngựa dặm trường ruổi dong,
Dâng Thầy một sớm tàn đông,
Thân như bào ảnh thêm mong nhớ về.
Nhớ Thầy tôi hết đam mê,
Thanh quang ôm gọn đi về chốn xưa
Nhớ Thầy thôi hết nắng mưa,
Nắng xuân phơi phới đong đưa cội tùng
Phút giây ngây ngất tương phùng,
Tháng năm bỏ lại sau lưng hửng hờ.
Bụi hồng gieo phủ non đoài,
Vàng thao nhân thế chưa nguôi giấc sầu.
Đạo đời hai ngã giãi dầu,



Soi trong đáy nước nông sâu hỏi người
Kim Thân xuất thế vàng mười,
Thân tâm ngà ngọc rạng ngời thế sanh
Sông dài biển rộng trời thanh,
Ngàn khơi mãi nhớ, non xanh mong Người
Thương Người Thánh Đức đời đời,
Quy nguyên chung một thảnh thơi thân già
Kính Thầy quỳ dưới chân Cha,
Hơn ba vạn sáu ngày qua kính Thầy
Thọ Tưởng Nam Sơn phủ đất trời
Phước như Đông Hải độ nơi nơi
Xuân thu đông hạ mùa xoay chuyển,
Thân Pháp Phật Thầy vẫn thảnh thơi.

Tháng 10/2000
Khưu Thị Phẩm

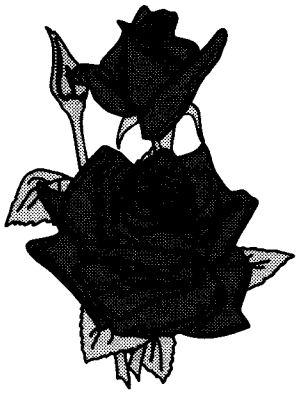
CHÚC THỌ ĐỨC THẦY

HAHVV Tây Úc

Năm nay tuổi thọ Đức Thầy
Bảy mươi, tám lẻ tràn đầy tình thương.
Một lòng một dạ noi gương,
Theo Người đi trước dẫn đường con đi.
Chúng con luôn mãi khắc ghi,
Bền gan vững chí luôn trì niệm tâm.
Dù cho sống gió bao năm,
Thuyền con vẫn giữ tay dầm tiến lên.
Dù cho sống vỗ bập bềnh
Thuyền con vẫn tiến không quên lời Thầy.
Hôm nay hội tụ nơi đây (a)
Vô Vi Tây Úc chúc Thầy vạn an.

Chính. T

(a) Philadelphia(nơi tổ chức lễ Đại Thọ Đức Thầy)



Thơ



Thân Già Đi Khắp Năm Châu

Năm nay tuổi thọ Đức Thầy,
Bảy mươi,tám lẻ tràn đầy tình thương.
Vẫn còn hùng dũng kiên cường,
Vai mang một túi tình thương con khờ.
Chông gai gió bụi mịt mờ,
Nhưng Người chẳng ngại chẳng ngờ vẫn đi.
Gió mưa nào xả ngại gì,
Vì thương con dại quản chi thân già.
Năm Châu bốn bể một nhà,
Người ban cho "Pháp" để mà sửa tâm.
Mỹ, Úc, Đức, Pháp, hằng năm
Nơi nào Người cũng giải lầm giải mê,
Dạy con chớ có bối bê,
Công phu khuya sớm để về cảnh Tiên.
Cuộc đời động loạn triền miên,
Con ơi nhớ lấy lời khuyên Cha già,
Thương yêu,tha thứ thật thà,
Khuyên con sớm thức để mà về quê.

Chính. T

Lần Thứ 78 Năm 2000 Của Đức Thầy

Kính thưa Thầy,

Con nhớ lần đầu tiên Thầy viếng thăm Úc vào đầu thu năm 83, lúc bấy giờ tuổi thọ tuy đã 63, nhưng sắc diện trông chỉ độ ngoài ngủ tuần. Hình dung siêu thoát, sắc diện đỏ hồng, như tỏa muôn ánh thanh quang, chan chứa một tình thương yêu vô bờ bến với tất cả mọi người, có sức thu hút rất mãnh liệt đối với ai trực diện với Thầy. Người người, ai đã chiêm ngưỡng qua, đều tỏ lòng sùng kính và mến phục, như mến phục một vị chân nhân đã đắc đạo, tuy rằng chưa hiểu được Thầy là ai.

Thời gian trôi qua quá nhanh, nhanh tựa bóng câu qua cửa sổ, như gió cuốn mây trôi, thoáng chốc đã 17 năm rồi. Tuổi đời đã chồng chất nặng trĩu trên đôi vai vị Tôn Sư khả kính trong muôn một của chúng con.

Luật "Sinh Trụ Hoại Diệt" của Trời Đất ban ra, vốn không ngoại lệ, kể đến những vị chân tu đắc đạo như đức Thích Ca ngày xưa, Đức Tổ Sư Đạt Ma, Đức Lục Tổ, Đức Ông Tư, và còn nhiều vị khác nữa
Cho nên ngày xưa cụ Ôn Như Hầu, sau khi ngộ được lẽ Đạo của nhà Phật đã từng than thở:

Trăm năm còn có gì đâu
Chẳng qua một đám cỏ khâu xanh rì.

May mắn thay, Đức Thầy cũng như các bậc chân tu khác, đã sớm thấu triệt được luật sinh trụ kia, thức tâm tu học, trải qua không biết bao thử thách và gian khổ, mới đạt đến Chánh quả Chánh Giác.

Cho dù xác thân phải trở về đất nước gió lửa, nhưng đổi lại, phần tâm linh lại được hội nhập cõi hạnh phúc vĩnh cữu, thật không uổng công một kiếp người, chỉ biết lo sửa mình trong khổ hạnh để tiến hóa, để rồi sau đó, lo ban rải tình yêu thương đến muôn loài vạn vật.

Thật là Vĩ Đại! Quí thay và lành thay!

Ngày xưa khổ hạnh muôn bề
Ngày nay tự tại trở về chân như
Chuyện đời tưởng thật mà hư
Tưởng hư mà thật, buồn cười thế nhân.

Ơn đức của Thầy đối với chúng con cũng như đối với bạn đạo năm Châu và Việt Nam, quả thật không bút mực nào tả hết, không sách vở nào biên chép cho cùng, cao tựa bằng non, rộng như biển cả.

Trong quảng thời gian trên 20 năm ở Quốc ngoại, Thầy đã hoằng hóa, độ tha không biết bao nhiêu người, chỉ biết lo ban bố tình thương và đạo đức đến cùng khắp, chẳng ngại xác thân bệnh hoạn, tuổi đời chồng chất, sức khỏe càng ngày càng đi xuống. Nhưng với ý chí kiên cố, Thầy đã vượt qua tất cả mọi gian khổ, ban rải hăng say Đạo Pháp, chẳng kém gì một thanh niên vào tuổi đôi mươi, để rồi sau cùng, đạt được mục đích mong muốn mà mọi người chúng con đều nhìn thấy Pháp Môn Vô Vi đang trên đà phát triển tốt đẹp như ngày hôm nay ở cùng khắp.

Thật là:

Vĩ đại chí hùng tâm cứu độ
Kiên cường vượt khỏi mọi gian lao
Phật Trời hằng hữu trong tâm thức
Dìu dắt đàn con ngộ pháp màu.

Rồi với tâm nguyên ấy, Đức Thầy hàng năm đã vân du khắp nơi trên thế giới để thăm viếng đàn con Vô Vi đang ì ạch bước trên đường tu học, và cứu độ những nguyên linh hữu duyên. Thầy rất vui mừng khi thấy những đứa con đạt ít nhiều tiến bộ, và cũng không khỏi thoáng buồn, khi thấy những đứa đang trì trệ, bị hồng trần lôi cuốn. Với hành

trang một túi xách Hai Không, không tiền không bạc để làm lộ phí, nhưng với lòng từ bi rộng lớn, Đức Thầy đã mang đến niềm vui tuyệt diệu cho từng người.

Mỗi lần Thầy đến, chúng con mừng vui như bắt được của báu, một niềm vui vô cùng thanh thoát, an lạc, ví như giữa ban trưa nắng gắt, được đứng dưới sự che chở của một cây cổ thụ tàn lá xum xuê, ví như người lữ hành đang khát nước, gặp phải giọt cam lồ, mát rượi cả tâm can. Rồi khi Thầy rời đi nơi khác, chúng con cảm thấy như mình vừa đánh mất một cái gì quí giá nhất trần gian, nỗi buồn không tên thoảng trong tâm thức, ngày này qua ngày nọ.

An yên dưới cội Bồ Đề
Giọt cam lồ ấy đê mê lòng người
Xa ai buồn cả đất trời
Vấn vương tâm thức rã rời nhớ thương.

Vì thương chúng sanh, một lòng cứu độ, cho nên hàng đêm, trong lúc chúng con đang an giấc, thì Đức Thầy lại phải cực khổ ngồi viết bài học mở trí cho từng đứa, đêm này qua đêm khác, năm này qua năm nọ, mà không bao giờ thối chuyển. Đôi khi gặp phải một vài môn đồ có thái độ bất nhã, nhưng lòng người Sư Phụ vẫn cư tại, hài hòa trong vui cười, một lòng thương xót cho đứa con tâm linh chưa thấu triệt lẽ đạo và thức giác bao nhiêu.

Với trên 2000 cuồn băng dạy đạo, phổ truyền các kinh nghiệm tu học mà Đức Thầy đã thấu triệt qua muôn ngàn gian khổ, được phổ biến khắp nơi nơi.

Những lời vàng tiếng ngọc do Thầy đích thân truyền dạy, là một kho tàng quí báu nhất trần gian, có một không hai, để đạt đến giải thoát tâm linh.

Hôm nay, nhân mừng ngày sinh nhật của Đức Thầy, các con, anh chị em Vô Vi Tây Úc nói riêng, và Úc Châu nói chung, đồng tâm cầu chúc Đức Thầy được kéo dài thêm tuổi thọ trong nhiều năm nữa, để dìu dắt vạn linh còn lẩn quẩn trong vòng tứ khổ mà không có lối thoát.

Chúng con nghĩ rằng, các bạn đạo Vô Vi khắp năm Châu và Việt Nam, giờ này, chắc cũng đồng tâm nguyện như chúng con, hướng về ngày sinh nhật 78 của vị Cha Tâm Linh tại trần gian.

Cầu xin Đấng Cha Trời ban hồng ân cho Thầy được mãi mãi khỏe mạnh, để làm tròn trách nhiệm mà Bề Trên đã giao phó.

Chúng con cũng xin tự nguyện noi gương Thầy mà tu hành tin tấn hơn thêm, trước để khỏi phụ lòng người Thầy đã khổ công dạy dỗ, sau nữa, để làm gương tốt ảnh hưởng mọi nơi mọi giới.

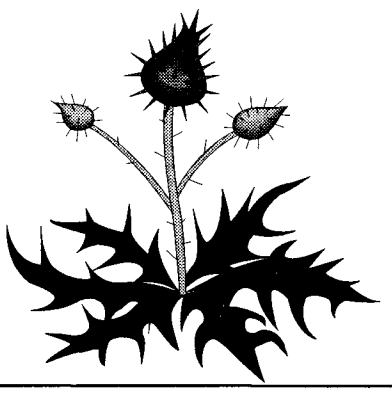
Nếu kiếp này, vì căn cơ kém cỏi, học Đạo không tròn, chúng con cũng xin trở lại trong những kiếp tới, để tu học cho đến khi nào Đạo quả viên mãn mới thôi.

Thương ai tận tụy cứu muôn loài
Sương tuyết lạnh lùng dạ chẳng phai
Mang túi Từ-Bi ban rải khắp
Niết bàn vui hưởng cảnh tương lai.

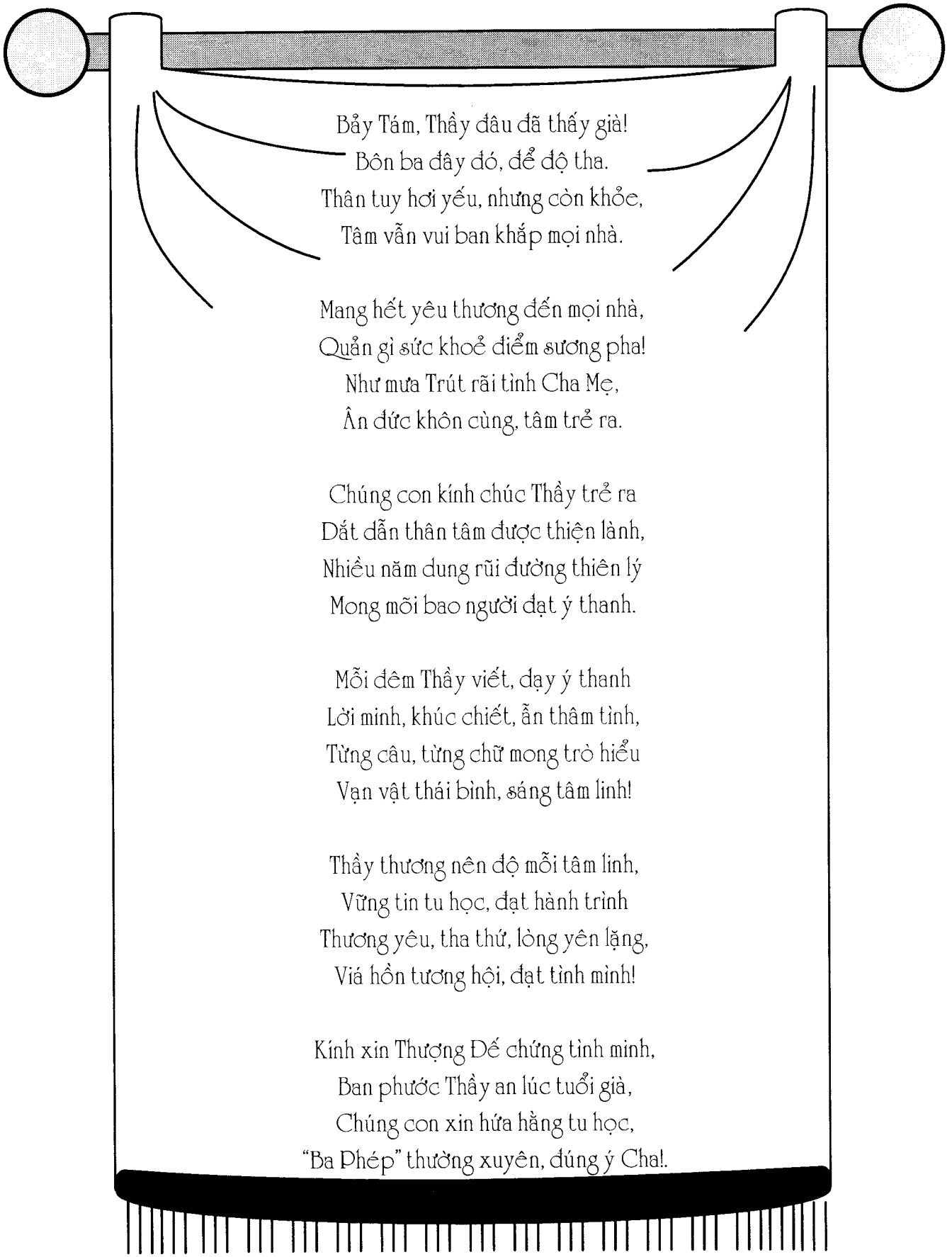
Đại Từ ban chiếu khắp muôn phương
Dẫn dắt đàn con khỏi lạc đường
Ơn đức cao dày nay tạc dạ
Nhờ ai thoát khỏi cảnh vô thường.

Nam Mô A Di Đà Phật.
Vạn Vật Thái Bình.

Perth, 3-9-00
Nguyên Anh
và các anh em Vô Vi Tây Úc



KÍNH MỪNG TUỔI THỌ ĐỨC THẦY



Bảy Tám, Thầy đâu đã thấy già!
Bôn ba đây đó, để độ tha.
Thân tuy hơi yếu, nhưng còn khỏe,
Tâm vẫn vui ban khắp mọi nhà.

Mang hết yêu thương đến mọi nhà,
Quản gì sức khoẻ điểm sương pha!
Như mưa Trút rãi tình Cha Mẹ,
Ân đức khôn cùng, tâm trẻ ra.

Chúng con kính chúc Thầy trẻ ra
Dắt dẫn thân tâm được thiện lành,
Nhiều năm dung rũi đường thiên lý
Mong mõi bao người đạt ý thanh.

Mỗi đêm Thầy viết, dạy ý thanh
Lời minh, khúc chiết, ẩn thâm tình,
Từng câu, từng chữ mong trò hiểu
Vạn vật thái bình, sáng tâm linh!

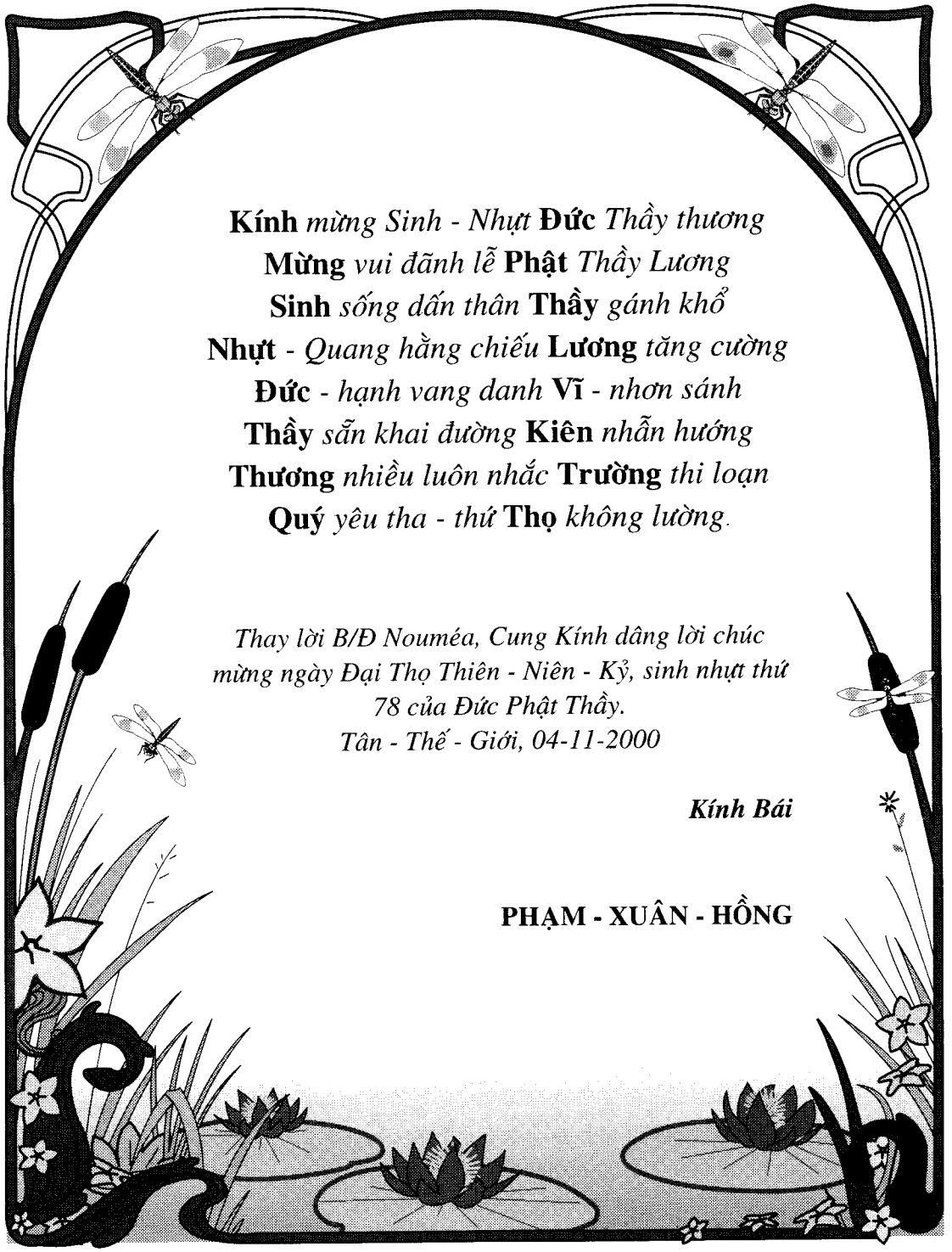
Thầy thương nên độ mỗi tâm linh,
Vững tin tu học, đạt hành trình
Thương yêu, tha thứ, lòng yên lặng,
Viá hồn tương hội, đạt tình minh!

Kính xin Thượng Đế chứng tình minh,
Ban phước Thầy an lúc tuổi già,
Chúng con xin hứa hằng tu học,
"Ba Phép" thường xuyên, đúng ý Cha!.

PERTH, ngày 31 tháng 08 năm 2000
Q.T.L

KÍNH MỪNG SINH - NHỰT

ĐỨC PHẬT THẦY LƯƠNG VĨ KIÊN



Kính *mừng Sinh - Nhựt* **Đức** *Thầy thương*
Mừng *vui đãnh lễ* **Phật** *Thầy Lương*
Sinh *sống dấn thân* **Thầy** *gánh khổ*
Nhựt *- Quang hằng chiếu* **Lương** *tăng cường*
Đức *- hạnh vang danh* **Vĩ** *- nhơn sánh*
Thầy *sẵn khai đường* **Kiên** *nhẫn hướng*
Thương *nhiều luôn nhắc* **Trường** *thi loạn*
Quý *yêu tha - thứ* **Thọ** *không lường.*

Thay lời B/Đ Nouméa, Cung Kính dâng lời chúc mừng ngày Đại Thọ Thiên - Niên - Kỷ, sinh nhựt thứ 78 của Đức Phật Thầy.
Tân - Thế - Giới, 04-11-2000

Kính Bái

PHẠM - XUÂN - HỒNG

Khoán-thủ: **Kính Mừng Sinh - Nhựt Đức Thầy Thương**

Muốn biết được tình Trời, trước hết phải biết mình rồi mới biết được tình Trời là gì. Sự tinh vi của Trời Đất đã cấu thành một xác phàm vô cùng tinh vi, toàn thân và óc đều tự động, do luồng sinh khí của Trời Đất chuyển thành trật tự: lúa gạo và hoa quả, muôn màu muôn sắc, chuyển hóa hình thành một bức tranh tuyệt đẹp, khai thông đường trí tuệ cho nhơn sanh, thấy xa hiểu rộng hơn. Muôn loài vạn vật nâng niu hy sinh và tận độ quần sanh, vui hòa với sinh khí, nhiên hậu mới cảm thức được sự chung sống hoà bình là cần thiết. Tâm sẽ khai, trí sẽ mở. Sau khi cảm thức được điều này, thì lần lần ta mới hiểu rằng thể xác vi diệu này là cấu trúc bởi siêu nhiên mà hình thành. Càng quán thông được nguyên lý hóa hóa sanh sanh của Trời Đất, thì ta lại càng quí trọng tình Trời ban chiếu cho quần sanh từ giờ phút khắc. Đến đây, ta mới cảm thức được Tình Trời cao đẹp vô cùng chỉ biết quí thương không còn ghét bỏ nữa.

Luật định sanh trụ hoại diệt và hồi sinh rõ rệt, liên tục như vậy mà tiến hóa trong chiều hướng quang minh tận độ của Trời Đất, qua quá trình kích động và phản động của mọi khía cạnh, rồi mới chịu hướng tâm về cõi thanh nhẹ mà tu. Tự động dứt khoát với tình đời ô trược mà tu bổ sữa chữa chiều hướng cạnh tranh vô lý, hướng về tình Trời bao la lớn rộng mà tu. Lúc ấy mới cảm thức được sự hiểu biết của chính mình là rất eo hẹp và thiếu thanh tịnh từ đời đến đạo cũng chưa đến đâu - Cảm thức sự thanh tịnh là mầu nhiệm là vô cùng.

Qua những chuỗi ngày điêu luyện bởi Trời Đất, thì mới thấy rõ điểm sai của chính tâm, câm mồm tu tiến thì mới giải tỏa được đám mây mờ đang che đậy mức tiến của tâm linh. Càng thanh tịnh càng rõ chiều sâu của đạo mầu. Quí thương Trời Đất, thực hành trong sự chất phát và thật thà trong thanh tịnh.

Cứ vậy mà hành sự sẽ có cơ hội tiến tới cõi Đại La của Trời Đất. Thanh quang tình Trời lúc nào cũng sẳn sàng ban chiếu cho tâm linh hướng thượng. Khứ trược lưu thanh là điều cần thiết phải làm để hiểu tình Trời hơn, để dìu tâm phát triển cơ đạo. Hồn sẽ không còn bơ vơ nữa; Hồn hợp nhứt với Trời Đất mới là người tu. Sự sáng lạng của tâm hồn là sự vinh quang của Trời Đất: vui trong thanh tịnh, tiến trong hòa bình.

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng
Dallas, 14/07/96







Thầy Giảng Khóa Chung Thiền Tự Thức tháng 4/2000 tại Sydney.





Thầy chụp hình Lưu Niệm tại khóa Chung Thiền Tự Thức 4/2000 tại Sydney.

Hội Trường Sydney - Buổi Chung Thiền Tự Thức.





Văn Nghệ Giúp Vui

Ban hợp ca Nữ giúp vui trong buổi Chung Thiền Sydney 4/2000.





Vũ Khúc dâng lên Kính Mừng Đ/T đêm Văn Nghệ Chung Thiền 4/2000 tại Sydney.

Thầy và nhóm Bạn Đạo đi quan sát đất ở Cairns năm 1997.





Chuẩn bị lên tàu ra khơi Biển Cairns.

Thầy và Bạn Đạo đi dạo vườn ở Cairns "BOTANIC GARDEN"





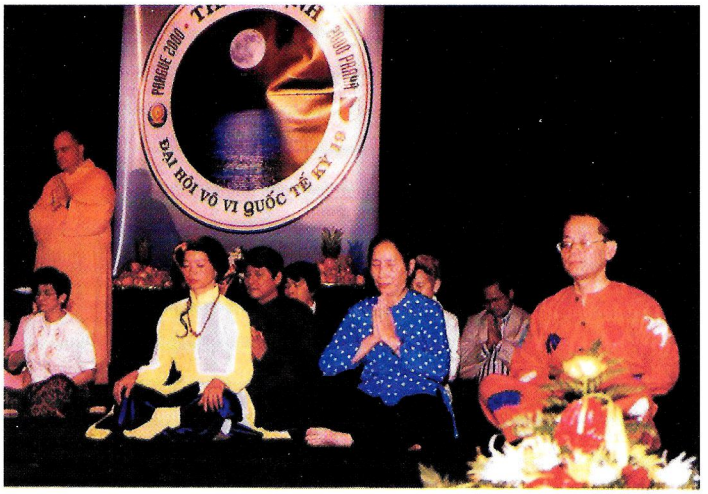
Thầy và Nghệ Sĩ đi tham quan Sydney 98.

Thầy và Nghệ Sĩ T/C 98 tại Nhà Hát Con Sò Sydney.





Thầy và Nghệ Sĩ cùng Ban Tổ Chức Thiền Ca tại Sydney.



Bạn Đạo đang Thiền tại
Đại Hội Thanh Tịnh



Bạn Đạo thật là vui mừng khi Thầy hát bản
"Dư Âm"



Đức Thầy đi tham quan thành phố Prague

Bạn Đạo tham dự
Đại Hội Thanh Tịnh Prague

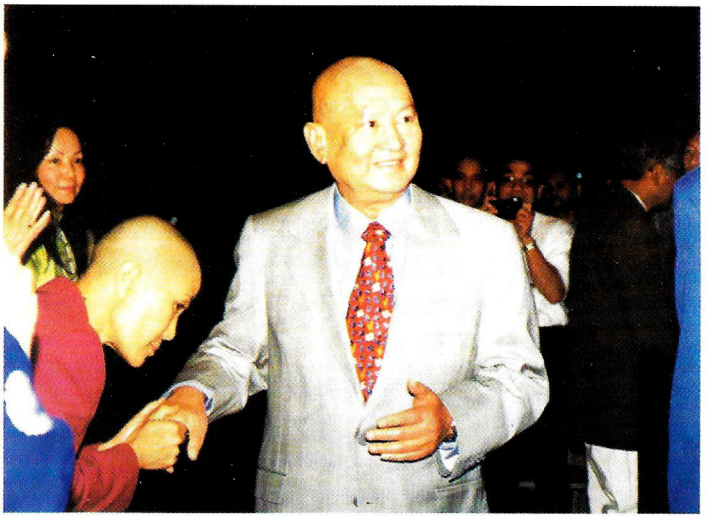




Thầy tới
Từ bi ban rải tay Thầy chấp
Ánh mắt thương yêu khắp mọi người
Chân nhẹ bước vào ngày đại hội
Hội trường trang trọng hưởng thanh quang

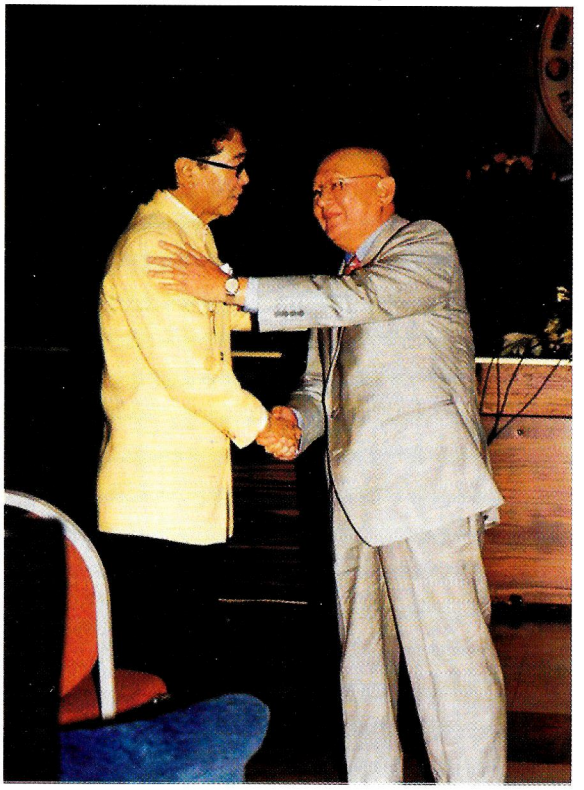
Thầy tán thưởng Bạn Đạo





Thầy đang bắt tay bạn đạo ở Đại Hội Thanh Tịnh

Thầy và nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ



VÔ VI NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM

Kính Tặng Nhạc Sĩ HOÀNG THI THƠ

Phút chốc mà giao thừa năm 2000 đã qua bình yên như trước đóchẳng có chuyện gì xảy ra. Thiên hạ reo mừng, cám ơn Thượng Đế còn lưu giữ sự sống của nhân loại. Rồi thời gian trôi nhanh, Đại Hội Thanh Tịnh tổ chức ở thành phố Prague, Tiệp Khắc cũng đã bế mạc với sự bồi hồi luyến tiếc. Cây kim đồng hồ cứ tự nhiên hồn nhiên, thật sự thanh tịnh, thảnh thơi chạy quanh 12 con số của một ngày.Thỉnh thoảng, bất chợt xen vào giữa âm thinh niệm Phật, trong đầu tôi hiện lên rõ nét những chữ: Ở đoạn cuối của con đường, sẽ có chuyện gì xảy ra? Dòng tư tưởng cũng tự nhiên, hồn nhiên chạy suốt, mặc cho tôi loay hoay với thiên tai, chiến tranh, bịnh hoạn,tai nạn tàu bay, tàu chìm, xe lửa trật đường rầy... Rồi bầu khí quỷ quái gì của Úc Châu bị chọc lủng, bịnh ung thư da đe dọa bà con làng nước xứ Kanguru. Ôi chao toàn là những chuyện kinh thiên động địa, không muốn nghe, không muốn thấy. Đóng hết tứ quan mắt mũi tai miệng mà nó vẫn ràng ràng. Thiên tai, động đất là chuyện thường hằng của vũ trụ. Vì là thường hằng nên quấy nhiễu người thường. Với Vô Vi chúng ta, những người "đặc biệt" ngày cuối năm 2000 vào đầu tháng 11 lại là những ngày vui thật sự có ý nghĩa. Chuyện vui thứ nhất, chúng ta được tổ chức lễ chúc Đại Thọ Đức Thầy tại thành phố Philadelphia. Chuyện vui thứ hai là buổi Đại Nhạc Hội Thiền Ca, với một sắc thái hoàn toàn mới lạ.

Thiền Ca năm 2000 đương nhiên phải khác với Thiền Ca của những năm mang số 9. Điều khác lạ quan trọng nhất là chương trình kỳ này sẽ do chính nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ trình bày những ca khúc Thiền của ông sáng tác. Phải viết những dòng chữ ca tụng người nhạc sĩ này, tôi thật đang làm một chuyện dư thừa. Nhưng nếu phải trình bày một câu chuyện mà ông là nhân vật chính, tôi thật có tội không thể dung tha nếu tôi bỏ sót hay quên những thành công rực rỡ, lưu danh tên tuổi trong làng nghệ thuật âm nhạc của quê hương Việt Nam. Các bạn chắc chắn đã xem qua hai cuốn băng video đặc biệt giới thiệu nhạc Hoàng Thi Thơ do Trung Tâm băng nhạc Thúy Nga phát hành. Nhạc tình yêu quê hương, nhạc tình yêu lứa đôi, nhạc tình chinh chiến, nhạc dân ca nhân gian, nhạc vũ khúc... Ông đã gom hết những buồn vui khổ nhục của kiếp nhân sinh, những tinh anh phong nhã của vũ trụ vạn vật, dệt thành lời ca, quyện vào tiếng nhạc góp mặt với đời. Thật sự, ý ông đã cống hiến cho đời một kho tàng nghệ thuật vô giá. Ở người nhạc sĩ này, không chỉ là tài hoa, tâm hồn ông còn hướng đến Chân Thiện Mỹ, phục vụ cho đời, cho người không kể đến thân mạng. Ông đang bị bịnh tim đến thời kỳ nặng nhất. Bác sĩ chuẩn đoán ông không qua được những tháng cuối của năm 99. Tháng 8 năm 99, ông làm quen với Vô Vi qua chương trình Thiền Ca. Mười ca khúc của ông chẳng những làm rung động tâm hồn của bạn đạo mà còn khiến ông cảm thấy "thèm thuồng" sáng tác dù sức khỏe không cho phép.

Vừa qua trong Đại Hội Thanh Tịnh, nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã tâm tình với Đức Thầy và bạn đạo như sau:

"Kính thưa Thầy, kính thưa tất cả quí vị bạn đạo.

Thật là một điều vô cùng sung sướng và hãnh diện cho cá nhân tôi, tôi đã đến đây để dự Đại Hội Vô Vi Quốc Tế năm 2000. Tôi không nghĩ rằng tôi còn sống cho đến được năm 2000. Khi nãy anh Thăng có nói kêu tôi lên để giới thiệu buổi Thiền Ca 2000 tại Philadelphia. Sự thực, đó không phải là mục đích duy nhất của tôi. Mục đích của tôi tới đây, tôi nghĩ rằng có nhiều hơn.

Thứ nhất, tôi đến đây để có cơ hội nghe những lời giảng dạy của Thầy để tôi rõ hơn triết lý, tư tưởng, đường lối tu hành của Thầy mà Thầy đã truyền lại cho chúng ta. Tôi muốn được hiểu rõ hơn, được gần Thầy hơn để tôi đem tâm hồn tôi, tôi muốn làm nhạc để phục vụ cho đường lối tu hành độc đáo đó. Đó là mục đích thứ nhất của sự hiện diện của tôi tại đây.

Mục đích thứ hai: Tôi tới đây để tôi hưởng cái tình thương lạ lùng mà quý bạn đạo đã dành riêng cho tôi. Tôi xin thưa với quý bạn đạo rằng, tôi gốc gác đạo Phật nhưng qua bước đường làm văn nghệ của tôi, các tôn giáo khác đã kêu gọi sự đóng góp của tôi, thí dụ như bên Công Giáo cũng đã mời tôi tới dự tại Vatican để trình diễn cho việc phong Thánh 120 vị thánh tử đạo năm 1987. Tôi tới dự, tôi tới trình diễn, nhưng qua những lần sinh hoạt với những người theo đạo đó, kể cả đạo Phật hay kể cả Công Giáo, tôi chưa bao giờ hưởng được cái tình thương lạ lùng chân thật, ấm áp của bạn đạo trong phái Vô Vi. Tôi kinh nghiệm điều đó là vào năm ngoái, tôi đã đi trình diễn tại Canada và tôi đã gặp tất cả các bạn đạo. Cái tình thương, sự thân thiết và sự thăm hỏi của các bạn đạo đó có lẽ đã giúp cho tôi sống đến bây giờ.

Mục đích thứ ba: Khi tôi đã được gần Thầy, tôi được gần bạn đạo và Thầy, các bạn đạo năm ngoái có hứa rằng giúp cho tôi kéo dài cuộc sống mà tôi nghĩ rằng sẽ chấm dứt vào cuối năm ngoái. Chính bằng phương pháp mà tôi không hiểu, nhưng Thầy và quý bạn đạo đã làm cho tôi sống đến bây giờ và thêm sáu tháng nữa. Mục đích thứ ba của tôi đến để tôi cúi đầu cám ơn Thầy và tất cả quý bạn đạo về điều mà chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi chưa bao giờ hưởng trong cuộc đời trần tục này (bạn đạo vỗ tay)".

Một tình cờ ngẫu nhiên đang lúc nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ tâm tình, tôi lại được ngồi gần phu nhân của ông, nghệ sĩ Thúy Nga(không phải bà giám đốc trung tâm băng nhạc Thúy nga). Khi nghe ông bộc bạch sự sống của ông sở dĩ còn kéo dài đến ngày hôm nay là do lời cầu nguyện của Đức Thầy và bạn đạo. Tôi quay qua hỏi nhỏ nghệ sĩ Thúy Nga: Cô và chú thật sự tin như vậy? "Tin chứ, chúng tôi tin. Bác sĩ chuẩn đoán bịnh của chú không qua khỏi năm ngoái nhưng nhờ các bạn đạo và Thầy nên chú đã sống đến ngày hôm nay". Hội trường lúc đó ánh sáng mờ mờ, tôi nhớ kỹ mình đã mở to mắt, cố nhìn thật sâu vào tâm não cuả người đối diện. Tôi thật sự xúc động, thật sự vui mừng. Đỉnh đầu tôi rút mạnh. Kinh Thánh Thiên Chúa Giáo có một câu, thật khó hiểu với tôi: "Phước cho kẻ nào không thấy mà tin". Đầu óc thực tiễn, toán học của tôi không cho phép tôi chấp nhận câu nói đó. Nhưng ngày nay ngồi trước mặt một nhân chứng đã nhận được ân sủng của Thượng đế thuần túy bởi niềm tin, không nghi ngại, không đòi hỏi, không ngã giá. Tôi thật sự cảm động và khâm phục.

"Và mục đích thứ tư mà anh Thăng vừa mới giới thiệu: Tôi đến đây sau khi đến được gần Thầy, nghe lời giảng dạy của Thầy, được gần quý bạn đạo và tình thương thắm thiết đó, để cám ơn Thầy và bạn đạo đã giúp cho tôi sống đến ngày hôm nay, tôi xin được phép bạn đạo để nói lên những lời để khoe khoan một chút. Khi tôi nói tôi khoe, thì chắc là không đẹp bởi vì người ta thường nói "cái tôi là đáng ghét" (Le moi est haissable) như ông Pascal đã nói. Sự khoe khoan tuy mang tính chất vị ngã, nhưng mà tôi nghĩ rằng lời khoe của tôi nó đượm màu vị tha và vô ngã hơn. Cho nên, nếu khi tôi khoe những điều này và nếu có gì lố lăng, xin bạn đạo tha thứ cho tôi. Những lời tôi muốn khoe là như thế này. Tôi đọc lịch sử của các tôn giáo lớn trên thế giới như là Công giáo, Phật giáo, tôi chưa từng thấy một người nào, một văn nghệ sĩ nào mà viết lên 5, 7 tác phẩm nghệ thuật để ca tụng các tôn giáo đó. Có những nhạc sĩ, những văn sĩ có nhiều lắm viết được 2 bài. Riêng tôi, tôi không hiểu vì một phép mầu nào, có lẽ nhờ Thầy, có lẽ vì nhờ quý bạn đạo mà tôi không ngờ ngày hôm nay tôi đã viết đến 22 bản nhạc để nói lên đường lối đó (bạn đạo vỗ tay). Đó là những gì tôi muốn khoe. Tôi có thể nói rằng tôi là một người duy nhất trên thế giới đã viết 22 tác phẩm để nói lên triết lý của đạo đó, nói lên đường đi của đạo đó và nói lên công trình của Đức Thầy và những lòng chân thành rất đẹp của tất cả quý bạn đạo. Tôi không hiểu sức mạnh nào nhưng có lẽ rằng khi viết được như vậy và tôi viết một cách dễ dàng là nhờ tâm hồn của tôi, trái tim tôi, trí tuệ tôi đã cống hiến cho Vô Vi (bạn đạo vỗ tay)".

Khi ban tổ chức giới thiệu nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, tôi nhìn thấy một thân hình gầy gò trong bộ veston màu vàng sậm, nổi bật trên khuôn mặt là cặp kính cận gọng đen. Với dáng vẻ khiêm nhượng, ông nói chậm rãi từng câu ngắn. Là người miền Trung (Quảng Trị), âm thinh của ông trầm ấm một cách đặc biệt. Trước 75, ông là Trưởng Đoàn ĐOÀN VĂN NGHỆ VIỆT NAM gồm 100 nghệ sĩ tên tuổi đi trình diễn khắp nơi trên thế giới, ông điều khiển chương trình ca nhạc cho Ca-Vũ-Kịch-Trường Maxim, một trung tâm trình diễn quốc tế, hiện đại, phong cách nhất Sài Gòn. Tôi chưa hề được hân hạnh đến xem tận mắt. Nhưng thỉnh thoảng tôi được xem qua TiVi trình chiếu. Ông sáng tác những ca khúc, kết hợp những vũ khúc của vũ sư Lưu Hồng, nâng cao phẩm chất, màu sắc khiến chương trình thật hấp dẫn. Kỳ này chúng ta, bạn đạo Vô Vi cũng sẽ được ông phục vụ tận tình. Đó là phong cách của một nghệ sĩ chân chính. Các bạn hãy nghe ông tâm tình tiếp như sau:

"Trong lần trước, khi ban tổ chức Thiền Ca đến với chúng tôi, trước tiên là nhờ tôi viết ba bài. Trước khi viết, tôi có trình bài với những người tiếp xúc với tôi là cho tôi đọc tất cả những cuốn sách của Thầy, tiếng Việt hoặc tiếng Pháp, hoặc tiếng Anh để tôi hiểu đường lối tu của Thầy, cho tôi xem tất cả các video liên quan đến hoạt động của môn phái này, tôi muốn biết. Bởi vì có nhiều người hỏi rằngtại sao tôi viết một cách dễ dàng vậy. Không, tôi không phải là người dễ tính đâu! Tiếng Anh gọi là "easy going man". Nhưng mà tôi nghiên cứu kỹ, tôi thấy cái đường tu của đạo Vô Vi này thật hay thì tôi mới đặt bút xuống viết. Và tôi viết ba bài. Sau khi ban tổ chức Thiền Ca nghe, yêu cầu tôi viết thêm 7 bài nữa, tôi nói OK tôi viết một cách dễ dàng và chính 10 bài đó đã trình diễn kỳ năm ngoái tại Canada. Sau khi những bài nhạc của tôi đã đi vào lòng của bạn đạo thì tôi thấy tôi thèm thuồng viết nữa, bởi vì tôi có rất nhiều hứng và tôi thấy rằng phải viết nhiều bài hơn để nói hết những triết lý của môn phái này. Không ngờ là ban tổ chức lại cho tôi cái cơ hội là viết nhạc để phục vụ cho buổi Thiền Ca năm 2000 tại Philadelphia. Và ban tổ chức chỉ nhờ tôi viết 10 bài thôi. Nhưng sau đó, sau một tháng, tôi viết 10 xong, tôi lại ngó ngoái viết thêm 2 bài nữa, vị chi là 12 bài (bạn đạo vỗ tay). Đó là những điều tôi muốn khoe với quý vị. Khoe là tôi đã hướng tất cả tâm hồn tôi, lòng tôi và trí tuệ tôi cho môn phái này trong cuộc đời sáng tạo của tôi (bạn đạo vỗ tay)."

Khi nghe ông ví von xin được khoe một chút về mình, tôi thật hồi hộp không biết ông muốn nói cái gì. Bởi có ai dại đi khoe mình bao giờ. Nhưng sau một hồi lắng nghe ông khoe, tôi lại không muốn ông chấm dứt. Các bạn đi chúc thọ Đức Thầy năm nay sẽ được thưởng thức tiếng lòng của một nhạc sĩ mà tài hoa không dừng lại ở giới hạn một vườn hoa nghệ thuật mà đã thăng hoa thành những điệp khúc tâm linh như đỗ xuống từ Trời cao.

"Và có nhiều bạn đạo gặp tôi hỏi rằng thế 12 bài đó có phải là 12 bài cũ, tổng cộng số bài cũ đã viết rồi phải không? Tôi nói như vậy thì buồn cho cái tên Hoàng Thi Thơ này quá! (Bạn đạo vỗ tay). Tôi viết với những đề tài rất mới, rất lạ và với những cái dị biệt mà tôi cập nhật hóa được để hợp với những nhịp sống của tất cả bây giờ, những người sống trong thế kỷ này và hợp với nhịp sống của tất cả các vị bạn đạo. Tôi nghĩ rằng, khi nghe chương trình đó, với 12 nhạc phẩm đó, tôi đoán được rằng quý vị vừa nghe và vừa nhảy cùng tôi, kết hợp với Thầy (bạn đạo vỗ tay). Cũng lẽ đó, cho nên tôi mới nói là mục đích thứ tưcủa tôi đến đây là để khoe (bạn đạo cười). Khoe như vậy tôi cũng xin quý vị bạn đạo tha thứ cho tôi về sự khoe khoang nếu cho đó là quá lố. Nhưng xin bạn đạo hiểu cho rằng sự khoe khoan đó hoàn toàn vô ngã, hoàn toàn vị tha. Tôi viết cho tôi nhưng thật ra là viết cho Thầy, những tư tưởng của Thầy, những đường đi của Thầy và cũng là đường đi của quý vị bạn đạo đây (bạn đạo vỗ tay).

Thế thì, Thầy cũng như quý vị bạn đạo đã giúp cho tôi sống từ đầu năm thế kỷ 2000 cho đến bây giờ là 7 tháng, thì tôi nghĩ rằng nếu quý vị bạn đạo ở đây càng đến dự cái buổi Thiền Ca đông bao nhiêu thì tôi càng sung sướng bấy nhiêu (bạn đạo vỗ tay). Và tôi nghĩ rằng cái sự hiện diện của quý vị và sự nâng đỡ tôi, đấy chính là liều thuốc thần diệu giúp cho tôi biết đâu có thể sống thêm được vài ba năm nữa (bạn đạo vỗ tay). Không phải tôi yêu cầu như vậy để tôi được sống để ăn cho ngon, mặc cho đẹp

(bạn đạo cười) nhưng mà sống để tiếp tục viết nhạc phục vụ cho cái môn phái Vô Vi này (bạn đạo vỗ tay). Và trong lòng tôi, tôi hứa rằng nếu tôi còn sống, tôi phải viết tổng cộng ít nhất là 50 bài cho Vô Vi nữa (bạn đạo vỗ tay).

Một lần nữa, xin cám ơn Thầy, cám ơn quý bạn đạo (bạn đạo vỗ tay). Tôi xin chấm dứt lời nói tôi nơi đây (bạn đạo vỗ tay)."

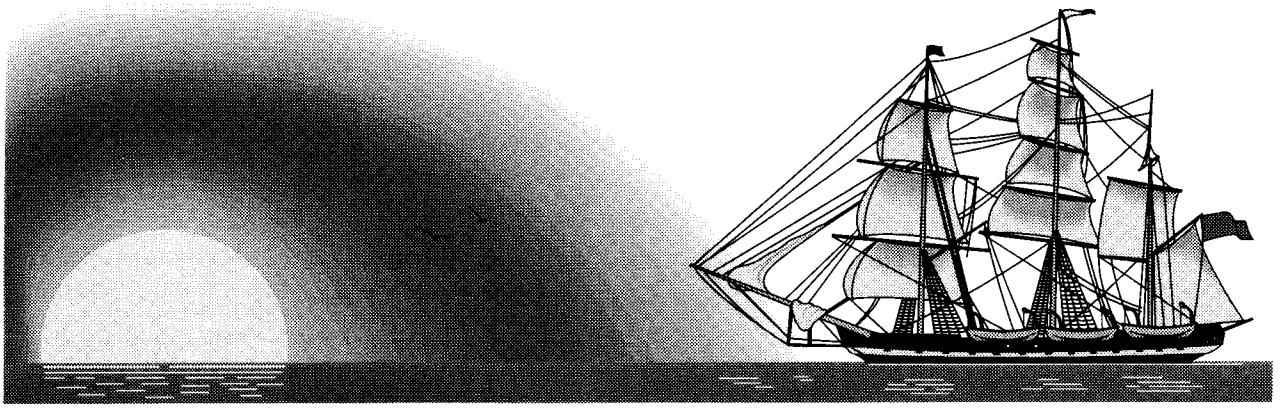
Sau đó Đức Thầy đã ban cho ông những lời như sau:

"Ông Hoàng Thi Thơ đã đóng góp không ít, đã vạch rõ tình người phải đi đến đâu và đường lối rõ ràng trong xây dựng, thực hiện thật sự để cống hiến cho nhân loại ở tương lai. Đó là điều mong muốn của người lớn tuổi muốn để lại một cái gì trước khi đi. Chúng ta đã có thân xác, có bịnh hoạn thì hiểu rõ sự đau khổ của nhân sinh mà tận độ, cho nên ông Hoàng Thi Thơ đã đem tháo gỡ tất cả những triết lý cao siêu của đạo pháp và đóng góp trong Thiền Ca, nuôi dưỡng tinh thần xây dựng của mọi giới khi nghe được. Thành thật cám ơn ông Hoàng Thi Thơ.

Sẽ có cuộc Thiền Ca ở kỳ tới do ông sáng tác những bài mới mẻ mà các bạn chưa nghe qua đâu, nghe rồi sẽ thắm thía. Cái người mà người ta đã dấn thân, từ đời đến đạo để hiểu và vạch rõ đường lối cho mọi người cùng đi. Đó là điều quý nhất ở trên mặt đất này, cho Đạo, và cho nhân loại."

Thiền Ca sẽ được tổ chức vào dịp mừng Đại Thọ của Đức Thầy, vào ngày 4 và ngày 5 tháng 11 năm 2000 tại Philadelphia, Hoa Kỳ. Những ngày cuối năm 2000, Vô Vi chúng ta chẳng những không cần bận tâm lo lắng chuyện thế sự, trời đang mưa hay đang nắng. Chúng ta vui lên, mừng tuổi thọ của Vị Cha kính yêu của Vô Vi, mừng một người anh em mới, dù chưa đồng hành nhưng đã đồng tâm, đồng ý. Ngày hiệp nhứt sẽ không xa. Một lần nữa xin cám ơn nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ.

Ngọc Sương kính bút.

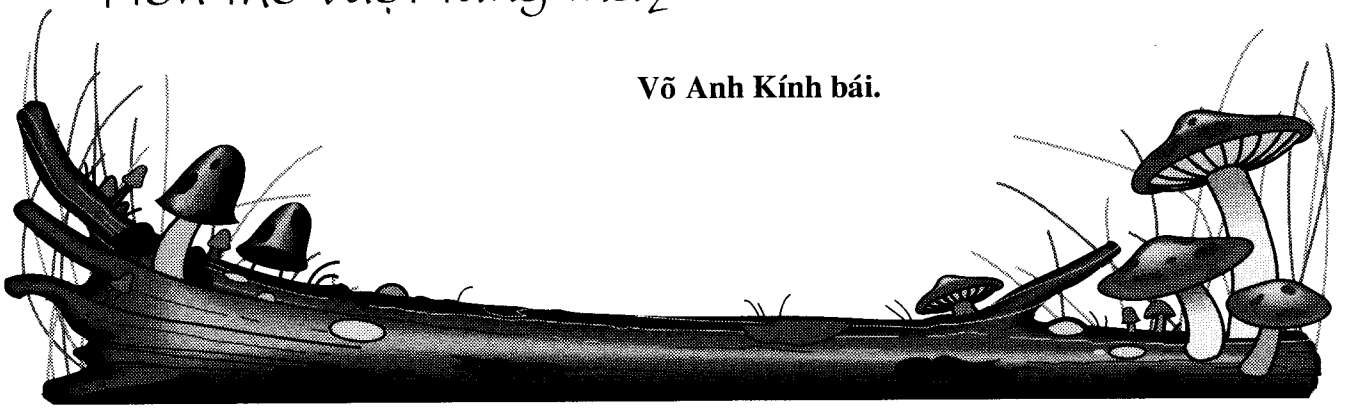


Kính bái
Hồn thơ vượt từng mây
Ta đang hướng về Người,
Thương Người, ôi biết bao.
Ta đang hướng về Người,
Trời lấp lánh ngàn sao.
Đông qua rồi xuân đến,
Người theo mãi ta đi.

Thu vàng rồi Hạ trắng
Người nâng giấc ta say
Nhớ Thầy ôi nhớ mong,
Vượt trùng khơi quy hội.
Bỏ tháng ngày duỗi rong.
Vui hoa đồng cỏ nội.
Thanh quang Thầy phủ đầy
Hạnh phúc khắp trời mây.
Hướng về Thầy nhạc trổi
Hồn thơ vượt từng mây

VOVI
CHARITABLE
TRUST

Võ Anh Kính bái.



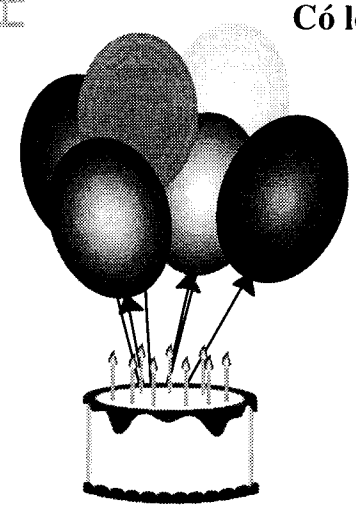
Happy Birthday Happy Birthday Happy Birthday

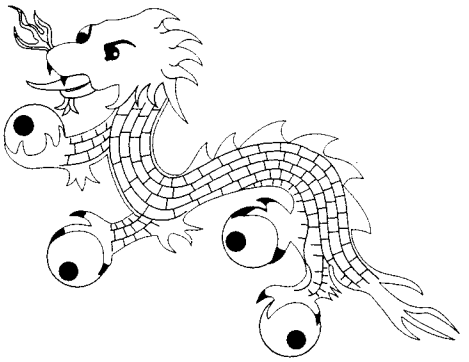
Mừng đại thọ năm 2000
Bát Tiên tử Hải giáng trần lâm
Tiên nữ múa ca hai ngàn năm

Đại thọ chúc mừng bé vui khoẻ
Pháp luân thường chuyển Duyên Lành ngâm
Thiền ca Tiên nhạc Thánh ca nhiều
Giải đáp vô vi thơ thức tâm
Mỡ rộng tình trời duyên tái ngộ
Tình thương Đạo đức sáng muôn năm

Các bạn ẩn tu ở Sài Gòn, Núi Thất Sơn, Hòn Một, Long Hải, Hạ long, Ngự Bình, Sa Đéc, Vĩnh Long - Long Thành - Bình Long - Hà Tiên Việt nam.....

Có lời kính chúc sinh nhật Bé Tám năm 2000





Happy Birthday Happy Birthday Happy Birthday



Bạn Đạo chụp kỷ niệm bên hông nhà giảng của Đức Thầy



Bạn Đạo thăm vườn hoa Đà Lạt



Bạn Đạo Việt Nam tại khách sạn Thùy Dương

CHUNG SỐNG CHUNG THIỀN TẠI ĐÀ LẠT

Chúng tôi có duyên lành được chị L mời hai vợ chồng chúng tôi dự cuộc chung sống chung thiền với bạn đạo VN, tại Đà Lạt. Một thành phố mát và thơ mộng. Trong bốn ngày từ 17đến 20/07/00, cuộc tổ chức du hành này cho các bạn đạo tỉnh Bến Tre, thành phố Mỹ Tho, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai thực hiện hưởng ứng chào mừng Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Thanh Tịnh tại Prague, Tiệp Khắc.

Ngày 17-07-00 vào lúc 15 giờ 30 đoàn TPHCM và Đồng Nai do chị L và chị Q phụ trách đến Khách Sạn Thùy Dương. Đoàn được anh H bạn đạo Sóc Trăng mù mắt đến trước, vui vẻ đón tiếp chúng tôi và giới thiệu qua chủ khách sạn, hướng dẫn bố trí vào các phòng nghĩ vì khách sạn nhỏ. Chủ khách sạn thông cảm chúng tôi thiếu phòng nên bố trí số người tăng gấp đôi trong phòng và số người ở phòng thiếu tiện nghi phải trải nệm nằm trên sàn. Vợ chồng chúng tôi được ưu tiên ở 1 phòng có tiện nghi cùng với 3 bạn đạo nữ. Sau một giờ tắm rửa và nghỉ ngơi. Đoàn chúng tôi đi ra ngoài khách sạn, đến một quán ăn nhỏ, dùng một bữa cơm chay tối giản dị với rau cải tươi ngọt Đà Lạt.

Đến 20 giờ, anh H cho mời bạn đạo cả đoàn hợp chung thảo luận chương trình hoạt động chung trong mấy ngày tại khách sạn, về học tập về thiền. Mỗi ngày:

- Thiền 3 cử, sáng 5 giờ,12 giờ trưa và 24 giờ.
- Thảo luận tuần báo phát triển điện năng 2 lần (15 giờ và 20 giờ).
- Ngoài giờ quy định sinh hoạt thống nhất như trên, các đoàn độc lập bố trí chương trình hoạt động riêng từng đoàn như ăn uống(vì khách sạn không tổ chức phục vụ ăn) tham quan thắng cảnh, hoặc đi mua sắm v.v... Cho thích hợp riêng từng đoàn, tránh lệ thuộc gò bó mất thời gian. Tất cả bạn đạo đều thông cảm chương trình vừa lỏng vừa thắt, nên đều tán thành chương trình đề ra.

Qua mấy ngày hoạt động, bạn đạo thuộc các đoàn trên 40 người. Nam ít nữ đông, già trên 70 tuổi ít, đều giữ được trật tự, đúng giờ và đông đủ. Riêng đoàn Đồng Nai TPHCM có tổ chức đi tham quan Thiền Viện Trúc Lâm (Thiền Tông Trúc Lâm Yên Tử), Chùa Linh Phước và vườn hoa Đà Lạt. Ngoài ra còn có tổ chức 1 buổi đi chợ Đà Lạt để mua sắm thổ sản Đà Lạt để làm quà biếu.

Giờ thảo luận được sự điều khiển linh động của anh H, bảo đảm sôi nổi và đúng giờ giấc, giờ bắt đầu cũng như giờ kết thúc. Nội dung thảo luận từng câu hỏi không lệ thuộc vào số lượng câu hỏi mà quan tâm nội dung, chất lượng từng câu hỏi. Đi từ hẹp đến rộng, từ đời đến đạo, có liên hệ dẫn chứng sai trái. Có bạn trả lời ý nghĩa thanh tịnh là yên lặng, không phát biểu. Cuộc thảo luận không mang không khí tranh luận hơn thua, mà tự đem ý nghĩ của mình phơi bày ra để mọi người nghe thấy cũng đóng góp ý kiến xây dựng chung. Nhiều bạn đạo có ý kiến rất tốt, ngắn gọn, sâu sác, thực tế có ấn chứng tu học tiến bộ. Nói chung, sự thảo luận không ràng buộc theo thời gian, mà chủ yếu chất lượng giúp bạn đạo nắm hiểu ý nghĩa câu hỏi để vận dụng tư duy, thức giác đến hành động.

Giờ Thiền thì chấp hành thật nghiêm chỉnh, đúng giờ bạn đạo tự nhắc nhở nhau, từ các phòng tay xách gối lần lượt lên gác chót khách sạn ngồi thiền, đêm sang cũng như ngày trong phòng được ngồi chật, lấn ra hành lang. Đêm thiền 2 mặt băng (băng niệm Phật do Đức Thầy niệm). Sáng và trưa thiền 1 mặt, thiền đêm 2 mặt băng. Có bạn đạo lớn tuổi không ngồi lâu được tự động rút êm sau hết 1 mặt băng. Tư thế thực hành 3 pháp (soi hồn, pháp luân và thiền định) nói chung điều thực hiện tốt. Có vài bạn đạo soi hồn hơn 20 phút, có bạn đạo lúc thiền định thì thân người lắt qua lắt lại hoặc rùn mình như lên đồng. Sự tự giác chấp hành 3 pháp nghiêm túc và được lâu chứng minh thực tế sự dày công và liên tục hành pháp của bạn đạo Việt Nam.

Đêm 18-07 sau phần thảo luận xong, các bạn đạo tâm hướng về đại hội Vô Vi Quốc Tế Thanh Tịnh. Tâm niệm chúc mừng đại hội thành công, Đức Thầy và tất cả bạn đạo khỏe mạnh vui hòa. Kế tiếp, anh C bạn đạo Mỹ Tho tổ chức một trò vui chung "tự chọn lá thơ tưởng nhớ ơn Đức Thầy". Mỗi người tự chọn lấy một bao thơ và tự mở bao thơ ra có những gì. Tôi, tuổi tác lớn nhất trong buổi họp, được kính nhường ưu tiên chọn một lá thơ trước nhất, kế đến là anh H. Khi tất cả mỗi người đã nhận lấy một lá thơ rồi, thì đoàn Mỹ Tho Bến Tre về phòng riêng, chỉ còn đoàn của chị L ở lại phòng họp để xem thơ. Mỗi lá thơ có một tấm ảnh Đức Thầy và một bài thơ tứ tuyệt. Ảnh và thơ của mỗi bạn đều khác nhau. Tôi cũng được một tấm ảnh Đức Thầy (chụp lưu ở VN) và một bài thơ như sau:

Thức Giác

Chung đàng phát triển vô cùng tiến
Sáng lạng chơn hồn tự tiến xuyên
Sanh diệt thân hành trong cõi tạm
Hồn thời thức giác chẳng gây phiền

Tôi đọc bốn câu thơ và giải thích ý nghĩa bốn câu đời thơ. Chung sống hòa đồng, tu học và tự hành từ đời đến đạo, tự giác phân minh tâm và thân, du hành trong cõi tâm hồn thức giác sống an nhiên tự tại, chẳng gây phiền. Đức Thầy chỉ ra cho chúng ta một đường hướng tu tiến mà hơn 10 năm qua tôi vẫn lần mò chậm bước thăng hoa.

Sau khi giải thích bài thơ có liên hệ bản thân, các bạn đạo cảm kích tranh nhau nhờ tôi giải thích thơ của từng bạn đạo. Qua 14 bài thơ khác nhau mà bạn điển đạo nhận được, tôi cảm thông có sự trợ điển của các bề trên, thấy được Điển Đại Từ Đại bi tận độ của Đức Thầy ban chiếu đến từng bạn đạo VN thân yêu, đã mê phá chấp giúp thấy rõ điểm yếu của bản thân và phương hướng tự tin. "Tu bằng trí bằng ý", mới có điển tập trung lên bộ đầu, điển quang càng thanh càng hòa hợp với vũ trụ quang để tiến hóa đi lên. Cái bạn đạo đều xúc động tình thương bao la của Đức Thầy đã ưu ái với từng người một, khiến lòng mọi người càng tăng thêm tình thương mãnh liệt, mong gặp Đức Thầy bằng tâm lẫn xác, nên đều ước muốn có Đại Hội V.V Q.T. 1 lần nữa ở Thái Lan.

Nghe qua 15 bài thơ của Đức Thầy, mỗi bạn đạo đều thấy tâm thân nhẹ nhàng như bay bỗng và càng thắm thía hơn hai câu thơ của Đức Thầy:

Chung đàng phát triển vô cùng tiến
Sáng lạng chơn hồn tự tiến xuyên

Bạn đạo đều tâm niệm: "Tu phải học, phải tư duy, phải thức, phải mở, phải sửa, phải tiến mới đúng là tu"

Trên đây là sơ thuật lại cuộc du hành chung sống chung thiền tại Đà lạt mà bạn đạo Đồng Nai TPHCM tham gia hưởng ứng chúc mừng Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Thanh Tịnh tại Prague. Bạn đạo tham dự đều nhận thấy vui vẻ thân tâm thanh tịnh trong mấy ngày sinh hoạt tại Đà Lạt, mặc dù có một vài việc không lợi xảy ra như:

1- Xe vận chuyển quá tải về số người, bạn đạo vui vẽ tự động rời xe để đi xe khách đến Đà Lạt và về Sài Gòn

2- Thiếu phòng, thiếu tiện nghi, bạn đạo vẫn vui hòa sắp xếp có lý có tình nhân nhượng với nhau, bảo đảm việc sinh hoạt chung suông sẽ.

3- Ăn uống tự túc trường chay phải thay đổi từng ngày về địa điểm ăn uống.

4- Chuyển nhượng khách sạn cho đoàn khác đến sau ở sống chungdo yêu cầu của chủ khách sạn di chuyển tạm ở nhà trọ khác với tiện nghi kém hơn.

Phải chăng đây là những ấn chứng tu tiến của các bạn đạo VN. Trước cuộc sống vô thường thì có những hành động bình thường xử sự với tâm nhẫn nhục, hòa đồng và xây dựng. Đã và đang sống trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, đau khổ, thiếu thốn mọi bề, các bạn vẫn thành tâm, tin tưởng dày công và liên tục hành đạo, thực hiện đúng đắn ba pháp, phá mê phá chấp phát triển điển quang thanh nhẹ, từng bước theo chiều hướng phát triển tâm linh. Cuộc du hành Đà Lạt tuy ngắn ngủi, nhưng cũng đã nói lên sự quyết tâm tu học của bạn đạo VN và một lòng hướng tâm chào mừng Đại Hội Vô Vi Quốc Tế lần thứ 19 tại Prague.

Hoan hô bạn đạo Việt Nam! Dũng mãnh tiếp tục tu tiến mãi mãi!...

N.V.T
Sơ thuật

Vấn Đạo

ĐẠI HỘI THANH TỊNH

Câu hỏi: Thưa Thầy,Côn lôn sơn là nơi nào,nơi đó có gì khác với thế gian không?Và người tu đến trình độ nào khi bỏ xác sẽ được lên Côn sơn tu tiếp?

Trảlời: Người tu,tâm phải dứt khoát,hồn chúng ta đang ngự trong thể xác,thể xác này động loạn theo chìu hướng của ngũ hành kim mộc hỏa thủy thổ,kích động phăn động triền miên.Nếu chúng ta dứt khoát được do định thì chúng ta mới đến được chổ thanh tịnh.

Câu hỏi: Thưa Thầy người không tu PLVVHBPP,sau khi bỏ xác có đến được Côn Lôn Sơn để tu không?

Trả lời: Đó cũng là câu hỏi trên,tâm dứt khoát dù không phải là người tu. Mang tiếng là người tu mà tâm không dứt khoát cũng đọa địa ngục.Người tu tâm phải dứt khoát để đạt được nguyên lý của TrờI Đất,lúc đó nhắm mắt là đi lên cỏi thanh tịnh thay vì núp ẩn trong sự động loạn.

Câu hỏi: Người tu đến trình độ nào mới có thể cứu được Cữu Huyền Thất Tổ.Nếu cứu thì cứu như thế nào.

Trả lời: Tâm linh của chúng ta không khác gì bóng đèn trong rừng tối,khi chúng ta tu điều hòa hợp khí cùng trời đất tự nhiên bừng sáng đó là độ tất cả cũng như ánh trăng vàng độ khắp thế giới là vậy.Nếu mà óc chúng ta sáng thì cữu huyền thất tổ đồng có cơ hội đi lên trong Cơ Tiến Hoá sẵn có.

Câu hỏi: Thưa Thầy cảnh giới bên trong,cảnh giới bên ngoài là hai cảnh giới có thể dùng mắt mũi tai miệng để thấy được hai cảnh giới đó.Cảnh nào là cảnh thật?

Trả lời: Nhắm mắt mà thanh tịnh thấy ánh sáng,thấy cảnh trong tự Nhiên và hồn nhiên,đó là cảnh thật.Mà cố ý tạo ra cảnh đó không phải là tầm thường.Trong thanh tịnh đạt tới ánh sáng thấy được cảnh tự nhiên và hồn nhiên tốt đẹp vô cùng, đó là sự thật.

Câu hỏi: Thưa thầy tại sao địa ngục cũng do tâm mà thiên đàng cũng do tâm?

Trả lời: Địa ngục cũng do tâm,tâm mình phá hoại, hiểu được một chút muốn phá đạo. Như ở thế gian có nhiều tôn giáo khác nhau, Đạo Phật muốn phá Đạo Thiên Chúa. Đạo Chúa muốn tiêu diệt Đạo Phật. Cái đó chúng ta là người VN, ở mảnh đất VN chúng ta đã thấy rồi. Qua nhiều cơn biến chuyễn động loạn không thành tựu thì chúng ta thấy nguyên năng sẵn có của chúng ta cấu trúc từ siêu nhiên hình thành chúng ta mới cảm thấy được điều đó.

Câu hỏi: Thưa Thầy chúng con có xem qua video phần mộ của Đức Tổ Sư thấy bạn đạo ở quê nhà vẫn giữ phần mộ của Đức Tổ Sư, thắp nhang vái lạy. Các bạn đó làm như vậy có đúng theo đường lối của Ngài đã răn dạy chúng ta không?

Trả lời: Con người là một tâm linh tại mặt đất, ai cũng muốn tiến hoá tới cõi thanh nhẹ. Sự mong muốn đó là vô cùng, nghe tới Trời Phật ai cũng thích, nhưng mà làm sao dấn thân như Trời Phật, mới tiến tới nơi,có cơ hội sống chung với Trời Phật, mới kêu bằng thanh nhàn sung sướng ở chổ đó.

Câu hỏi: Thưa Thầy, sau này nếu chúng con có dịp về quê thăm mộ của Ngài, chúng con phải làm sao mới đúng? Xin Thầy chỉ dạy cho.

Trả lời: Về quê thăm mộ của Ông Tư. Đó là một kỷ niệm, để chúng ta dứt khoát, chúng ta thấy người đi trước, đã thành công.Vậy chúng ta là những người đi sau, chúng ta phải dứt khoát mới theo kịp chân Ngài. Nơi đó là nơi ảnh hưởng những người kế tiếp.

Câu hỏi: Thưa Thầy "Ưng vô sở trụ di sanh kỳ tâm" là sao?

Trả lời: Ưng vô sở trụ là mình hứa cái gì không thấy nơi chứa đựng lời hứa của chúng ta.Di sanh kỳ tâm là tâm chúng ta nguyện như thế nào,chúng ta làm như thế đó,không có sai chạy.

Câu hỏi: Thưa Thầy người tu phạm phải tội lừa Thầy, phản bạn, phản đạo thì bị bề trên cúp điển. Thưa Thầy, cúp điển là cúp như thế nào?

Trả lời: Cái óc của chúng ta có điển âm dương bừng sáng mới mỡ được trí. Cái trí mỡ được một chút cứ tưởng ta đắc đạo, ta hay hơn người khác rồi chọc phá người khác. Rốt cuộc rồi chúng ta đã hạ tầng công tác, đã đem luồng điển chúng ta xuống, tranh đấu hơn thua thay vì phải giải mở chung tiến.

Câu hỏi: Thưa Thầy chúng con thường nghe Thầy nói bề trên nâng tầng số điển quang của chúng con. Nâng tầng số điển quang là nâng làm sao?

Trả lời: Các bạn chịu tu, chịu lập lại trật tự trong cơ tạng và khối óc, mới nhận được luồng điển Đại Bi,ban chiếu hàng giờ phút khắc. Có khi ngủ một đêm đến sáng, mình thấy sự sai lầm của chính mình, ăn năn sám hối và sữa tu tiến mới là đúng.

Câu hỏi: Phóng điển hỗ trợ là làm sao?

Trả lời: Phóng điển là các bạn có từ tâm hướng thượng thì luồng điển của Đại Bi kết hợp với luồng điển của các bạn. Khi bạn tưởng đến người đó thì luồng điển được gần ngay và đem lại thanh tịnh cứu trợ tức khắc. Cũng như tại sao ở thế gian bao nhiêu năm nay người ta cứ niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Nhắc đến Quan Thế Âm Bồ Tát thì Đại Bi chuyển trong tâm thức của người, thấy được hình ảnh hy sinh tận độ của Ngài, chính ta phải thức tâm.

Câu hỏi: Thưa Thầy vay pháp phải trả pháp. Trả pháp là trả làm sao? Có bao nhiêu cách trả?

Trả lời: Vay pháp trả pháp là trước khi chúng ta tu pháp này,đâu hiểu tu sửa là gì, thanh tịnh là gì, ngày nay chúng ta cảm thức được một phần thanh tịnh,ta muốn nói cho người động loạn dứt khoát theo đường của chúng ta, chúng ta sẽ có cơ hội chung vui.

Câu hỏi: Thưa Thầy chơn giác là sao?

Trả lời: Chơn giác là luồng điển ngay trung tim bộ đầu thực sự phát triển đi lên và hiểu cặn kẽ mọi sự việc từ việc nhỏ đến việc lớn kêu bằng chơn giác.

Câu hỏi: Thưa Thầy chơn tâm là sao?

Trả lời: Chơn tâm là chúng ta là người tu thành tâm tham thiền, luồng điển trung tim bộ đầu xuất phát đi lên.Các bạn ngủ ngồi cũng vậy, luồng điển trung tim bộ đầu của bạn xuất phát đi lên, trong óc của bạn có nhiều cảm xúc mới mẻ,hay ho để tận độ quần sanh.Khi gần những người động loạn bạn có cơ hội phân giải cho họ.

Câu hỏi: Thưa Thầy tu PLVV một thời gian nay đi đứng nằm ngồi, khi ý vừa nghĩ đến niệm Phật là bộ đầu rút điển, tuy hồn và vía chưa tương hội như Thầy và Đức Ông Tư đã kể trong sách, chưa xuất hồn đi học đạo nhưng trụ điển trên bộ đầu rất dể như vậy có hữu ích gì trên đường tu?

Trả lời: Cái đó là một tập quán tốt, các bạn tu lập lại hai luồng điển âm dương trong cơ tạng hội tụ trên trung tim bộ đầu thì tâm tưởng sự thành, tưởng tới đó là nó tới đó,phân giải rõ rệt vì đó là ánh sáng vô cùng và thanh tịnh. Nhơn sanh đạt được tới đó là vui trong sự thanh tịnh.

Câu hỏi: Thưa Thầy, tại sao tự chê mình là xây dựng nhịn nhục?

Trả lời: Chê mình là sửa,thấy mình sai.Mình cũng kết hợp từ siêu nhiên hình thành,sao mình còn ghét, người ta, là mình sai. Mình phải chê những hành động đó mới sửa tiến được.

Câu hỏi: Thưa Thầy thế huyền kinh là gì, xin Thầy giảng chi tiết một chút cho chúng con hiểu.

Trả lời: Thế huyền kinh là con người sanh ra ở thế gian, hoạt động đi đứng là đã có cái thế. Sự huyền

diệu phát triển về tâm linh là sự phát triển đi lên kêu bằng Đạo. Nếu mà chúng ta tu không hiểu mình,không sửa mình không hỗ trợ cho tiểu thiên địa này phát triển,là vô vọng.Tu mấy chục năm cũng vậy đó thôi không phát triển được.Vì trung khu thần kinh chằng chịt của con người,khối óc liên hệ đến trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ.Nếu chúng ta đạt được thanh tịnh thì chúng ta sẽ thông cảm và xây dựng rõ rệt theo chìu hướng của trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ. Con người thấy rỏ nhiệm vụ sự hiện diện của mình tại mặt đất, làm gì và sẽ đi đâu?

Câu hỏi: TT tình đạo và tình người có khác nhau không. Nếu có khác thì khác nhau như thế nào?

Trả lời: Có Đời có Đạo. Đời thì theo cái đường ngắn ngủi khai mỡ tâm thức, thua một chút cũng không chịu, phải tiến tới đạt mục đích đó là đời. Còn Đạo là quân bình tâm thức,..sáng kiến của chính mình mà tiến hóa.

Câu hỏi: TT khi gặp Thầy hay xa Thầy, ở bất cứ nơi nào khi nghĩ đến Thầy là bộ đầu điển rút mạnh đi thẳng lên cảnh cao hơn. Mỗi lần như vậy thì tâm tư thanh nhẹ, trong tâm rất ấm áp, cảm thấy gần Thầy một cách lạ lùng.Xin Thầy giảng cho chúng con biết về sự liên hệ nầy.

Trả lời: Đó mới thật sự tâm đồng hành chung tiến tới sự thanh nhẹ của càn khôn vũ trụ là một. Cho nên tôi thường nói ở thế gian chỉ có một Đạo là Đạo Tình thương và Đạo đức. Có bao nhiêu đó mà làm không được, cứ lục đục xảy ra chiến tranh, đủ chuyện. Nếu chúng ta là người tu VV, biết tu đến cõi thanh nhẹ như vậy, tưởng đến người đồng hành chúng ta cũng được thanh nhẹ. Tự cứu vớt chính mình thăng hoa tốt đẹp, trong giây phút thiêng liêng đó.

Câu hỏi: TT tại sao chịu vụ phục vô cùng như ý Trời và ý Chúa thì sẽ được thanh tịnh?

Trả lời: Như đời thì so đo nên mới có chiến tranh, còn chúng ta tận tâm tận tình phục vụ. Việc làm của chúng ta dũng mãnh trong thanh tịnh.

Câu hỏi: TT gần người đau khổ, lòng từ tâm khuyên người tu để bớt khổ, bộ đầu tự nhiên điển rút mạnh nói năng lưu loát, giải đáp những thắc mắc dể dàng không cần suy nghĩ, khi ấy mặt thấy nóng bừng, như vậy là sao, xin Thầy giải thích?

Trả lời: Hai luồng điển âm dương trong cơ tạng nó hội tụ ngay trung tim bộ đầu thì mặt hồng, tươi đẹp, âm thinh có thay đổi, nói chuyện có sự hòa ái tương thân với mọi giới.

Câu hỏi: TT Tại sao dẹp bỏ những sự sân si thì sự tốt đẹp sẽ trở về trong tâm?

Trả lời: Hai luồng điển âm dương hội tụ thì sự sân si không còn. Sân si là sự quanh co không dứt khoát. Chúng ta hội tụ, âm dương hiệp nhứt, bừng sáng nội tâm chúng ta không còn bận rộn với những chuyện sân si nữa.

Câu hỏi: TT Con may mắn có Pháp VV, càng tu con càng cảm thấy không còn ham muốn tình tiền danh lợi. Con biết con đường mình đi là đúng, tự tu tự tiến, sống chĩ biết tu, chết cũng chỉ tu. Ý tưởng như vậy có đúng không, xin Thầy minh giải cho con.

Trả lời: Dấn thân tận độ quần sanh trong tiểu thiên địa của chúng ta, tiêu diệt tất cả những phàm tánh, tiến thẳng về cỏi thanh nhẹ.

Câu hỏi: Tại sao sự chơn giác của mỗi cá nhân phải đi đến đường cùng của sự đau khổ mới thấy được biên giới của Phật Pháp.

Trả lời: Cho nên Phật là từ bi không có phá ai hết, người thế gian muốn cái gì cho muốn tới cùng,họ mới tự thức. Cho đi qua sự đau khổ, phải đi cho hết đoạn đường rồi mới biết phải quẹo chổ nào. Cho nên Phật, Pháp là từ bi không bao giờ chận đường đi của ai hết.Chính họ tự thức là vậy.

Câu hỏi: TT nguyên tử phản động lực là nghĩa gì? Nó có ích lợi gì cho sự tiến hoá của nhân sinh và vũ trụ?

Trả lời: Nguyên tử phản động lực là nó tạo sự dũng mãnh cho tâm linh tiến hóa. Có sự phản động lực thì mới thấy sự đau khổ thức tâm và xây dựng tình thương và đạo đức.

Câu hỏi: TT Thầy có nói Thầy là người đau khổ tại trần, cũng hưởng như các con,cũng đau khổ, cũng thương yêu, cũng biết xử dụng sự sáng suốt để dẹp bỏ tự ái. Nếu các con không thực hành là các con tự phản lấy các con, chứ các con không phản Thầy.Tuy là Thầy đã nói như vậy nhưng những ân nghĩa và tình Thầy trò làm sao chúng con quên được. Ân tái tạo và dìu dắt tâm linh chúng con bao lâu nay,làm sao có thể phủ nhận. Cũng như ĐH ngày hôm nay,không có Thầy,chúng con làm sao quy tụ về đây để học Đạo nơi Thầy,nơi bạn. Xin Thầy cho lời minh giải.

Trả lời: Cho nên qua những hành trình động loạn từ nhiều kiếp,mỗi nhân sinh ở đây không phải là mới lên một ngày hai ngày đâu, mấy ngàn năm cũng có. Qua những hành trình động loạn tự thức mới nắm vững đường đi. Tui thường nói KHỔ KHỔ KHỔ mới bước vào biên giới của Phật Pháp. Phật Pháp là buông bỏ tất cả thế sự để tiến về sự Thanh Tịnh mà thôi. Như ngày hôm nay tất cả bạn đạo có sự hiện diện về đường đời đã buông bỏ rất nhiều, mới có cơ hội, hội tụ thành một Đại Hội Thanh Tịnh, Tết Vô Vi năm nay. Nhưng phải tiếp tục dứt khoát để tiến thẳng một đường thay vì quanh quẹo nữa.

Câu hỏi: TT tại sao có bạn đạo tu một thời gian không lâu, khi chết được Thầy cho biết hồn của bạn đó đã được lên Côn Lôn Sơn tu tiếp. Còn có bạn tu khá lâu, sinh hoạt trong VV khá lâu, khi chết hồn lại xuống địa ngục. Xin Thầy minh giải.

Trả lời: Cái đó là tui đã phân tách luật nhân quả. Chúng ta làm người nhân tốt thì quả tốt, nhân xấu thì quả xấu. Định luật của Trời Đất rất khe khắt, không phải giỡn như người đời thấy không nói gì rồi muốn làm gì thì làm, đó là tạo loạn tâm của chính mình, đi đến khùng điên bịnh hoạn không cứu được.

Câu hỏi: TT từ quang là gì?

Trả lời: Từ quang là sự thanh nhẹ kết hợp trong tiểu thiên địa này hướng thẳng về sự thanh tịnh của càn khôn vũ trụ,mới tạo được từ quang.

Câu hỏi: TT Thiền Định là gì?

Trả lời: Thiền Định là chúng ta tu có cái pháp Soi Hồn,Pháp Luân,Thiền Định phân giãi rõ rệt khử trược lưu thanh, hội tụ nó mới Định. Định tức là nhập cái luồng điển Đại Bi để nó tiến thẳng về Niết Bàn Thiên Giới.

CH : TT Pháp Lý VV là một pháp tu hay là một tôn giáo?

TL : Là một pháp tu thực hành giải mở những sự trược ô trong nội thức.

CH : TT giáo lý nghĩa là gì?

TL : Giáo lý là một đường hướng dẫn tiến người ta đi.Nhưng mà chính họ không thực hành cũng không làm gì có quyết định.

CH : TT pháp lý nghĩa là gì? Pháp lý VV có phải luyện Tinh Khí Thần hay không?

TL: Có tinh khí thần, nguyên pháp là sứ giả,là đường đi,đi tới một cái lý vững mà tiến.

CH : TT quốc hồn là gì? Khác nhau với quốc gia như thế nào?

TL: Quốc hồn là mọi người cấu trúc từ siêu nhiên, thì sự thanh nhẹ đó cấu trúc dần dần thành cái hồn, nhập xác ở thế gian, đi với định luật vay trả từ nhiều kiếp mà tiến hoá.

CH : TT luyện tinh khí thần có bị tẩu hỏa nhập ma hay không.Triệu chứng nào cho thấy bị tẩu hỏa

nhập ma?

TL : Những người tẩu hỏa nhập ma là tinh khí thần không hướng về sự thanh cao, tự thức và giãi tiến tâm thân.Nó lại gom gọn để chê bai Đạo này Đạo nọ và phá hoại người này người kia. Đó là từ điển nó bị giáng xuống trược.Trược là dục không tiến được, hại tâm thân trước hết.

CH : TT làm thế nào đem lại tình thương cho nhân loại ở tương lai.

TL : Mình không biết thương mình làm sao thương nhân loại. Khi thương mình, mình mới khám phá cái thể xác này là một tiểu thiên địa của Trời đã sắp đặt đầy đủ. Có âm, có dương, có màu sắc, có tim gan tỳ phế thận, ngũ hành, nước lửa gió đất hợp thành. Nếu mà chúng ta thanh tịnh, chúng ta khai thác ra chúng ta là một tiểu thiên địa có sự vĩ đại của cả càn khôn vũ trụ, thì chúng ta càng ngày càng thức tâm tu tiến thay vì phá hoại.

CH : TT làm thế nào đem lại niềm tin cho nhân loại ở tương lai?

TL: Mình chỉ có thực hành mới ảnh hưởng được. Nhân loại cấu trúc như chính chúng ta mà chúng ta không thực hành, nói một đường làm một ngả làm sao ảnh hưởng được người kế tiếp.

CH : TT đạo lý nghĩa là gì?

TL : Đạo lý là quân bình đạt thức nói rỏ cái việc đó.

CH : TT Đạo Pháp nghĩa là gì?

TL : Đạo pháp là một con đường tiến tới vô cùng.Đạo là quân bình. Pháp là hành triển đi tới vô cùng.

CH : TT tại sao cái tâm lại là vô cùng.

TL : Tâm thức con người là vô cùng. Cơ tạng chúng ta có kim mộc hỏa thủy thổ đầy đủ và hội tụ ngay trung tim bộ đầu, sức tiến của nó trong thanh tịnh, tiến tới vô cùng.Dũng mãnh tu tiến không có sợ sệt gì hết.

CH : TT Thầy có dạy người tu VV phải lấy chơn hồn mà tu. Lấy chơn hồn để tu là lấy làm sao?

TL : Chơn hồn là hiểu được cái cấu trúc của chính mình thì mới thấy rỏ cái chơn hồn. Cấu trúc từ siêu nhiên hình thành chúng ta mới có hồn. Nhiều người không hiểu được, tui luyện đánh vỏ cho giỏi để hạ đối phương, bắn súng cho giỏi để hạ đối phương. Cái đó là đại bại không có tiến đâu.

CH : TT bài thơ ĐHTT có một câu thơ chúng con không hiểu rỏ "Thành tâm tin yêu sửa chính mình. Giai huân điển giới tự tâm minh. Lòng thành tự giác gieo duyên thức. Vững chí bền tâm hiểu chính mình". Thưa Thầy giai huân điển giới là sao. Xin Thầy giảng cho.

TL : Khi mà chúng ta tu tháo gở được cái điển trược thì luồng điển nó luân lưu đi lên, tưởng cái gì nó cũng đi lên, nó không có đi xuống nửa. Giai huân là đi lên, đi lên, đi lên tới vô cùng. Cho nên các bạn tu được nhẹ nhắm mắt thấy điển rút. Nó đi lên mà nó hòa hợp được cái chấn động của càn khôn vũ trụ và Đại Thanh Tịnh thì tự nhiên óc nó sáng, tâm nó minh một cách lạ. Hồi nào giờ nó không biết cái chuyện đó mà giờ nó hiểu hết.

CH : TT giải thích cho chúng con hiểu, thế nào là âm thanh thiên nhiên giải giới bên trên không trung chuyễn đạt đó mới là tịnh.

TL : Bởi vì cái luồng điển chánh của càn khôn vũ trụ là trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ là điểm chánh. Mọi người hỗng có luồng điển đó là không có sự sống. Mà chúng ta hội tụ được, tiến hoá trên đường tiến đó, chúng ta mới đạt tới vô cùng tâm thức.

CH : TT Thầy giảng cho tại sao nhân quả là cánh cửa của Vô Vi.

TL : Nhân quả là cánh cửa của Vô Vi. Khi mà các bạn tu nói tui tiến nhưng mà làm bậy thì tự nhiên nó phải hạ tầng công tác, luồng điển giáng lâm

xuống trong tình dục sanh ra bịnh hoạn, chết một cách tức tưởi không biết trước đâu.

CH : TT tại sao tu để mở điển bộ đầu thì mới thấy rỏ và nghe rỏ được?

TL : Bởi vì chúng ta có bộ đầu, chúng ta thấy rỏ thần kinh chằng chịt cấu trúc từ siêu nhiên, không phải chuyện giỡn chơi đâu, cái các bạn có là chấn động tương đồng với càn khôn vũ trụ. Chĩ vì các bạn hướng thượng hay hướng hạ đó thôi. Hướng hạ thì tranh chấp, hướng thượng thì giãi mở mới có cơ hội đi đến vô cùng.

CH : TT Đạo Pháp ở trong hay ở ngoài, đứng ở hàng ngủ nào mới bảo vệ được Đạo Pháp?

TL : Chỉ có tâm tu dứt khoát mới bảo vệ được đạo pháp, Tâm không dứt khoát tu không bảo vệ được đạo pháp. Đọc sách nói hay lắm, triết lý hay lắm, nhà nầy nhà nọ hay lắm nhưng mà chính chúng ta làm không được một cái gì hết. Cái đó là không phải mức tiến đâu. Đọc để hiểu mà hành không được thì cũng ô trược như xưa thôi.

CH : TT tại sao Thầy dạy người nào muốn mở thiên đường phải biết xử dụng cánh cửa nhân quả mà làm con người.

TL : Luật nhân quả là chúng ta gieo nhân lành, lập thiền đường, người ta tu Thiền nhiều tự thức mới cống hiến cho người kế tiếp được. Nếu chúng ta lập thiền đường mà nói chính trị hơn thua không bao giờ ảnh hưởng được. Có nhiều thiền đường nói chuyện hơn thua không ai thèm tới nữa. Tự nhiên người ta hỗng tới, hỗng ai cấm cản mà người ta hỗng tới nữa. Còn nhiều người không nói năng gì mà họ thật tâm tu nhiều người kính mến, hợp tác xây dựng để ảnh hưởng người kế tiếp.

CH : TT ai đại diện Đấng Toàn Năng?

TL : Đại Diện Đấng Toàn Năng là tâm thức phải quân bình, đầu óc phải sáng suốt mới thật tâm xây dựng cho chung được.

CH : TT tại sao Thầy nói rằng sự sáng suốt của mình có đây là vay của bề trên.

TL : Mình cấu trúc từ siêu nhiên thì nình vay từ đó, mình chưa về được với siêu nhiên thanh tịnh thì mình còn nợ. Sân si tạo phiền cho chính mình chứ đâu giúp được mình đâu.

CH : TT tình thương nào mới là chánh?

TL : Thương mình, xây dựng cho chính mình mới là chánh, trong thực hành chứ không dùng lý thuyết.

CH : TT chủ thuyết là gì mà không chủ thuyết là gì?

TL : Chủ thuyết là đặt vấn đề đó cho mọi người theo mình. Không chủ thuyết là có cơ hội phát triển tự nhiên cho mọi tâm linh. Chủ thuyết là đè đầu người ta bắt người ta đi theo con đường của mình là sai.Mình chỉ hành để ảnh hưởng họ, họ noi theo đó mà thực hành chung tiến, giãi mở tâm thức của họ, họ mới thấy có giá trị.

CH : TT, ngày hôm qua có một câu hỏi con đã đọc sai, bây giờ con xin đọc lại.Tại sao tự cho mình là xây dựng nhịn nhục, tự cho mình chứ không phải tự chê mình.

TT : Tự tu mới là thật sự xây dựng, dứt bỏ hồng trần, dứt bỏ tánh tham bắt đầu xây dựng thành tiếng tốt.

CH : TT tu tại gia, đã cạo đầu khi cha mẹ chết không cần để tang có phải không?

TT : Chữ hiếu, có đời, có đạo phải có tang. Ai sanh mình ra, cái tang là bằng chứng ai sanh mình ra, có nguồn có gốc. Có gốc mới có sự sống, giữ gốc phải để tang. Chứ không phải tui cạo đầu tui làm sư lớn hơn cha mẹ bắt cha mẹ phải lạy là không được. Mình Đời Đạo song tu rất rõ rệt.

CH : TT thông Tam Bảo là sao?

TT : Tinh Khí Thần điều hòa xuất phát đi lên gọi là thông Tam Bảo. Ba báu linh Tinh Khí Thần không trụ hóa, không phát triển, tiêu hao tinh khí không phát triển.

CH : TT tại sao Thiền Định để đón rước thanh quang và hòa tan thanh quang. Có cơ hội thanh lọc khữ trược và có cơ hội bảo vệ tánh mạng.

TT : Mình ngồi thiền thì luồng điển xuất phát đi lên thay vì bị kẹt trong tâm tim gan. Mình thiền hít thở điều hòa tinh khí thần, phát triển đi lên trụ hóa tốt.

CH : TT con tu pháp Thiền được 3 tháng, có khi tập được thanh tịnh. Có khi soi hồn bỏ thiền định. Có lúc soi hồn thấy bừng sáng, ánh sáng dịu màu xanh lá cây, xung quanh màu trắng, kéo dài 5-7 phút.Thưa đó là hiện tượng gì, xin Thầy minh giải?

TT : Đó là luồng điển ngũ hành trong cơ tạng, kim mộc hỏa thủy thổ bắt đầu điều hòa thì ta thấy được ánh sáng chớp nhoáng nhưng mà phải giữ thanh tịnh.

CH : TT đây là một câu hỏi của bạn đạo người Đức. Làm thế nào con có thể chế ngự được sự sợ hãi và đạt được sự hài lòng trong cuộc sống?

TT : Vô Vi có phương pháp Niệm Phật là xây dựng thần kinh càng ngày càng mạnh dạn kết quả toàn thân được mở, lúc đó mới mạnh dạn không lộn xộn sợ hãi. Dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chấn động lực xây dựng thần kinh càng ngày càng tốt.

CH : TT con có nghe Đức Thầy dặn thêm sau này niệm Phật theo nguyên lý Lục Tự Di Đà: Nam thật phương Nam lữa Bính Đinh; Mô chỉ rõ vật vô hình; A Nhâm Quý gồm thâu nơi thận; Di giữ bền ba báu linh Tinh Khí Thần; Đà ấy sắc vàng bao trùm khắp cả; Phật hay thanh tịnh ở nơi mình. Kính thưa Thầy,niệm như vậy vẫn tiếp tục cắn răng, co lưỡi, nhìn thẳng và nhớ trên trung tim bộ đầu hay là niệm theo mỗi chữ theo những luân xa. Kính xin Thầy chĩ dẫn rõ ràng cho chúng con hơn.

TT : Nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật, chấn động lực nó đều phát triển nếu niệm đúng. Niệm cho có chừng, niệm cho Phật nghe, bạn đạo nghe cái đó nó giới hạn không phát triển. Co lưỡi răng kề răng âm thầm ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì cái nguyên lý đó nó phát triển. Nó phát triển càng ngày càng rộng, hoà hợp với cả càn khôn vũ trụ thì cái nhìn của chúng ta sẽ thay đổi, sẽ khác. Chuyện gì cũng nằm trong cái nguyên lý đó, chúng ta mới cảm thấy thanh tịnh và nhẹ nhỏm được.

CH : TT tại sao đường đi của điển quang khai thông thì sự bận rộn trong tâm trí không còn nữa?

TT : Nó còn uất khí thì nó còn bận rộn, uất khí khai thông thì quán thông hết bận rộn.

CH : KTT năm 9-10 tuổi con đã nghe được âm thinh và khi tu Vô Vi con biết đó là điển, con muốn hỏi khi nghe như vậy thì con phải trụ âm thanh đó ở đâu?

TT : Nghe được âm thinh ở trên bộ đầu thì trụ ngay trung tim bộ đầu, càng ngày nó càng lớn mạnh hội nhập với luồng điển của trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ. Sống một cách vững chãi, trí óc minh mẫn.

CH : TT khi con thiền hay niệm Phật thì vẫn nghe âm thinh đó trên bộ đầu. Thường thường âm thanh này làm con quên niệm Phật. Con nên hướng tâm niệm Phật hay lắng nghe âm thanh dù là lúc thiền hay đi đứng, nằm ngồi?

TT : Cái âm thanh đó cố gắng đưa về trung tim bộ đầu, ý niệm ngay trung tim bộ đầu thì nó tỏa ra lớn rộng.

CH : TT tại sao mình tâm niệm có trời có đất có đạo thì tự nhiên tâm đạo vững mạnh, không còn sợ sệt nữa?

TT : Có trời có đất có đạo là chúng ta sanh ra bởi trời đất. Ngày hôm nay chúng ta tự đạt nắm được cái giềng mối quân bình trong cơ tạng, kêu bằng quân bình đi tới mới thấy cái gì ở thế gian này không mất quân bình (nghe không rỏ).

CH : TT mở khuyết là mở làm sao? Làm sao biết được mình được mở khuyết.

TT : Mở khuyết là chuyện hồi nào giờ mình không hiểu, không biết mà tới lúc nghe chuyện vui buồn từ nơi bạn đạo, tâm mình mở rộng ra, mình hiểu, thấu triệt cái việc mà mình đã nghe. Đó là mở khuyết. Hiểu cho sâu sắc.

CH : TT Đức Phật Thích Ca nhờ gì mà ngồi Thiền giữa rừng sâu, núi thẳm mà không lay chuyển được tâm hồn hướng thượng của Ngài.

TT : Đức Phật Thích Ca ngày xa xưa thiếu đủ phương tiện nhưng mà ý chí của Ngài kiên quyết, (nghe khong rỏ) càn khôn vũ trụ là một thì đối với Ngài không có cái gì có thể ám hại Ngài được, cũng chẳng ám hại ai. Cho nên cái từ quang của Ngài rất tốt đẹp. Người nào nghe qua, thức tâm rồi nguyện trở về với cảnh giới thanh nhẹ cùng tu tiến.

CH : TT tu Vô Vi có thể tập thêm Khí Công hay tập Thái Cực Quyền, có đi ngược đường lối của VV hay không?

TT : Không đi ngược đó là giúp cho sức khỏe và trật tự mà thôi.

Sau đây là bài thơ của một bạn đạo người Pháp, do anh Trịnh Quang Thắng dịch: Thanh quang con mong chờ. Tối sáng đêm ngày cứ vẫn trôi. Thời gian dường như bước không thôi. Đêm đêm đếm bước vì sao sáng. Huyền bí đô tha nét tuyệt vời. Đêm đêm chung bước tiến cùng nhau. Con chốn trần gian vẫn dại khờ. Chung nhau tiến bước trên đường đạo. Tương ngộ thanh quang ánh nhiệm mầu. Con vẫn tin ngươi đấng Chúa tin. Người Cha ánh sáng của tâm linh. Thanh quang huyền diệu vô cùng tận. Con ngóng chờ trông bước tiến trình. Kính bái.(Xin thứ lỗi nếu bài thơ đã không ghi được chính xác, lỗi do máy thâu không được tốt).

CH : Con có duyên phước gặp được Thầy và bạn đạo.Con và vợ con vào pháp được 3 tháng,con thấy pháp rất hay và con có tập niệm Lục Tự Di Đà.Theo con hiểu niệm Lục tự là thầm niệm trong một hơi để tạo ra chấn động lực trung tâm bộ đầu.Thưa Thầy niệm như vậy là niệm làm sao,con tập sao thấy khó quá.

TT : Vạn sự khởi đầu nan, pháp mới mình phải tuần tự đi tới, lâu ngày nó sẽ đạt được. Khó thì lúc nào cũng là khó, cái gì cũng là khó, nhưng mà chúng ta kiên nhẫn đi vô.

CH : TT niệm trong một hơi thở là niệm làm sao?

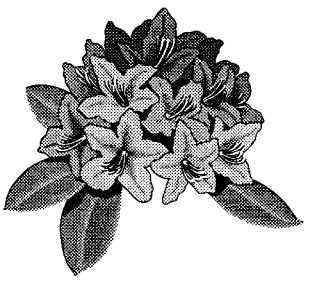
TL: Niệm bằng ý niệm, bằng ý chứ không phải hơi thở. Nam Mô A Di Đà Phật bằng ý thôi, lần lần mình lắng nghe chấn động câu niệm của mình, trên trung tim bộ đầu.

CH : TT (câu hỏi của một bạn đạo người Pháp) trong một buổI thiền gần đây nhất, chị nhìn thấy một đốm sáng màu vàng, sau biến thành màu cam, sau đốm sáng to lên thành một trái cầu, nổ thành như cái biển màu vàng bạc. Bây giờ thì cái đốm đó lại có màu xanh như màu cẫm thạch. Chị rất vui sướng nhưng chị không biết có đúng hay không?

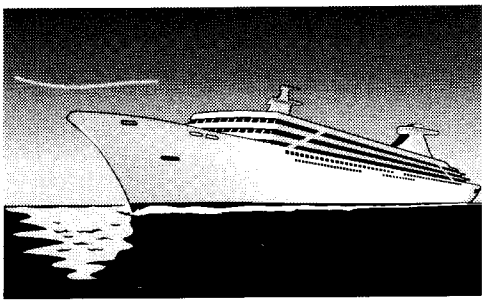
TT : Đó là luồng điển âm dương trong người kết hợp trên bộ đầu phát sáng đủ màu sắc như vậy. Sau này nó hợp thành mô ni châu, nó xuất tới đâu hiểu tới đó ,đi khắp càn khôn vũ trụ.

Kính bái

NGỌC SƯƠNG GHI LẠI



Tịnh Niệm



Kính xin nói rõ ra đây
Nói về tịnh niệm phép này diệu thay
Trước tiên xin đội ơn Thầy
Dày công dạy dỗ tâm này cảm an
Vui mừng nhận pháp Cha ban
Con hành con tiến con mang ơn nhiều
Tịnh thanh học được nhiều chiêu
Càng hành càng tiến càng nhiều thức tâm

Bài thi dạy bảo tập câm
Câm mồm là phép sửa tâm sửa hồn
Dạy mình ăn nói ôn tồn
Nhờ thanh nhờ tịnh giúp ôn lắm bài
Bài khuyên chớ có khoe tài
Bài hòa, bài nhẫn miệt mài tâm tư
Lúc nào cũng nói mình hư
Đừng cho hờn giận nó dừ tâm linh
Tự cao, tự phụ hại mình
Nổi sân nỗi hận bất bình lòng nhân
Người xa cùng kẻ ở gần
Lánh xa tránh né chẳng cần tiếp giao
Cho nên cần tránh tự hào
Đấu tranh giành giựt làm sao sửa mình
Thương yêu tha thứ tận tình
Chỉ buồn chỉ hận vô minh của mình
Đừng khinh đừng phụ chúng sinh
Khinh mình tăm tối u minh mở lời
Nhớ luôn niệm Phật tứ thời
Bởi vì niệm Phật giúp đời bình an
Niệm Phật chiêu thức Cha ban
Niệm hoài niệm mãi tịnh thanh mấy hồi
Niệm Phật đẹp lối diệt tôi
Niệm Phật chiêu thức bổ bồi tâm linh
Niệm Phật thần thức mẫn minh
Niệm Phật tuyệt đối giúp mình tịnh thanh

Niệm Phật cố gắng thực hành
Ở đâu cũng được an lành nội tâm

Dallas 09-17-2000
Kính bái
Nguyễn Đình Trí

QUI THỨC

Strasbourg, 04-12-1982

Thưa các bạn,

Hôm nay chúng ta lại có duyên lành đồng hành thiền nơi đây, chúng ta tuy xa nhau nghìn dặm, nhưng vẫn có cơ hội tương ngộ đồng hành trong giây phút thiêng liêng, để tưởng nhớ Thượng Đế. Qua một thời gian điêu luyện của chúng ta, mọi người đều cấp bách thực hành và tìm hiểu nguyên lai bổn tánh của chính chúng ta. Ngày hôm nay mọi người đã thức giác, đã biết rõ: Quan trọng là thanh điển! Hướng về thanh điển trong thực hành mới thấy rõ là chính chúng ta đã có trược điển. Càng minh bạch càng hiểu được trược điển trong ta, lại càng thấy rõ tánh hư tật xấu của chính mình, càng thấy rõ cuộc hành hương dài đăng đẳng của chính mình. Phải rõ tánh hư tật xấu nhiên hậu chúng ta được gần nó hơn và đưa nó ra khỏi lãnh vực tư tưởng của chính chúng ta. Đó là hạnh hy sinh, đó là đường lối tu học duy nhất của mọi tâm linh tại thế gian hiện tại. Chúng ta giáng sanh bởi một cái tâm thanh bạch, bây giờ chúng ta phải trở về với toàn diện thanh bạch. Nếu chúng ta tu không thấy được tánh hư tật xấu của chính mình, thì sự thực hành tu học này không có hiệu quả! Tu mà cứ cầu xin phù hộ, tu mà đem lại sự an khang cho chính mình và không chịu chấp nhận nhồi quả của nội tâm thì làm sao có cơ hội tiến bộ!

Cho nên các bạn luôn luôn ở trong sự thắc mắc nhưng các bạn vẫn được cơ hội để giải tỏa tất cả những sự thắc mắc đó. Và qua một cái pháp thiền "Soi hồn, Pháp luân, Thiền định" hiện tại để từ từ giải tỏa và từ từ bước vào trong ngôi vị sẵn có của quí vị, để quí vị thấy rõ, thấy rõ sự trì trệ, thấy rõ sự tâm tối của chính mọi cá nhân động loạn đã từ nhiều kiếp, ngày nay chúng ta mới có cơ hội thức giác, để thấy rõ rằng mình phải đứng ra gánh vác và sửa chữa những điều sai lầm của chính mình. Không nên vun bồi bản chất tự cao mà quên sự yếu hèn của chính mình! Càng biết ta yếu hèn, càng biết ta tâm tối, chúng ta mới đặt chương trình dầy công học hỏi và tiến tới. Càng tiến tới thì càng vun bồi thức hòa đồng với tất cả mọi nơi mọi giới, nhiên hậu mới thành đạt. Đây là môn học thiêng liêng tự giác chớ không còn cơ hội ỷ lại nữa. Mỗi người phải đứng lên và tự sửa mình. Mỗi người phải tự chủ hoàn toàn, không lệ thuộc bất cứ một ai, trong tình cảnh nhồi quả là để chúng ta càng ngày càng thức tâm trong cuộc hành hương, chứ đừng đâm ra chán ngán!

Càng chán ngán, chúng ta lại càng dầy công đi đến để vượt qua những trở ngại đó. Chúng ta là một chiến sĩ Tình thương của Thượng Đế mà còn chán ngán, huống hồ người phàm làm sao có cơ hội tu học! Nhiều bạn trước khi muốn tu và ước vọng tìm được một đường lối tu cho chính mình, ngày nay bước vào con đường tu học lại đâm ra chán ngán và đố kỵ lẫn nhau, đó là điều sai lầm gia tăng nhưng mà sau sự sai lầm gia tăng đó lại được nhồi quả nhiều hơn, và sau cơn nhồi quả đó lại gặt hái được sự thức tâm. Chúng ta không biểu diễn bên ngoài nhưng mà thực hành bên trong để tự đạt, tự tiến, không làm những phép lạ, và chúng ta không làm những phép trước mắt mọi người mà chính chúng ta thực hiện trong Khoa Học Huyền Bí trong nội tâm và chúng ta thấy sự tiến triển lần lượt thay đổi. Hỏi ở thế gian, các bạn có bạc tỉ các bạn có thể sửa tánh hư tật xấu không? Chắc chắn không! Vì bạn có tiền là bạn phải trở lại trong cái chỗ tối tăm ỷ lại nơi tiền và càng ngày càng yếu hèn hơn! Và nếu các bạn xa rời nó và tâm tâm tương thức với bên trên, lúc đó các bạn thấy rằng các bạn được học nhiều hơn, và tiến bộ, và dũng mãnh hơn trong chu trình tiến hóa hiện tại. Cho nên chúng ta đi trong cơn thiền chung hôm nay là chúng ta tự thức và đi trong thanh điển sẵn có tự đạt của chính mọi người. Chúng ta nhắm mắt và chúng ta thấy luồng thanh điển lâng lâng đi lên. Đó là sau cơn dầy công tu luyện của mọi cá nhân. Còn những người chưa tu nghe qua cuốn băng này nói rằng đây là một sự mê tín, không có sự thật, vì người chưa đạt. Điển người hướng hạ trong sự trần trược, phải đòi hỏi sự thấy nghe. Còn đây chúng ta là ở trong sự cảm giác thật sự, trong giờ thiền và trở về với thực chất của thiêng liêng, thăng qua tới hư không đại định là vậy. Cuộc hành hương dài đăng đẳng, biết bao nhiêu sự thử thách nó sẽ xảy đến với chúng ta. Nếu chúng ta không trì chí, không dầy công thì làm sao chúng ta tiến được! Cho nên chúng ta

phải rất chú ý nơi sự trở ngại và chúng ta cương quyết phải vượt qua bất cứ những sự trở ngại nào.

Chúng ta ngày hôm nay mới được tương hội trong một căn nhà nhỏ bé đầy tình thương, mà tình thương đó ai đã ban bố cho chúng ta? Chính Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta, mới có cơ hội và sống trong một cách không ngờ tương ngộ trong ngày hôm nay, trong giây phút thiêng liêng này, chúng ta tái ngộ. Rồi chúng ta sẽ có những giây phút chia ly, rồi chúng ta lại càng cố gắng hơn và để thực hành, để tu tiến và chúng ta sẽ thổn thức, và các bạn sẽ đi đến một giai đoạn sung sướng, mừng vui đến nỗi rơi lụy trong cơn thiền mới đạt được vui cười vô cùng mà để dìu dắt những người kế tiếp. Cho nên cơn thổn thức các bạn muốn thành đạt đều phải bị trở ngại. Sự trở ngại đó là thông thường của người vô vi, vì chúng ta đi một phương pháp vắn tắt, thời gian rất ngắn, nhưng mà ngày nay thức tâm chúng ta càng ngày càng đạt tới sự siêu việt.

Chính mọi cá nhân đã thấy rằng, tôi đã tìm được sự bình an cho tôi, nhưng tôi phải hành, bắt buộc tôi phải tự hành tự tiến mới là một chơn pháp!

Nếu mà không có những gì để nhắc nhở lấy chính tôi làm sao tôi hành được mà chính tâm tôi đã biểu hiện cho tôi thấy rõ rằng: Tôi đã sai lầm, tôi đã trì trệ, tôi đã cống cao ngạo mạn, tôi đã sống trong sự eo hẹp, ngày nay bắt buộc tôi phải khai triển lớn rộng ra và chính tôi có cơ hội xây dựng. Đó là một hồng ân của Thượng Đế. Chúng ta đồng vui hành trong giây phút thiêng liêng để chúng ta hiểu nhau và tìm hiểu nguyên lai bổn tánh của chính chúng ta và tìm hiểu tất cả những sự cấu trúc của cả càn khôn vũ trụ để đưa lại chúng ta một tâm thức sáng lạng và không bao giờ bị lung lai nữa. Đường đi chúng ta thênh thang lớn rộng, không có một trở ngại nào có thể chận đứng chúng ta, vì mỗi đơn vị tại thế rốt cuộc nó phải tự thức, thì chúng ta thấy rõ, không có gì kêu bằng trở ngại và chả có gì kêu bằng đau khổ. Chúng ta tuy xa nhau nhưng mà sự trao đổi và phần thanh điển liên tục và có được Ơn Trên hỗ trợ cho khối vô vi được thực hành. Nếu người nào cố gắng tu hành thì người đó tự đạt, chứ không có ai lãnh đạo tinh thần của chúng ta nhưng mà chỉ có sự đồng hành gặt hái được, đem ra cống hiến cho nhau. Ngày hôm nay tôi tu đã trên hai mươi lăm năm nhưng vẫn đem ra cống hiến cho các bạn với trình độ hằng tuần mà tôi đã thành đạt được. Chúng ta đồng học và đồng tiến chứ không phải vấn đề lãnh đạo. Chúng ta không có lãnh đạo tinh thần, chúng ta không có làm chánh trị! Chúng ta không có tổ chức chánh trị để điều khiển bất cứ một ai nhưng mà chúng ta phát tâm để làm những cái gì cống hiến cho nhân loại mà thôi. Cho nên đây là một tổ chức vô vi, không tiền bạc, không thế lực tại thế nhưng mà chỉ có tâm thức tự tu tự tiến mà thôi.

Ở thế gian, họ vì sự cố chấp, vì muốn địa vị, vì muốn chèn ép người khác thì cảm nhận thấy cái phương pháp công phu này là một tổ chức để lãnh đạo tinh thần nhân gian! Kỳ thật không có, vô vi đã có từ nghìn xưa, không phải bây giờ mới có. Mọi người đều lo tu và trở về với không không gian, không thời gian, chứ không phải lo tu để kiếm tiền, lo tu để tiếp tục sống trong trược ô nữa. Cho nên mọi người phải ý thức rõ khi chúng ta bước vào tu là chúng ta hoàn toàn chịu trách nhiệm lấy mình và thực hiện cho kỳ được tới không không gian và không thời gian. Lúc đó chúng ta mới tiến triển tới hư không đại định, mới là kêu bằng giải thoát cho phần hồn. Phần hồn của chúng ta là bất diệt đương sinh. Cho nên chúng ta ở cảnh sống ngày hôm nay là chúng ta đã có sống được nhiều kiếp trước rồi. Bây giờ chúng ta tiếp tục tiến tới trong một kiến thức sáng suốt của chính mình, rồi thực hành tới càng ngày càng thanh nhẹ hơn, chấn động lực sẽ gia tăng và thông cảm mọi trạng thái, nhiên hậu mới qui định trong tâm thức được! Thực hành trong chơn giác chứ không còn sự lệ thuộc hay nhờ đỡ nữa.

Chúng ta nên bình tâm thực hiện trong sự thiền công phu, và hằng tuần chúng ta vẫn được tương ngộ khắp năm châu trong tình thương và đạo đức, xây dựng trong chu trình tiến hóa, để thực hiện siêu văn minh của Thượng Đế đã an bài cho chúng sinh! Thì chúng ta đã ý thức rõ dũng chí của chúng ta có khả năng đóng góp cho cả càn khôn vũ trụ!

Vậy chúng ta nên bình tâm chấp nhận học hỏi, thực

hành để tiến. Cho nên tất cả sự thực hành hiện tại của các bạn không có hoang phí, chính mọi cá nhân đã tự nhìn nhận. Chúng ta khi trở nên một chiến sĩ của Thượng Đế thì đi đâu cũng đóng góp cho tất cả mọi nơi mọi giới, không còn sự lệ thuộc nữa, vì chúng ta chỉ hành mà đạt trong kinh vô tự, không phải sống trong kinh hữu tự, không phải là bo bo ôm cuốn kinh mà không biết đạo. Chúng ta thực hành cho kỳ được để hiểu đạo và chúng ta tự đọc cuốn kinh vô tự, cái chuyện chúng ta từ quá khứ bao nhiêu kiếp chưa thấy được. Ngày nay chúng ta tu, nó sẽ hiện diện trong tâm thức của chúng ta và để thấy rõ sự tăm tối trì trệ của chính mọi cá nhân và cái hành động bất chánh, ác ôn đủ thứ. Chúng ta phải đọc qua những chuyện của chính chúng ta và chúng ta đặt một khởi điểm rõ ràng ở tương lai là: "Phải thực hành để đi tới", không còn lý luận, không còn suy nghĩ mà không hành. Chúng ta chỉ hành rồi mới tiến, vô vi hành đạo chứ không giành đạo! Chỉ hành, cương quyết hành mới có thành đạt. Không phải rằng tôi thúc đẩy các bạn, chính tôi đã thúc đẩy tôi và tôi thấy rõ tôi đã có kết quả. Cho nên ngày hôm nay mới ra đây để cống hiến cho các bạn mà cái duyên trời đã cho tôi được tương ngộ các bạn, chứ không thể nào suy tư và tưởng tượng được ngày hôm nay tôi ngồi đây đồng cùng thiền với các bạn trong tình thương mà chúng ta không muốn xa cách nữa. Chúng ta không bao giờ muốn xa lìa nhau. Đó thì mọi người đều có. Sự thương yêu vô cùng của chính chúng ta và chúng ta cảm thấy rằng chúng ta sẽ có một của cải vô cùng ở tương lai do Thượng Đế ân ban là phần thanh điển không bao giờ tiêu diệt, không bao giờ còn sự mê muội nữa, trong thực hành mà đạt, chứ không phải ỷ lại, không phải cầu xin nữa. Cho nên thường thường tôi nhắc bất cứ cuốn băng nào qua lý thuyết của Bề Trên chuyển hóa cho tôi đều thức tâm các bạn và cho các bạn hiểu rằng, ta là một người có trách nhiệm, thì trách nhiệm bằng lòng sửa ta nhiên hậu mới đóng góp cho gia đình, mới đóng góp cho nhân loại. Nếu chúng ta không chịu sửa tâm chúng ta thì không bao giờ chúng ta có thể đóng góp cho gia đình và cho nhân loại. Khi chúng ta mất hẳn luật quân bình, làm sao đóng góp cho gia đình? Chúng ta phải tái lập sự quân bình sẵn có của chính chúng ta, nhiên hậu mới đóng góp cho gia đình và đóng góp cho xã hội. Ngày hôm nay tôi được đi khắp năm châu cũng do sự công phu tu học, đạt tới sự quân bình của chính tôi, các bạn mới trìu mến tôi và mời tôi đến đây để thuyết giảng cùng các bạn, và cho tôi có cơ hội đồng thiền với các bạn trong giây phút thiêng liêng này. Quí thay và lành thay, chúng ta lại có cơ hội tương ngộ, rồi chúng ta xa nhau là chúng ta học bài thử thách, mỗi người giữ lấy một niềm tin của chính mọi cá nhân, rồi thực hành để đi đến, một ngày nào đó chúng ta sẽ tương ngộ trong giây phút Đại Hội qui mô của Tình thương và Đạo đức. Chúng ta không bao giờ dám hứa trước, vì ngày tương ngộ của chúng ta trong giây phút thiêng liêng này cũng sống trong bất ngờ mà thôi! Thì ngày sau chúng ta cũng vẫn bất ngờ để tương ngộ thì mới cảm thấy rõ sự quí giá của Thượng Đế đã ân ban, đã dự trù cho chúng ta từ lâu chứ không phải mới đây.

Cái phương pháp công phu hiện tại trong thực hành, các bạn sẽ gặt hái, chúng ta học có một chữ cũng đủ rồi, ở thế gian này học một chữ "Nhẫn"cũng đủ rồi, chứ không phải đòi nhiều văn tự mà tâm chưa tiến triển, tâm vẫn ôm tánh hư tật xấu, vẫn sân si, vẫn đối đãi với thiên hạ trong sự xa cách và cho ta là trí thức, cho ta là hay hơn người khác. Đó là sự xa cách đó bạn ơi! Sự xa cách đó nó tạo sự cô lập cho các bạn. Các bạn đừng sai lầm nữa, các bạn học một chữ cũng đủ rồi, học được một chữ "Nhẫn" mà ngồi thiền, rồi các bạn sẽ có tất cả các chữ! "Nhứt lý thông vạn lý minh" rất rõ ràng. Cho nên chúng ta nhắm mắt, tại sao sự thông minh và sự sáng suốt của chúng ta càng ngày càng gia tăng và tâm thức của chúng ta càng ngày càng ổn định? Ý chí chúng ta càng ngày càng dũng mãnh? Có phải sách vở dạy chúng ta không? Không! Chính ý chí của chúng ta đã tự vun bồi và sáng ban cho chúng ta một tâm thức dồi dào và sống bất cứ ở giây phút nào. Đó là chúng ta từ một chữ mà biến hóa ra biết bao nhiêu triệu chữ. Không phải vô vi không có văn ngôn, vô vi không có tâm thức. Vô vi chữ nghĩa tràn đầy khắp cả càn khôn vũ trụ, không phải là không có chữ, nhưng mà nó trong kinh vô tự chứ không phải trong kinh hữu tự. Cho nên kẻ học thức cũng có thể khi dễ người vô vi nhưng mà người vô vi không bao giờ dám khi dễ người học thức. Người vô vi phải bằng lòng cúi đầu để học nơi người

học thức, để truyền cảm sự chơn giác của người vô vi cho người học thức được gia tăng sự sáng suốt.

Đó là điều đóng góp cho nhân loại ở tương lai, siêu văn minh là vô tâm và vun bồi sức sáng suốt vô cùng kêu bằng siêu văn minh. Siêu văn minh còn giữ tâm phân chia cách, đó không phải là siêu văn minh. Tương lai không còn sự cách biệt, không còn biên giới giữa quốc gia và quốc gia, không còn biên giới giữa nhân loại và nhân loại. Đó mới đi tới sự đại đồng đã qui định của Thượng Đế ở bên trên, con người nhanh nhẹn, con người thông minh, vừa dòm mặt là đã hiểu ý. Lúc đó mới thật sự sống hòa bình. Hiện tại chúng ta nên nhìn nhận chúng ta còn tăm tốivà ngu muội, dùng lý thuyết để che cái tâm thức tăm tối, dùng lý thuyết để che tội trạng từ nhiều kiếp, đó là một cái tội rất nguy hiểm ở tương lai và sẽ bị trừng trị và được giáo hóa một nơi qui định của Thượng Đế là địa ngục. Chứ đừng tưởng tôi học hết sách là tôi thành đạo! Không! Chưa bao giờ có điều đó, chỉ có thực hành các bạn mới có cơ hội thành đạo, cố gắng hành đi, các bạn mới thấy, đừng ỷ lại nơi cuốn kinh, đừng ỷ lại nơi cuốn sách. Đó là phương tiện giải trí lành mạnh cho người tu mà thôi. Chúng ta phải biết rằng sự thực hành là quan trọng, chứ nếu không thực hành thì các bạn không bao giờ thành đạt. Ngày hôm nay chúng ta đã tu nhiều ngày nhiều giờ, nhưng mà cảm thấy vẫn còn trì trệ chưa tiến được. Hỏi chúng ta suy tính với Thượng Đế, trong lúc Thượng Đế đã ân ban chúng ta bất cứ lúc nào, bất cứ giờ phút khắc nào, không bao giờ tính với chúng ta, nhưng mà ngày nay chúng ta lại ngược lại tính với Thượng Đế. Hỏi sự tu hành chúng ta làm sao có kết quả? Chúng ta phải cố gắng, trầm lặng, giữ tâm, để tu tiến!

Chúng ta đến đây với tâm không thì chúng ta phải trở về với tâm không, mới đúng đường lối tu học. Chúng ta đi trong thuyết vô vi và học kinh vô tự. Cho nên ban đầu các bạn dựa vào một vài lý thuyết nhưng sau khi các bạn thực hành rồi thì chính các bạn cảm nhận rồi: Tôi đọc sách không phải là cách tu! và tôi viết sách không phải là cách tu và tôi phải thực hành mới Ban đầu các bạn ngồi thiền năm ba phút, sau rồi thiền được một hai chục phút, sau rồi các bạn thiền tới cả tiếng đồng hồ, rồi sau đó một hai ba tiếng đồng hồ. Hỏi phải sự thực hành đem lại chocác bạn học có một chữ "Nhẫn" không? Đó, khi mà các bạn nhẫn, thiền được hai ba tiếng đồng hồ, hỏi chứ xem cảnh đời trong gia cang của bạn đâu có còn sự khó khăn nữa? Giải quyết bất cứ một sự gì trong sự trâm lặng thanh nhẹ, có cũng được và không cũng xong. Hỏi gia đình còn lộn xộn không? Chắc chắn nó phải yên. Nhưng mà có một số người đã thực hành và nói rằng: Tại sao Ơn trên không phù hộ cho tôi, không hộ độ cho tôi, tôi tu ngày tu đêm mà không hộ độ, lại xảy ra những chuyện này chuyện kia nọ? Đó là kinh vô tự đó bạn ơi! Không có chuyện làm sao có kinh? Có chuyện này chuyện kia chuyện nọ để cho các bạn thức giác và sửa tâm mà thôi! Đó là cuốn kinh biểu hiện trong tâm thức của các bạn và các bạn phải ăn năn sửa đổi, chính các bạn sai, chẳng có ai sai! Mọi người đều nghĩ như vậy, thế gian mới là thái bình, gia đình mới được yên ổn. Chính chúng ta mọi người là một tội hồn chưa hoàn tất tại thế, cho nên chúng ta phải bằng lòng học hỏi để tiến tới nữa. Càng ngày càng ráng tu thì càng thấy rõ Tình thương và Đạo đức của Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta, đã hướng độ chúng ta rõ ràng, cho chúng ta có một hoàn cảnh để thức tâm, cho chúng ta có những hành động để thức tâm, cho chúng ta có một cái tư tưởng xấu xa để thức tâm mà trở về với trọn lành.

Chúng ta càng ngày càng tu, cảm giác sự tiến bộ bên trong, rồi chúng ta mới nắm đó mà đi. Đó là chìa khóa để vượt qua mọi sự khó khăn, trong tình thế từ nay cho đến tương lai, mọi phần hồn phải tự thức và tự học, không còn cầu xin Thượng Đế làm việc cho chúng ta nữa! Ngài đã làm việc cho chúng ta nhiều kiếp rồi. Ngày nay chúng ta có cơ hội tu thì chúng ta phải tự làm việc và đi đến trình diện với Ngài mới là đúng hơn. Các bạn phải bỏ công, các bạn phải dầy công, các bạn phải thực hiện cho kỳ được, trở về với Tình thương và Đạo đức, lúc đó thì người điểm đạo là Thượng Đế mới chấp nhận cho các bạn bước vào trong khối vô vi, thực hành trong thực chất của vô vi, chứ không phải đăng ký tên tuổi, nói tôi là vô vi

rồi đi ra sạo láo với tất cả mọi người: Nói tôi đã tu với ông Tám bao lâu, bao lâu, Ông Tám không có dám nhận một đệ tử! Chính các bạn đã đến với chúng tôi, chúng tôi không bao giờ đến với các bạn, không có gõ cửa với các bạn, và không kêu các bạn phải quỳ lạy và nhập môn chúng tôi. Chúng tôi chưa hề làm lễ cho bất cứ người nào nhập môn.

Cho nên các bạn nên thấy rõ sự công bằng của Thượng Đế đã ân ban cho mọi người và cho mọi người tự tu tự tiến rõ ràng. Các bạn đã có ý chí tự thức, tự tu, tu tiến, rồi các bạn mới cống hiến cho tất cả mọi người kế tiếp. Đó là hạnh từ bi của các bạn, bạn đã phá mê phá chấp bạn mới chịu cống hiến. Nếu các bạn còn chưa chịu cống hiến, đó là các bạn chưa phá mê, chưa phá chấp. Còn kẹt trong mê chấp thì chắc chắn sự tiến bộ của các bạn đang bị giới hạn mà thôi. Vì các bạn rõ người ta đặt vấn đề thử thách tâm linh của các bạn, các bạn còn trốn tránh, các bạn không phải người tu trở về với thực chất. Mọi người chúng ta chịu tu, phải bước đến gần nhau, để học, học cuốn kinh vô tự. Cuốn kinh vô tự, nó ở nhiều khía cạnh, không phải một khía cạnh, không phải một mình ta là đủ, nhưng mà nhiều khía cạnh nó sẽ hổ trợ cho chúng ta tiến hóa! Nơi nào chúng ta cũng có cơ hội học, các bạn không nên chấp và thực hành để đi tới!

Chính ngày hôm nay tôi cũng vậy, tôi thấy tôi được học nơi các bạn khắp năm châu rất nhiều. Các bạn đã dạy dỗ tôi rất nhiều qua thư từ và qua lời nói, qua sự phê phán của các bạn, sự phê phán quí giá đó đã dẫn tiến cho tôi tiến tới vô cùng. Tôi thấy cảnh đời vậy là hạnh phúc. Chúng ta chấp nhận học, chúng ta mới thấy rõ giá trị hạnh phúc của Thượng Đế đã ân ban cho chúng ta. Tôi được sưởi ấm rất nhiều bởi các bạn qua sự kích động, qua những người đã lợi dụng tôi cũng có, và qua những người chỉ trích tôi cũng có. Tôi thấy rõ đây là cảnh đời, là bãi trường thi để dẫn tiến tâm linh. Ngày hôm nay tôi phân tách rõ để cho các bạn thấy rằng: Nên thực hành và để chúng ta chấp nhận phá mê phá chấp. Dù ở hoàn cảnh nào chúng ta cũng thông cảm, vì trình độ hiển hiện của mọi người là trình độ của chính chúng ta. Chúng ta phải học và chúng ta phải tiến! Chúng ta phải học trong cái dũng chí du dương thanh nhẹ để hòa hợp với tất cả mọi người, và chúng ta càng ngày càng học thêm, càng ngày càng vun bồi sự sáng suốt sẳn có của chính chúng ta. Cho nên trong giây phút thiêng liêng thiền giác này, chúng ta cảm thấy luồng thanh điển của chúng ta càng ngày càng cởi mở thêm, và thấy rõ sự sáng suốt của mọi hành giả đã tiến tới một phần tự chủ, không còn lệ thuộc nữa. Chúng ta càng ngày càng cố gắng để đi tới và tâm thức của chúng ta càng ngày càng mở thì thiền đường của chúng ta càng ngày càng lớn rộng, không phải qui định địa điểm nhưng mà thiền đường của chúng ta là cả càn khôn vũ trụ. Nếu các bạn hướng về cả càn khôn vũ trụ, không phải chỉ có người phàm tu đồng hành với các bạn, mà kể cả thiêng liêngcũng đồng hành với các bạn! Đó là tâm thức nới rộng, qui định của Thượng đế để dẫn tiến mọi từng giới của con Ngài để trở về với Ngài!

Cho nên đây là định luật đã qui định rõ ràng, chúng ta không thể chối cãi được. Nếu chúng ta không tu, không thanh nhẹ thì không bao giờ có cơ hội trình diện được. Muốn trình diện với Thượng Đế thì phải qua nhiều chiều hướng, nhiều sự kích động và phản động để tiến tới trật tự vững chắc, mới trình diện được. Ngày hôm nay chúng ta huynh đệ tỷ muội trong tình thương yêu, ngồi chung gần nhau trong giờ thiền giác để trao đổi luồng thanh điển, kẻ nhẹ người nặng đều được giải trược và lưu thanh.

Cho nên quí thay và lành thay, duyên trời đã ân ban cho chúng ta và sự văn minh đã đóng góp cho chúng ta, phần âm thanh ngày hôm nay sẽ truyền đi khắp nơi, rồi tất cả huynh đệ các nơi cũng đồng học như chúng ta. Chúng ta được đại phước trực tiếp học trong giây phút thiêng liêng này. Rồi các

bạn kế tiếp cũng sẽ được tiếp tục học như chúng ta. Qua âm thinh thanh nhẹ của Thượng Đế đã ân ban và để chúng ta càng thấy rõ khí giới sắc bén Tình thương và Đạo đức của Thượng Đế sẽ xâm chiếm trong lãnh vực trược ô của mọi hành giả vô vi, và dẫn tiến mọi hành giả vô vi trở về với thực chất của chính họ, nhiên hậu mới thấy sự quí giá đời đời của Thượng Đếđã ân ban. Tình cảnh hôm nay, cả càn khôn vũ trụ có khối thanh, có khối trược. Khối trược vẫn hoành hành khắp các nơi. Cho nên chúng ta lại phải dầy công hơn, lo tu, lo giữ phần du dương thanh tịnh, bất chấp ngoại cảnh thì chúng ta mới vượt khỏi cơn thử thách nặng nề hiện tại!

Khắp năm châu đều có những sự kích động, chính các bạn đã cảm thức rõ ràng và nhận thấy rõ ràng, và các bạn cũng đồng nguyện với chúng tôi là hy sinh tánh hư tật xấu, xóa bỏ hận thù, mở tâm thức sáng ban càng ngày càng lớn rộng để đón thanh quang điển lành của Thượng Đế, chấp nhận hy sinh để mở rộng tâm thức của chính mình, trở về nguồn cội. Mọi người chúng ta phải đồng hành trong tâm thức chung nhau, mới đạt tới sự bình đẳng tương hội giữa huynh đệ trong cơn hành thiền. Cho nên trong lúc thiền mọi người chỉ có một thức mà thôi, không có hai ba thức như mở mắt tai nghe: mở mắt xem một thức, tai nghe một thức, miệng nói một thức, tưởng tượng một thức! Đó là về đời! Còn đây chúng ta tu, chỉ có một thức mà thôi: "Thăng hoa giải thoát". Cho nên chúng ta luôn luôn đặt trung tâm điển quang hướng thẳng về trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ. Đó là tâm chơn chánh của người hành giả vô vi, kêu bằng Điển Tâm. Còn nếu chúng ta dùng Phàm Tâm, không phải là hành giả vô vi nữa đâu, là kẻ biến hóa cái pháp này thành ra một cái tà đạo và chỉ biết lý luận, phỉnh phờ người khác nhưng mà thực hành không có kết quả, cho nên gây ra cho gia đình xáo trộn, không như ý. Còn nếu mà chúng ta tu về điển quang thì chúng ta sẽ đạt tới một pháp như ý của Đức Phật Di Lạc đã qui định cho nhân sanh và cho chúng sanh đã học và được học về điển giới. Chỉ có người vô vi dầy công mới cảm thấy luồng điển đang rút bộ đầu của các bạn. Đó là một pháp như ý trong chu trình tiến hóa. Chỉ điển mới là thanh đạt nhẹ nhàng! Còn lấy cái tâm phàm lý luận thì không biết chừng nào, cho nên lúc tu không thành đạt được, rồi lính quýnh, đâm ra cầu xin và nhờ Ơn Trên hộ độ. Chúng ta không cần thiết điều đó, chúng ta phải thực hành để đi đến trình diện cho Bề Trên vì Bề Trênđã quá thương yêu chúng ta và ban bố cho chúng ta từng giờ phút khắc!

Ngày nay chỉ đòi hỏi sự hành triển của chúng ta, nhiên hậu chúng ta mới trình diện được, chúng ta phải dầy công. Nhiều bạn đã cảm nhận trên bộ đầu rõ rệt luồng điển đang rút các bạn và đang dẫn tiến tâm linh của các bạn. Cái thức của các bạn càng ngày càng dồi dào, sáng suốt, tâm thanh tịnh rõ rệt. Cho nên chúng ta bước vào điển giới để tu học thì chúng ta không có chấp ở thế giới nữa! Khi các bạn không chấp ở thế giới thì các bạn đã học tới toàn nhẫn rồi. Trong cái toàn nhẫn đó mới đem sự sáng suốt cho các bạn. Khi các bạn đạt được toàn nhẫn, các bạn mới học từ bi và thực hiện từ bi ở tương lai; chứ đừng dụng chữ từ bi của đôi môi nhưng mà trong tâm lại phản trắc! Đó, không nên, đừng dùng chữ từ bi mà trong tâm lại phản trắc và xảo trá lấy mình thì đó chính là tự lường gạt lấy mình mà thôi, gây tội cho mình, không có gỡ rối được đâu bạn ơi. Khi bạn tu mà bạn xảo trá lấy bạn và xảo trá lấy một người khác, thì lúc đó gia cang các bạn sẽ xáo trộn hơn và đem lại sự buồn bực, đó là Thượng Đế phạt và điêu luyện tâm linh các bạn; nếu các bạn không chịu học thì các bạn sẽ được điêu luyện qua một khóa ở địa ngục nặng hơn. Cho nên phải cố gắng tu đi. Đây không phải là lời hăm dọa, đây là sự thật! Địa ngục do tâm, thiên đàng do tâm. Nếu tâm các bạn không biết sửa chữa, không biết dời tâm thức lên trung tim bộ đầu thì sự sáng suốt đó không bao giờ chiếu rọi cho tất cả chúng sanh; nhưng mà nếu các bạn còn ôm cái tâm, sự

sáng suốt giữ trong tâm thì các bạn chỉ chiếu ở một phạm vi eo hẹp. Cho nên trình độ các bạn đến đâu, hành giả đi trước phải thấy rõ hết, các bạn không có chối cãi được. Những lời nói trong băng này có ghi chép là đã phân minh cho các bạn, trình độ các bạn chưa tới đâu, nên cố gắng tiến hơn nữa, đừng ở trong chấp và học cái lối cống cao ngạo mạn mà tự gạt và xảo trá lấy các bạn mà thôi! Tôi thấy rằng, chính tôi đi trong thực hành mới cống hiến với các bạn và kêu gọi các bạn phải trở về với khả năng sẵn có của các bạn, vì các bạn là vô cùng! Trở về với các bạn đi, để học, chứ đừng có lệ thuộc bởi một ai, không có ai có quyền lái các bạn và điều khiển các bạn. Chính các bạn là người điều khiển và lái các bạn mà thôi! Nên cố gắng thực hành trong tu học, nếu chúng ta không tu học thì không ai học cho chính chúng ta. Phải thực hành mới thành đạt! Còn nhiều chuyện nữa, còn nhiều chi tiết nữa chúng ta phải học. Nhưng mà tôi không tiện nói cho các bạn để các bạn tự học, và tôi không tiện nói chuyện tiền kiếp của các bạn vì đây là cấm! Nhưng mà để biết, loé một chút nào để cho các bạn thấy rõ và các bạn tự học và các bạn tự đạt tới, mới đạt tới sự phấn khởi tu học, thực hành để tiến. Các bạn cố gắng đi để thấy cái chuyện tiền kiếp sai lầm của các bạn, và chính các bạn là người đã hạ phẩm giá của các bạn, qua cái tâm tánh eo hẹp, yếu hèn, nhỏ mọn của các bạn, mà các bạn tự đầy các bạn mà thôi. Chúng ta đã có cơ hội để mở sự tăm tối, cho nên cố gắng mở đi, thiền đi, chúng ta đồng vui trong thanh tịnh.

Thành thật cảm ơn sự hiện diện của các bạn ngày hôm nay và chúng ta đồng thanh cảm ơn Thượng Đế đã ban cho chúng ta một tia sáng tự tu, tự tiến và sẽ tự thức ở tương lai.

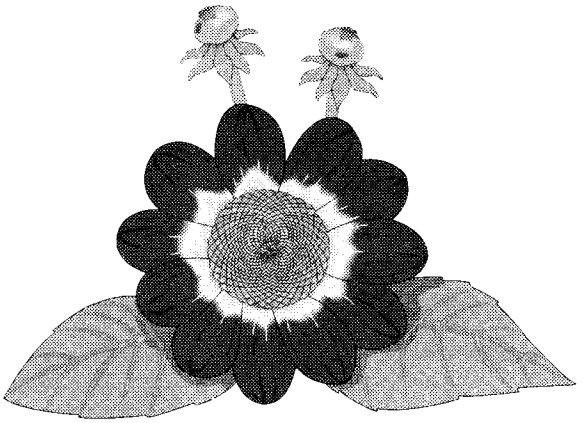
Kính chào các bạn

Lương Sĩ Hằng

Về Không

Về không thanh nhẹ suốt đời người
Học hỏi không ngừng trí sáng tươi
Tự giác tự tu chung hành tiến
Xây dựng ngày kia sẽ rõ Trời

Lương Vĩ Kiên



Về thăm Việt Nam

Thợ cải

Cách đây 8 năm, lúc bạn đạo còn đang bàn chuyện đại hội Hong Kong tổ chức tháng 7 hay tháng 12, Thầy hỏi tôi :

- Con có định về Việt Nam không ?
- Dạ nếu có đại hội tháng 7 thì con về thăm má con rồi đi đại hội Hong Kong luôn

Chị Bê cho biết sẽ có 2 đại hội. Vậy là tôi ra mua vé máy bay ngay. Nhưng sau đó, lần nào gặp, Thầy cũng có ý như không muốn tôi về Việt Nam :

- Con về Việt Nam tháng 7 trời nóng lắm !
- Dạ nóng gì cũng đâu bằng lửa dưới địa ngục
- Con về sẽ thấy thời gian dài lắm !
- Con về chỉ có 10 ngày làm sao thấy dài được ?

Hình như Thầy chỉ thở ra rồi hỏi tôi đi máy bay nào, ngày nào, ghé phi trường nào, thiền đường nào, ... rồi bảo tôi kiếm chị Bê lấy cái polarizer mà mang theo trong người cho bớt bị trược điển.

Sau chuyến về Việt Nam lần đó, tôi vô cùng ngán ngẩm, mới hiểu được tại sao Thầy có ý cản, rồi quyết định sẽ không trở về Việt Nam nữa, kể cả lần ở Bangkok có đại hội Vô-Vi. Nhưng cũng từ đó, Thầy cứ gợi ý tôi về Việt Nam hoài :

- Sao con không về thăm má con ?
- Má con mạnh khỏe bình yên đâu có cần con về
- Việt Nam bão lụt sao con không về cứu người làm phước ?
- Dạ có nhiều người cứu lụt rồi, về thêm người tốn thêm xe, đường không đủ cho xe chạy, mình gởi tiền về giúp tiện hơn
- Việt Nam đất nước địa linh, nhiều điển vậy mà sao con không về ?
- Dạ để ai thích điển thì họ về, con tu ở Canada được rồi

Tội nghiệp Thầy cứ phải học bài nhịn tôi. Có lần bạn đạo chịu hết nổi than với Thầy là tánh tôi hay cải quá, nói cái gì cũng cải. Thầy chỉ cười mà nói : "Nó làm thợ cải ... từ kiếp trước !"

Thật ra tôi cũng muốn ngoan ngoãn lắm chứ ! Khổ nỗi tôi cũng muốn sống thật với chính mình và cũng thương yêu chúng sanh cùng lục căn lục trần trong bản thể mình, không muốn ỷ quyền làm chủ nhân mà áp bức độc tài với bất cứ ai. Thầy nói việc gì tôi đồng ý hoặc hiểu ý Thầy là nhất định sẽ thực hiện tới nơi tới chốn. Còn việc gì trình độ tôi chưa chấp nhận được thì chỉ có cách tu thêm cho có trình độ để hiểu Thầy hơn. Còn trong thời gian chưa đủ trình độ đó, tôi sẵn sàng gánh chịu mọi hậu quả về những quyết định của mình. Nhưng đến nay, hình như lần nào cải Thầy tôi cũng lảnh hậu quả không hay ...

Đại hội năm nay tổ chức ở Tiệp, không hiểu sao tôi lại thật sự muốn về thăm Việt Nam. Chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ, chúng tôi đã thu xếp xong mọi việc xin nghỉ phép, mua vé máy bay, ... Hình như trong không khí có một loại điển vui làm cho bao nhiêu chuyện bực mình trong chuyến về Việt Nam lần trước đều trở thành không đáng kể.

Việt Nam năm 2000

Lần này về Việt Nam tôi gặp được nhiều ngạc nhiên thích thú. Trước hết má tôi và cả nhà cùng tháp tùng đi thăm các địa điểm quen thuộc với bạn đạo Vô-Vi : Đại học câm điếc ở Thuận An, thiền đường H.V.E, bạn đạo Bình Triệu, ... Sau đó mới tính chuyện đi các nơi khác : Vĩnh Long, Mỹ Tho, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Hồ Cóc, Cần Giờ, ..

Trên đường đi, nhìn cảnh chung cư, khách sạn, siêu thị, cao ốc, trường dạy sinh ngữ, điện toán, ... mọc lên khắp nơi, lòng tôi cũng rộn lên niềm phấn khởi. Có lẽ nhờ sự hợp tác đầu tư của các nước ngoài và sự có mặt của du khách, việt kiều mà Việt Nam ngày nay nhiều chổ không kém gì ngoại quốc, có chổ còn hơn cả Montreal, như cầu Mỹ Thuận, đại lộ ở Rạch Giá, ... Ngày nay, những vùng thôn quê hẻo lánh cũng có điện, và điện thoại bắt đầu phổ biến ở khắp nơi, kể cả điện thoại cầm tay (cell phone).

Chúng tôi ghé vào một siêu thị 9 tầng hình như là ở Chợ Lớn, nhìn cách chưng dọn, các thang lăn, các quầy mỹ phẩm tên tuổi quen thuộc, đủ thứ mặt hàng, ... nhiều khi tưởng mình đang đi shop ở Little Saigon bên Cali. Ra chổ trả tiền thấy toàn máy móc tối tân, còn được coupon để rút thăm xổ số và tính điểm vô carte khách hàng. Sau đó tò mò đi vô một tiệm bán CD cho máy vi tính (computer) đông nghẹt người, chúng tôi lựa say mê quên cả niệm Phật. Mỗi CD không tới 2 đô mà bằng nhiều CD các products mắc tiền ở Bắc Mỹ, version mới nhất, có đầy đủ code và password để dùng. Chúng tôi lựa hết các software, các loại games, còn lựa thêm một số nhạc tiền chiến, cờ tướng, tài liệu y khoa, ... và cứ 10 CD thì được một CD miễn phí !

Trở về xóm nhỏ, vào các hẽm lách nhà cửa lụp xụp thuộc diện bị giải tỏa, nghe tiếng than oán của dân nghèo, không được bồi thường đầy đủ để dọn đi mà cũng không đủ sức đóng tiền ở chung cư, thật là tội nghiệp. Hỏi thăm mới biết họ phải sống nhờ các tổ chức từ thiện, các mái nhà tình thương, nồi cháo tình thương, nồi cơm tình thương, các địa điểm y tế miễn phí, ... thật là cảm động thay dân Việt Nam có được những tấm lòng vàng. Sen mọc từ bùn. Phật ra đời vì chúng sanh trong bể khổ. Có cảnh nghèo khó mới có người lo cứu trợ. Có lần chúng tôi ghé vô tiệm ăn chay tình cờ biết được một tiệm thuốc bắc chuyên làm việc từ thiện từ nhiều năm qua kể cả những năm không có thiên tai, được nhà nước cấp nhiều giấy ban khen và nhiều người kính mến. Đó là một gia đình bạn đạo Vô-Vi tu hành tinh tấn. Lúc trở về Montreal tôi hãnh diện khoe với Thầy, ai dè Thầy đã biết từ lâu, và có lẽ cũng đã âm thầm hổ trợ. Thầy rất vui thấy người Việt Nam biết phát tâm "lá lành đùm lá rách", một việc mà Thầy đã thực hiện bấy lâu nay qua các bạn đạo và các cơ sở từ thiện ở Việt Nam. Thầy hỏi :

- Con có ghé thăm căn nhà tình thương của ông Lương Sĩ Hằng ở Thủ Dầu Một không ?

- Dĩ nhiên là không. Con đâu biết ông Tám cũng có một căn nhà tình thương ở Việt Nam !

Thật vậy, khi hay tin tôi về Việt Nam, Thầy chỉ nhắn nhủ tôi ghé thăm mấy trăm em khuyết tật ở trường Câm điếc Thuận An do các soeurs chăm sóc. Lần sau có dịp, chắc chắn tôi sẽ thu xếp tới thăm căn nhà tình thương của Thầy.

Vô-Vi Việt Nam

Nhờ các phương tiện khoa học kỹ thuật tiến bộ, việc thông tin qua internet dễ dàng nhanh chóng ít tốn kém, bạn đạo Việt Nam có thể theo dõi mọi tin tức của Vô-Vi hải ngoại : mục Bé Tám, tuần báo phát triển diện năng, các khóa sống chung, đại hội, ... kể cả mọi gay cấn về việc T/V Vô-Vi bên Úc hay các tin tức trên các Web sites chống đối Vô-Vi. Bài học của một địa phương dễ dàng trở thành bài học chung cho bạn đạo Vô-Vi toàn thế giới. Những bạn đạo quen thuộc ở hải ngoại cũng chẳng xa lạ đối với bạn đạo Việt Nam. Tuy biên giới, khoảng cách địa lý không còn quan trọng như trước đây, Vô-Vi Việt Nam vẫn còn bị nhiều giới hạn vì chính trị. Nghe kể sau lần bạn đạo Việt Nam ghi danh đi đại hội Bangkok không thành công, những ai có tên trong danh sách mua vé máy bay đều được nhà nước hỏi thăm. Được biết ngay cả nhà từ thiện có nhiều giấy ban khen cũng phải tham dự một khóa học tập.

Không muốn gây phiền phức cho bạn đạo ở quê nhà, chúng tôi dự định chỉ liên lạc thăm hỏi qua điện thoại mà thôi, nhưng hình như có duyên lành đưa đẩy, rốt cuộc tôi gặp được một số bạn đạo khá đặc biệt, tu hành tinh tấn. Chẳng hạn như lúc đại hội bên Tiệp thì họ cũng tổ chức khóa sống chung hướng tâm về đại hội. Ngoài ra, tôi thấy họ chú trọng việc niệm Phật và hành pháp nhiều hơn là thắc mắc về những chuyện ồn ào của người khác:

Thế gian muôn sự giả tạm thôi
Bình tâm tu tịnh tiến từng hồi
Khai triển điển quang là vốn thật
Bỏ có về không tự về ngôi

Được dịp tiếp chuyện với bạn đạo ở quê nhà, rồi trở về Montreal nghe được ý kiến của Thầy, tôi mới nhận ra chuyến về Việt Nam vừa qua

Là một hành trang quý báu trên đường tu học của mình, ý thức được mình cần phải nổ lực nhiều hơn trong việc tu hành. Dù không biết những bài học mới của tôi có mới lạ gì đối với người khác không, tôi cũng xin chia xẻ vài điều học hỏi được cùng quý bạn đạo độc giả của Đặc san Vô-Vi.

Nhìn mặt trời

Nghe má tôi kể tôi có ông bác ở Cần Giờ tu đạo gì mà lại đi dòm mặt trời, con cháu không có ai tu theo, ông có ý định qua Canada gặp tôi để nói chuyện đạo, tôi rất cảm động nghĩ là nên tới nghe ông già nói chuyện cho ổng vui. Cho nên hôm cùng gia đình ra bãi biển Cần Giờ, chúng tôi quyết định theo nhóm tới thăm ông thay vì đi tắm biển.

Thì ra bác Hai là bạn đạo Vô-Vi. Bác thuộc thế hệ ông Tư Đỗ Thuần Hậu, gọi ông Tư bằng anh. Có điều ông Tư thì "10 tháng công phu năng luyện đạo", còn bác chỉ cần có 8 tháng thôi. Mỗi ngày bác thiền 7 cử, việc nhà đã có vợ con lo, cho nên bác thương tình phụ nữ tu hành bị thiệt thòi hơn đàn ông, bác nghĩ là có tâm tu thì kiếp sau sẽ được hóa kiếp làm đàn ông rồi mới tu hành đắc đạo.

Tôi vừa nghe bác nói chuyện, vừa để ý quan sát thấy ông quả thật khỏe mạnh, mắt sáng mặt tươi. Không lẽ ông tu còn hay hơn ông Tư, nhanh hơn ông Tư ? Tôi cảm thấy ông nói chuyện quả thật có điển, là người thực hành không phải lý thuyết. Nhưng khi ông kể chuyện mỗi ngày tu nhìn mặt trời thì tôi có phần thất vọng : thôi rồi, lại thêm một người tu sáng được một chút thì đi sửa pháp, bởi lẽ nhìn mặt trời tức là thay vì thiền quay mặt hướng Nam theo Vô-Vi thì ông sẽ quay mặt hướng Đông vào buổi sáng và hướng Tây vào buổi chiều.

Khổ nỗi chú tôi thấy mượn sức lửa của mặt trời làm điển lực để tu hành theo lời ông bác có lý hơn là quay mặt hướng Nam để tìm lửa. Không biết làm sao giải thích chuyện lửa Bình Đinh ngoài việc lập đi lập lại lời ông Tư ông Tám, tôi cảm thấy xấu hổ đã tu theo Thầy mười mấy năm mà vẫn còn vô dụng. Thấy bác thao thao bất tuyệt, tôi cũng ngại không dám nhờ bác giải thích dùm câu "Nam thật phương Nam lửa Bình Đinh" mà bác đã tu theo. Đành lựa lúc khác thương lượng với ông chú "Để con gởi cuốn Thực hành tự cứu về chú tu theo cho có căn bản, chừng nào giỏi rồi có nhiều điển rồi chú tu sao cũng được".

Trở về Montreal, tôi càng phân vân hơn khi tình cờ nghe Thầy giảng trong CD là lửa mặt trời miễn phí, mượn năng lực của mặt trời để mà tu ... Cho nên nhân được Thầy bất ngờ quá bộ đến thiền đường và nhắc tới Nhật Quang Phật, tôi xin Thầy cho ý kiến. Thầy xác nhận là nhìn mặt trời có thể bị quỉ nương tia nắng mà nhập xác điều khiển mình. Tôi chưa kịp viết thư báo động cho ông chú thì tuần kế tiếp trong Mục Bé Tám lại có câu : "Nhìn ánh sáng mặt trời có lợi ích gì không ?" và câu đáp : "Thưa nhìn ánh sáng mặt trời mới thấy được sức mạnh của cặp mắt, chính hai luồng điển âm dương trụ thì cặp mắt mới nhìn được :

Mắt nhìn trụ điển mới thông hành
Phát triển qui nguyên tiến tới nhanh
Xuất phát tâm thành qui một mối
Thành tâm tu luyện giác tâm thành"

Tôi đang suy nghĩ "nhìn ánh sáng mặt trời" có lẽ không giống "nhìn mặt trời", thì may quá bạn đạo ai cũng hiểu câu đó là "nhìn mặt trời" nên họ xin Thầy giải thích thêm vì ai cũng nghĩ đó là chuyện không nên làm:

- Thầy đâu có dạy tụi con ra dòm mặt trời
- Luồng điển âm dương trụ thì nhìn ánh sáng mặt trời chỉ thấy mặt trăng thôi, không còn chóa mắt nữa. Đúng trình độ ra nhìn mặt trời thấy mặt trăng, chứ không phải mặt trời
- Nhưng khoa học không cho mình nhìn mặt trời

Nhìn mặt trời không có trình độ biến thành cataract phải mổ. Nhiều người nhìn mặt trời thì cái điển yếu bị cái điển con quỉ tá trong cái đường quang chiếu của mặt trời nó nhập xác nó nói đủ thứ. Phải có trình độ, soi hồn không đủ lực lượng không có nhìn nổi. Đủ lực lượng nhìn mặt trời một chập thì thấy nó là mặt trăng, không có gì hết. Tui ở Việt Nam tui nhìn mặt trời mấy thằng Mỹ nói "coi chừng mầy đui". Tui nhìn đâu có sao ! Tui nói thấy mặt trăng đâu có thấy mặt trời. Hồi trước tui ở AnKhê ở Sông Ba chiều nào 5 giờ tui cũng nằm dưới suối tui nhìn mặt trời. Tui tập hàng tháng vậy đó, tự nhiên mình luyện thì con mắt nó mạnh, không sợ ma quỉ

gì hết. Mình tập trung mình nhìn nó phải tan. Nhưng làm sao biết mình đủ trình độ để nhìn mặt trời ? Đủ trình độ tự nhiên bề trên chuyển mình nhìn. Bề trên không chuyển mình không có làm được.

Vậy là tôi sẽ phải xin lỗi bác Hai đã nghĩ sai về bác, vì bây giờ tôi mới biết là tu Vô-Vi cũng có lúc phải nhìn mặt trời.

Thanh hay Thân ?

Lúc bác Hai kể bác tu theo nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, nghe bác đọc mấy câu thơ quen thuộc, tôi thật ấm lòng : bác đúng là bạn đạo Vô-Vi ! Đến câu "Phật hay thanh tịnh ở nơi mình", tôi lại buột miệng nói : "Dạ THÂN tịnh, chứ không phải THANH tịnh, ông Tám có xác nhận rồi". Thật vậy, hôm bà Tám tặng tôi quyển lịch năm 2000 có bài thơ "Cười", Thầy vui cầm quyển lịch lên đọc tình cờ trúng nhằm trang có bài thơ Nam Mô A Di Đà Phật, Thầy cho chúng tôi biết có mấy chổ viết sai, như "Nam THẬT phương Nam lửa Bính Đinh" chứ không phải "Nam THẬP phương Nam lửa Bính Đinh", và "Phật hay THÂN tịnh ở nơi mình", chứ không phải "Phật hay THANH tịnh ở nơi mình". Lúc đó trong lòng tôi thấy câu thơ hơi bị mất đi phần hoa mỹ, nhưng không dám hỏi nhiều vì Thầy còn phải sửa soạn ra phi trường, chỉ biết chuyển lời Thầy lại cho ban kinh sách để điều chỉnh lại trong những lần tái bản tới.

Rốt cuộc tôi không biết trả lời sao khi bị chú tôi phản đối, vì chú thích tu "THANH tịnh" theo ông bác chứ không thích tu "THÂN tịnh" theo Thầy !

Vậy là trở về Montreal tôi lại cầu cứu sư phụ. Thầy trả lời giản dị có một câu : "Xưa nay ai tu cũng muốn THANH tịnh, nhưng THÂN không tịnh làm sao đạt được THANH tịnh ?"

Thì ra "THÂN tịnh" là bí quyết để đi đến "THANH tịnh". Tu Vô-Vi không cần văn chương hoa mỹ, ngôn ngữ thế gian chỉ là phương tiện để giúp hành giả tu có kết quả. Tối hôm đó, tôi ngồi thiền mà thân tự nhiên thật tịnh, không còn cảm nhận được thân, chỉ thấy được sự thanh tịnh vui nhẹ lạ lùng, không biết nhờ thắc mắc được giải tỏathỏa đáng, hay được Thầy hỗ trợ bằng kinh vô tự cho tôi có kinh nghiệm bản thân mà thấu đáo hơn trong việc hành thiền.

Chánh hay tà ?

Tội nghiệp bạn đạo Việt Nam, bộ họ tưởng tôi tu giỏi lắm sao mà hỏi đủ thứ. Nhưng nhớ lại mình đã hỏi Thầy quá nhiều nay bị bạn đạo hỏi lại cũng là dịp "vay pháp trả pháp", tôi đành cố gắng trả lời thật thà và rõ ràng theo gương của Thầy. Có lần bị hỏi về chuyện điển lên điển xuống, điển chánh điển tà, lập trường của tôi thật dứt khoát : "Chỉ có điển của chính mình từ dưới đi lên, từ trong phát ra mới là thật, là chánh điển. Chứ không có nên tiếp luồng điển nào từ trên đi xuống, dù đó là điển của bề trên, điển Cha, điển Mẹ, điển Thầy, ... Đừng nói chi tới chuyện để ai tiếp điển rồi đặt tay lên đỉnh đầu của mình để giúp mình tu cho dễ cho mau. Mấy cái bài điển này ở ngoại quốc Thầy cho học nhiều lắm rồi, học tới chán luôn". May quá, chị H, người bạn đạo tu hành tinh tấn có trình độ này đồng ý với tôi, và trong khi chúng tôi nói chuyện rất vui thì cả hai đều được điển rút trên đầu, càng vui hơn, nghĩ là Thầy cũng đồng ý với mình và cũng đã chuyển cho chúng tôi được quen nhau.

Mấy hôm sau, chúng tôi đang đi shopping thì chị tôi ra chợ tìm cho biết có hai anh chị bạn đạo đang chờ ở nhà. Thì ra chị H. dẫn anh Năm, người bạn đạo nhận điển bề trên, tới cho tôi có dịp tiếp xúc. Thấy anh mảnh khảnh mặt mày thanh tú, lại vui vẻ hiền từ thanh tịnh, tôi rất có thiện cảm nhưng cũng không quên dè dặt khi nói chuyện, vừa cố giữ tâm không chấp, không thành kiến, vừa tự nhắc mình đừng có sợ. Dù vậy, lúc anh đưa tôi xem thư Thầy xác nhận anh đã tiếp xúc được với điển của trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ, tôi có hơi giật mình : thời đại văn minh, scan chử ký vào computer rồi in ra đem photocopy thành nhiều bản phát cho mọi người đâu có khó, nhưng đây rõ ràng là cách viết của Thầy, chứ không phải vì mấy chử "Quí thương, Lương Sĩ Hằng" hay nhìn chử ký mà tôi tin. Điều khó hiểu là sao tôi nói chuyện với anh cũng lâu mà hoàn toàn không có feeling như

những lần trực diện với Thầy ? Anh tươi cười bảo tôi tối nay ngồi thiền xem kết quả ra sao, còn trước mắt, anh mời tôi thiền chung 5 phút nhưng phải nhớ giữ tâm không. Hình như tâm tôi thật không chỉ có 1 hay 2 phút sau cùng. Lúc mở mắt ra, anh cũng vừa mở mắt, anh bảo mặt tôi hồng lên đẹp lắm. Chồng tôi ngồi quan sát nảy giờ không đồng ý vì ông ta thấy mặt tôi càng lúc càng xám đi. Còn chị H. thì nói chị không chịu nổi luồng điển của anh tiếp quá mạnh !

Anh Năm xác nhận anh được thư Thầy trước khi nhận được điển bề trên và anh chắc chắn đó là điển thanh vì từ lúc đó anh cảm thấy rất nhẹ, vui, thanh tịnh, khỏe khoắn, không còn mê chấp, ... và anh không bị lệ thuộc, lúc nào muốn nhận điển thì nhận, lúc nào không muốn thì thôi. Anh cũng xác nhận là không phải điển rút lên mà là điển ở trên đi xuống khắp người, ra tận đầu ngón tay ngón chân, điển đi tới đâu thanh lọc sạch sẽ tới đó. Chúng tôi đồng ý chờ xem Thầy trả lời cái thư anh viết cho Thầy về luồng điển này, và thư Thầy trả lời cho chị H. về những nhận xét của chị cùng những bạn đạo khác về chuyện điển của anh Năm.

Riêng tôi ôm cái thắc mắc lớn này về Montreal để trực tiếp xin Thầy cho ý kiến. Sau khi xem tới xem lui mấy tấm ảnh chụp hình trẻ em câm điếc và các bạn đạo Việt Nam, Thầy chẩm rãi đọc thư chị H. có kèm theo tờ photocopy thư Thầy, Thầy hỏi tôi về hạnh đức của anh Năm, rồi cho biết chị H. và tôi tu chưa đủ trình độ nên nghi ngờ người tốt. Lúc đó Thầy còn bệnh, tôi được bà Tám đặc biệt gọi vào để gặp Thầy nên tôi không dám nói hay hỏi gì nhiều. Còn một số bạn đạo Montreal thì nghĩ là : hoặc Thầy đang thử tôi và các bạn đạo Việt Nam, hoặc vì anh này quá thích tiếp điển bề trên để giúp các bạn đạo khác nên Thầy xác nhận để anh có giấy tờ chính thức mà đi làm công quả. Do đó tôi càng phân vân hơn.

Hai tuần sau Thầy khỏe hẳn không còn quấn băng ở cổ, Thầy đi bộ từ nhà tới thiền đường khá sớm để cùng sinh hoạt Mục Bé Tám với chúng tôi. Nhân lúc Thầy đề cập tới chuyện trung tâm điển quang hướng về trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ, tôi mừng quá xin Thầy giải thích thêm cho rõ ràng hơn về chuyện điển lên điển xuốngnày.

Thầy giảng : "Sự thật là mình xuất lên mình mới nhận được thanh quang ở trên ban chiếu xuống. Mà chính con lên được rồi con mới thấy nó chạy xuống. Con rút đi lên cao chừng nào ở nhịp độ đó con thấy nó bao vây, bay cao chừng nào nó bao phủ khắp con rồi. Đó là khoa học huyền bí rõ ràng. Cái đó nó hội nhập trong thanh quang rồi thì nó thấy ở trên chiếu xuống. Mình hội nhập bên trên thì thấy nó bao vây mình không có làm sai được, mới đi giúp bạn đạo, mới dìu tiến người kế tiếp. Có phóng đi lên mình mới cảm nhận ở trên nó đổ xuống".

Tội nghiệp Thầy phải giảng tới giảng lui cho một người chưa có trình độ, như mình phải diễn tả cho một người Mỹ biết hương vị của vài trái cây chỉ có ở Việt Nam. Cũng maylà có Thầy nhắc tôi mới nhớ ra đã có lần thưởng thức được chuyện điển bao vây, nhưng điều quan trọng hơn là tôi nhận ra được mình chỉ biết một mà không biết hai, tự hứa sẽ cố gắng bớt thành kiến hơn và lo tu nhiều thêm.

Việt Nam địa linh

Sáng hôm sau, anh Năm gọi điện thoại hỏi thăm kết quả buổi thiền giấc khuya của tôi. Được tôi xác nhận thiền nhẹ và tốt hơn mấy hôm trước anh rất hài lòng rồi anh xin phép dẫn một anh bạn đạo khác tới gặp cho tôi có dịp "sưu tầm" thêm một luồng điển mới. Anh này vừa gặp tôi đã thao thao bất tuyệt, đến nỗi tôi phải ngắt lời vì nghe mệt quá, luận điệu có vẽ lạ quá, như thể anh đang nói những câu đã học thuộc lòng từ trước, hoặc đang nói những câu không phải của chính anh. Anh cho biết anh nhận điển của Đức Phật Thầy Tây An và anh cũng là bạn đạo Vô-Vi !

Nghe tôi than Vô-Vi ở Việt Nam sao không giống Vô-Vi hải ngoại, hai anh giải thích : Vô-Vi thật ra là một cộng đồng rộng lớn bao gồm nhiều môn phái khác nhau, nhưng giống nhau ở điểm tu theo nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật và chuyên về điển quang. Hơn nữa, Việt Nam là nơi được chọn làm Thánh địa, bạn đạo Vô-Vi Việt Nam được chọn để nhận điển của bề trên chuyển xuống

cho kịp bước vào thời Thượng ngươn Thánh đức, ngoài hai anh ra còn nhiều bạn đạo khác nhận đủ thứ điển của nhiều vị thiêng liêng khác xuống dạy đạo.

Tôi thấy hai anh nói cũng có lý, bây giờ đã là giữa năm 2000 rồi, năm cuối cùng của thiên niên kỷ củ, của thời Hạ ngươn mạt kiếp, của những trận sàng sẩy sau cùng, ... Tôi tôn trọng sứ mạng của bạn đạo Việt Nam, nhưng phần tôi thích trở về tu ở Montreal hơn, theo đường lối tự tu tự tiến, dù tiến chậm hay không tiến gì hết, để phần xây dựng thời Thượng ngươn Thánh đức cho Thầy và các bạn đạo có trình độ thực hiện theo thiên ý.

Khi tôi không còn xét nét về điển thật điển giả nữa, chỉ kể chuyện Vô-Vi ở Việt Nam cho Thầy và các bạn đạo ở thiền đường nghe, thì Thầy cho biết :

- Ma nó đi cùng, nó nói đạo cùng hết, xưng là Phật Thầy Tây An người ta tin chứ kỳ thật là con ma thôi, thiêng liêng thôi

- Con hỏi làm sao ảnh chứng minh được đó là luồng điển của Phật Thầy Tây An ? Ảnh nói có viết chung thư với anh Năm nhờ Thầy xác nhận
- Ảnh nói được, ảnh phải chứng minh được chứ !
- Vậy sao anh Năm mà ông Tám cho biết đã liên hệ được với luồng điển của Trung tâm sinh lực Càn khôn vũ trụ mà cũng không xác nhận được luồng điển này thật sự là của ai ?
- Ảnh định thì ảnh có thể nói được chứ, có thể xác nhận được. Người ta làm tới Phật đâu có đi lang bang nói chuyện tùm lum !

Tôi chợt hiểu ra đây là chuyện của những người tu cao hơn tôi. Về Việt Nam tôi có dịp thấy trước được một đoạn đường trong tương lai nếu tôi cứ tiếp tục đi tới. Thầy uyển chuyển theo tâm thức và trình độ của mỗi hành giả mà nâng niu xây dựng, không ai có thể so sánh với ai, đừng nói chi là dám phê phán người khác. Viết tới đây, tôi nhớ lại câu "Văng vẳng tình Trời ban chiếu ..." của Mục Bé Tám đăng trong Tuần báo phát triển điện năng tuần trước, xin ghi lại đây để kết thúc bài này và cũng để biết ơn Trời Phật lúc nào cũng thương yêu tận độ chúng sanh :

Lưu ly ban chiếu khắp nơi nơi
Mở rộng tình Trời mở hợp thời
Trí sáng tâm minh duyên đạt đạo
Quí yêu Trời Phật hiểu chơn lời

Mỹ Kim

CHÚNG CON THÀNH TÂM HƯỚNG VỀ
ĐỨC TỔ SƯ NGÀI ĐỖ THUẦN HẬU
LIỄU ĐẠO NGÀY 10- 11- 1967
(Nhằm ngày 11- 09. Âl năm Đinh Mùi)
Tại Sài Gòn Việt Nam
ĐSVV

Thơ

NHỚ ÔNG

Tôi nhớ vô cùng, tôi nhớ ông
Hành trang một túi xách hai không
Ngày thu năm cũ còn lưu dấu
Siêu thoát hình dung, sắc diện hồng

Ông đến muôn hoa nở đón chào
Chim trời vang tiếng hót thanh tao
Vạn linh tam giới mừng tương hội
Năm sắc mây lành ngự đỉnh cao

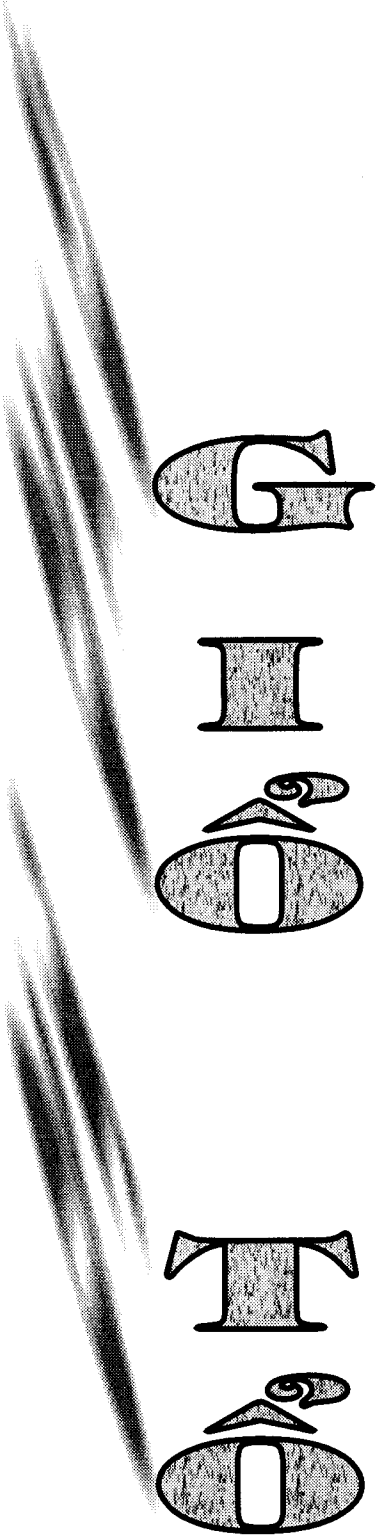
Chánh pháp chân truyền giúp độ tha
Từ bi ban rãi khắp ta bà
Tình thương đạo đức qui giềng mối
Cứu khổ ban vui khắp mọi nhà

Tuổi trời chồng chất nặng đôi vai
Chẳng ngại gian lao, chí miệt mài
Sương tuyết lạnh lùng nào quái ngại
Mình mang thân nghiệp mấy ai hay

Ân đức cao dày tợ núi sông
Thương trần cứu độ khắp Tây Đông
Nguyền đưa sinh chúng sang bờ giác
Hội nhập chân như mới thỏa lòng

Ông đến rồi đi, tôi lại buồn
Nghe hồn lưu luyến chút dư hương
Nhớ Ông như nhớ người trong mộng
Mộng dứt lòng vương vấn nhớ thương

NGUYÊN ANH



Giổ Tỗ tùy tâm bớ bạn hiền
Tổ mong đời đạo tiến triền miên
Năm màu sắc tướng luôn cân nhắc
Nay biết đường về cảm ứng duyên

Bạn à, đời khổ lụy phiền
Đạo rèn tâm tịnh là tiên cõi đời
Dâng hoa trụ đảnh sang ngời
Tổ mừng con đã kịp thời chuyển qua
Vui trong điển giới thứ tha
Đón hành đời đạo con Hòa hư vô
Nhận giả thành chơn : Giỗ Tổ
Điển thanh tự tạo cơ đồ siêu thăng
Hồn con vượt khỏi giá băng
Thân con trần trược phải chăng bụi hồng
Ngày ngày sinh kế chất chồng
Đêm giờ thiền giác, tịnh thông thật thà
Tổ thầy răn dạy chánh tà
Vẫn lội trong khổ chính là ân sư
Về đi con chẳng chần chừ
Trong con gồm đủ thực hư nhiều điều
Thức rồi tỉnh trí tình siêu
Phong ba nước lũ đất trùi thiên tai
Tục lệ đã được an bài
Nhân gian Trung, Hiếu,Nghĩa, Ân cho tròn
Gian truân khổ nạn héo mòn
Lễ Nhơn, Trí, Tín, đời còn thực thi
Tổ Thầy chứng giám tùy nghi
Cần giữ tập quán chỉ vì hậu sanh.

Chúng con cung kính tưởng nhớ ngày liễu đạo lần thứ 33 của Đức Ông Tư
Ngày 06-11-2000
Kính bái
PHẠM XUÂN HỒNG

* LTS: *Bài nầy họa lại bài GIỖ TỔ của B/Đ Vân Sơn ĐSVV Số 6 tháng 12/1999*

Giai Thoại Đề Thi Giỗ Tổ

Hồi tưởng cách đây 22 năm, thời gian trôi quá nhanh; lúc bấy giờ Đức Thầy (ĐTH) chưa đi định cư ở Canada. Người còn ở tại Manila, thủ đô xứ Philippines

Lúc bấy giờ tôi được duyên phước theo Đức Thầy học đạo kiêm luôn chức thư ký và y tá. Chức y tá nghe cũng rất là oai (!) nhưng tôi chỉ có phận sự là chờ khi Đức Thầy, châm cứu xong, tôi hơ thuốc để rồi 15 phút sau rút kim châm cứu ra. Tôi chỉ biết có vậy thôi nhưng tôi rất hãnh diện và sung sướng vì đã được góp tay cùng với ĐT, giúp người tỵ nạn. Nói là phòng mạch cho hợp vớihoàn cảnh chứ thật ra, dãy là phòng ngủ của ĐT. Một căn phòng rất rộng,đầy đủ tiện nghi, lại còn có thêm mấy cái giường chiếc để ĐT châm cứu cho bệnh nhân, họ là những người tỵ nạn năm 78/79.

Tôi xin được phép thuật lại vì sao vị chủ nhân ngôi biệt thự, ông bà Jame Uy, người Hoa, đại thương gia, lại rước ĐT về ở ngôi nhà khang trang, đồ sộ trong khu đất chỉ đặc biệt dành riêng cho những gia đình triệu tỷ phú mà thôi. Số là ông Jame Uy có bệnh suyễn kinh niên , không một bác sĩ Phi hay Mỹ nào chữa được, không một loại thuốc nào trị dứt được chứng bệnh nan y này. Tuy họ đã hiểu cách trị bệnh bằng châm cứu, nhưng tôi nghĩ rằng ông J. Uy không thể tin nổi với mấy cây kim châm cứu thô sơ (đem từ Việt Nam qua) của ĐT mà ông ta khỏi bệnh được, nhưng ông J Uy cũng thử xem vì ổng cũng chữa nhiều thầy nhiều thuốc quá rồi mà hằng ngày cứ phải đối đầu với căn bệnh ác nghiệt này. Lúc bấy giờ ĐT đâu có kim vàng hay kim bạc gì đâu, tôi thấy toàn là kim làm bằng loại thép cứng. Vậy mà thật huyền diệu, chỉ có một lần châm cứu đầu tiên mà ông Jame Uy đã ngủ yên giấc cả đêm hôm ấy vì mấy mươi năm rồi ông ta vẫn không ngủ được thẳng giấc mỗi lần lên cơn suyễn.

Không chậm trễ ngày hôm sau, ông Jame Uy, đi lo thủ tục giấy tờ với chính quyền sở tại để bảo lãnh ĐT và gia đình xuất trại tỵ nạn (Trại Tế Bần, sẽ có bài về trại này) ra tạm trú ở căn biệt thự nói trên và ông J. Uy là bệnh nhân thường trực, ông được ĐT châm cứu cách nhựt, và sau thời gian ngắn căn bệnh thuyên giảm lần lần rồi dứt hẳn.

Kể từ ấy, khách của khu làng sang trọng này có thêm nhóm người mang dép cao su, quần áo màu nọ cải lộn với màu kia. Vì là tỵ nạn mà, lúc đó áo quần và vật dụng những nhà hảo tâm đem đến cho là mừng rồi, chứ đâu còn lựa chọn; Họ đi từng nhóm năm bảy người đến viếng khu nhà biệt lập này. Đặc biệt ở xứ mà người giàu thì ít mà người nghèo thì nhiều, cho nên những gia đình giàu có, họ sống riêng biệt trong những khu làng có những dinh cơ đẹp đẽ. Khách vãng lai phải ngừng xe lại chỗ trạm lính gác an ninh tư nhân, lính này họ mặc đồng phục như cảnh sát, và khi biết khách đến viếng biệt thự nào thì lính có phận sự liên lạc với chủ nhân ngôi nhà đó và thông báo xem chủ nhân họ có muốn tiếp hay không, nếu họ bằng lòng thì khách mới được vào trong làng, sở dĩ có sự canh gác cẩn thận như vậy là vì ở xứ đó thường có vụ bắt cóc dân nhà giàu để đòi tiền chuộc; Nay họ thấy đám khách rất lạ lùng, khác thường này, lính gác phải điều tra tại chỗ ngay, nhưng khi được biết rõ họ là những người tỵ nạn Việt Nam vào đây để Dr Lương chữa bệnh. Ở Manila phần đông người Hoa và người Phi đều gọi ĐT là Dr Lương thì lính gác vui vẻ để họ vào làng. Rồi từ đó mỗi ngày khoảng từ 30 đến 40 người đến để ĐT châm cứu, thôi thì đủ thứ bệnh, càng ngày càng nhiều bệnh nhân, có hôm lên đến 5, 6 chục người, lúc ban đầu, ĐT làm việc buổi sáng thôi, sau đó có thêm buổi chiều và có khi ban đêm nữa. Ban đêm thì dành riêng cho người Hoa.

Một đặc điểm của phòng mạch Dr Lương, là bệnh nhân ngoài việc miễn phí 100% mà khi châm cứu xong ra về còn được tặng thêm tiền lì xì để đi xem ciné và đi taxi về trại nữa. Thời điểm đó trại tỵ nạn ở Manila rất tự do, ra vô trại không hề kiểm soát, dân tỵ nạn tha hồ đi dạo phố hoặc đi "thăm dân cho biết sự tình", đôi khi nhiều vị tỵ nạn

đi chơi rồi lạc đường phải nhờ cảnh sát đưa về trại dùm.

Hơn 13 tháng ĐT tạm cư ở Manila, lúc ban đầu ĐT vừa châm cứu tại phòng mạch nói trên,vừa đi đến những tư gia của các vị phú thương để chữa bệnh cho họ, người thường nói với tôi rằng:
" Thầy phải đi chữa bệnh cho nhà giàu, để được họ giúp lại người nghèo, nhứt là người tỵ nạn VN ở trong trại đang thiếu thốn đủ mọi thứ." Những vị này được ĐT chữa khỏi bệnh, họ thấy ĐT không đòi hỏi gì hết, họ xin Người cho biết Người cần gì, Người chỉ nói rằng: "thời điểm này là cơ hội cho các ông có dịp để làm phước, vì làm phước sẽ được phước, tới khi đến phiên mình gặp nạn, thì có bề trên cứu độ, hiện nay trong trại tỵ nạn " Fabella center" có hơn bốn ngàn người đang chờ đợi sự giúp đỡ của các ông.

Kể từ ngày ấy cứ mỗi cuối tuần là có những chiếc xe cam nhông (camion) chở hàng loạt những thùng lớn nhỏ gồm đủ thứ như : Thức ăn khô, dầu ăn, đường, gạo, mắm,muối, xì dầu, thuốc men, quần áo (phần nhiều là đồ mới) dụng cụ làm bằng da thật hoặc giả như: valy, sắc, giầy dép, thôi thì đủ thứ không thiếu một thứ gì, cho chí đến sách vở, bút cho trẻ em và đồ chơi nữa, chất thành đống như là một siêu thị, rồi thì những vị có phận sự lo điều hành trong trại cũng bận tới tấp vì lo phát quà, và ĐT trở thành ông già Noel của trại tỵ nạn này.

Sở dĩ có được những thứ trên là vì những vị hảo tâm này là những ông chủ hảng sản xuất đủ các loại hàng, xuất nhập cảng đày đủ cung cấp cho cuộc sống tân tiến, vì vậy trại cũng có được TV, và máy chiếu Video tape nữa.

Trong nhóm quý vị hảo tâm này có một tỷ phú thương, và là thân phụ của B/Đ Mini Yao, chính nhờ ông cho xây cả dãy buồng tắm, nhà vệ sinh, dàn ống nước mà trại mới đủ chỗ cần dùng cho cả ngàn người xài, và ông cũng đã dành riêng một căn phố ngay trung tâm thủ đô rộng rãi khang trang làm phòng mạch. Phòng được trang bị dụng cụ y hệt một phòng mạch tối tân để ĐT chữa bệnh cho người tỵ nạn, đặc biệt là ĐT là không còn khom lưng mỗi khi châm cứu nữa. Lúc còn ở phòng mạch cũ, thấy Thầy làm việc mà thương, vì bụng thầy thì bự (bụng điển mà), mà giường của bệnh nhân nằm để châm cứu thì thấp, tuy phòng có máy lạnh nhưng bệnh nhân quá nhiều, có mỗi mình ĐT châm kim thôi, nên đôi khi nhìn thấy mồ hôi trên trán, trên má ĐT nhỏ giọt; than ôi! Ông Cha Đạo đã hết lòng vì đàn con quá ư trần trược! ! !

Thưa qúy bạn có một điều rất lạ, là khi làm việc gần ĐT, có khi kéo dài cả 13 hay 14 tiếng đồng hồ trong một ngày mà sao không cảm thấy mệt, càng làm càng cảm thấy vui trong tâm hồn mình rất hăng say làm việc, nhưng eo ơi! Khi về tới nhà rồi thấy thấm mệt, được cái sau đó nhờ ngồi thiền xong ngủ một giấc an lành là sáng mai không còn thấy mệt mỏi nữa. Mãi sau này, bao nhiêu năm qua khi tôi được biết Điển là gì, tôi mới hiểu rằng, làm việc dưới ánh hào quang của ĐT là mình được bồi dưỡng bởi dòng từ điển của Người, nó đã cho ta một sức sống thật kỳ diệu, để tâm thân được an vui mà chỉ có khoa tâm linh huyền bí học giải đáp được nỗi thắc mắc này mà thôi.

Thời gian này bạn đạo khắp nơi đã gởi thư đến vấn an và hỏi đạo với ĐT, tôi được hân hạnh bóc sẵn thư, kẹp địa chỉ người gửi vào thư để 3 giờ khuya ĐT đọc và trả lời, để rồi sáng hôm sau tôi tha hồ đọc thư và thơ nữa.

Tôi xin phép quý bạn cho tôi được giới thiệu thêm về tài (! sie) làm thơ của tôi, để quý bạn thấy rằng cái gọi là tài đó chỉ là con số (zero) không to tướng và để quý bạn chứng nghiệm thêm câu nói mà ĐT thường nhắc nhở chúng ta luôn "Niệm Phật là làm một việc cho tất cả mọi việc".

Số là lúc còn đi học tôi mê thơ đến độ học thuộc lòng rất nhiều thơ của các thi nhân thời tiền chiến, vã lại ông thầy dạy việt văn của tôi lại là thi sỹ Vũ Hoàng Chương, nhưng chẳng bao giờ tôi nặn ra được một bài thi thơ cho đầy đủ ý nghĩ của mình, vì ý thì quá nhiều mà thơ thì có thể thơ và niêm luật thơ, cho dù tôi cố gắng mấy đi nữa, tôi cũng không làm ra nổi một bài, tôi bèn làm thể thơ mới tức thơ tự do, không cần gắt gao về niêm luật gì ráo trọi,

nhưng khi đọc lên nó chẳng ra thơ!! Thôi tôi đành đầu hàng vô điều kiện vụ này.
Rồi thời gian cứ thế trôi, cơn lốc đời lôi kéo tôi triền miên đến khi tôi ngộ được Pháp (PLVVKHHBPP) do ĐT truyền dạy và người là vị Thầy đầu tiên dạy mở lòng cho tôi biết thế nào là ĐẠO.

Một hôm vì mãi mê đọc thơ mà ĐT phải chờ tôi ngoài xe, để đi châm cứu cho ông Yao, khi tôi vừa ra xe, ĐT nói ngay; "tới giờ đi, rồi đây mà mặc sức mà làm thơ, một đề tài có thể làm 20 bài thi khác nhau", tôi nghĩ thầm mà không dám nói ra. Chắc thầy thấy mình mê thơ nên thầy nói để an ủi mình đây, chắc gì làm nổi như thầy vừa nói. ĐT lại nói tiếp ráng niệm phật đi, cứ ba pháp đó hành cho đúng thì tạo được điển rồi điển hóa văn, rồi thì thơ sẽ viết không kịp.. . thú thật cùng quý bạn, lúc bấy giờ tôi nghe người nói cũng như vịt nghe sấm vậy, vì tôi có biết trời trăng gì về điển đâu, hơn nữa tôi biết rất rõ làm sao mà làm nổi!!! Rồi cũng đến lúc ĐT và bà Tám cùng cô Tuyết con gái ĐT phải đi định cư ở Canada tôi ở lại thành phố đầy kỷ niệm giữa thầy trò, tôi nhớ thầy da diết, nhớ như muốn khùng luôn, tôi cảm thấy như mình mất cái gì mà tôi không biết tôi mất cái gì nữa... Càng nhớ Thầy, tôi càng niệm phật và siêng ngồi thiền, vì hễ tôi vừa ngồi kiết già, vừa nhắm mắt là hình thầy hiện ngay ra trước mắt trong một sắc - na và cứ thế cả năm trời, đấy là năm 1980 và năm đó là năm tôi làm nhiều thơ nhứt.

Sau này có nhiều cơ duyên cho tôi được biết ra rằng, ĐT đã dạy tôi làm thơ trong Vô - Vi.

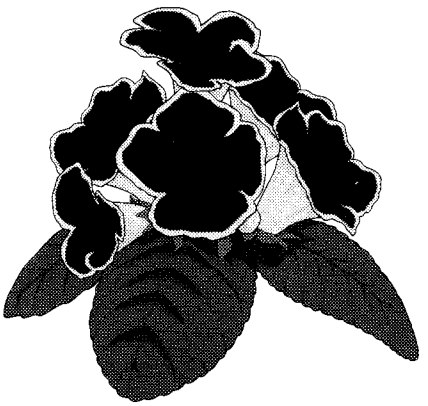
Thiên niên kỷ này năm thứ hai mươi cho bài thơ Giỗ Tổ mà ĐT đã ra đề thi cho tôi cách đây hai mươi năm về trước, tôi thành thật cám ơn B/Đ Vân Sơn (Troyes,France) đã góp cho tôi thêm ý kiến để tôi hoàn tất đề thi.

Qua diễn tiến của sự việc này, tôi nghiệm thấy, học Đạo với ĐT, thì những đề thi đến với ta đôi khi êm dịu, đôi lúc sôi nổi, kinh hoàng, qua những buổi chuyện trò thân mật giữa Thầy trò, nhưng thưa quý bạn, coi chừng đề thi cho mình đấy vì quá bất ngờ. Vậy xin quý bạn nhớ niệm phật liên-tu bất-tận để vượt qua truông đời mà đi về ĐẠI ĐẠO.

Thân thương tặng B/Đ Vân Sơn (Troyes, France) và các B/Đ yêu thơ.

Phạm Xuân Hồng

NOUMEÁ-Tân Thế Giới Ngày 8/8/ 2000



Phù sanh ba kiếp nghiệp còn duyên. . .
Mấy độ luân hồi lên xuống lên
Hoàng hạc Đất xưa tình gối bóng
Thăng long Trời cũ mộng Châu hồn
Tâm hương ba cõi gom vào đấy
Một ánh trăng vàng tỏ nước non
Trí Dũng thật thà soi Ngọc quí
Mừng TA... răng... rứa Tóc không còn! ! !

Mừng Ta... răng... rứa Tóc không còn! ! !
Thế sự thăng trầm sao nhớ thương?
Lòng đã dặn lòng, thôi phận sự
Qui gia tứ hải, kệ vô thường
Câu kinh Lục Tự hằng tai tổ
Diện bích cười ta Tánh chửa tường!
Chí quyết phen này Tâm nhịn nhục
Học Trời, học Đất, học Càn Khôn

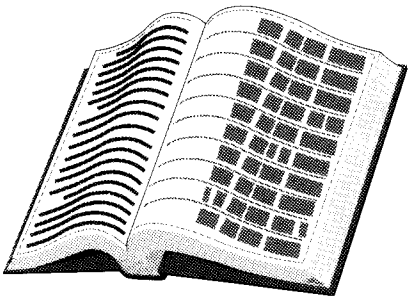
Qui...

Học trời, học Đất, học Càn Khôn
Học giải Tâm tư, học Xuất hồn
Học cả << Củ khoai kiện Cái kiến >>
Học Hòa, học Nhẫn, học Đo lường!
Chánh Tà hai nẻo hành phân biệt
Một mối gom về Tịnh nhất phương
Phẳng phất ra vào Tâm động ngõ
Thấy lòng thanh thản nhẹ hồn nhiên. . .

Thấy lòng thanh thản nhẹ hồn nhiên. . .
Quên hết suy tư với giận hờn
Ai mến ai thương ai mặc kệ
Tâm Tâm hòa thượng đỉnh bình yên
Miệt mài niệm phật gìn trau Tánh
Luyện sửa Tâm Thân giữ Pháp thiền
Thơ thẩn cười Ta nhiều xuẩn động!
Phù sanh ba kiếp nghiệp vô duyên. . .

Vân Sơn (Troyes, France)

ĐẶC SAN BỘ MỚI



Đặc San Bộ Mới", mới ra lò!,
Ngắn hạn thời gian cũng thấy lo...
Múa may, viết lách, nào đâu biết,
Thiếu trước, hụt sau, ý tối mò.

Vững tâm, cố gắng, vẫn tối mò,
Bài vỡ ngắn dài, dáng ốm o,
Nhưng tin, Trên Dưới, Thầy ân độ,
Kệ! Ráng lên đi, sẽ chẳng lo!.

Anh em biên tập cũng chẳng lo,
Hết sức bình sanh tự dặn dò...
Sinh sau, để muộn, tuy còn nhỏ,
Chí lớn, Tâm thành đạt ước mơ!.

Chẳng quản chông gai, chẳng ước mơ,
Chẳng ham, chẳng muốn, chẳng mong chờ,
Hơn anh, hơn chị đi sau, trước
Chỉ muốn Thầy vui, thoả dại khờ!.

Tâm không, phục vụ với dại khờ,
Mong sao đây đó chớ hững hờ,
Hàng đêm thanh tịnh, tu "Ba Phép",
Bừng sáng tâm linh, sẽ chẳng ngờ.

"Đặc San Bộ Mới", Chuyện chẳng ngờ,
Trên chiếu, Thầy ban như giấc mơ.
Tâm Không mà Có, không gì trụ,
Ngắn hạn thời gian, cũng chẳng lo!!!.

PERTH, Tây Úc 02/09/00
Lê Tấn Quan

Lời Tòa Soạn:

Với mục đích giới thiệu đến bạn đạo và đọc giả, công việc hoằng pháp cứu độ của Đức Thầy hằng năm khắp mọi nơi., ĐSVV xin đăng lại bài phóng sự "Bên lề chuyến du thuyết của Đức Thầy tại Perth, Tây Úc" của bạn đạo Minh Sơn và Hoàng Vinh, LED39 ngày 24 tháng 3, 1996, và bài trả lời của Đức Thầy cho chị Hồ Thị Kim Hoa trên Tuần Báo Phát Triển Điển Năng 257 ngày 4 tháng 6, 2000 để bạn đạo và đọc giả cùng chia xẻ.

ĐSVV.

SỰ ÂN ĐỘ CỦA ĐỨC THẦY

Vào khoảng tháng 3 năm 1996, sau khi rời Sydney Đức Thầy sang Perth, trạm cuối của chuyến viếng thăm bạn đạo Úc Châu. Bạn đạo Tây Úc vô cùng hân hoan chào mừng Đức Thầy giáng lâm và đưa Đức Thầy vào Penthouse sang trọng cạnh bờ biển, không khí trong lành nghỉ ngơi. Khí hậu ở Perth thay đổi từ nóng bức sang mát mẻ khác thường. Có một câu chuyện lạ và ly kỳ mà Đức Thầy bảo tôi ghi lại theo lời kể của Anh Kiệt và Bác Hai Ánh để chia xẻ cùng bạn đạo khắp nơi tham khảo.

Anh Vinh, em của Anh Kiệt, bạn đạo Tây Úc, có một nỗi khổ tâm mà anh không thể bày tỏ cùng ai. Trong suốt 4 năm liền anh phải hết sức kiên nhẫn lo cho người vợ mang 1 chứng bệnh kỳ lạ mà các Bác Sĩ Tây y nổi tiếng đều phải bó tay. Chị V. rất sợ ánh sáng, trong nhà phải đóng kín cửa không thể cho ánh sáng chiếu vào, thậm chí vào phòng toilet cũng không được mở đèn. Con cái trong nhà không được mở TV, máy computer, không được dùng lửa nấu nướng. Gia đình chỉ ăn đồ ngoài tiệm hoặc thỉnh thoảng nấu ăn ngoài garage mà thôi. Chị V.nói rằng mỗi khi thấy ánh sáng, nghe mùi, thấy lửa, hoặc trong nhà mở TV, computer là mặt mày chị đỏ bừng nhức đầu không chịu nổi. Nghĩ là bệnh tà nên gia đình chị cho chị về VN tìm thầy bùa trị bệnh. Ông Thầy bùa đưa cho chị một số bùa và một cái vòng đeo tay bảo rằng chị phải đeo không được bỏ ra nếu không sẽ chết. Lúc đầu bệnh của chị có phần khả quan nhưng chỉ sau một tuần chị bị bệnh nặng hơn nữa... Chị V. thường gọi điện thoại cầu cứu Đức Thầy. Chị nói:" chỉ có Thầy mới trị được bệnh cho con vì các Bác Sĩ bên này đều bó tay". Đức Thầy tâm tâm tương ứng trị bệnh cho chị qua điện thoại bằng cách bảo chị tưởng tới Thầy và Thầy xoa đầu Thầy 1 chập thì bên kia chị hết nhức đầu. Tuy nhiên chị V. vẫn phải chịu sống trong cảnh tối tăm và sợ lửa.

Trước khi Thầy và chị B. đến Perth vài ngày thì chị V. có nằm mơ thấy chị B. cho nên khi Thầy đến Perth, anh chị V. liền đến trình diện Đức Thầy và được chá B. cho uống thuốc thanh lọc, nhờ đó mà chị V. có thể tự đi đại tiện 1 mình mà không cần nhờ con cái giúp đỡ như trước. Ngày hôm sau, Đức Thầy đến nhà anh chị V. nói chuyện và trực tiếp giải cho gia đình chị. Khi Đức Thầy nhìn thẳng mặt thì tự nhiên chị V. khai với Thầy rằng chị thấy trong nhà chị có rất nhiều ma nhưng chị không dám nói cho gia đình biết sợ người nhà lo. Trong lúc nói chuyện với Đức Thầy, sắc mặt chị V. thay đổi từ run rẩy tái mét cho đến trở lại bình thường, (tiếc là bất ngờ quá cho nên bạn đạo Tây Úc không có dịp quay video chuyện "phong thần" hiếm có này..). Đức Thầy vỗ đầu chị V. ba cái rồi bảo bác Hai Ánh dùng ống giác hơi giác ngoài sau lưng của chị V. để giải toàn bộ tà khí trong người chị. Ban đầu nghe tới đốt lửa chị V. rất sợ và nhứt định không cho đốt nhưng sau đó nhờ uy lực của Thầy nên chị bớt sợ và ngoan ngoãn nằm im cho Bác Hai Ánh giác hơi. Sau đó Đức Thầy mang tất cả bùa trong nhà (áo cà sa, vòng đeo tay vv...) để lên tay và nhắm mắt thiền vài phút. Xong xuôi Thầy bảo anh V. mang tất cả các bùa đem thả xuống sông và khấn rằng:" Con xin thành tâm trả lại cho Thầy".

Từ đó gia đình anh chị V. lại được sống vui vẻ hạnh phúc, nhà cửa sáng sủa, cả nhà có thể xem TV thoải mái không còn lo lắng như trước. Ngày hôm sau anh chị V. có thể ra ngoài ánh sáng đến nơi Thầy ở để tạ ơn cứu độ, Đức Thầy đã đến chứng kiến Vô Vi và khuyên anh chị V. cố gắng tu hành tinh tấn. Anh Ngẫu lãnh nhiệm vụ tiếp tục dùng máy Micro Precision chạy điện cho chị V. trở lại hoàn toàn bình phục. Kể từ đấy Thầy đặt cho bác Hai Ánh là "Thầy Hai Giác" và anh Ngẫu là "Thầy Hai Điện" thật là vui.....

Thật là phước đức cho gia đình anh chị V. được sự cứu độ tận tâm của Thầy Tám trong chuyến viếng thăm tại Perth mùa Thu 96. Đức Thầy có dạy không nên mê tín dị doan nhờ thầy bùa chú không lương tâm rước ma vào thân, nên lo thanh lọc cơ tạng cho sạch sẽ và thực hành pháp đúng đắn thì ma quỷ không có cơ hội phá hoại tâm thân.....

Hằng năm Đức Thầy chẳng quản thân già tuổi cao, đường xá xa xôi đã đi khắp các nơi để hằng cứu độ, viếng thăm, chỉ dạy, giải đáp thắc mắc của các bạn đạo, chỉ mong các con của Người ngày một thăng tiến hơn.

Sau 5 năm hành pháp ráo riết theo lời chỉ dạy của Đức Thầy, với ý chí quyết tâm vứt bỏ mọi sự đời ô trược để tiến về nẻo đạo huyền vi, chị Kim Hoa, vợ anh Vinh, đã được nhiều ấn chứng thanh tịnh qua thư hỏi đạo của chị và Đức Thầy đã trả lời trên TBPTĐN 257 ngày 04- 06- 2000

P, ngày 6/11/1999

Kính Sư Phụ,

Đây là lá thư thứ hai con viết và kể lại những ấn chứng sau 3 tháng công phu của con từ 5/8 đến 6/11/1999:

Lúc này thiền thấy khối trắng, người rất nhẹ. Ngày 14/8, nằm nhắm mắt niệm Phật thấy một vị rất đẹp trai Lúc đó con lấy tay rờ mặt láng một cách lạ lùng.

Ngày 15/8 con thấy 1 đàn bà hình trắng có mặt mũi rất đẹp, ý biết là mẹ Quan Âm, và thấy mấy câu thơ trước mặt, nhưng mà đọc chưa ra chữ, chỉ đọc được vài chữ.

Ngày 17/8, lúc thiền làm như có mưa điển trên đầu , mặt, tóc, mình mẩy rờ vô láng một cách lạ lùng, làm như thoa một chất kem rất đặc biệt.

Ngày 26/8, lúc này niệm Phật, điển chảy tùm lum trên đầu, trên trán.

Ngày 30/8, lúc 10 giờ đêm, nhắm mắt niệm Phật, thấy một vị Phật phát sáng, đối diện ngay mặt, sáng rực. Điển chảy sối xả trên đầu và mặt cở 2 tiếng. Mở mắt đau dữ dội, không mở được, nhắm mắt lại niệm tiếp, bực sáng một cục sáng trưng bằng cái chén, ngay trung tâm chân mày Mừng quá la lên, cục sáng mất, nhưng người nhẹ như bay lên. Sau khi thấy ánh sáng Phật chiếu sáng, người con nhẹ lắm như là không khí.

Ngày 4/9, đầu, mặt con điển như sối nước, mấy ngón tay trắng bóc, mình mảy phát sáng hết, người như nằm trên cục nước đá tỏa ra rất là lạnh.

Ngày 8/9, tự nhiên lưng lạnh như nước đá. Nằm yên niệm Phật, nhắm mắt thấy một cái bông trắng bóc hiện ra giữa trung tim chân mày Bông trắng, nhị màu xanh rất đẹp.

Ngày 16/9, sau khi thiền, nằm niệm Phật, đầu như có ai sối nước và 2 bàn chân như có 2 cái hoa. Một chập sau lại thấy dưới chân như có gắn 2 bóng đèn.

Lúc này con không cần kiến khi đọc sách và nghe rất rõ. Suốt ngày làm như xối nước từ đầu đến chân rất mát mẻ, lấy khăn chùi không có nước, mình mảy rất thông. Đôi khi ban ngày làm như có gắng cái mảy phà mát trên đỉnh đầu con.

Ngày 10/10, sau khi thiền xong, đứng lên trước mắt con trắng xác. không thấy đường, mờ lắm, phải đứng lại một chút. Nữa tháng sau, khi thiền xong, mắt con thường chớp 5, 6 cái như vậy, và người làm như không có ruột gan gì hết.

Cách đây 2 tuần, lúc thiền, đầu như bưng lên và ngồi làm như hỏng lên. Khi đứng niệm Phật, điển dựng lên đỉnh đầu cao lắm.

Lúc Soi hồn, thiền, con cảm giác như ngồi lơ lửng trên không và điển vọt ra khỏi đầu rất cao. Như vậy có đúng không Sư Phụ? Con hơi sợ.

Thư con viêt quá dài, làm Sư Phụ đọc mệt. Sư Phụ thông cảm cho con. Con chỉ biết ráng cố gắng công phu và tu hành tinh tấn để đền ơn Sư Phụ, bằng cách tu cho Sư Phụ vui. Con chúc Sư Phụ có nhiều sức khỏe.

Con,
HTKH

Montréal ngày 17/11/99

KH,

Thầy vui nhận được thơ con đề ngày 6 tháng 11 năm 1999 kể lại những thành tích khoa học huyền bí con đã đạt từ ngày 5 tháng 8 đến ngày 6 tháng 11 năm 1999.

Khối trắng rất nhẹ là từ trường điển quang nội tâm của con đang phát triển. Con nằm niệm thấy được một chàng trai mặt láng lạ lùng, đó là chàng vía của con, thấy một đàn bà da trắng mặt mũi rất đẹp, ý biết là mẹ Quan âm, biểu hiện cho sự tiến triển về nguyên lý âm dương trong tiểu thiên địa của con, thấy thơ mà chưa đọc được và sẽ đọc được. Điển trên đầu, mặt, tóc, mình mảy rờ vô láng một cách lạ lùng, hình như có một chất crème rất đặc biệt tức là điển giới thành tựu thanh thoát và nhẹ nhàng, đúng điển lành của chính con.

Chơn điển trong lành, hành đúng pháp mới có. Niệm thấy mưa điển là điển tâm phát tới vô cùng, điển tùm lum trên đầu trên trán là tuệ giác như ngọn đèn pha chiếu ra khắp cùng. Nằm niệm Phật thấy Phật phát sáng đối diện ngay mặt sáng rực, Tào Khê phát sáng, qua cơn điêu luyện sẽ được hội nhập trong nguyên khí của Trời Đất mà bay đi bất cứ nơi nào mà con muốn tiến tới Ngũ Uẩn Giai Không, chứng minh sự sống của con do Trời độ hòa tan trong ý đạo lành. Hoa hiện ngay trung tim chơn mày là Hoa Đức Hạnh của con đã tu được.

Mình mảy thông tức là điển hình trụ, tu đúng mắt mờ trở sáng và nghe rất rõ rệt, tức điển quang hồi sinh tốt đẹp trong trật tự, hòa trong tự nhiên và hồn nhiên của Trời Phật

.

Bộ đầu mở và toàn thân mở thanh nhẹ và chóa sáng. Ngũ sắc ngũ quang, huyền sắc huyền quang phát triển và chớp sáng, như vậy là đúng. Con không cần nói cho ai nghe cả, vì người đời còn nuôi dưỡng sự tham dâm. Con cần lấy một cuốn tập ghi chép những gì con đã ngộ được, tương lai sẽ in thành sách độ đời.

Điển bộ đầu rút mạnh là Đốc Mạch thông, rất quí. Con cứ thiền tự nhiên, càng nhiều giờ càng tốt. Càn Khôn Vũ Trụ không khí rất điều hòa, mặt đất nóng là vũ trụ lạnh, liên hồi hổ trợ cho nhau Thể xác tức là tiểu thiên địa, chỉ có điển quang là liên hệ cùng Trời Phật mà thôi Nguyên lý này bất biến.

Chúc con và gia đình vui khỏe

Quí thương,
Lương Sĩ Hằng

Ngoài ra trong chuyến viếng thăm của Đức Thầy vào tháng 2, 2000, Đức Thầy đã cho biết: "Chị đã tiếp nhận được ân điển của Ngài Lưu Ly Dược Sư Phật" Đức Thầy còn chỉ dạy cho chị chữa bịnh bằng phương pháp "Niệm Phật" nhờ vào ân điển của Ngài Lưu Ly Dược Sư Phật để cứu đời.

Đức Thầy dạy chị còn phải rán tu tập và rèn luyện nhiều thêm nữa để mai sau có cơ hội "Vay Pháp Trả Pháp" giúp cứu đời.

Qua bài phóng sự năm 1996 và thư trả lời của Đức Thầy năm 1999, ĐSVV xin chia xẻ niềm vui của bạn đạo trên thế giới nói chung, bạn đạo Tây Úc và gia đình chị Kim Hoa nói riêng. Chúc chị luôn luôn mạnh tiến, tu hành tinh tấn và làm tròn nhiệm vụ Bề Trên ban chiếu.

Kính bái,

ĐSVV Sưu Tập.



Bài Giảng Của

ĐỨC KIM THÂN NGỌC ĐẾ

Ngày 23-09-1982

Về Việc Thiết Lập **VOVILAND** Ở Hải Ngoại

Các con ở hải ngoại đang phát tâm xây dựng một VOVILAND để có cơ sở hỗ trợ và thực hiện nền văn minh Di Lạc. Điều nầy rất tốt thôi con! Bởi vì với Thượng Đế khi con phát tâm gầy dựng những môi trường hỗ trợ cho Cơ Tiến Hóa thì đây là Thiên Ý, dẫu là Nhơn Ý thì cũng là Thiên Ý đó thôi. Nhân Ý và Thiên Ý gặp nhau ở đây đó con.

À, nói về nền Văn Minh Di Lạc thì cái tinh thần của nền văn minh nầy, những tư tưởng về nền văn minh nầy, CHA đã có dịp đề cập rải rác rất nhiều qua những lời giảng dạy của CHA trước đây, thì hôm nay CHA cũng nhắc sơ lại với các con cái tư tưởng nền tảng của nền Văn Minh Di Lạc nó là gì, là gì con? Là sự hoà đồng đặt trên căn bản đạo đức và tình thương giữa con người với con người, không còn chia rẽ, tỵ hiềm, đố kỵ, chấp ta, ngã mạn; không còn phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, biên cương hay ranh giới quốc gia, và cái xã hội Di Lạc hay xã hội THƯỢNG NGƯƠN THÁNH ĐỨC sắp tới sẽ được gầy dựng từ những con người có trình độ Văn Minh Di Lạc, tức là cái trình độ đạo đức hòa đồng với tất cả đồng loại. Những con nào chưa thanh lọc sạch những trược tánh: phân biệt, chia rẽ, đố kỵ, tỵ hiềm, chấp ta, ngã mạn v.v... tức là chưa đạt cái trình độ đạo đức hòa đồng thì đương nhiên sẽ bị đào thải theo duyên nghiệp trong cái cơ biến thế màn nầy rồi không thể sang được THƯỢNG NGƯƠN THÁNH ĐỨC tức là ngươn của nền Văn Minh Di Lạc. CHA có đề cập rõ hơn về vấn đề nầy trong bài nói chuyện với các con Cao Đài. Đây là một bài quan trọng. CHA khuyên các con nghe kỹ và suy gẫm; tuy là nói về Cao Đài, nhưng với bài nầy thì tất cả các con ở mọi màu sắc tôn giáo đều có cơ hội hiểu thêm về cáiCơ Tiến Hóa lần nầy đấy con. Cơ Tiến Hóa lần nầy là gì? Đấy là Cơ Qui Nhứt đó các con. CHA vẫn nói về cơ nầy và CHA vẫn hằng nhắn nhủ và lập đi lập lại về cái Cơ Qui Nhứt đấy con. Muốn Qui phải có trình độ hòa đồng, chưa hòa đồng được là chưa có trình độ theo kịp cơ Qui, tức Cơ Tiến Hóa của Thiên Địa vào kỳ Ba nầy, thì đương nhiên phải bị đào thải theo qui luật.

Nhắc qua những vấn đề nầy để rồi giải cái chỗ thắc mắc rằng: VOVILAND có phải là đơn vị kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc hay không? À, nó có kiểu mẫu hay không thì CHA còn phải coi đã con. CHA còn coi các con làm việc ra sao, tu học thế nào trong cái môi trường nầy nữa chứ con. Các con phát tâm xây dựng VOVILAND tức là các con đang tạo dựng những cơ sở vật chất để hỗ trợ cho sự tiến hóa tâm linh của con người đi vào kỷ nguyên Di Lạc; ấy là các con đang tạo môi trường để tiến hóa, đang dựng cảnh để mà tu học. Môi trường càng thuận tiện, cảnh càng thích hợp, thì con lại càng có nhiều duyên phước để tu học hơn, điều ấy CHA chúc phúc và hỗ trợ cho các con thôi.

Tuy nhiên, CHA còn phải xem con người ở VOVILAND tu học ra sao, tiến hóa ra sao chứ con. CHA còn phải xem những con ở VOVILAND trong cái khung cảnh ấy có tu học, có tiến hóa đến chỗ đạt được trình độ đạo đức hoà đồng hay không? Chứ rồi cơ sở vật chất cho dẫu qui mô đến đâu, cấu trúc có tinh vi đến thế nào, mà con người ở đó không thuộc chữ HÒA, không HÀNH được chữ HÒA, thì cơ sở ấy có lúc phải tan rã theo qui luật đó thôi. Có hình thức mà không có nội dung, có xác mà không có hồn thì đương nhiên phải đi đến chỗ

tự diệt theo qui luật đó con. Đấy, đấy các con. Như vậy để các con ý thức rằng: một con người có trình độ đạo đức hòa đồng, ấy mới là đơn vị căn bản cho cấu trúc Xã Hội Di Lạc đó con. Nhiều đơn vị, căn bản như vậy sẽ hợp thành tập thể nhỏ, rồi tập thể lớn, rồi dần dần thành hình cái Quốc Độ Di Lạc đó con. Cho nên các con phải hiểu rằng cơ sở vật chất của VOVILAND chỉ là hình thức, là môi trường, là phương tiện; nó mang vai trò hỗ trợ việc đào luyện những đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc. Những đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc là gì? Là chính các con, là những con người có trình độ đạo đức hòa đồng đi kịp cơ QUI, là cơ tiến hóa của Thiên Địa đó con. **Đấy chính các con mới thật sự là những đơn vị căn bản kiểu mẫu của Xã Hội Di Lạc, các con phải hiểu như vậy.** Chứ rồi khung cảnh vật chất của VOVILAND chỉ là hình thức, là phương tiện giả tạm, nó thành hình rồi còn thay đổi, còn biến thái, có khi còn hư mất nữa đó con. Rồi cơ sở khác lại được thành hình dưới những dạng khác, nó có thể không mang tên VOVILAND, nó có thể mang tên A-LAND, B-LAND v.v... và nó mọc lên ở chỗ nọ chỗ kia để cống hiến những môi trường cho con người tiến hóa và rồi CHA dùng những môi trường đó để un đúc rèn luyện nên những đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc; đấy là các con đó, các con phải hiểu như vậy. Cho nên cái cấu trúc vật chất của nền Văn Minh Di Lạc các con chưa thể hình dung nổi bây giờ đâu! Nó không nhất thiết theo khuôn mẫu cấu trúc vật chất của VOVILAND, vì cái cấu trúc của VOVILAND còn phải thay đổi biến dạng rồi có khi hư mất qua những cơn biến thế nữa chứ. Nhưng rồi con người của VOVILAND có trình độ hòa đồng, vẫn sẽ còn tồn tại và CHA sẽ dùng những con người đó làm những đơn vị căn bản cho cái cấu trúc của nền Văn Minh Di Lạc sắp tới đó con.

Hiện tại ở Việt Nam, với những môi trường hết sức đa dạng, CHA vẫn đang đào luyện những đơn vị khuôn mẫu để sử dụng cho cái kỷ nguyên mới đó con. Như vậy để các con thấy rằng, không phải khung cảnh vật chất hữu tình hữu hoại mà là chính những con người có trình độ hòa đồng mới được CHA sử dụng làm khuôn mẫu cho cái Xã Hội Thánh Đức sắp đến, con phải hiểu như vậy.

Cho nên nhân dịp các con phát tâm lập VOVILAND, CHA mong sao các con phải ý thức rằng: gầy dựng một cơ sở vật chất có tính cách qui mô lớn để hỗ trợ cho sự tiến hóa của con người đi vào Kỷ Nguyên Di Lạc, đây là điều rất tốt, rất đáng khuyến khích, đây cũng là Thiên Ý đó con. Tuy nhiên, điều chính yếu và hết sức quan trọng là các con đừng quên chú tâm tích cực tu sửa thanh lọc thân tâm để đạt tới trình độ đạo đức hòa đồng hầu tự gầy dựng nơi con thành một đơn vị căn bản kiểu mẫu của nền Văn Minh Di Lạc. Như vậy có nghĩa là song song với ý chí gầy dựng một khung cảnh vật chất biểu hiện lên những đường nét của nền Văn Minh Di Lạc, thì các con phải ý thức tự gầy dựng nơi chính các con thành những đơn vị căn bản khuôn mẫu của nền văn minh ấy, vì thực ra chính các con, chính cái trình độ đạo đức hòa đồng của các con mới thực sự biểu hiện một cách thực tiễn và rõ rệt những sắc thái của nền Văn Minh Di Lạc. Chính cái trình độ hòa đồng của các con mới thực sự là khuôn mẫu thành hình cái Quốc Độ Di Lạc, mới thực sự là linh hồn của nền Văn Minh Di Lạc đó con.

Vậy CHA mong sao các con ý thức rõ hơn điều nầy, CHA dừng ở đây và ban ơn cho tất cả các con.

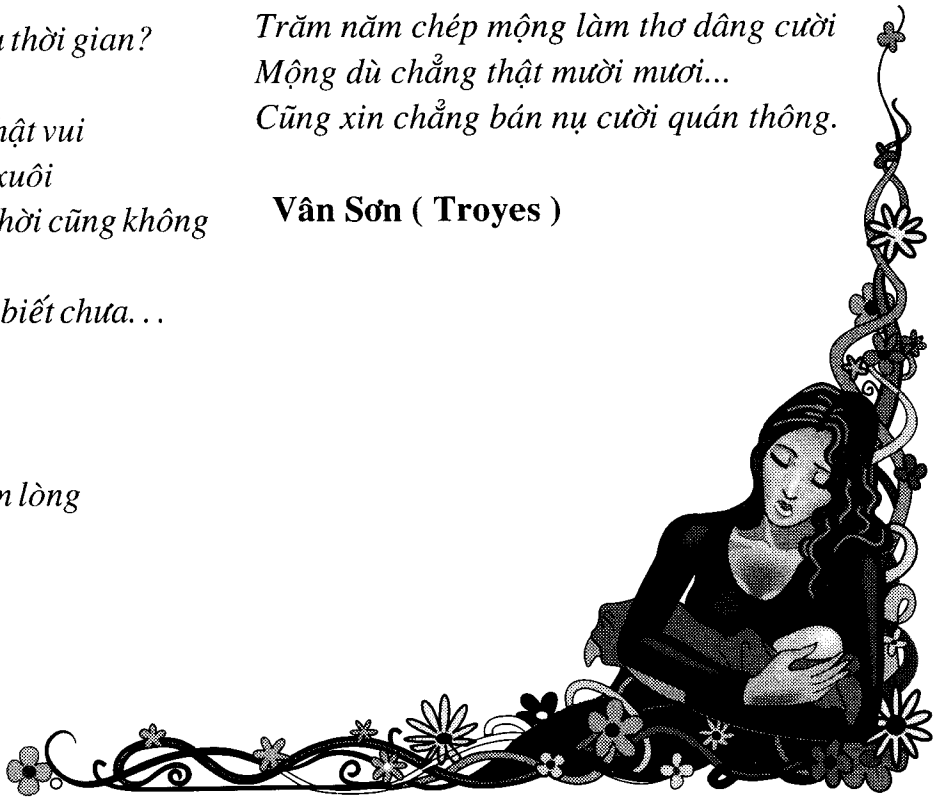


Mẹ thời gian

Mẹ là Thanh Trược khởi nguồn
Vô chung, vô thủy, vô thường, vô tâm
Mẹ là linh cảm tương thông
Chủ nguồn sáng tối, đục trong, đó mà

Hỡi em nằm ngủ hay mơ
Cùng ta chép Mộng làm thơ dâng cười
Mộng rằng : Mộng cũng lạ đời
Cười trên sóng gió cõi trời ngao du
Bút thơ chống chiếc thuyền từ
Chèo xa bến mộng mà du chín từng
Giữa vùng thinh lặng hư không
Mẹ thời gian đứng âm thầm đẹp xinh
Triều thiên rực chiếu uy linh
Rạng trên áo trắng mấy từng yêu thương
Ngất ngây trong bể từ quang
Vòng tay kính mẹ, hỏi han đôi điều
Vì sao : Tha thứ, thương yêu
Luôn trong khắng khít, một chiều ngược xuôi?
Vì sao : Mẹ khóc, mẹ cười?
Vì sao : Cửa Đạo không lời nỉ non?
Vì sao : Mẹ chẳng có con
Xuân, thu, đông, hạ, mấy nàng giờ đâu?
Vì sao : Mẹ chẳng sở cầu?
Vì sao : Tóc chẳng nhuộm mầu thời gian?
Tai nghe con trẻ thở than
Mẹ cười chúm chím mắt tròn thật vui
Xuân sinh, Thu dưỡng, chẳng xuôi
Đông tàn, Hạ trưởng, nghịch thời cũng không
Tựu trung trong mẹ là Năm
Âm dương, tam hóa ngũ hành, biết chưa...
Thương yêu quả kết thứ tha
Tiếng hai mà một, chả xa lạ gì
Cười con hồn vẫn ngu si
Khóc con chửa thức mẹ ghi tấm lòng
Không lời là bởi pháp tâm
Cửa Tâm, cửa Đạo, Chẳng cần tầm đâu
Biết yêu nên chẳng sở cầu
Thật yêu tóc chẳng nhuốm mầu thời gian
Lắng nghe lời mẹ chỉ ban
Bút Ta chép vội sợ quên bây giờ
Mẹ cười khéo tính hay chưa
Bút Ta là vốn ngày xưa cho người
Bây giờ vốn đã sạch rồi
Mau mau con tính lỗ lời, mẹ coi?
Bút Ta con đã dâng đời
Mẹ ơi! Cứ tính lỗ, lời. . . trên con
Rưng rưng nước mắt hai hàng
Mẹ cười tha thứ hai hàng lệ vui
Cái Ta. . . là vốn cho người
Thương Ta là chính thương người nhớ chưa?
Hôm nay hay là hôm qua
Bỗng dưng lời mẹ không ngờ hóa say
Miệng cười mắt nhắm hồn bay
Một bầu nhất khí thang mây lần về
Chuyện rằng : Mộng kể mà nghe
Trăm năm chép mộng làm thơ dâng cười
Mộng dù chẳng thật mười mươi...
Cũng xin chẳng bán nụ cười quán thông.

Vân Sơn (Troyes)



CẢM NHẬN CỦA MỘT THÂN HỮU

(Trích từ Nội San liên lạc gia đình An Phong Úc Châu)

Mới đây, trong chuyến công tác cho gia đình tại Perth, Tây Úc chúng tôi được hân hạnh tiếp xúc với nhóm bạn đạo Vô Vi, quan sát được phương cách sinh hoạt và lối ứng xử giữa các người cùng nhóm. Dù không biết tường tận tin lý của giáo phái Vô Vi cũng như mục tiêu sinh hoạt của nhóm Thiền ấy, tôi cũng nhận ra được cái bầu khí thân thương và hoà nhập của các thành viên trong nhóm, từ người tuổi còn vị thành niên đến bậc trưởng thượng trong gia đình. Dường như có một động lực nào đó gây phấn chấn mọi người khiến họ sống và xử sự với nhau hơn bạn thân, như người ruột thịt trong cùng một nhà. Mọi người luôn mang nụ cười trên môi, tâm tình thật dịu dàng, thân mật. Sau ít ngày tìm hiểu mới biết rằng các vị ấy thường xuyên nhập thiền và tịnh tâm, luôn lắng nghe tiếng gọi của thiên nhiên, trời đất mà họ tin là đang ở với họ mỗi khi họ tiếp xúc với ai.

Ở đây, cũng không nên tranh cãi về tín lý, đạo pháp của những người mà chúng tôi đã gặp. Tranh luận mà làm gì khi điều cốt thiết là thử xem những người mà mình vẫn cho là khác đạo, hoặc vô thần, lạc đạo, họ suy nghĩ ra sao, xử sự thế nào?

Cuối cùng thì tôi nhận ra rằng mấy người ấy, một cách nào đó, đã thực hiện được lời nhắn nhủ của Đức Kitô là "ai có tai hãy nghe". Bởi lẽ khi nhập thiền, tịnh tâm mỗi đêm khoảng một hai tiếng đồng hồ theo cách thức riêng của mình, mấy người ấy đã nghe được lời mời gọi của thiên nhiên, vũ trụ vạn vật. Một lời mời gọi nhẹ nhàng nhưng cấp bách: "hãy lắng nghe...", "nghe hơn là nói"...trong tư thế nhập thiền của họ. Một tâm trạng mà tôi cho là họ đã biết để lòng mình lắng xuống, tức là dọn chỗ cho ơn trên đến với mình...

Mấy sự kiện trên đây khiến tôi nhớ lại lời ca của bài hát do Nguyễn Duy sáng tác mà tôi vẫn nghêu ngao hát thật nhiều lần, nhưng vẫn chưa bị đánh động là bao, lời ca ấy như thế này:

"Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống

Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con..."

Trần Ngọc Mười Hai
cảm nhận nhân
Ngày lễ Thánh Gia 1996



Một Thoáng Suy Tư

Tôi bước vào đời năm 24 tuổi, cái tuổi chỉ biết làm việc và thụ hưởng, hưởng những cái gì mà trần gian đang có, ngoài ra không cần biết đến một vấn đề nào khác. Tôi có thế đứng khá tốt trong xã hội lúc bấy giờ cho nên tiền bạc đến với tôi rất dễ dãi. Với cái tuổi miệng còn hôi sữa, Không thấu đáo một chút gì về cuộc đời, tôi tự hào cho mình là hơn tất cả một số đông thanh niên cùng lứa. Vì tiền bạc dễ có, tôi chẳng khác gì:

Thúc Sinh quen thói bốc rồi
Trăm nghìn dám đổi nụ cười như không (Kiều)

Lặn hụp trong biển dục đầy màu sắc cám dỗ của trần gian. Nghe các bậc Trưởng thượng thường nói "đời là bể khổ", nhưng tôi nào thấy khổ, chỉ thấy vui quá mà thôi. Có tiền trong túi là có tất cả.

Tôi cũng biết có Trời, Phật, nhưng tự nghĩ, Ông trời thì ở tuốt trên chín tầng mây, ông Phật thì ở tận Niết Bàn, xa quá, để ý làm chi cho mệt. Vì vậy lắm lúc tôi coi Trời Đất như hạt tiêu.

Dòng đời êm đềm và lặng lẽ trôi qua. Tôi chỉ biết ngày đi làm, tối về vui với gia đình. Cái gì cũng vậy, có đến rồi có đi. Cái vui bồng bột, cái cao ngạo của thuở ban đầu, cũng phải lần lần lắng đọng xuống, và cuộc sống trở lại bình thường như mọi người khác, chung qui chỉ là chuyện "Tứ Đại Sự" không hơn không kém mà thôi.

Lắm lúc tôi tự hỏi, thế này là cuộc đời hay sao? Cuộc sống con người chả lẽ có như thế này ư? Như vậy Trời sinh ra con người để làm gì? Sinh ra, lớn lên, để rồi già và chết, không ích lợi gì cả. Tôi cũng tự hỏi, tại sao lại có sự hiện diện của con người tôi trên mặt đất để làm gì?. Những thắc mắc này cũng chỉ thoáng qua trong chốc lát rồi biến mất. Cuộc sống vật chất , những thú vui trần gian hằng ngày, lại lôi tôi trở về với nó.

Chùa cũng như nhà Thờ, tôi đều có đến vào những dịp lễ lớn, với một số bạn bè. Những mục đích chánh không phải là đến để chiêm ngưỡng các Đấng đã thoát tục, hay đắc quả vị, mà là đến để tìm cái vui nào đó trong đám, thiện Nam, tín Nữ, đang lao xao trong cửa thánh. Những lời giảng của các vị Sư và Linh Mục, tôi nghe không lọt vào tai, và còn cho đó toàn là chuyện "Phong Thần", ai muốn tin hay không tùy ý.

Những đại biến cố đầu xuân 68, và nhất là xuân 75, như những nhát búa cảnh tỉnh bổ thẳng vào sâu tâm thức tôi, để lộ ra một lối trống cho cái tâm thật bắt đầu xuất hiện ra, làm cho tôi thấu hiểu phần nào cái gì là thiện, cái gì là ác, cái gì là tội, phước. Những cảm nghĩ nông nỗi của tôi lúc thiếu thời hoàn toàn bị loại khỏi cái tâm u tối. Toàn là sai lầm, hết sai lầm này đến sai lầm khác. Cảnh chết chóc, cảnh tang tóc, xảy ra liên tục hằng ngày. Mạng sống con người không bằng mạng sống một con vật. Hôm nay lầu đài nguy nga, ngày mai là đống gạch vụn. Nhờ chứng kiến được thảm cảnh của đất nước, nên tôi đã ngộ Sắc, Sắc không, mà khi xưa, tôi không muốn nghe, và có nghe, thì cũng chỉ hiểu mơ mơ, hồ hồ, không đến đâu. Những cảnh cha mất con, vợ mất chồng, con mồ côi, nheo nhóc, đã làm tôi nhiều lần rơi lệ, và tội nghiệp người xấu số, không may sinh vào thời loạn lạc của đất nước.

Ý niệm về Đạo đã bắt đầu ló dạng trong tâm thức tôi. Con người từ lúc lọt lòng mẹ đã oa oa ba tiếng khóc. Nó khóc vì nó không muốn đến cái thế gian này, nhưng lại bị buộc phải đến. Nó biết đến đây là để chịu khổ, rồi lúc ra đi cũng phải khổ. Vì thế mà nó khóc chăng?

"Thảo nào khi mới chôn nhao
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra
Khóc vì nỗi thiết tha sự thế
Ai bày trò bải bễ nương dâu
Trắng răng đến thuở bạc đầu
Tử sinh kinh cụ làm nao mấy lần." (Cung Oán)

Từ hai bàn tay không lúc sơ sinh , con người tạo ra sự nghiệp, tạo ra cái có. Nhưng có rồi có

giữ được không?, đây là một vấn đề chắc hẳn là không rồi. Ngày ra đi nào ai mang được gì theo mình, kể cả người vợ yêu dấu, hoặc đứa con thân yêu, chỉ trừ cái tội và cái phước mà thôi.

Cái định luật sắc không đã nói rõ, nhưng con người lại cứ phải lăn xả theo sự xúi đẩy của lục dục, thất tình để rồi càng ngày càng lại bước vào mê cung, không tài nào tìm được lối thoát. Điểm linh quang rực sáng, ngày mới đến, bây giờ trở thành tăm tối vì bụi trần bao phủ. Thật là đáng buồn vậy.

Rồi vì muốn có cuộc sống tự do, gia đình tôi cũng như một số đông đảo người Việt khác đồng chấp nhận bỏ nước ra đi, bỏ lại nghìn thương trăm nhớ cho những ai còn ở lại quê nhà.

Ra đi là đã chết rồi
Để buồn để nhớ về người thân thương
Nghìn trùng ngăn cách đại dương
Những đêm về sáng lệ tuôn thành dòng

Xứ người luân lạc, may thay bám được chiếc phao tâm linh quý báu với ba mật pháp phổ truyền, với sự dìu dắt của đức ông Tám. Nỗi lo âu, nỗi buồn xa xứ, cũng vơi đi dần, vì đây không phải là quê hương thật của ta. Quê hương thật của ta ở xa lắm, một nơi thanh nhẹ, hoàn toàn và tràn đầy hạnh phúc, không còn sự đau khổ nữa. Nó đang ngự trong tâm ta, nếu tâm ta mở, ta sẽ thấy nó hiện diện.

Ngộ được đạo pháp là một điều quý giá vô ngần. Nhưng không phải ai cũng đều nghĩ như nhau. Đức thầy đã từng nói "trình độ không mua, không bán". Mà quả thật như vậy. Nhiều cụ già tuổi tác đang ở thời kỳ ra đi bất cứ lúc nào, tôi đã gặp và khuyên các cụ nên hằng ngày trì niệm Phật, trước là để tránh tạo nghiệp chướng, sau là để tâm linh minh mẫn lúc ra đi rất có lợi cho chính mình. Nhưng các cụ chỉ cười khì và nói: đời tôi không có làm ác, có niệm Phật hay không thì cũng vậy thôi. Tôi cũng cười xả giao theo họ với lòng thương tiếc cho những linh hồn còn tăm tối, mặc dù tuổi đời đã cao và cũng từng trải qua một số kinh nghiệm đau thương, vinh nhục trong kiếp sống.

Lúc mới vào đạo, tôi đã trường chay trong nhiều năm. Điều này tôi nghĩ rất đúng, vì thức ăn thực vật ít độc tố, cho nên cơ thể thấy nhẹ nhàng, hít Pháp Luân Thường chuyển rất êm và dễ dàng bước vào thiền định. Nhưng rồi sau đó tôi lại nghĩ, điều này cũng không hẳn là đúng, vì còn phải chấp vào chay mặn tức là còn kẹt trong vòng mê chấp, ta khó tiến hóa xa hơn. Ngày xưa, Đức phật đi khất thực chắc cũng vậy, ai cúng dường món chi, Ngài dùng món nấy. Điều cốt yếu là duy trì cơ thể được khỏe mạnh để tu học mà thôi. Về sau tôi quyết định có gì ăn nấy, rau cỏ cũng tốt, thịt cá cũng xong. Ăn rau cũng là sát sinh nhưng ở mức độ nhẹ, ăn thịt, cá, nhất là thịt, nghiệp sát chắc là nặng nề hơn. Tôi nghĩ cây cỏ hay động vật đều là những chúng sinh như mình, cùng chịu định luật sinh, trụ, hoại, diệt, cùng chung thức hòa đồng như mình. Diệt sự sống của chúng để duy trì sự sống của mình, quả thật là vô nhân đạo và bất công, nhưng biết làm sao hơn. Ta không thể sống bằng hơi thở và nước lã trọn vẹn được. Thật là tội cho các chúng sinh còn trong vòng tiến hóa thấp, hoặc những chúng sinh đang bị đọa vì phạm lỗi lầm lúc xa xưa. Thiên hạ thường nói, vật dưỡng nhơn, điều này mới nghe quả đúng thật, nhưng nghĩ kỹ lại không đúng. Đây chỉ là cái lý của kẻ mạnh mà thôi, muốn cho ngon miệng, nên đè con vật ra cắt cổ. Chúng ta không có dịp bước vào lò sát sinh. Nhiều cảnh rất ư là thương tâm. Nhiều con bò hoặc trâu đã chảy nước mắt ròng ròng, đôi khi quỵ đôi chân trước, đầu gục xuống đất như lạy lục van xin tha mạng, khi bước vào lò.

Cho nên khi nhai thức ăn trong miệng, tôi luôn nghĩ đến hạnh Bồ Tát của các chúng sinh đã vì ta mà hy sinh sự sống, và tôi cũng không quên trì niệm Lục Tự Di Đà, trước là để nhớ ơn, sau là nguyện cho phần tâm linh của chúng được sớm siêu sinh. Lời nguyện của tôi tuy không biết có được hiệu quả tốt hay không, nhưng dầu sao, tâm ý của tôi cũng sưởi ấm và an ủi phần nào những người kém may mắn kia. Cho nên việc ăn chay hay mặn cũng đồng nhất lý mà thôi . Ăn chay mà tâm thức còn đầy dẫy tham sân si, thà ăn thịt cá mà tâm lành vẫn là hơn .

Tôi may mắn được sinh ra làm con người thật là phước đức vô cùng, không thể nghĩ bàn. Đầu hướng về Trời, điển quang dễ dàng tiếp xúc và hòa với hư không. Con người có cái trí thông minh, làm bất cứ chuyện gì cũng được, trừ phép lạ. Ngoài ra cái trí kia còn có phần tâm linh, tức là cái hồn, biết được có Trời, có Phật, có Địa ngục, có Niết Bàn. Vì vậy mà những linh căn minh mẫn không ngần ngại hy sinh cuộc sống xa hoa phù phiếm để lo trao đổi tâm thức ngày càng sáng suốt và thanh nhẹ thêm, để rồi sau khi bỏ lại thân xác này ra đi, hồn sáng suốt kia sẽ biết đường mà tìm về cái cõi thanh nhẹ tương xứng, có nguồn hạnh phúc siêu diệu hơn và xa lìa cái trần gian đầy khổ đau này, "một trăm lần vui, có đến vạn lần buồn".

Rồi khi nghĩ đến con người, tôi lại không quên loài cầm thú. Tôi thấy thương cho chúng không ít. Tuy cùng chung sống trên quả địa cầu này, nhưng giữa ta và cầm thú đang ở hai cảnh giới khác xa. Giới cầm thú không được như con người, phải ăn lông, ở lỗ, dầm mưa, dãi nắng, miếng ăn kiếm khó nhọc. Những tiện nghi vật chất, những lạc thú mà con người đang hưởng, thú vật nào hiểu được. Nếu thú vật có trí phán xét, chắc chắn sẽ coi chúng ta là những tiên thánh, còn bọn chúng là phàm phu tục tử không hơn không kém, còn lạc hậu vô cùng tận.

Tuy ta có lòng thương xót loại anh em thấp kém kia nhưng cũng không thể chấp nhận cho chúng cùng vào nhà sống chung với ta được. Đây không phải là vấn đề kỳ thị, mà chính là trình độ hiểu biết. Chúng không biết gì về lối sống của con người, đem vào nhà sẽ gây lắm phiền não cho ta.

Trời phật cũng thế, nhìn xuống cảnh giới trần gian, các Ngài thấy rõ là con người đang trầm luân trong bể khổ, muốn cứu vớt đem về Thiên Đàng để ở, nhưng nào có được. Tâm linh chúng ta mang quá nhiều nặng trược làm sao có thể về chỗ cực kỳ thanh nhẹ bên trên. Ta chắc chắn cũng sẽ gây phiền não cho Trời Phật, cũng như đàn thú vật gây cho ta vậy, chỉ trừ khi nào tâm thức ta được điêu luyện cho thật thanh nhẹ, thì may ra lúc đó các đấng Bề Trên mới đưa tay ra mà cứu rỗi chúng ta nổi mà thôi. Nước là nước, dầu là dầu, nước dầu không thể trộn chung nhau được. Tôi nghĩ, đây cũng là nguyên nhân tại sao Bề Trên thương ta, mà không thể cứu ta, nếu ta không chịu tu sửa.

Thỉnh thoảng tôi cùng vài người bạn về đồng quê chơi. Giữa cánh đồng mênh mông, cỏ tươi xanh mát, c ác đàn bò và trừu đang thanh bình đứng ăn cỏ ,trông có vẻ an lành và thơ mộng lắm. Bọn chúng sống chung với nhau rất hòa bình, không ai hiếp đáp ai, chỉ biết mạnh con nào, con nấy gặm cỏ cho đầy dạ. Chúng nó nào biết được rằng mình đang sống trong khổ. Với chiếc áo da duy nhất mặc từ lúc chào đời, phải cảm thấy nóng bỏng khi mà mùa hè nhiệt độ lên trên 40 độ , và giá lạnh mùa đông làm nhiệt độ xuống đến 0 độ

Tôi thấy thương chúng nó lắm, nhất là vào những đêm đông mưa gió , giá buốt hãi hùng, lại phải trần mình mà hứng chịu , không biết làm cách nào cho đỡ lạnh. Trong lúc đó, con người chúng ta, nào là nệm ấm, chăn êm, còn có cả máy sưởi cho ấm nhà. Quả thật là cảnh Thiên Đàng và địa ngục tại trần gian, hai cảnh giới rõ rệt.

Trông đàn súc vật đang vui vẻ thảnh thơi, nhưng chúng nào biết, họa diệt thân đang rình rập ngày đêm. Rồi đến một ngày xấu trời nào đó, chúng được lùa lên xe để đưa vào lò thịt, chịu cảnh chết chóc đau đớn tức tưởi, mà không có cách gì phản khán, hoặc chống cự được.

Nói đến đây, tôi càng thấy thương đàn trâu bò ở quê nhà. Ra công sức kéo cày, bừa cho người từng mùa lúa, nhưng mà sức lao động này cũng không đổi được mạng sống của chúng nó, khi mà chủ,tới một lúc nào đó lùa chúng bán cho bọn đổ tể.

Rồi đàn gà đẻ trứng cũng chịu chung số phận này . Với mỗi con , hằng năm đem lại đôi ba trăm trứng cho người nuôi , thế mà cũng không đổi được mạng sống của mình.

Đôi lúc trên đường đi, tôi gặp xe truck chở

đầy ấp trừu là trừu. Tôi cảm thấy buồn cho bọn chúng quá. Chúng nào có biết là mình đang trên đường đi tới cõi chết. Trước cảnh trạng này tôi chỉ biết xót xa nhìn theo để nói câu vĩnh biệt, và không quên thầm niệm Phật cầu cho các người anh em này được siêu sinh sau khi trả xong nghiệp qua kiếp này.

Con người bản chất vốn ác tâm và tham lam vô độ . Hằng ngày trên nước Úc có đến trên hai triệu con gà bị giết. Riêng bò, heo, trừu, có đến đôi ba mươi ngàn con. Nghiệp sát quá nặng nề, người chăn nuôi, người tiêu thụ, cũng như người đồ tể, phải cùng nhau gánh chịu.

Người biết Đạo Đức, biết tu sửa như chúng ta, tôi thiết nghĩ, nên có lòng thương tất cả muôn loại, vì ta và chúng chỉ là một mà thôi. Cố tránh nghiệp tối đa , để thể hiện lòng từ bi, hầu cấu tạo một nền hòa bình chung cho thế giới, và toàn vũ trụ.

Một thoáng suy tư rõ cảnh trời
Thương về trần thế dạ đầy vơi
Trăm năm gần lắm nào ai biết
Kiến tánh minh tâm đẹp ý trời.

Nam Mô A Di Đà Phật
Perth, 28/09/00
THẰNG BỜM

Rũ Sạch Trần Tâm



Sạch trần tâm hết nợ nần
Nợ nần dạn dịu diệt lần tâm thân
Nợ nần gánh nặng tâm trần
Tâm trần rũ sạch tâm thân nhẹ nhàng

Người tu thầm thức an khang
Tịnh thanh thanh tịnh bình an lên đường
Đường trường rộng rãi ngát hương
Tình thương phát triển yêu thương đời đời
Mong ai cũng được thảnh thơi
Muốn ai cũng được tứ thời an vui
Người người học hỏi rèn trui
Hai vai nhẹ nhõm tiến lui nhịp nhàng
Ở đâu cũng thấy tâm an
Đi đâu cũng thấy mình đang học bài
Học bài hòa nhẫn miệt mài
Học bài niệm Phật niệm hoài không ngưng
Tự tu tự tiến không ngừng
Ngày đêm phát triển từ từng phút giây
Đừng tự phụ, chớ làm Thầy
Mầy cơn mê muội chính mầy dốt ngu
Đêm ngày ráo riết công phu
Càng tu càng thấy sa mù xám đen
Tự mình tự cảm phận hèn
Gia công rán sức luyện rèn tâm thân
Tâm trần rũ sạch mọi phần
Hồn linh thanh nhẹ mới gần Phật Tiên
Nhớ ơn Thầy quí dịu hiền
Cám ơn Cha Mẹ triền miên độ hồn
Ban ơn trợ điển giúp con
Nghĩa ơn sánh tợ núi hòn Thái Sơn
Thái Bình Dương biển nhớ ơn
Bình Dương biển rộng mà ơn hơn nhiều

Kính bái
Nguyễn Đình Trí

Sớ Táo VÔ VI

(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ Táo Quân từ trong chạy ra, quỳ đọc)

Bẩm tâu, bẩm tâu
Ngọc Hoàng Thượng Đế
Chúa tể thiên đàng
Cai quản trần gian.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Thần là Táo Tiên
Thiên Trù thủ mệnh
Hôm nay được lệnh
Lâm triều khải tấu
Chuyện trước chuyện sau
Chuyện tiểu chuyện đại
Nơi Thần biệt phái
Tại chốn trần gian
Dân gian khổ nàn
Sinh linh đồ thán
Lầm than cơ cực
Sức lực không còn
Sinh linh chết mòn
Như cây hết nước.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Hơn trăm năm trước
Ban phước chúng sanh
Chút ân điển lành
Cứu dân thoát khổ
Trời sinh Cụ Đổ
Tên là Thuần Hậu
Miền Nam, Hậu Giang
Sa Đéc tỉnh hàng
Quận Ly, Lai Vang
Đinh Hợi diên niên. (=1887)
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Ba mươi năm liền
Tầm sư học đạo
Phật pháp thông thạo
Rõ lẽ huyền cơ
Cụ Đỗ hằng giờ
Đêm ngày luyện được
Khứ trược lưu thanh
Tâm thành học Phật
Cho người tu thật
Vạn vật vô thường
Vô Vi chủ trương
Tướng không, hình không
Giờ Tý khai thông
Lục thông khai mở
Hành thiền đúng giờ
Đạo đời giải thoát
Sân si dứt khoát
Thoát được khổ nàn
Dục, tham không màng
Thân tâm an lạc
Pháp lý Phật đạt
Khoa học huyền bí
Phật Pháp Vô Vi
Lan truyền khắp nơi
Khắp nơi biết pháp
Pháp tu giải kiếp
Kiếp nghiệp trầm kha
Ở chốn ta bà
Thiên đàng nơi xa
Muôn đời như một.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Mười một, tháng chín
Đinh Mùi diên niên (=10 Nov 1967)
Cụ Đỗ về miền
Thiên đàng chờ đợi.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Vào năm Quý Hợi (=1923)
Một chín hai ba
Mười một tháng ta
Đúng ngày mười ba
Sinh người tên là
Sĩ Hằng, họ Lương
Vĩ Kiên Phật Vương
Tại chốn Phật đường
Quy Nhơn trần thế.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Ông Tám thừa kế
Pháp thiền Vô Vi
Dẫn dắt hướng đi
Cho người tu hành
Tu tâm sửa tánh

Lánh đục lánh mê
Tìm về chánh đạo.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Vào năm bảy lăm
Việt Nam hồng trần
Lâm vào quốc nạn
Dân tình bất an
Gia đình ly tán
Lưu lạc xứ người
Người Việt năm châu
Đâu đâu cũng có
Ở đó Việt Nam.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Vào năm bảy tám
Ông Tám rời Nam
Hải ngoại thăm tầm
Tầm người lạc lối
Đắm trong u tối
Tâm linh suy đồi
Ngày đêm quên lối
Lối về thiên đàng
Từ lúc cưu mang
Xuống trần học đạo.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Tuổi hạc đã cao
Ông Tám đêm nào
Đêm nào không bỏ
Bỏ đàn con trẻ
Thư từ thỏ thẻ
Từ bé trẻ thơ
Đến cụ bạc phơ
Những lời khuyên nhớ
Nhớ lời Ông Tư
Vô Vi Tổ sư
Sửa tánh tâm hư
Thành người hoàn thiện
Đêm đêm hành thiền
Ngày ngày niệm Phật
Niệm Phật liên miên
Sớm về cõi thiên
Nơi miền thanh tịnh.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Đại hội tâm linh
Hằng năm khai mở
Khai mở Thầy về
Bên đàn con trẻ
Năm châu bốn bể
Quy hội bên Thầy
Quây quần sum vầy
Bên Thầy học đạo
Đạo người, đạo pháp
Pháp Lý Vô Vi
Khoa Học Huyền Bí
Huyền Bí Di Đà.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Năm năm năm qua
Thiền ca, Thiền ca
Lôi đàn con trẻ
Thoát khỏi tâm ma
Nhớ lại quê nhà
Cha già đang đợi
Đàn con khắp nơi
Mau về với Trời.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ)
Nay Thần hết lời
Lời lẽ trần gian
Khẩn xin Ngọc Hoàng
Một chút ân ban
Sức khỏe ngọc vàng
Tăng thêm tuổi thọ
Xác Thầy Sĩ Hằng
Hoằng pháp gia tăng
Chúng sanh sớm thăng
Thăng miền cực lạc
Thần xin dạ tạc
Ân điển Trời cao
Kính báo, kính cáo.
(Nhạc và trống theo điệu đọc sớ, chấm dứt).

PXB - June 00



Đi Thăm Vùng Margaret River

Mới trưa Thứ sáu ngày 16 Tháng10/98, tôi đã cảm thấy nôn nao, mặc dù 3 giờ chiều mới phải lên chú thím Tần. Chiều nay chúng tôi đi xuống vùng Margaret River, cùng với bạn bè trong nhóm Vô Vi. Cuộc đi chơi này đã được dự trù hơn một tháng rưỡi trước và chúng tôi rất vui khi chú thím Tần cho hay chúng tôi có thể tham dự. Chúng tôi đến nhà chú thím Tần chờ chú Quang đến rước về chỗ tụ họp, chính ở nhà chú thím Quang trước khi khởi hành.

Trời kéo mây. Gió lên và lạnh. Hình như mưa. Nhưng chẳng mấy ai chú ý vì còn lo đưa nhiều thứ lên xe. Sắp khởi hành thì mưa đến thật. Phân chia người nào vào xe nào vừa xong thì trời cũng vừa tạnh. Thím Quang nói ở Perth mưa, nhưng ở Margaret River thì không. Thím nói chuyến đi này có Thầy bảo đảm. Năm chiếc xe nói đuôi nhau lên đường, xe chú Quang dẫn đầu. Có ai nói bây giờ đi thì 9 giờ tối sẽ tới Margaret River.

9 giờ kém 20, một số người ngáy ngủ vùng tỉnh dậy, xe vừa vào thị trấn Margaret River. Đèn sáng trưng, đường phố thấy dễ thương. Vài phút sau xe dần dần ra khỏi thị trấn để về nơi trú ngụ cho đêm nay và đêm mai. Bóng tối đã lại bao quanh xe. Tốc độ xe hình như cũng gia tăng. Trên xe có người nói như thật: "Tối nay chúng mình ngủ ở farm".Lời nói rơi vào thinh không im lặng, sự im lặng biểu hiệu cho một nổi lo lắng nào đó chưa thốt thành lời. Xe bỗng ngừng, rồi quay đầu đi trở lại đường cũ, ngoan ngoãn theo sát xe dẫn đường. Cả đoàn như một con trăn thần thoại năm khúc với năm cặp mắt sáng rực như mười ngọn đèn pha, từ từ uốn mình đánh vòng chữ U. "Ba lạc đường rồi" Phượng nói. Giọng nói đùa khi nãy bay lên cao: "Không phải đâu". Booking nhà ở là cho 9 giờ tối. Mình đến sớm, họ cũng đâu có cho vào. Vì vậy, chú Quang mới có thêm 20 phút cho tụi mình đi ngắm cảnh ban đêm. Mọi người đều vui vẻ cười hưởng ứng lời nói có duyên đó.

Nhà mình số 5 tôi lẩm bẩm nói, vừa đi vừa kiếm số nhà. "Đây rồi".

Trong nhà đèn đã sáng trưng, nhiều người đang chạy lui chạy tới. Tôi bước hẳn vào. "Úi chà, rộng quá ta. Có cả TV" tôi nghĩ thầm, rồi buột miệng nói: "Lại có cả bếp nấu ăn nữa" "Em biết trước rồi. Cho nên tối nay tụi mình sẽ ăn mì nóng"thím Tần nói, giọng vang vui, loay hoay sắp đồ ăn đem theo vào tủ lạnh. Chúng tôi được ở chung với chú thím Tần, chú thím Đức và anh Thoại. Tất cả bảy người. Tôi vô ý không đem theo đồ len ấm. Rất may là trong nhà có lò sưởi. Đã có ba phụ nữ đảm đang nên các đấng mày râu ở số 5 được phép muốn đi chơi đâu thì đi, nhưng nhớ phải về ăn trong nữa tiếng nữa. Ôi! Sao tối nay ăn mì chay ngon thế, không phải vì đói bụng mà vì đồ ăn ngon thật và nhất là có bạn bè ăn chung trong thân tình. Chú Quang và chú Kiệt qua xem số 5 có gặp trở ngại gì không, liền bị bắt ăn một tô mì trước khi được thả cho đi thăm các nhà khác.

12 giờ đêm, cả nhà sửa soạn ngồi thiền. Mặc dù vợ tôi và tôi chưa bao giờ tập thiền, chúng tôi cũng ngồi xuống một góc, yên lặng nhắm mắt, tĩnh tâm. Lúc hé mở mắt, nhìn thấy mọi người ngồi thẳng bất động như những pho tượng Phật, tôi liên nghĩ đến nghĩa đen của hai chữ vô vi, "không làm".Chắc chắn "không làm"không có nghĩa là "không làm gì cả", cũng như tôi thấy các bạn tôi tuy bất động nhưng hơi thở vẫn điều hòa. "Không làm"là không làm gì có hại cho sự quân bình của vũ trụ trong đó có con người. "Không làm" là làm những gì cần thiết để tái lập thể hài hòa của thiên nhiên một khi chúng ta nghĩ rằng thể hài hòa đó đang bị đe dọa. Nhìn các bạn tôi trong phái Vô Vi hành thiền tôi hiểu lời của thiền sư Lương Sĩ Hằng: "Làm như không làm, lúc nào cũng an yên và thanh nhẹ".

Sáng hôm sau chúng tôi thức dậy sớm, nhưng cũng đã thấy có người thức dậy sớm hơn. Tôi đi quanh một vòng và nhận ra rằng khu nhà chúng tôi ở rất lớn, có tên Peppermint Brook Cottages. Vài em nhỏ đang thảy bóng bầu dục trên sân cỏ xanh mướt. Vài cây "cọ rửa chai"(bottle brush) đã trổ hoa màu đỏ rực rỡ. Một bầy vịt mẹ trước con sau, đủng đỉnh đi tìm thức ăn. Các bà tụm ba tụm năm, đứng nói chuyện dưới ánh nắng ban mai. Phía đàn ông, các bác có tuổi đang co giãn tay chân, hít thở khí trời còn thơm mùi sương sớm. Tất cả là một bức tranh linh động như đang "giao duyên với sự lộng lẫy của Đất Trời".

Ăn sáng xong thì chú Quang tập họp cả đoàn lại, thuyết trình về chuyến đi chơi trong ngày.

Chú công phu tìm kiếm tài liệu nên trình bày rất đầy đủ, với nhiều chi tiết lịch sử hữu ích, pha một chút tiếu dí dỏm. Trời chan hòa ánh nắng dịu mùa xuân. Cây cỏ tốt tươi, hoa dại khắp nơi khoe màu sắc tươi thắm. Tất cả mọi người đều lên xe trong niềm vui rộn rã.

Đến thăm ngọn hải đăng ở Cape Leeuwin, mũi đất xa nhất vùng Tây Nam nước Úc, chúng tôi được chứng kiến một kiến trúc vững chãi từ thế kỷ thứ 19, nay vẫn còn sừng sững đương đầu với từng đợt gió lộng từ ngoài khơi thổi vào. Hải đăng, bó đuốc của biển cả, cây đèn soi đường cho biết bao con tàu tránh nạn trong hải trình dài dằng dặc của mình. Tôi liên tưởng đến những vị lãnh đạo tinh thần giúp con người minh tâm kiến tánh, tìm thấy ánh sáng mà đi cho đến bờ bến thanh tịnh.

Jewel Cave, Hang Châu Báu, một động thạch nhũ mới được khám phá và khai thác gần đây, cho ta thấy những kỳ công của tạo hóa qua hằng bao thế kỹ. Thạch nhũ với đủ hình đủ cỡ, treo rũ từ trên xuống như rèm thưa hoặc dựng từ dưới lên, vô cùng hùng vĩ. Được thắp sáng với ánh đèn màu thích hợp, các cấu tạo thiên nhiên này biến thành những bức tranh, hay đúng hơn, những cụm điêu khắc hết sức ngoạn mục. Có chỗ vòm động cao ngất làm người đi xem phải mỏi cổ nhìn lên, có chỗ lại chật hẹp bắt khách viếng hang phải lom khom đi hàng một. Cảm tưởng chung vẫn là choáng ngợp. Choáng ngợp trước thiên nhiên kỳ diệu, choáng ngợp trước sự bé bỏng của con người, trước sự ngắn ngủi cuộc sống.

Trở về Margaret River, đi phố mua thức ăn cho buổi tối và ngày mai, có dịp nhìn ngắm lại thị trấn dễ thương, lần này với du khách chen chân cùng người dân địa phương trên đường phố, trong siêu thị. Đời sống hiền hòa, bình dị, và thanh thản. Không khí trong lành giúp cho khí huyết lưu thông dễ dàng, cơ thể vô vàng thoải mái.

Tối nay có mục đi bắt ghẹ. Rất tiếc là tôi quên mang đủ áo ấm, nên tuy lòng rất muốn mà đành phải ở nhà vì biết rằng trời đêm thế nào cũng lạnh. Tôi hy sinh một thú vui vì sợ bệnh sẽ làm cho chuyến đi chơi ngày mai vô nghĩa. Tôi đã bù đắp xứng đáng: chú Tần chỉ dẫn cho tôi cách nằm thở đúng phép. Chú còn an ủi tôi là mọi sự việc phải từ từ, không nên đốt giai đoạn. Chú Tần chú tâm về vấn đề sức khoẻ cho tôi hơn là việc cứu rỗi linh hồn. Chú vẫn thường tế nhị như vậy. Tôi mang ơn chú rất nhiều.

Sáng nay sửa soạn trở về Perth. Sau khi ăn sáng, thu xếp đồ đạc cá nhân xong thì tất cả mọi người ra tay trổ tài dọn dẹp nhà cửa thật sạch sẽ, chùi bếp núc láng bóng, sắp đặt chén dĩa, dao muỗng nĩa trong nhà cho đúng chỗ, như trước, để khi trả lại nhà cho người ta thì họ không thể trách cứ mình được. Rác rến được đem ra bỏ ngoài thùng lớn để sẵn ngoài sân. Trước khi lên đường, còn mươi phút rảnh, tôi đọc cho các bạn trong nhà số 5 nghe bài "Nhất định không chịu chết" của ông Nguyễn Trí Vượng đăng trong Đặc san Vô Vi, số 3, bộ 1. Chú Kiệt đã cho tôi mượn đặc san này và một cuốn sách khác về Pháp Lý Vô Vi. Chú còn ưu ái biếu cho tôi một quyển sách in rất đẹp của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng với tựa đề Nguyên Lý Tận Độ. Tôi xúc động nhận quyển sách đặc biệt này. Chú Đức cũng biếu cho tôi quyển Tham Gia Phát Triển Trí Tâm. Tôi cảm thấy rất vinh hạnh.

Chú Quang cho chúng tôi trở lại Perth theo con đường ven biển Yallingup, Dunsborough, Busselton, Mandurah. Có những bãi cát trắng mịn bước chân đi, có những ghềnh đưa vai chờ sóng đánh. Tiếng ầm ầm tiếp theo tiếng nước rút trên cát, trong ghềnh, đã tạo thành một điệp khúc thôi miên. Con người trước trời nước mênh mông, trước núi non cheo leo, bỗng nhớ đường về "Đạo". Ở một mõm đá cao nhất có người đứng thẳng, nhìn ra đại đương, tắm mình trong ánh sáng, dang tay ra như đón gọn các luồng điện của hành tinh. Ở một mõm đá khác bằng phẳng hơn có người ngồi trong tư thế thiền vì không khí trong lành quá, vì muốn "hướng tâm về cõi thanh nhẹ", có lẽ muốn lượt đi cái trược, cái dục, cái dơ bẩn, để giữ lại cái thanh, cái trong, cái sạch sẽ của kiếp người. Các em nhỏ nô đùa hồn nhiên với sóng nước, với đồi đá, với cỏ cây, tâm hướng về Đất Trời một cách vô cùng tự nhiên. Thật là huyền diệu.

Ở Mandurah, trạm ngừng trước khi trực chỉ về Perth, các đoàn viên đã cảm thấy giờ chia tay gần kề, trời lại về chiều dễ khiến xui con người tâm sự. Cụm năm, cụm bảy, mọi người như kể lể nỗi niềm. Có nhóm đi dạo trên đường quanh hồ, đi thật sát nhau, như tránh gió lạnh, như truyền hơi ấm cho nhau, như quyến luyến, như chưa nói hết được chuyện mình. Nhưng rồi cũng phải chia tay. Có hợp là có tan. Có sanh tất có diệt. Riêng tôi thầm cám ơn các bạn hữu đã cho tôi cơ hội được sống chung để biết mình biết người, để biết thiên nhiên, cho lòng thêm thanh tịnh, và mong mỏi được hoà hợp với vạn vật trong yêu thương, tương kính.

An Nhiên Bửu Khai

Phương pháp tập thể dục

giản dị và bổ ích

cho cơ thể

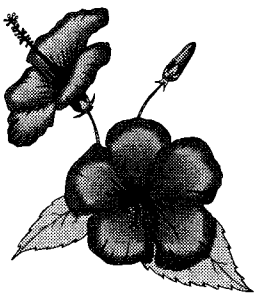
Các anh chị thân mến,

Tôi viết tóm tắt các thức tập để anh chị nào chưa có dịp đọc, đều có thể tập thử, và sẽ nhận thấy nó dể dàng làm sao.

Có lẽ anh chị sẽ cùng chung ý nghĩ như tôi lần đọc đầu tiên : làm sao mà có chuyện tập chỉ có 5 thức đơn giản, dể òm như vậy lại có thể giúp người tập lấy lại sức khoẽ, chữa được những bệnh phong thấp, đau khớp xương đã lâu năm. Rồi còn làm cho con người khõe ra, trẻ lại, và còn yêu đời nữa mới chết chứ! Lại còn chuyện 5 thức này do 1 ông đại tá về hưu người Anh, đại tá Bradford, học được từ 1 tu viện trong dãy Hi Mã Lạp Sơn, và theo lời ông, những tu sĩ nơi đó dường như không còn biết già là gì. Và vị đại tá này mặc dù đã 73 tuổi, nhưng cung cách hoạt động và dáng dấp cứ như người 45 tuổi. Tôi hỏi các anh chị làm sao tôi tin cho nổi?!

Các anh chị nên biết tôi là dân thể dục chuyên môn, từ những năm 10 tuổi, tôi đã thường trực mỗi ngày ở sân vận động Phan-Đình-Phùng. Mỗi ngày tôi đều bỏ ra từ 30 đến 60 phút tập thể dục, từ ngày ấy, thế mà tôi còn chưa dám nói điều gì. Đằng này quyển sách cho biết người tập sẽ đạt kết quả rất nhanh trong vòng vài ba tháng. Tôi đã từng tập những bài quyền, những bài tập thể dục với sự vận động và thở đủ cách, đủ kiểu. Thế mà lâu lâu làm việc nặng như khuân vác tôi vẫn bị trẹo lưng, hay đôi lúc trở trời, vai tôi cũng còn bị nhức. Tôi đi làm bằng xe buýt, nhiều lúc phải chờ xe cả 20-30 phút ngoài trời là chuyện thường. Và những hôm trời lạnh quá, thế nào vai và cổ cũng bị cứng lại.

Tôi bỏ qua cả tuần, rồi đọc lại lần thứ hai. Suy nghĩ và đi đến quyết định là sẽ tập thử trong vòng 3 tháng, vì trước sau gì tôi cũng tập thể dục mỗi



sáng. Thay vì tập các bài tập khác, nay tôi đổi qua những thức tập này, cũng chẳng làm hại tôi chút nào, và cũng có dịp cho mình thử nghiệm xem thiên hạ có nói thực hay không.

Kết quả thì mới tội cho tôi, làm tôi chưng hửng, đúng y như các bạn đã đọc trong bài trước vậy. Những chuyện nhức vai, nhức cổ, lười làm việc, chán nản trong ngày đã hoàn toàn biến mất. Tôi bổng trở nên vui, thông cảm và yêu người vô cùng. Tôi chẳng hiểu tôi ra làm sao, vì lúc nào thấy cũng vui, nhìn đâu cũng tếu được, và hết còn biết buồn. Vì thấy phương pháp tập giản dị, và kết quả thật hay, và quan trọng nhất là xem các bạn rất thân tình, tôi mới đem ra nói, chứ thật ra khó tin quá - nói theo kiểu mấy anh CSVN bây giờ là " không có logic móc xích" tí nào cả.

Tôi xin nhắc lại là cách tập này có thể không phù hợp với cơ thể một vài người, vậy bạn nên nghiên cứu thật kỷ trước khi tập, và nếu cần nên có sự cố vấn của y sĩ gia đình, hoặc chuyên viên thể dục.

Sau đây là 5 thức tập :

THỨC THỨ NHẤT

Đứng thẳng và giương thẳng 2 tay ra theo chiều ngang, sau đó, xoay vòng tròn từ trái qua phải, cho đến khi hơi chóng mặt. Nếu bạn để cái đồng hồ trên sàn nhà, trước mặt, thì bạn phải quay theo chiều kim đồng hồ. Lần đầu khoảng 6 vòng quay là bạn có thể chóng mặt, nên quay chậm lại, và ngồi hoặc nằm xuống cho bớt chóng mặt. Rôi về sau, khi đã luyện tập cả 5 thức, bạn có thể xoay tròn nhiều vòng hơn mà không chóng mặt.



THỨC THỨ HAI

-Nằm dài trên mặt sàn, mặt ngửng lên (tốt nhất là trên 1 tấm thảm dày với mục đích là ngăn cho cơ thể bị khí lạnh xâm nhập từ sàn nhà),

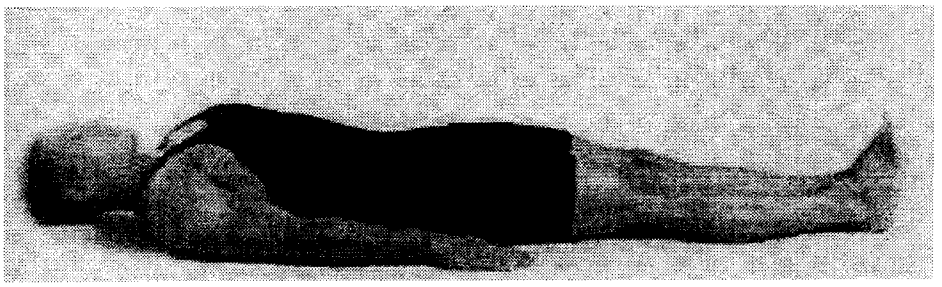
-Hai cánh tay dọc theo hông, gan bàn tay úp xuống sàn, giữ cho các ngón tay sát vào nhau,

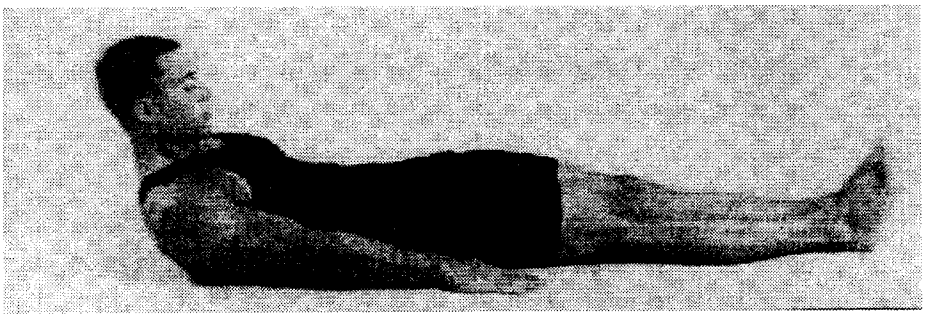
-Bắt đầu nhấc đầu lên, thu cằm vaò ngực, trong khi làm như trên, nhấc 2 chân lên, nhớ giữ 2 đầu gối thật thẳng, rồi từ từ thả đầu và 2 chân xuống sàn trong khi đầu gối vẫn thẳng,

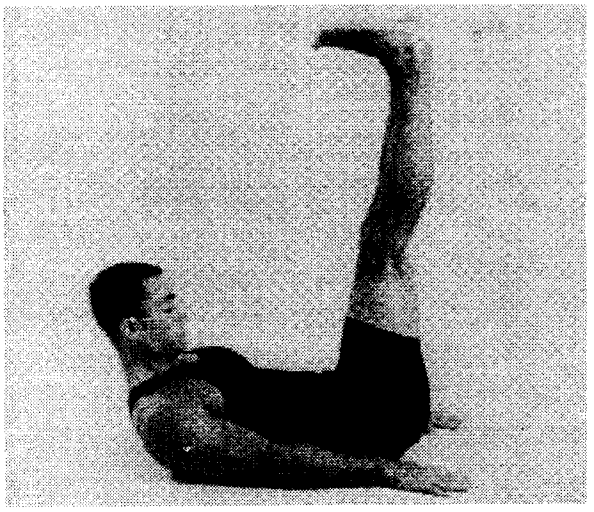
-Hãy cho các bắp thịt ngơi nghỉ một chút, và sau đó thực hành lại thức này.

*** Nhịp thở trong khi tập *** Hít vào thật sâu khi bạn nhấc đầu và hai chân lên, thở ra toàn bộ khi bạn hạ đầu và hai chân xuống.

Nếu không thể giữ cho hai đầu gối được thật thẳng, bạn có thể cong chúng đến khả năng của mình. Tuy vậy, bạn hảy cố giữ cho hai đầu gối càng thẳng càng tốt.







THỨC THỨ BA

-Cần thực hành ngay sau thức thứ hai,

-Quì gối trên sàn và giữ cho thân mình thẳng đứng, hai bàn tay áp sát vaò đuì, -sau đó cuí đâù và cổ về phiá trước, cằm thu vào ngực,

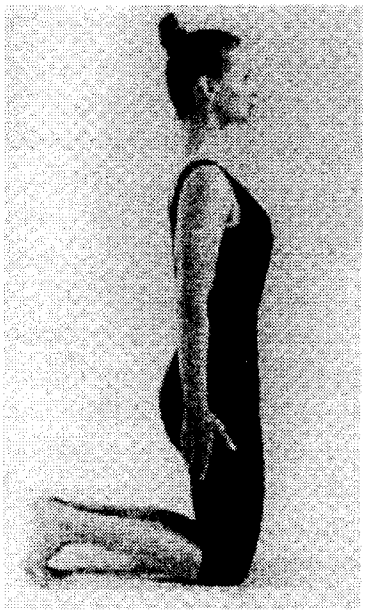
-Tiếp đến, ngửa đầu và cổ ra phía sau, cong hẳn xương sống đến tối đa,

-Khi cong mình, bạn haỹ bám cánh tay và bàn tay lên đùi để làm điểm tựa,

-Cong người xong, haỹ trở về với tư thế cũ,

-Nghỉ và lập lại thức này.

*** Nhịp thở trong khi tập *** Hít vào thật sâu khi cong người ra sau, và thở ra cho thật hết khi quay về tư thế thẳng đứng. Hít thở sâu đến bụng là điêù rất hữu ích vì như thế bạn mới đưa không khí vào phổi càng nhiều càng tốt.



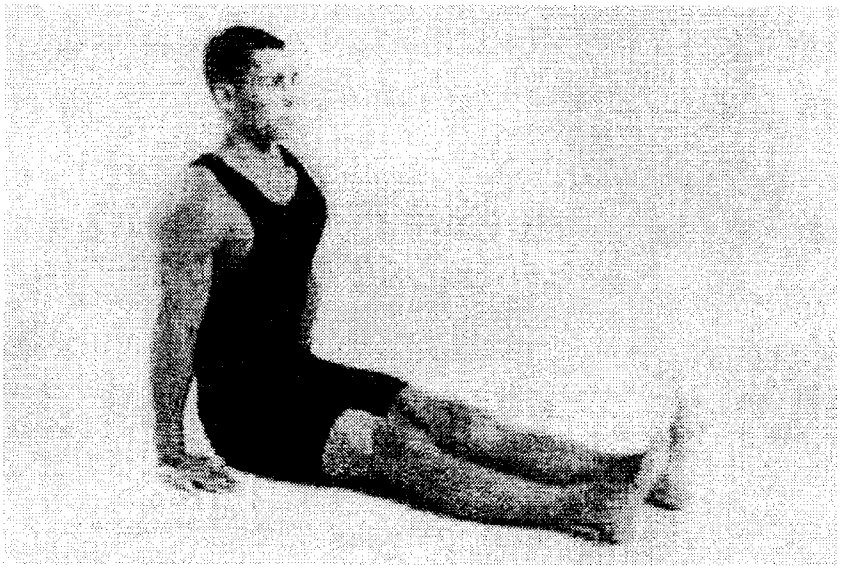


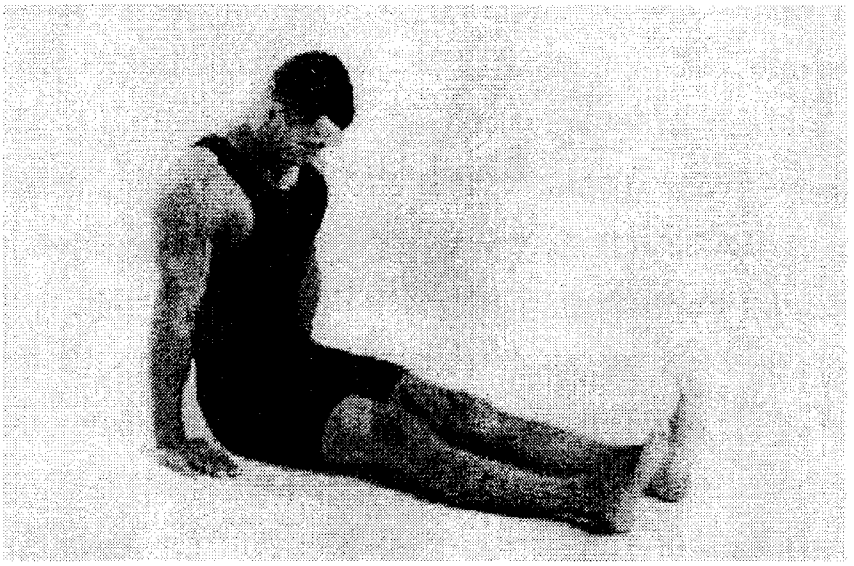


THỨC THỨ TƯ

-Lần đầu tiên có vẽ hơi khó, nhưng chỉ 1 tuần sau là bạn thấy dể dàng,
-Ngồi xuống trên sàn nhà, hai chân duỗi ra phiá trước,
-Hai bàn chân đặt cách nhau 20 centimét, gan hai bàn tay úp xuống sàn và dọc theo mông,
-Sau đó cuối đầu về phiá trước, thu cằm về phiá trước ngực,
-Tiếp đến, bạn ngã đầu ra phiá sau, càng xa càng tốt, dồng thời nhấc thân mình lên sao cho đầu gối cong lại trong khi hai cánh tay trở nên thẳng đứng (với tư thế này, thân mình trở thành song song với sàn nhà, và thẳng góc với hai cánh tay và hai cẳng chân),
-Rồi bạn hãy gồng cứng mọi bắp thịt của cơ thể,
-Cuối cùng, khi quay trở lại với thế ngồi ban đầu, bạn haỹ cho các bắp thịt được nghỉ một lúc trước khi lặp lại các động tác của thức tập này.

*** Nhịp thở trong khi tập *** Cũng vậy, thở là điều quan trọng trong thức này. Bạn hãy hít vào thật chậm và sâu khi nhấc thân mình lên, rồi thở ra thật chậm và dài hơi khi bạn hạ người xuống. Tiếp tục duy trì nhịp thở này khi bạn ngồi nghỉ giữa hai lần tập.



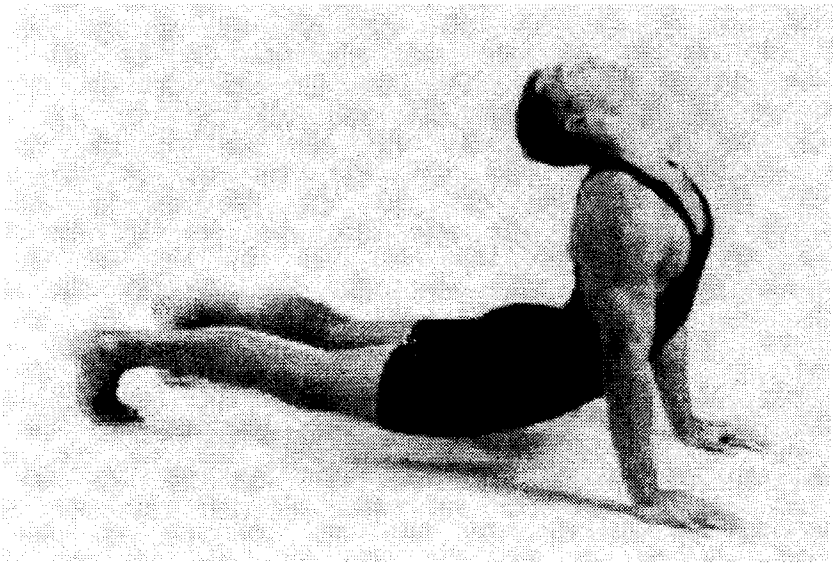


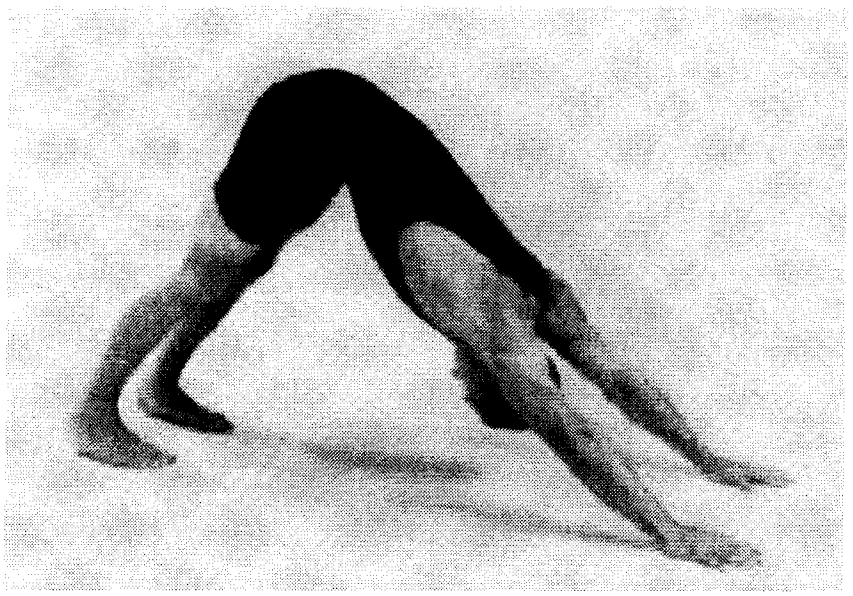
THỨC THỨ NĂM

-Với thức nay, thân mình của bạn phải hướng xuống đất, được chống đỡ bởi hai tay,
-Gan bàn tay áp xuống sàn và các ngón chân ở tư thế cong lại,
-Bắt đầu, bạn chống hai tay thẳng đứng xuống sàn và cong xương sống sao cho thân mình ở trong tư thế lún xuống,
-Tiếp theo, ngã đầu ra phiá sau càng g tốt, rồi cong ở phần hông và đưa thân mình lên trên để tạo thành hình chữ V ngược, đồng thời, bạn hay đưa cằm tới trước và áp sát vaò ngực,
-Thực hành xong, bạn hảy trở lại với tư thế ban đầu, và lập lại toàn bộ thức này.

*** Nhịp thở trong khi tập *** Hít vào thật sâu khi nâng người lên, và thở ra thật hết khi hạ người xuống. Nhớ hít thở chậm và sâu.

Sau tuần lễ đầu tiên, bạn sẽ thấy đây là 1 trong những thức dễ tập nhất. Một khi đã thuần thục rồi, bạn hảy để cho thân mình rơi xuống tới một điểm hầu như là chạm sàn nhà, nhưng không hoàn toàn chạm hẳn. Hảy gồng căng các bắp thịt trong vài giây khi bạn đang ở điểm cao, cũng như khi hạ xuống thấp.





Đến đây chắc hẳn bạn sẽ hỏi tôi là: mỗi thức phải tập bao nhiêu lần, nên tập lúc nào, tầm quan trọng của những thức đó.

Câu trả lời của đại tá Bradford :

"Để bắt đầu, trong tuần lể thứ nhất, tôi khuyên bạn nên thực hành mỗi ngày, 3 lần cho mỗi thức. Rồi trong những tuần kế tiếp, gia tăng thêm 2 lần cho mỗi thức. Gia tăng từ từ như vậy cho đến khi nào mỗi ngày bạn có thể thực hiện 21 lần cho mỗi thức. Nói cách khác, trong trong tuần thứ hai, hãy tập 5 lần cho mỗi thức; tuần thứ ba, 7 lần; tuần thứ tư, 9 lần; và cứ thế tiếp tục. Như vậy, trong khoảng thời gian mười tuần, bạn có thể thực hiện đầy đủ 21 lần mỗi ngaỳ cho toàn bộ 5 thức."

"Bạn có thể thực hành vào buổi sáng hoặc buổi tối, tuỳ theo giờ giấc thuận tiện. Riêng tôi, tôi thực hành cả hai buổi, sáng và tối; nhưng vì bạn là người mới tập tểnh bước vào con đường tập luyện nên tôi không muốn thôi thúc bạn. Bạn không cần phải thực hành những thức này nhiều hơn 21 lần, vaò buổi sáng cũng như buổi tối, trừ khi bạn cảm thấy thực sự bị thôi thúc bởi sự tập luyện."

"Năm thức naỳ liên kết nhau để tác động lên cơ thể bạn và chúng cùng có chung một tầm quan trọng. Sau một thơi gian tập, nếu bạn thấy không thể cùng một lúc thực hành các thức này theo số lần qui định, thì bạn hãy tách chúng ra thành hai lần tập, một vào ban sáng, và một vào ban tối. Nếu bạn cảm thấy khó khăn trong việc thực hành 1 thức nào đó trong 5 thức thì hãy bỏ nó sang một bên để chú tâm vaò việc thực hành 4 thức kia. Rôi vaì tháng sau đó, hãy tập lại cái thức mà bạn đã thấy khó khăn và bỏ qua đó. Với cách này, kết quả sẽ đến chậm hơn, nhưng dù sao thì nó cũng đến."

"Khi tập luyện các thức này, bạn không bao giờ nên gắng sức thực hiện cho bằng được. Điều đó sẽ không mang lại cho bạn một lợi ích nào. Đơn giản, bạn chỉ nên làm đến mức bạn có thể rôi từ từ Tiến lên, và đừng bao giờ nản chí. Với thời gian và kiên trì, cuối cùng rồi, cũng như mọi ngươi, bạn sẽ thực hiện cã 5 thức này 21 lần mỗi ngaỳ."

Ngoài ra, ông còn dặn 2 điều để giúp ích thêm :

ĐIỀU THỨ 1: Bạn phải thở thật đều và sâu giữa những lần tập trong một thức. Ngoài ra, giữa 2 thức tập, bạn nên đứng thẳng người, hai tay đặt lên hông trong khi vẫn duy trì nhịp thở sâu. Khi thở ra, bạn hãy tưởng tượng rằng mình đang đẩy ra mọi căng thẳng đang chất chứa bên trong cơ thể, để như vậy bạn cảm thấy nhẹ nhàng và thoải mái. Khi bạn hít vào, hãy tưởng tượng rằng bạn đang rót đầy vào ngươi một cảm giác thoải mái và toàn mãn.

ĐIỀU THỨ 2: Sau khi tập, bạn nên tắm bằng nước ấm hoặc nước mát. Hoặc tốt hơn, bạn nên lau ngươi lẹ làng bằng một khăn ẩm, rồi sau đó dùng khăn khô để lau lại. Một điều tôi khuyên bạn là, Tránh Tắm Bằng Nước Lạnh hay Bằng Khăn Ước Quá Lạnh. Vì như thế bạn có thể bị thấm lạnh vaò trong người. Và như vậy, bạn sẽ mất đi tất cả những gì tốt đẹp mà bạn gặt hái được qua 5 thức tập.

Các anh chị thấy thế nào, dể quá phải không? Các anh chị còn chờ gì nữa mà không thực hành đi chứ! Nhớ đón xem bài tới, sẽ chấm dứt vơi cách ăn uống thật lợi ích cho cơ thể.

Nếu bạn còn thấy lờ mờ, bạn nên ghé ngang thư viện gần nhà và mượn quyển sách naỳ về đọc thêm. Tôi chắc chắn là bạn sẽ còn gặt hái nhiều điều hữu ích hơn nữa. Có hình ảnh đi kèm, bạn sẽ thâu nhận dể dàng hơn. Tôi chẳng liên quan gì đến nhà xuất bản, nhưng trong trường hợp các bạn mua sách của họ nhiều quá, tôi có thể cầm baì viết naỳ đến mà đòi hoa hồng đã quảng cáo cho họ. Đùa các bạn một tí cho vui!

Thân mến,

Nguyễn-Đức-Trọng
Tnguyen@ci.portland.or.us

* LTS: Dịch từ quyển **"ANCIENT SECRET OF THE FOUNTAIN OF YOUTH**, *PETER KELDER (Bài II)*

Phép Trị Liệu
Bằng Rau Quả

1.- Chứng bệnh nhảy mũi, mắt đổ ghèn, nhức đầu mình mẩy, mỏi cổ, đau lưng.

BÀI THUỐC SỐ 1: Mía huyết *(loại mía da đỏ)*

CÁCH DÙNG : Mía rửa sạch, để nguyên võ, cắt lát để vào nồi, cho nước vào xăm xắp với mía và bắt lên lò nấu. Sau khi sôi độ 10 phút thì uống được. Uống trước bữa cơm có công hiệu hơn.

BÀI THUỐC SỐ 2 : 3 con ếch, 30 tép tỏi.

CÁCH DÙNG : Ếch lột da, bỏ ruột, rửa sạch, tỏi bỏ vỏ, cho tất cả vào nồi nấu. Sau khi sôi 20 phút thì uống được. Chỉ uống được không dùng cái.

2.- Chứng bệnh tay chân bải hoải, không có sức, mắt mỏi, mình mẩy ê ẩm, miệng đắng.

BÀI THUỐC SỐ 1 : Khoai lang ta, hẹ lá.

CÁCH DÙNG : Khoai lang rửa sạch, xắt lát và hẹ xắt khúc đem vào với dầu phọng cho chín. Phải xào với dầu phọng mới có công hiệu.

BÀI THUỐC SỐ 2 : Khoai môn, Bột mì vừa đủ, Đường vừa đủ ngọt.

CÁCH DÙNG : Khoai môn xắt thành sợi nhỏ, trộn với bột mì và đường cho đều, rồi cho vào chảo chiên với dầu phọng. Ăn nhiều lần mới khỏi bệnh.

3.- Chứng bệnh nhức đầu không chịu được, tay chân bãi hoải, hơi thở khó khăn, tim đập yếu ớt, áp huyết cao.

BÀI THUỐC SỐ 1 : Trái lựu 8 quả.

CÁCH DÙNG : Nếu mua được lựu còn cứng thì càng tốt, xắt lát cho vào nồi với 3 chén nước, bắt lên lò nấu, sau khi sôi dược 10 phút thì uống được. Uống trước bữa ăn thì mới có công

BÀI THUỐC SỐ 2 : Cải kim châm tươi, 300gr.

CÁCH DÙNG : Cho cải kim châm vào nồi nấu với 4 chén nước và nấu lên. 10 phút sau khi sôi thì uống được. *(Uống sau bữa ăn có công hiệu hơn)*

4.- Chứng bệnh nhức đầu như búa bổ, chân cẳng nhức nhối, tim đập nhanh, đôi mắt ngứa ngáy, áp huyết cao.

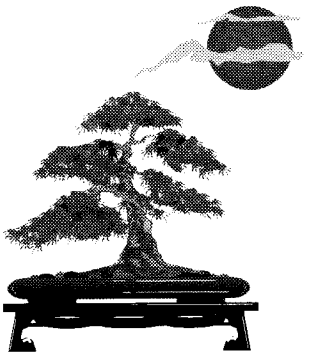
BÀI THUỐC SỐ 1: Cam thảo 1 lượng *(mua ở tiệm thuốc bắc)*

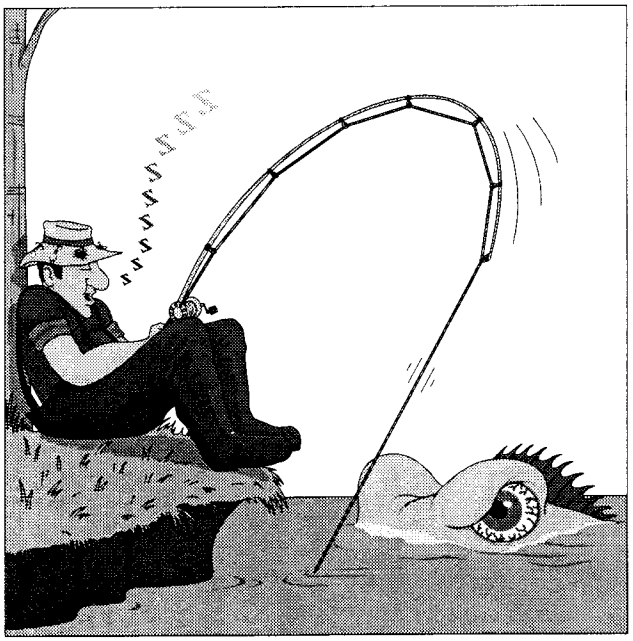
CÁCH DÙNG : Cho cam thảo vào nồi với 3 chén nước và nấu với lửa nhỏ trong vòng 20 phút. Nhớ dùng lửa nhỏ, bằng không nước sẽ cạn đi. Mỗi lần uống một chén, cách 3 giờ uống một lần *(uống trong 3 lần sẽ khỏi bệnh).*

BÀI THUỐC SỐ 2 : Cao ly sâm 3 chỉ, hai chén nước.

CÁCH DÙNG : cho cao ly sâm vào nước vào nồi và nấu với lửa nhỏ trong 20 phút sau khi sôi thì uống được. Mỗi lần uống nửa chén, cách 3 giờ uống một lần, *(uống 2 lần thì khỏi bệnh)*

Trích từ Hoa Đà Tiên Ông





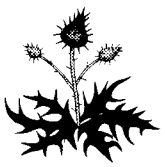
Hai nhà sư, một già một trẻ đang di hành trên bờ sông. Nhìn xuống thấy người ta đang trượt nước vui quá. Nhà sư trẻ chợt thốt lên:

SƯ TRẺ: Trượt nước vui quá. Có dịp mình cùng chơi với họ cho vui.

SƯ GIÀ: Coi chừng phạm giới đó

SƯ TRẺ: Đệ đã xem rồi. Trong 250 giới luật, Đức Phật đâu có ghi "Cấm trượt nước" đâu.

SƯ GIÀ: Chịu thôi



Hai vợ chồng cùng tu thiền với nhau. Một hôm sau khi xã thiền xong, bà vợ khoe với chồng.

VỢ: Anh biết không, trong thất tình lục dục em đã diệt được 70% rồi. Bây giờ chỉ còn lại tham sân si mà thôi.

CHỒNG: Chúc mừng em đã đắc quả "Địa ngục"

Hai bạn đạo đang trao đổi kinh nghiệm tu học

Bạn A: Một lần nọ, thở pháp luân thường chuyển, tôi hít một hơi dài gần một tiếng đồng hồ.

Bạn B: Tôi thì không được như Bác. Nhưng mỗi lần thở pháp luân đến mức, thì tóc trên đầu tôi dựng đứng lên hết như lông con nhím vậy.

Vui Cười

Một Tội hồn đang quỳ trước phiên tòa dưới địa ngục để nghe xử.

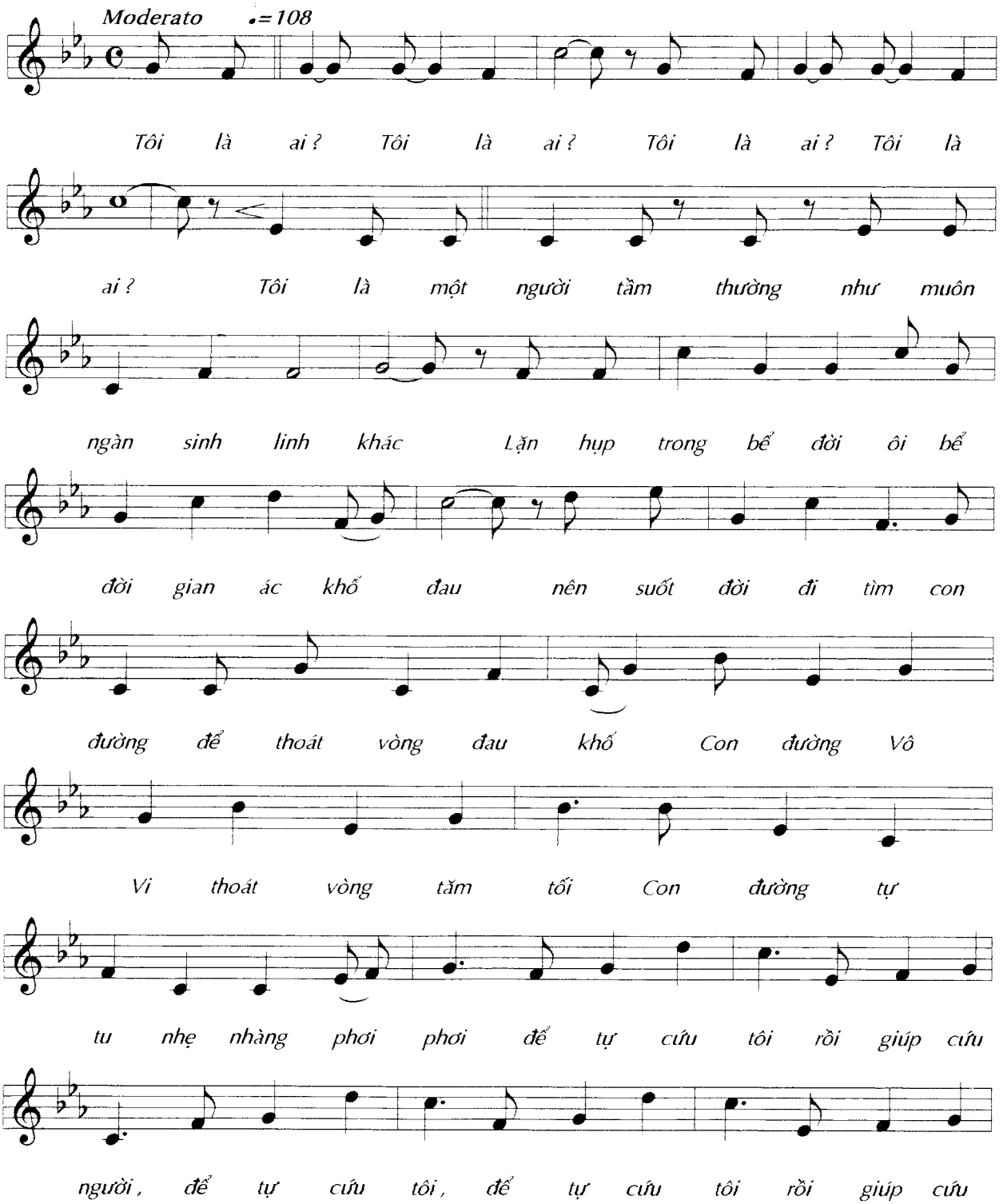
DIÊM VƯƠNG: Tội hồn kia, trên dương thế ngươi là người phản trắc, bất trung bất tín. Nay ta cho ngươi đầu thai về Việt Nam làm chó để học lại bài học.

TÔI HỒN: Làm chó VN bây giờ thảm lắm. Cúi xin Diêm Vương cho em được làm chó Mỹ hoặc chó Úc thì tốt hơn.

DIÊM VƯƠNG: Nghĩ tình ngươi có làm chút ít công quả lúc trước. Phê chuẩn.

Tôi Là Ai ?

Ý Đạo: Thiền Sư Lương Sĩ Hằng — *Nhạc và Lời : Hoàng Thi Thơ*

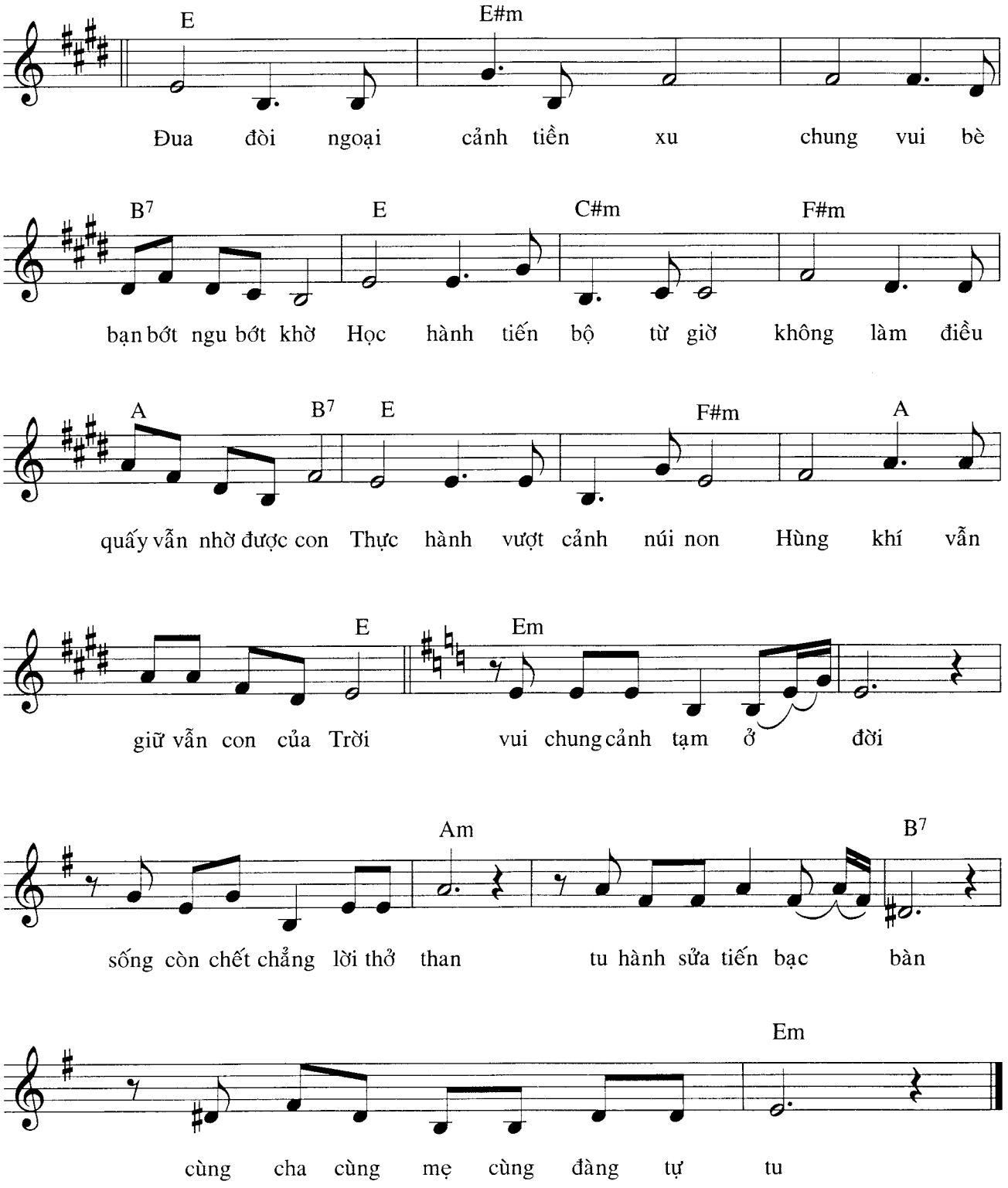



người , rồi giúp cứu người .. Tôi suốt đời tự
nguyện nguyện làm cái phao cứu người chết
đuối , nguyện làm hướng đạo cho kẻ lạc
đường, nguyện làm hải đăng cho con tàu lạc
hướng, nguyện làm cầu ván cho người muốn sang sông ...
Tôi suốt đời tự nguyện, nguyện làm bóng trăng cho ai cần ánh
sáng, nguyện làm chiếc nạng cho kẻ tật
nguyền, nguyện làm hồi chuông cho tâm hồn tội
lỗi , lòng nguyện giúp người mãi thức hối tim tôi ...

Trung Nghĩa

Thơ : Lương Sĩ Hằng
Nhạc : Trần Đức Thanh





ngày 08/09/ 2000

DANH SÁCH BẠN ĐẠO THAM GIA XÂY DỰNG ĐẶC SAN VÔVI

BAN BIÊN TẬP ĐSVV xin chân thành cảm tạ sự tham gia phát tâm xây dựng ĐSVV của toàn thể Bạn đạo và đọc giả trên thế giới.

1- NGUYỄN THỊ MỸ KIM *(CANADA)*	$100.00 US
2- TRỊNH NGỌC VÂN *(CANADA)*	$20.00 US
3- BẠN ĐẠO NAM ÚC	$200.00 AUS
4- NGUYỄN LINH HIỂN *(Vic. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
5- Chị ĐỖ *(Vic. AUSTRALIA)*	$20.00 AUS
6- HỒ THỊ ĐỜI *(Vic. AUSTRALIA)*	$20.00 AUS
7- Anh LƯU *(Vic. AUSTRALIA)*	$30.00 AUS
8- LƯƠNG THỊ HỒNG CHÂU *(Vic. AUSTRALIA)*	$20.00 AUS
9- NGÔ VĂN LỆ *(Vic. AUSTRALIA)*	$30.00 AUS
10- TỐ OANH	$20.00 AUS
11- THẠCH THANH *(Vic. AUSTRALIA)*	$20.00 AUS
12- VÕ ANH *(Vic. AUSTRALIA)*	$30.00 AUS
13- NGÔ HOÀNG LONG, LUÂN và THÚY LOAN *(Vic. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
14- Võ VĂN TÁM *(Sydney. AUSTRALIA)*	$100.00 AUS
15- KHƯU THỊ PHẨM *(Sydney. AUSTRALIA)*	$100.00 AUS
16- KHƯU BÍCH THỦY *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
17- KHƯU VĂN KIÊN *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
18- LÝ THỊ MUỐI *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
19- TRẦN ĐỨC THANH *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
20- Cô TRINH *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
21- MINH TÂM *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
22- HOÀI NIỆM *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
23- LÊ NGỌC SƯƠNG *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
24- NGUYỄN KIM HẠNH *(Sydney. AUSTRALIA)*	$60.00 AUS
25- TUYẾT MAI *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
26- TUYẾT NHUNG *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
27- TRÚC ĐÀO *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
28- MỸ LINH *(Sydney. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
29- NGUYỄN VĂN TỊNH *(WA.AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
30- A. Chị PHAN VĂN TẦN *(WA. AUSTRALIA)*	$100.00 AUS
31- NGUYỄN VĂN ĐỨC *(WA. AUSTRALIA)*	$100.00 AUS
32- NGUYỄN KIM LỆ *(WA. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
33- Lê Thị TUYẾT PHƯỢNG *(WA. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
34- TRẦN KIM YẾN *(WA. AUSTRALIA)*	$20.00 AUS
35- TRẦN VINH *(WA. AUSTRALIA)*	$25.00 AUS
36- LÊ THỊ NGỌC PHƯỢNG *(WA. AUSTRALIA)*	$20.00 AUS
37- NGUYỄN THỊ PHỤNG *(WA. AUSTRALIA)*	$30.00 AUS
38-VŨKHÁNH TƯỜNG *(WA. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
39- LÊ THỊ THANH PHƯỢNG *(WA. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
40- LÊ TẤN QUYÊN *(WA. AUSTRALIA)*	$50.00 AUS
41- TRƯƠNG THỊ HUỆ *(WA. AUSTRALIA)*	$100.00 AUS
42- LÊ THỊ HỒNG PHƯỢNG *(WA. AUSTRALIA)*	$100.00 AUS

Trên đây là danh sách tính đến ngày 05/10/2000, sau ngày này sẽ được đăng tiếp trên ĐSVV Số 9. Nếu có sai sót, xin quí bạn đạo vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc. Đa Tạ

Kính Bái,
BAN BIÊN TẬP ĐSVV.

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI:
ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi hoan hỷ đón nhận mọi đóng góp ý kiến xây dựng của bạn Đạo và đọc giả. Xin quý vị tham gia đóng góp ý để ĐSVVngày được cải tiến.

Đa tạ,

ĐSVV

ĐSVV chân thành cảm tạ quý bạn Đạo và đọc giả đã tích cực gởi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 8 phát hành đúng vào dịp mừng sinh nhật lần thứ 78 của Đức Thầy niên kỷ 2000.

Có thể bài vở gởi trễ hay nội dung ngoài tiêu chuẩn Bảy Điểm nên không thể đăng được. Chúng tôi sẽ cho đăng tiếp trong số sau.

Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gởi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ sau:

ĐẶC SAN VÔ VI
C/O HỘI ÁI HỮU VÔVI TÂY ÚC,
VOVI FRIENDSHIP ASSOCIATION OF WESTERN AUSTRALIA
UNIT 3/28 COLLINGWOOD ST.,
OSBORNE PARK, WA 6017
AUSTRALIA

Điện Thoại: **+ 61 8 9244 3209** hoặc **+ 61 8 9380 7852**
Điện Fax: **+ 61 8 9244 4726**
Điện Thư: **maxle@dph.uwa.edu.au.**

Để chúng tôi có thể phát hành ĐSVV số 9 kế tiếp vào dịp Xuân Tân Tỵ.

Kính bái,

ĐSVV

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.
Xin Qúi Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

MỸ CHÂU

HAHVV WASHINGTON và TV NHẪN HÒA
4104 Goldsby St. SW
Olympia, WA 98512 USA
Tel: (360) 357-5675
E-mail:Nguyen @ postoffice.worldnet.att.net.

HAHVV Bắc CALIFORNIA
P.O. Box 18304
San Jose, CA 95158 USA
Tel: (408) ~~259-5624~~
272-1425

HAVV HOUSTON
11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067
Tel: (281) 440-8240
E-mail: meditate@flash.net

HAVV DALLAS/FORT WORTH
4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211
Tel: (214) 331-9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAVV HAWAII
C/o Lâm Hoa Mai
736 Lukepane St
Honolulu, HI 96826
Tel: (808) 732-0598
Fax: (808) 735-2780

HAHVV VANCOUVERvà TĐ VANCOUVER
625 E. 19th Ave.
Vancouver, B.C. V5V-1R1 CANADA
Tel: (604) 872-7294

HAVV CANADA
2922 Jolicoeur
Montréal, Québec H4E 1Z3 CANADA
Tel: (514) 362-0259
Fax: (514) 362-8036
E-mail: aphancao@videotron.ca

TV HAI KHÔNG
392 Wayman Lane
Oroville, CA 96565 USA
Tel: (530) 589-2533

TV VĨ-KIỆN
22125 Crest Forest Dr.
Cedar Pines Park, CA 92322 USA
Tel: (909) 338-6691
Fax: (909) 338-6691

TĐLĐ PORTLAND
1522 SE 139th Avenue
Portland, OR 97233-2307 USA
Tel: (503) 257-8657
Fax: (503) 254-8050
E-mail: truclamOR@netscape.net

TĐ HẠNH ĐỨC
15081 Moran St. Ste J & K
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 891-0889
Fax: (714) 891-0889

TĐ THIỀN ĐỨC
15001 Neece St.
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 894-7485

TĐ LIÊM NGA
6476 Meeting Aguila Dr.
San Diego, CA 92111 USA
Tel: (619) 571-6960

TĐTHANH HÒA
9809 San Diego St.
Spring Valley, CA 91977 USA
Tel: (619) 472-0663
Fax: (619) 472-0663

TĐTHÔNG HẢI
4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211 USA
Tel: (214) 331_9124

TĐ TỨ THÔNG
11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067 USA
Tel: (281) 440-8240

TĐ ÁNH QUANG
2810 Piper Rd.
Pearland, TX 77584 USA
Tel: (281) 997-2015

TĐLĐ ATLANTA
1375 Heatherton Rd.
Dacula, GA 30019 USA
Tel: (678) 376-7730

TTVV WASHINGTON D.C.
1260 B Dalewood Drive
Silver Spring, MD 20609-4111 USA
Tel: (301) 933-4270
Email:voviwashingtonDC@yahoo.com

TĐ HỒNG BÍNH HOÀNG
7567 Quail Run Lane
Manassas, VA 20109 USA
Tel: (703) 369-6157

TĐ TAMPA
3314 W. Louisiana Ave.
Tampa, FL 33614 USA
Tel: (813) 870-0902

TĐ LĨNH TÂM
124 Applewood Pl. SE
Calgary, T2A-7M8 CANADA
Tel: (403) 273-3796
Fax: (403) 273-3796

ÂU CHÂU

HAHVV PHÁP QUỐC
12 Salvador Allende
Nanterre, 92000 FRANCE
Tel: 1- 46 -95 -11 - 21
E-mail: Huynh@francenet.fr

HAHVV ĐỨC QUỐC
C/o Nguy n Xuân Nhân
Korferstr. 13
65479 Raunheim
GERMANY
Tel: 06142-929361
Handy: 0172- 6948025
E-mail: VOVI-FVGermany@t-online.de

TV QUY THỨC
Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier, 74500 FRANCE
Tel: (045) 070- 8355
E-mail:
santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐTHIỆN MINH (Paris)
C/o Mr. Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif, 94800 FRANCE
Tel: 0146 77 1955

TĐ TROYES
Mr. Francois Ngô
1 Rue des Templiers
10800 St. Julien Les Villas, FRANCE

TĐ BRUXELLES
Rue des Palais, #49-B2
1030 Bruxelles, BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH
TING HOJS Allé 16 D IMF
ESBJERG, 6700 DENMARK
Tel: 75- 459- 454

TTVV HÒA LAN
Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven, 5612 KE NETHERLANDS

TĐ DUYÊN ĐẠO
c/o Lương Quốc Định
Hasenstr.24
63762 Grossostheim - GERMANY

TĐ GIESSEN
c/o Đoàn Văn Thuận
Duensbergstr.7
35398 Giessen - GERMANY
Tel: 0641-84920

TĐ CẢNH TỪ
c/o Lê Cảnh Từ
Antwerpenerstr. 19-29
50672 Koeln - GERMANY
Tel: 0221-528132

TĐ AN LẠC
c/o Phan Văn Khá
Breite Str.4
64832 Babenhausen - GERMANY
Tel: 06073-712574
E-mail: khakien@aol.com

TĐ HẠNH ĐỨC
Beethovenstr.29
46145 Oberhausen - GERMANY
Tel: 0208-600703

TĐ PHONG HƯƠNG
c/o Vương Thanh Phong
Waagenstr.57
40229 Dusseldorf - GERMANY
Tel: 0211-788017

TTVV ANH XUÂN
c/o Đỗ Văn Anh
Lerhre Str. 52
47167 Duidburg - GERMANY
Tel: 0203-584372

TT HANNOVER
C/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz. 4 Whg 3767
30449 Hannover - GERMANY
Tel: 0511-4581706

ÚC CHÂU

TVVV QUỐC TẾ CAIRNS
P.O. Box 197 Sunshine
Victoria 3020 - AUSTRALIA
Tel: (03) 93560887 / (03) 95612717
hoặc P.O. Box 640 Edmonton
QLD 4869 - AUSTRALIA

HAHVV NEW SOUTH WALES và TĐ SỨC KHỎE TÂM LINH
108 Macathur Street
Parramatta, NSW 2150 - AUS
Tel: (02) 9683-5717
Fax: (02) 9329-0645
E-mail: tmtgiang@tig.com.au

HAHVV TÂY ÚC
3/28 Collingwood St
Osborne Park, WA 6017 - AUS
E-mail: luckyaus@iinet.net.au

TĐ LÊ TẦN QUAN - SOUTH PERTH
40 Ranmere Way - Langford WA 6147
Tel: (08) 9451 9448

TĐ MINH HÒA
7 Linderman Crs.
Green Valley, NSW 2168 - AUS
Tel: (612) 9608 6912
E-mail: babyboy@ozemail

TĐ NGỌC MINH
28 Rundle Rd
Green Valley, NSW 2168 - AUS
E-mail: inhtran18@yahoo.ccom

TĐ MELBOURNE
41 Hamel St.
Box Hill South, VIC 3128 - AUS
Tel: (612) 9808 1762
Fax: (612) 9429 6500

TĐ THỨC TÂM
c/o Anh Đỗ Văn Tri Huyện
17 Percy Street
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA
Mobil Phone: 0411 041 463

MỤC LỤC

1- THƯ GIỚI THIỆU	TRANG	3
2- MỤC TIÊU CỦA ĐẶC SAN VÔ VI		4
3- LÁ THƯ ĐẶC SAN		5
4- TÔI LÀ AI?		6
5- LƯƠNG TRI LƯƠNG NĂNG		19
6- TÌNH TIỀN DUYÊN NGHIỆP		20
7- THIỀN CA 2000		21
8- MỘT BỨC TRANH TRỜI		22
9- THIỀN CA DUYÊN LÀNH		23
10- ĐẠI HỘI THANH TỊNH TIỆP KHẮC NĂM 2000		24
11- THANH TỊNH		29
12- BIỂN CAIRNS		30
13- TÌNH YÊU VÀ BIỂN CẢ		31
14- HỘI TỪ THIỆN ÚC CHÂU CHÚC THỌ ĐỨC THẦY		32
15- HỘI AHVV TÂY ÚC CHÚC THỌ ĐỨC THẦY & THÂN GIÀ ĐI KHẮP NĂM CHÂU		33
16- MỪNG SINH NHẬT LẦN THỨ 78 CỦA ĐỨC THẦY		34
17- KÍNH MỪNG TUỔI THỌ ĐỨC THẦY		36
18- MỪNG SINH NHẬT ĐỨC PHẬT THẦY LƯƠNG VĨ KIÊN		37
19- TÌNH TRỜI		38
20- VÔ VI NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM		39
21- KÍNH BÁI VÔ VI CHARITABLE TRUST		43
22- BẠN ĐẠO VIỆT NAM CHÚC THỌ THẦY		44
23- CHUNG SỐNG CHUNG THIỀN TẠI ĐÀ LẠT		46
24- VẤN ĐẠO ĐẠI HỘI THANH TỊNH		48
25- TỊNH NIỆM		56
26- QUI THỨC		57
27- VỀ THĂM VIỆT NAM		64
28- NHỚ ÔNG		70
29- GIỖ TỔ		71
30- GIAI THOẠI VỀ ĐỀ THI GIỖ TỔ		72
31- QUI		75
32- ĐẶC SAN BỘ MỚI		76
33- SỰ ÂN ĐỘ CỦA ĐỨC THẦY		77
34- VÔVILAND Ở HẢI NGOẠI		81
35- MẸ THỜI GIAN		83
36- CẢM NHẬN CỦA MỘT THÂN HỮU		84
37- MỘT THOÁNG SUY TƯ		85
38- RỦ SẠCH TRẦN TÂM		88
39- SỚ TÁO VÔ VI		89
40- ĐI THĂM VÙNG MARGARET RIVER		91
41- PHƯƠNG PHÁP TẬP THỂ DỤC GIẢN DỊ & BỔ ÍCH CHO CƠ THỂ		93
42- PHÉP TRỊ LIỆU BẰNG RAU QUẢ		100
43- VUI CƯỜI		101
44- NHẠC "TÔI LÀ AI?"		102
45- NHẠC "TRUNG NGHĨA"		104

Thông báo mua thuốc OMX

Kính thưa quý bạn đạo,

Thuốc OMX đã được bạn đạo Vô Vi xử dụng rất hiệu quả, trị và ngăn ngừa được nhiều bệnh, nhất là cấy vi khuẩn bạn sau khi thanh lọc.
Công ty OMX trong hai năm qua đã dành cho Hội Từ Thiện Vovi Charitable Trust những khoảng tiền hoa hồng trong việc bán thuốc OMX, và được chuyển qua quỷ xây dựng TVVVQT Cairns.
Gần đây Cty OMX đã liên lạc với Hội để cập nhật hóa giá bán thuốc cũng như cước phí gởi đến bạn đạo, chúng tôi xin thông báo như sau :

Giá thuốc OMX:

OMX probiotics, 90 viên AUS $120.00/1 hộp.
OMX Probiotics 60 viên AUS $80.00/1 hộp.
Giá cước gởi:

Úc Châu :

Mua 8 hộp trở lên : ***Free***
Mua dưới 8 hộp, cước phí là AUS$6.00.

USA và Anh Quốc :

Mua 10 hộp trở lên : ***Free***
Mua từ 1 - 5 hộp cước phí AUS$21.55.
6 - 9 hộp cước phí AUS$27.92.

Canada, France, Germany :

Mua từ 10 hộp trở lên, cước phí ***Free***
Mua từ 1-5 hộp, cước phí AUS$24.68.
Mua từ 6-9 hộp, cước phí AUS$31,63. (AUS=Đô Úc)

Để quý bạn đạo dể dàng mua thuốc OMX, Hội Từ Thiện Vovi Charitable Trust xin đại diện liên lạc với Cty OMX để mua. Quý bạn đạo gởi nhu cầu về Hội kèm số tiền mua thuốc cộng thêm cước phí gởi như trong 2 bảng giá trên và thuốc sẽ được gởi trực tiếp đến quý bạn đạo.
Quý bạn đạo mua thuốc xin lấy tên của Hội, VOVI CHARITABLE TRUST, và quote số thương vụ của Hội, AUS 101-540, cũng như gởi nhu cầu về Hội để mua. Thuốc OMX bán sẽ được tính hoa hồng cho quỷ xây dựng TVVVQT Cairns.

Kính mong quý bạn đạo nhiệt tình yểm trợ.
Thành thật cám ơn quý bạn đạo.

Hội Từ Thiện VOVI CHARITABLE TRUST.

Địa chỉ liên lạc:

Vovi Charitable Trust
15 Denton Ave
St. Albans Vic 3021 Australia
Phone&fax: **(03)93560887**
Email: **Vo888YYahoo. com**

Thông báo về việc chuyển ngân.
Quý bạn đạo muốn chuyển ngân trực tiếp từ Bank của quý bạn đạo qua Bank của Hội Từ Thiện Vovi Charitable Trust,chi tiết như sau :

Name : **Vovi Charitable Trust**
Account number: **06317210400999**
Bank: **Commonwealth Bank of Australia**
Branch: **Sunshine.**

VoVi Charitable Trust kính thông báo.

Nam Mô A Di Đà Phật

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

B/Đ đón Đức Thầy tại Phi Trường Perth



Hình Lưu niệm tại Phi Trường Perth



Đức Thầy và Bạn Đạo tại Tây Úc (Perth)





Đ/T nói chuyện với bạn Đạo

Ăn trưa tại Hội Ái Hữu Vô Vi Tây Úc





Hình Ảnh Sinh Hoạt của Bạn Đạo Tây Úc

Đón Mừng Đức Thầy Viếng thăm Perth Năm 2000

GRAPHIC DESIGN S&T COLOUR PRINT
Tel: (08) 9209 1411
Fax: (08) 9209 1422